

Nguyệt San Cỏ Thơm Online

Hàn Học Nghệ Thuật – Số 12 – Năm 2018



“Thu Sang”

Tranh của **Thanh Trí, Sacramento USA**



NGUYỆT SAN CỎ THƠM ONLINE SỐ 12 – THÁNG 11, 2018

MỤC LỤC

BIÊN KHẢO:

TR12- KIM THÚY, NHÀ VĂN NỮ
GỐC VIỆT NỔI TIẾNG Ở CANADA -
PHẠM VĂN TUẤN

TR34- TƯỚNG NHỚ NHẠC SĨ XUÂN
LÔI ... – ĐỖ BÌNH PARIS

TR58- TÌNH QUÊ HƯƠNG TRONG
THƠ VŨ HỐI – NGÔ TĂNG GIAO

TR87- MARIE ANTOINETTE... -
NGUYỄN VĂN THÀNH1923

TR115- THEO DẤU CHÂN ẤN
TƯỢNG – NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

TR149 – TỪ KYOTO ĐẾN OSAKA –
NGUYỄN QUÝ ĐẠI

VĂN:

TR4 - VÀI LỜI CHÂN TÌNH – PHAN
ANH DŨNG

TR6 – NHÂN CÁCH – Ỡ NGUYỄN

TR9- MỘT MÙA THU – VUÛ VĂN
TÂM

TR21 – CÒN VƯƠNG NẮNG HẠ –
KIỀU OANH TRỊNH

TR29 – MỘT ĐỜI TÌM CHA – TT-
THÁI AN

TR46- TÌM VỀ NỖI NHỚ – TRƯỜNG
ĐÌNH

TR52- THĂM VIẾNG PERAST,
MONTENEGRO – NGỌC HẠNH

TR65 – VƯỢT SÓNG – MAI SA MẠC

TR72- TÌNH VỢ DUYÊN CHỒNG –
NGUYỄN HOÀNG HÔN

TR95- NGƯỜI VỢ LÍNH – TIÊN SHA-
LÊ LUYẾN

TR139- CÁI CHẾT CỦA MỘT CON
CHÓ – TÔN NỮ MẠC GIAO

TR163- SÀI GÒN TRĂM NHỚ NGHÌN
THƯƠNG – HỒNG THỦY WDC

TR171- TÌNH THỞ ...TÀN PHAI –
ĐOÀN XUÂN THU (Melbourne)

THƠ:

TR5- VỊNH CHỊ HÀNG... – Thơ xướng
họa – NGUYỄN PHÚ LONG, NGUYỄN

THỊ NGỌC DUNG, NGUYỄN VINH
TƯỜNG, PHÙNG TRẦN

TR11 – BÀI THƠ CHO MỘT NGƯỜI –
HẠ THÁI TRẦN QUỐC PHIỆT

TR19 – NÓI VỚI DÒNG MISSISSIPPI
– HOÀNG LỘC/ TO MISSISSIPPI -
THANH THANH

TR20- THIÊN DUYÊN TIỀN ĐỊNH –
THÁI HÙNG PGH

TR27 – THƠ ĐÔNG THANH –
NGUYỄN QUANG CHẤT

TR28 – Ừ THÔI – KIM OANH

TR33 – CHIẾC ÁO TÔI – NGUYỄN
VÔ CÙNG

TR45 – THU VÈ - THANH TRƯỜNG /
CHÀO THU PLYMOUTH – NGUYỄN
KINH BẮC – Thơ xướng họa

TR57 – TIẾT TRỌNG THU & QUÀ
VỢ – TRẦN QUỐC BẢO Richmond VA

TR64 – MỘ KHÚC CHO NGƯỜI
TÌNH LỖ - TẠ QUANG TRUNG

TR81 – MÙA THU – MỸ LAN

TR83 – CHIẾC LÁ MÙA THU – PHAN
KHÂM

TR84- **THẢ VẦN THƠ QUÊN & THÁNG TÁM TRỜI XANH** – *TUỆ* *NGA*

TR86 – **SUMMER SHOWER** – *EMILY DICKINSON/ CÒN MƯA MÙA HẠ* – *NGÔ TẮNG GIAO*

TR94 – **NHỮNG BÀI THƠ NGẮN** – *HOA VẤN*

TR114 – **THUY KHÚC MƠ** – *HÁT BÌNH PHƯƠNG*

TR138- **EM TỪ LỤC BÁT ... BÙI THANH TIÊN**

TR148 – **NHỮNG VẦN THƠ VỀ MÙA THU-** *HÀ BÌNH TRUNG, PHẠM ÁNH BÍCH, HOÀNG TRÙNG DƯƠNG, VƯƠNG ĐỨC LỆ*

TR162- **HAI PHƯƠNG** – *HOÀNG SONG LIÊM*

TR162- **TRANH THU** – *CAO NGUYỄN*

TR170– **SUỐI QUÁI** – *DIỆM TRẦN*

HỘI HỌA, NHIEP ẢNH:

TR1/ **BÌA:** – **THU SANG** – *Tranh: THANH TRÍ*

TR45 - **HỒ THU** – *Ảnh: NGUYỄN KINH BẮC*

TR63- **HÃY CHO NHAU** – *Thư họa: VŨ HỎI; thơ: TÔN NỮ HỖ KHUÔNG*

TR81- **MÙA THU QUA SONG CỬA** - *Ảnh: MỸ LAN*

TR117- **MÙA THU RICHMOND** - *Ảnh: PHAN ANH DŨNG*

TR138- **MÙA THU Ở GROUNDS FOR SCULPTURE** – *Ảnh: MINH CHÂU*

TR169 - **BUỒN THU & NẮNG THU** – *Tranh: THANH TRÍ*

TR195 – **TRANH THU / CUỐI THU** - *Ảnh: VIỆT BẮNG Maryland*

CỎ THƠM

NHẠC:

TR82- **CHIẾC LÁ MÙA THU-**

NGUYỄN TẮT VỊNH/PHAN KHÂM

TR168 – **LÁ RƠI CUỐI CHIỀU** – *Nhạc & lời: TRẦN QUANG LỘC*

TR196- **SÁNG THU** – *Nhạc: VẤN DUY TÙNG ; lời: thơ VƯƠNG ĐỨC LỆ*

GIỚI THIỆU SÁCH:

TR85 – **“VĂN HỌC VIỆT NAM”** của *TRẦN BÍCH SAN*

TR197 – **“NHÀ VĂN, NHÀ THƠ, TÁC PHẨM”** của *PHẠM VĂN TUẤN*

TR197 - **“TRANH ĐẤU SỬ THI”** của *Câu Lạc Bộ Văn Học Việt Nam OKC*

TƯỞNG NIỆM:

TƯỞNG NIỆM NHÀ THƠ PHƯƠNG DU *BS NGUYỄN BÁ HẬU PARIS:*

TR177- **PHÂN ƯU CỦA CỎ THƠM**

TR178- **THÔNG BÁO TIN BUỒN-** *ĐỖ BÌNH Paris*

TR179- **VÀI CẢM NHẬN VỀ THƠ PHƯƠNG DU** - *GS TRẦN VĂN CẢNH*

TƯỞNG NIỆM NỮ SĨ VI KHUÊ VIRGINIA:

TR183- **PHÂN ƯU CỦA CỎ THƠM**

TR184- **ẢNH KỶ NIỆM VỚI CỎ THƠM**

TR185- **THEO CHÂN NỮ SĨ VI KHUÊ ...** - *HỒ TRƯỜNG AN*

TR194- *Thơ của VI KHUÊ:*
HOA/FLOWERS & THU Ở VIRGINIA/ AUTUMN IN VIRGINIA

VÀI LỜI CHÂN TÌNH

Thưa quý mạnh thường quân, độc giả
và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Cỏ Thơm,

Trước hết chúng tôi xin cảm ơn những email và điện thoại thăm hỏi thân tình về sinh hoạt của Cỏ Thơm cũng như sức khỏe của Ban Điều Hành. Cũng xin quý tác giả và độc giả thứ lỗi cho việc phổ biến hơi muộn của Cỏ Thơm online số 12 này. Xin thưa thật: nhân lực của Cỏ Thơm đếm trên đầu ngón tay, gồm những người làm việc vô vụ lợi vì yêu mến văn học từ 23 năm nay. Lại nữa, chúng tôi vẫn cố gắng duy trì tạp chí báo in, 4 số một năm, nên khá bận rộn. Chỉ xin được tóm tắt: Ban Điều Hành vẫn khỏe mạnh, vui vẻ với công việc, hỗ trợ nhau và phấn khởi mỗi khi nhận được thư thăm hỏi đầy khích lệ của quý vị hay nhận được chi phiếu ủng hộ, tiếp tục mua báo...

Tạp chí số 82 chính thức phát hành vào 28 tháng 10 và đã gởi đi khắp nơi. Mong quý vị ủng hộ việc làm của Cỏ Thơm bằng cách khuyến khích thân hữu mua tạp chí dài hạn - một năm chỉ có 40 USD kể cả cước phí đến tận nhà (trong nội địa Hoa Kỳ).

Chúng tôi cũng rất vui và hân hạnh được tiếp đón 30 văn thi hữu tại tòa soạn của Cỏ Thơm ở Richmond để kỷ niệm ngày ấn hành tạp chí số 82 trong một buổi trưa mùa Thu, tiết trời thật êm dịu, không mưa gió, chỉ hơi tiếc là lá chưa đổi màu nhiều hôm ấy! Nhân dịp này, chúng tôi cũng đã giới thiệu quyển sách “NHÀ VĂN, NHÀ THƠ VÀ TÁC PHẨM” mới nhất của nhà biên khảo Phạm Văn Tuấn - một tay viết chủ lực trong Ban Biên Tập của Cỏ Thơm. Cũng xin thông báo khoảng tháng 12 năm nay, Biên khảo gia Trần Bích San, Chủ bút của Cỏ Thơm, cũng sẽ trình làng quyển “VĂN HỌC VIỆT NAM” đồ sộ mà ông đã biên soạn rất công phu trong 20 năm! Xin mời quý vị mua sách ủng hộ nhiệt tâm của các tác giả ở trên.

Trong số 12 này, Cỏ Thơm cũng dành một số trang để tưởng niệm Nhạc sĩ Xuân Lôì (1917-2006), Nữ Sĩ Vi Khuê Trần Trinh Thuận, tức bà quả phụ Chữ Bá Anh (1931-2018), và Nhà thơ Phương Du Nguyễn Bá Hậu (1923-2018). Ba vị này đã có những kỷ niệm thật thân tình với Cỏ Thơm & Câu Lạc Bộ Văn Hóa Paris cũng như những đóng góp tích cực cho văn hóa Việt Nam ở hải ngoại.

Thân chúc quý vị nhiều sức khỏe và an vui. Xin hẹn tái ngộ ở Cỏ Thơm online số 13, dự định sẽ phổ biến vào cuối năm 2018.

PHAN ANH DŨNG – Richmond, Virginia USA

Vịnh Chị Hằng

Chị Hằng Nga đẹp lắm hôm nay,
Hân hạnh ai ơi! Ngắm thế này!
Cung Quảng thanh bình
còn quyến luyến;
Trần gian nhộn nhịp cứ mê say.
Đón chào, thi sĩ mừng neo lại;
Chờ đợi, văn nhân mong thấy ngay.
Có muốn xuống đây chơi mấy bữa,
Bọn mình thù tiếp cũng vui thay.

Nguyễn Phú Long

17/10/2018



Trăng Thu Hò Hẹn

Cung Hằng thơ mộng vẫn xưa nay
Trên tí mây xa thế giới này.
Trần tục vẫn thơ mê mẩn thả;
Tình thường chữ nghĩa
ngả nghiêng say.
Bạc tiền châu báu không màng nữa
Sách vở văn chương cũng đẹp ngay
Bạn hữu dăm người vui hò hẹn
Trăng thu soi sáng ước mong thay.

Nguyễn Thị Ngọc Dung

18 tháng 10 năm 2018

Từng Mong Đợi

Rả rích mưa phùn mấy bữa nay
Bầu trời u ám khắp vùng này.
Hằng Nga đẹp xấu nào đâu thấy;
Chú Cuội âu sầu mới uống say.
Mặc khách gieo vắn sao khéo léo;
Nàng tiên xuất hiện sẽ vui ngay.
Nắng lên sưởi ấm mới xum họp
Bô lão tao phùng hân hạnh thay.

Nguyễn Vĩnh Tường

18 tháng 10 2018

Đón Nữ Cung Hằng

Lành lạnh giao mùa chuyển tới nay
Quảng Hàn ẩn hiện ở phương này.
Vệ thần Nguyệt điện
thêm mơ mộng;
Hậu Nghệ trần gian cứ tỉnh say.
Mặc khách phun châu ca ảnh ngọc;
Tiên Nga gọi dáng thỏa lòng ngay.
Trăng lên khung cửa mời thi phú
Đón Nữ Cung Hằng tuyệt lắm thay.

Phùng Trần-Trần Quế Sơn

Oct.18. 2018



NHÂN CÁCH

* Ý Nguyễn *

(Phỏng dịch theo "Personality" trong tạp chí Reader's Digest)

Người đời thường nói: "Tôi thích cách xử sự của ông ấy. Ông ta thực tử tế đối với mọi người", hoặc ... "Ông ta không có tư cách hay nhân cách".

Vậy nhân cách là gì? Nó là cái gì mà khiến ta phải thích người này hoặc không ưa người kia ?

Có phải nhân cách được biểu lộ qua hành động và việc làm của con người? Xin thưa - đúng như vậy - Nó là một phần của nhân cách. Ta thích giao thiệp với những người mà họ biết kính nể ta. Ta thích giao thiệp với những người biết lắng nghe ta nói. Ta thích giao thiệp với những người có nhiều thiện cảm và tử tế với ta. Ta thích giao thiệp với những người mà họ không nhục mạ ta trước mặt những người khác.

Ta không thích những người mà họ không kính nể ta, những người không nghe ta nói, những người mà họ chỉ nghĩ về cá nhân họ mà thôi, những kẻ lừa thầy phản bạn, thừa nước đục thả câu ... Tất cả những cá tính này đều chẳng tốt đẹp gì trong cách xử thế của con người.

Ta không thích người khác nói xấu ta khi ta vắng mặt, thì ta cũng đừng nên nói xấu ai sau lưng họ. Nghĩa là những điều gì mà ta không muốn người khác làm nghịch lại với ta, thì ta chớ nên làm cho kẻ khác. Đừng nên "không ăn cắp bỏ cho người ...".

Ta thích giao du với những người vui vẻ, những người thích bông đùa, những người thẳng thắn, những người hay giúp đỡ kẻ khác, những người ham thích thể thao, những người giàu lòng bác ái, vị tha và xa lánh những người xấu tính, những người chỉ luôn luôn bôi lông tìm vết của kẻ khác, những người cả đời chưa bao giờ làm một việc thiện hoặc giúp đỡ ai. Những hạng người này thì chẳng bao giờ có nhiều bạn bè được. Vì đã trót mang trong đầu óc một cá tính vị kỷ, đa nghi, tị hiềm nên không bao giờ dám thành thật với ai, cứ tưởng ai cũng đa nghi Tào Tháo như mình, thế nên càng ít giao du càng tốt, bởi vậy họ làm sao có nhiều bạn bè được.

Cách thức nói chuyện hay xưng hô cũng là một phần của nhân cách. Những điều mà ta thốt ra từ cửa miệng, những chuyện mà ta nói tới và nói như thế nào đều rất quan trọng. Ngôn ngữ cũng như giọng nói của ta cũng được coi như một phần rất quan trọng trong cách xử thế ở đời vậy. Trong một bàn tiệc, ta chớ nên huỳnh hoang khoe tài khoe mẽ, tự đại tự cao, thao thao bất tuyệt, nói hết cả phần người khác. Những cử chỉ lỗ bịch đó chẳng có lợi ích gì mà đôi khi còn gây ác cảm cho những người đồng bàn, làm buổi tiệc mất đi cái ý nghĩa thuần túy của nó. Những lời bông đùa của ta cũng nên giới hạn và hết sức tế nhị vì "lỡ tay còn đỡ được" chứ "lỡ miệng thì vô phương". Tiệc vui thường hay quá trớn nên đôi lúc vô tình thốt ra những lời bông đùa quá mức để có thể làm cho người cùng bàn động lòng tự ái rồi sinh ra bất mãn, cãi cọ, có khi đưa tới ẩu đả không chừng?

Tiếng cười của ta cũng rất tinh tiết trong vấn đề xã giao. Cười mỉm, cười hoa, cười xã giao, cười thông cảm để đôi khi người kể chuyện không cảm thấy câu chuyện của họ bị tẻ nhạt. Hàng ngày ai cũng phải vật lộn với công ăn việc làm để mưu sinh (ngoại trừ những quý vị hưởng lương của Uncle Sam và bàn chuyện thời sự), cũng phải đầu tắt mặt tối nên đâu có thì giờ nhàn rỗi hàn huyên, đối ẩm, nên mỗi lần nhận được thiệp mời, bất luận là thiệp gì - đám cưới, đám ma, ra trường, sinh nhật, gây quỹ v.v... đều rất hứng khởi và tham dự ngay để còn được dịp gặp đồng hương, để than trời trách đất. Ôi thôi, chuyện nhà, chuyện người, chuyện xã hội, chuyện đất nước Việt Nam lẫn đất nước Hoa Kỳ, chuyện lung tung xà ngẫu sao mà nó ở đâu ra lắm thế. Nói hai giờ đồng hồ trong bàn tiệc chắc cũng chẳng hết được, nhất là khi gặp được bạn đồng cảnh đồng tình, thì thôi chẳng thèm để ý đến món ăn cao lương mỹ vị của nhà hàng, chẳng cần biết đến ý nghĩa của buổi họp mặt ra sao, ban tổ chức nói năng gì, mà chỉ thao thao hết chuyện nọ sang chuyện kia, gặp được điều gì thích thú, chí lý thì ôi thôi cười đến sặc sụa, có khi khoái trí quá cười hô hố giữa bàn tiệc như chẳng kể đến những người xung quanh. Cười như vậy thiên hạ sẽ coi là cười khả ố không đứng đắn. Vậy nên nói đủ nghe và cười để thông cảm là điều ta cần nên chú tâm trong những nơi công cộng đông người. Cho nên càng hiện diện nhiều trong những buổi tiệc, buổi họp mặt đông đúc ta càng học hỏi được nhiều kinh nghiệm bản thân trong vấn đề giao tế để duy trì nhân cách của ta được tốt đẹp và trân quý hơn.

Nhân cách cũng được biểu lộ qua cách phục sức của ta. Tại sao ta lại thích những người ăn mặc sạch sẽ, gọn gàng và hợp thời trang cũng như những người ăn mặc nhả nhặn và đứng đắn. Khi được gọi đến phỏng vấn cho một việc làm, ta nên ăn mặc cho đứng đắn. Đàn ông nên mặc quần tây dài, áo sơ mi màu nhả nhặn, nên đeo cà vạt, áo tây không cần thiết lắm, tuy nhiên nếu có càng tốt. Tóc nên cắt ngắn gọn gàng. Nói chung, khi đi phỏng vấn cho bất kỳ công việc gì, văn phòng hay công việc lao động bằng chân tay ta cũng nên ăn mặc cho sạch sẽ trang nhã.

Đàn bà con gái càng nên ăn mặc cho tươi tắn, nhưng sự đứng đắn và thanh lịch vẫn là nòng cốt. Ăn mặc quá hở hang là điều tối kỵ. Chớ nên xức nước hoa mùi quá hắc. Móng tay cắt cho đều đặn, không nên sơn móng tay với những màu sắc quá lòe loẹt, chói mắt hoặc dị kỳ như màu đen, màu xanh lè hay màu tím lịm. Cách trang điểm cũng vậy, chớ nên đánh phấn khuôn mặt như những diễn viên trên sân khấu cải lương làm cho người đối thoại (người phỏng vấn) mất cảm tình. Đầu tóc nên giữ cho sạch sẽ, chải chuốt gọn ghẽ. Tuy nhiên các bạn gái cũng chớ nên quá xuề xòa, để khuôn mặt quá giản dị đôi khi trông như người thiếu ăn, mặt ngủ cũng bị mất điểm nhiều đấy, vì xét người qua tư cách mà. Người xưa có câu: "Trông mặt mà bắt hình dong ..." là vậy đó các bạn ạ.

Tóm lại giữa hai người không thể có cùng một cách xử thế như nhau. Mọi người đều khác nhau. Nhân cách của ta là tất cả những gì ta đã làm, đã xử sự đúng nghĩa mà mỗi người trong chúng ta đều thi hành cho chính bản thân mình chứ không ai giúp ta và làm cho ta được.



Y Nguyên - Maryland

MỘT MÙA THU

* Vưu Văn Tâm *

Mùa thu mang theo gió heo may lành lạnh đã về. Chín mươi giờ sáng, mặt trời còn ngủ muộn nên những hạt sương mai vẫn còn trinh nguyên trên cành cây, trên lá cỏ. Hơi thu lạnh và sương thu cũng long lanh. Sương mù buổi sớm mai giăng ngang tầm mắt. Năm sáu giờ chiều, những giọt sương rơi ướt đầm mấy bụi hoa ngoài khung cửa sổ. Sắc hoa đã tàn tạ ít nhiều theo hơi thu, theo sương lạnh, nhưng đẹp bỏ đi thì tiếc và thương quá vì hoa vẫn còn đơm nụ, cho dù sắc thắm đã tàn phai ít nhiều. Hoa cỏ dù không nói được tiếng người, nhưng chúng cũng bày tỏ ít nhiều cảm xúc, biết nở rộ khi mùa xuân đến và cũng chớm tàn phai vào những ngày thu lạnh.

Sau những ngày mưa muộn, mùa hè đã trở lại và chen vào giữa những sắc thu màu tím thẫm, giữa những con đường mênh mông xác lá vàng. Mùa thu với nhiệt độ hăm lăm, hăm bảy độ C và những tia nắng vàng rực, óng ánh là một điều hiếm quý giữa cõi nhân gian này. Mùa thu có thêm nắng vàng, lá thu sẽ dệt thêm những màu đỏ, màu cam trước khi ngả sang màu vàng úa.

Cảnh vật mùa thu tuy đượm buồn nhưng đẹp đến nao lòng. Chẳng trách chi mấy ông văn sĩ, thi sĩ ngày xưa hay ca ngợi mùa thu nơi đất Bắc. Mùa thu của Loan và Dũng trong Đoạn Tuyệt của Nhất Linh, mùa thu bàng bạc trong thơ của Xuân Diệu hay mùa thu của ông Thanh Tịnh ở ngôi làng Mỹ-Lý, thuở còn nắm tay mẹ trên đường đến lớp mới. Con đường làng cho dù quá quen thuộc và đã đi lại lắm lần "nhưng lần này tự nhiên tôi thấy lạ. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: Hôm nay tôi đi học".

Đó là đất Bắc của ngày xưa với những xóm thôn mộc mạc, những làng quê yên ả hay ở Hà-Nội băm sáu phố phường với trai thanh gái lịch. Họ cất giọng thanh tao, nhẹ nhàng ... nghe dễ mà thương, mà nhớ nhau hoài chứ không phải như đám người ngoài ấy bây giờ. Giọng nói của họ chua chát hơn và cao thêm một tần số kể từ ngày "họ vùng lên làm chủ vận mệnh của mình". Sao bao nhiêu năm ngủ quên trên "chiến thắng", hình như họ đã mất hẳn đi tính người!

Mùa thu cũng là mùa khai trường. Ngôi trường tiểu học nằm giữa khu dân cư đông đúc, đa số là dân lao động. Mưa đêm trước lớn quá và trút nước xuống cái xóm nghèo nhà dột cột xiêu này. Nước mưa không thoát kịp đã tan loãng vào những con mương quanh trường thành một màu đen sậm và bốc mùi hôi. Đám trò nhỏ một tay ôm cặp, tay kia tòn ten cái bình mực, đôi chân lội bì bõm trong vũng nước đen ngòm ấy. Khi chúng về đến nhà thì tập vở đã ướt lem. Thương tội cho mẹ cha một đời mưu sinh vất vả lại phải tốn thêm tiền mua giấy mới. Những hình ảnh đó đã gần nửa thế kỷ trôi qua, nhưng sao hôm nay lại hiện lên từng nét, như chỉ mới là của ngày hôm qua hay hôm kia thôi!

Mùa thu của một ngày đầu thập niên tám mươi, nửa đêm về sáng, mấy chục mạng người vội vã trốn chạy trên một con thuyền mong manh, bé nhỏ. Ngày ấy, cuộc sống khó khăn thóc gạo kém, tuổi thanh niên phải "bán mạng" ở những vùng biên giới Tây Nam hay tận miền biên giới phía Bắc. Vì thương cho tương lai con mình, cha mẹ phải bứt ruột cho chúng ra đi, dù biết lành ít dữ nhiều, dù chưa thấy bão bùng ngoài khơi nhưng trong lòng đã nát tan, dậy sóng !

Mùa thu nơi một vùng biển lặng, biển của xứ người ta chứ nào phải ở quê nhà. Mỗi chiều khi hoàng hôn chìm xuống, mấy chị em hay ngồi lại với nhau, nhìn ra biển với từng cơn sóng xô dạt vào bờ để rồi nhắc chuyện ngày xưa, chuyện quê nhà, để cùng nhau trông về quê mẹ ruột đau chín chiều, để trái lòng thương ba nhớ má mà nước mắt cứ tuôn rơi giọt dài, giọt vắn. Nơi đó bây giờ cỏ lá đã hết xanh, chim muông đã ngưng tiếng hót. Kiếp người ê chề trên mảnh đất đã vào tay giặc dữ từ mùa xuân năm ấy và sắp sửa rơi vào tay bọn ngoại nhân tàn ác nhất nhì hành tinh này!

Ba mươi bảy năm có lẽ, mấy trò nhỏ đã đi thật xa và ngôi trường ngày xưa giờ chỉ còn là ký ức. Thế hệ của tôi và bạn bè tôi đã quá tuổi ngũ tuần. Những sợi tóc bạc cứ từng ngày tiến đưa những sợi tóc xanh nhưng kỷ niệm ngày xưa vẫn cứ theo nhau và mãi đông đầy theo năm tháng.

Vưu Văn Tâm - 15.10.2018



BÀI THƠ CHO MỘT NGƯỜI



Biết khi nào trở về nhìn chốn cũ
Thăm phố xưa / vùng kỷ niệm
một thời
Ngôi nhà thân thương
nghe bây giờ xây mới
Con đường dài kỷ niệm
vẫn nguyên ngôi.

Em ngày ấy
tuổi mới ngoài mười tám
Nụ cười duyên e thẹn giữ trên môi
Anh qua lại nhiều lần chưa kịp nói
Lời tỏ tình cùng / giản dị vậy
mà thôi!

Bởi gốc gác ngượng ngùng
nên giữ kín
Để suốt đời nuôi tiếc
mãi không thôi
Em vẫn giữ nét duyên
như ngày trước
Và xót xa luôn mỉm một nụ cười.

Anh an ủi chẳng qua là duyên số!
Nên cuối cùng không sánh bước
chung đôi
Em giận thì Anh càng yêu em lắm
Biết sao đây,
nói mãi chẳng cạn lời!

Em vẫn theo anh
trong từng giấc ngủ
Lúc mặt phận đời
và những bước lưu vong
Anh trân trọng –
Em một thời thần tượng
Của riêng anh
mãi giữ tận đáy lòng.

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt
October 19, 2018

KIM THÚY

(1968 -)

Nhà Văn Nữ danh tiếng gốc Việt tại Canada

*** Phạm Văn Tuấn ***



Kim Thúy là nhà văn nữ gốc Việt tại Canada, với tác phẩm đầu tiên tên là “RU”, đã nhận được Phần Thưởng Năm 2010 của Toàn Quyền (the Governor General’s Award) nhờ tác phẩm kể trên. Đây là cuốn tiểu thuyết viết bằng tiếng Pháp rồi được Sheila Fischman dịch sang tiếng Anh và phổ biến vào năm 2012. Tác phẩm Ru cũng được đề

ngợi tham dự Giải Thưởng Scotiabank Giller năm 2012 (The 2012 Scotiabank Giller Prize) và Giải Thưởng Tiểu Thuyết Đầu Tiên Amazon năm 2013 (The 2013 Amazon.ca First Novel Award).

Vào năm 2016, nhà văn Kim Thúy đã cho ra đời tác phẩm thứ ba, tên là “VÌ”. Bản dịch sang tiếng Anh cũng do Sheila Fischman, được phổ biến vào năm 2018. Tác phẩm này cũng ở trong danh sách đề nghị nhận Giải Thưởng Scotiabank Giller của năm 2018.

Vào năm 2018, do sự mất uy tín của Ban Giám Khảo trong Ủy Ban Văn Chương thuộc Hàn Lâm Viện Stockholm, một Hàn Lâm Viện Mới được thành lập để cứu xét các tác phẩm của các nhà văn, nhà thơ trên toàn thế giới. Danh sách 47 văn nhân này được đề nghị cho Ban Giám Khảo mới.

Theo hãng CBC của Canada, 47 tác giả này được chọn ra căn cứ vào nhiều lối viết văn và thể loại khác nhau, từ nhà văn hư cấu nổi tiếng Haruki Murakami, Cormac McCarthy, Don DeLillo, Zadie Smith và Elena Ferrante, đến các nhà văn viết truyện cho thiếu nhi như J.K. Rowling và Meg Rosoff, hay nhạc sĩ Patti Smith và nhà văn châm biếm giả tưởng nổi tiếng Neil Gaiman. Trong khi đó Kim Thúy, nhà văn Canada gốc Việt, thì cho rằng mình được chọn chỉ vì nói đúng chuyện vào “đúng lúc, đúng thời.”

Tới giữa năm 2018, Hàn Lâm Viện Mới (the New Academy) của Thụy Điển đã công bố 4 nhà văn được chọn vào vòng chung kết

cho Giải thưởng thay thế Giải thưởng Nobel Văn Chương của năm 2018, danh sách gồm có: Maryse Condé, nhà văn nữ người Pháp gốc Guadeloupe, Neil Gaiman, nhà văn người Anh, Haruki Murakami, nhà văn người Nhật và Kim Thúy, nhà văn nữ gốc Việt hiện sinh sống tại Canada.

1/ Cuộc đời và nghề nghiệp của Nhà Văn Kim Thúy

Vào tuổi lên 10, Kim Thúy cùng với cha mẹ và 2 người anh đã là các thuyền nhân, giống như một triệu người miền Nam vào thời kỳ đó, đã bỏ chạy khỏi chế độ Cộng Sản sau khi chính quyền Miền Nam sụp đổ vào năm 1975.

Gia đình cô Kim Thúy đã tới một trại tỵ nạn tại Mã Lai do Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc điều khiển rồi sau 4 tháng trường ở trong trại tỵ nạn này, chính quyền Canada đã chấp nhận cho gia đình cô Kim Thúy sang định cư tại xứ sở Canada bởi vì cha mẹ của cô có thể nói lưu loát tiếng Pháp.

Vào cuối năm 1979, gia đình tỵ nạn này đã tới thị trấn Granby trong vùng Eastern Townships của thành phố Quebec rồi về sau, gia đình Kim Thúy rời sang thành phố Montreal.

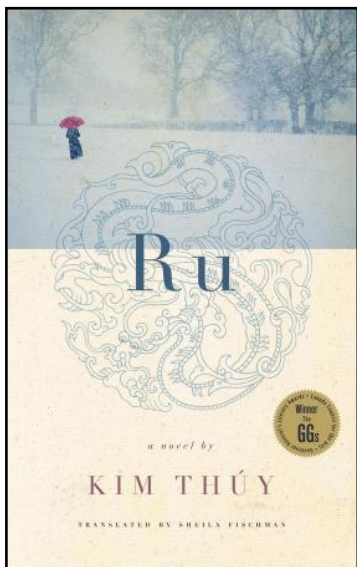
Vào năm 1990, cô Kim Thúy đã đậu văn bằng Cử Nhân (Bachelor's degree) của Đại Học Montreal về môn ngôn ngữ học (linguistics) và phiên dịch (translation) rồi 3 năm sau, lại đậu văn bằng Luật Khoa cũng của trường đại học này.

Cô Kim Thúy sau đó làm nghề phiên dịch (translator) và thông dịch (interpreter) trước khi được tuyển vô làm cho Công Ty Luật Strikeman Elliott đặt trụ sở tại Montreal để giúp vào một dự án liên quan tới Việt Nam. Trong hoàn cảnh này, cô Kim Thúy đã trở về Việt Nam cùng một số chuyên gia người Canada để cố vấn cho chính quyền Cộng Sản khi họ cần tìm hiểu về chế độ tư bản. Cô Kim Thúy đã gặp người chồng cùng làm việc trong công ty Luật và họ đã có đứa con đầu lòng khi đang công tác tại Việt Nam. Đứa con thứ hai chào đời khi cặp vợ chồng này ở Bangkok vì công việc của ông chồng tại Thái Lan.

Sau khi trở về Montreal, cô Kim Thúy mở một nhà hàng ăn có tên là “Ru de Nam”, tại nơi này cô đã giới thiệu các món ăn Việt Nam cho cộng đồng Montreal. Cô Kim Thúy đã hoạt động tại nhà hàng

ăn trong 5 năm, sau đó cô dành trọn một năm để viết văn sáng tạo. Hiện nay cô Kim Thúy sinh sống tại Longueuil, ngoại ô của thành phố Montreal.

2/ Về tác phẩm Ru của Nhà Văn Kim Thúy



“Ru” theo tiếng Việt là Lời Ru còn theo tiếng Pháp là con suối nhỏ. Đây là một từ đã được nhà văn Kim Thúy chọn lựa kỹ càng để đóng khung và bao gồm bên trong các mẩu chuyện được kể lại. Các chủ đề chính của tác phẩm này là chiến tranh và sự di dân, tình mẹ con và gia đình, sự tranh đấu và đổi mới...

Kim Thúy là tác giả hiểu rõ ngôn ngữ học nên đã chọn một từ thật đơn giản làm tên của cuốn tiểu thuyết với ý nghĩa tiềm ẩn bên trong. Nhà văn Kim Thúy đã xác nhận rằng cô đã cố gắng để đạt được một cảm giác yên lặng và nhẹ nhàng trong quá trình viết văn. Và nhà

văn này đã mô tả cảnh vượt biển trên một con thuyền bồng bênh: *“một ngọn đèn nhỏ treo bằng một sợi dây, buộc vào một cái đinh rỉ sét, đã tỏa ra một thứ ánh sáng yếu ớt và không thay đổi. Sâu vào bên trong con thuyền, không có sự phân biệt giữa sáng và tối. Ánh sáng của ngọn đèn đã bao phủ chúng tôi giữa cảnh vô tận của biển cả và bầu trời ở chung quanh. Các người ngồi trên boong thuyền đã kể lại cho chúng tôi biết rằng chúng tôi đang hướng về thiên đường hay chìm sâu vào bên trong lòng biển. Thiên đường và địa ngục đều ôm lấy con thuyền”*.

Qua tác phẩm Ru, nhà văn Kim Thúy đã dùng nhân vật là cô Nguyễn An Tịnh để kể các câu chuyện chiến tranh, di dân và định cư, và hành trình của cô này từ xứ Việt Nam bị tàn phá để tới xứ sở Canada. Trong cuộc hành trình này, người kể chuyện còn đề cập tới bệnh tự kỷ (autism), sự mai dâm, người Mỹ gốc Á châu, tình yêu và sự tha phương, và tác giả đã dùng cách kể chuyện với bản chất là không nói hết ra về trí nhớ và hồi tưởng.

Lời văn của tác giả Kim Thúy thì duyên dáng, câu chuyện thì súc tích, công việc xuất bản tác phẩm này đã là một việc làm lịch sử tại xứ sở Canada bởi vì Ru là cuốn tiểu thuyết đầu tiên của một người Canada gốc Việt. Người kể chuyện giả tưởng trong cuốn truyện đã chia xẻ các chi tiết về đời sống của cô Kim Thúy và tác phẩm có thể được coi là một hồi ký (a memoir) đã đổi tên.

Tác phẩm Ru của nhà văn Kim Thúy đã nằm trong “Nền Văn Chương Canada gốc Việt” (the Vietnamese Canadian literature), đã trình bày các kinh nghiệm của tác giả, đã được phê bình rộng rãi và thành công về thương mại, tất cả là nhờ nghệ thuật đẹp đẽ của cách viết văn giả tưởng (the beautiful art of fiction), cách mô tả day dứt và sâu đậm của tác giả về thân phận con người tỵ nạn và di dân, cùng với lòng yêu mến chân thành các giá trị văn hóa Việt Nam. Tác phẩm Ru được viết ra bằng tiếng Pháp, đã được dịch sang 15 ngôn ngữ và gần đây nhất là dịch sang tiếng Ukraine.

3/ Niềm vui và quán cà phê nằm trong trái tim của Nhà Văn Kim Thúy.



Một nhà văn thành công là do biết diễn tả các cuộc sống chung quanh với mình, cụ thể nhất là gia đình, bạn hữu, thành phố đang cư ngụ, những con đường thường qua lại hàng ngày, các quán xá thân cận và những con người thường hay gặp gỡ, chuyện trò. Nhà văn Kim Thúy đã viết văn, kể chuyện về các thứ thực tế này, thêm vào là các vấn đề cao siêu hơn, bàn bạc và rải rác trong tác phẩm.

Theo lời nhà báo Ian McGillis tường thuật trên tờ báo Montreal Gazette sau lần phỏng vấn nhà văn Kim Thúy, thì *“Kim Thúy có một cá tính rất sôi nổi, thường hay phá lên cười một cách lôi cuốn, có vẻ như rất nhanh chóng kết bạn với người mới quen”*.

Khi được đề nghị là một trong bốn ứng viên của Giải thưởng Văn Chương của Hàn Lâm Viện Mới, nhà văn Kim Thúy đã hứng khởi, nói về quan hệ cá nhân với thành phố mà cô đã nhiều lần gọi là CỎ THƠM

“home town”, liên tục trong 14 năm kể từ khi cô rời bỏ Việt Nam vào cuối thập niên 1970: *“Cái đẹp của Montreal nằm ở khía cạnh nhân văn. Không như New York hay Paris, những thành phố đó tuy xinh đẹp rực rỡ nhưng mình không bao giờ thực sự mang cảm giác có thể nắm bắt được chúng. Với Montreal, mình cảm thấy mình có thể ôm trọn nó vào trong lòng, dù thực sự đó là một thành phố rộng lớn và mang tầm vóc quốc tế. Đó là điều mình có thể làm được.”*

Lòng hiếu khách của người dân thành phố Montreal là điều Kim Thúy cảm thấy ngay lập tức khi cô vừa đặt chân đến thành phố này với tư cách của một người mới định cư, với cô, không có thời gian gọi là chuyển tiếp. *“Về tử tế, dịu dàng luôn thoát ra từ người dân thành phố, dẫn du khách. Nhà cửa, đường phố, công viên – thật khó để diễn tả chính xác như thế nào – nhưng tất cả đều được xây dựng và sắp xếp để cho mình cảm thấy như đó chính là nơi mình đã từng quen thuộc ngay khi vừa bước vào. Giống như ở New York, nhưng phải là một New York hoàn toàn mang tính cách của Greenwich Village. Cái cách của tôi nhằm diễn tả sự khác biệt khi có người hỏi là so sánh New York như một ngôi sao điện ảnh phóng túng, một Marilyn Monroe, trong khi đó Montreal thì lại có dáng vẻ của một cô nữ sinh trong trang phục mùa hè, tung tăng ngồi trên yên chiếc xe đạp.”*

Thành phố Montreal là nơi quen thuộc và yêu dấu của tác giả bởi vì mỗi ngày, nhà văn này thường lái xe từ nhà tại Longueuil, đi qua cây cầu Jacques Cartier, rồi trên con đường Visitation Street, nhà văn đã nhìn thấy ngôi thánh đường vĩ đại Saint Pierre Apôtre. Đây là ngôi giáo đường đã mở cửa cho mọi người trong vùng Hochelaga Maisonneuve để họ đi tìm sự an nhiên tự thân.

Nhà văn Kim Thúy cũng thường hay la cà trong khu chợ hải sản La Mer, tại nơi này các người ưa chuộng đồ biển như Kim Thúy đã được đón chào như những thành viên trong gia đình. *“Tất cả là vì chính con người mà thôi. Chợ La Mer – hẳn nhiên chứ, tôi có thể mua cá tươi như thế này ở những nơi khác, nhưng cái làm cho con cá ở đây ngon hơn là nhờ câu chuyện ở đằng sau con cá, ở người bán hàng mời chào mình mua hàng. Hiểu biết được đôi điều về cá từ những người bán hàng có gốc gác từ Nam Mỹ, từ Lebanon, từ khắp nơi trên thế giới sẽ làm mình thay đổi loại cá mình mua, cách mình mua, và cả cách mình nấu món cá ấy”*.



Giống như đa số các nhà văn, nhà thơ khác, tác giả Kim Thúy cũng thường hay ngồi trong quán cà phê N. Latte, tọa lạc tại một góc phố gần nhà ở Vieux Longueuil: *“Tôi rất hài lòng vì mình có một nơi chốn lui tới như thế này. Tôi đến để ủng hộ quán vì không khí của quán rất quyến rũ. Phần khác, để thưởng thức món cà phê. Dù cho đã cố gắng hết sức, tôi không thể nào pha được một ly cà phê sữa ở nhà ngon như tại quán này”.*

Một địa điểm khác mà nhà văn Kim Thúy ưa thích là quán cà phê Espace Pépin Maison nằm trên đường St Paul trong khu Montreal cũ. Cũng khá gần nhà là một tiệm ăn mà tác giả Kim Thúy thường lui tới. Đó là nhà hàng Dur à Cuire nằm trên đường St Jean ở Longueuil. Nhà văn nói về nhà hàng bán thức ăn Pháp: *“Đây là một địa điểm xuất sắc về thức ăn, về khung cảnh và cả về lòng nhân hậu. Một hôm tôi đến đó ăn trưa với đứa con trai mắc chứng tự kỷ của mình. Con tôi không thể ăn những thứ có trong thực đơn của nhà hàng. Tôi giải thích với viên đầu bếp. Không lâu sau đó, ông ta bưng ra một đĩa thức ăn ngon nhất, thứ thức ăn mà hai mẹ con tôi có thể cùng ăn với nhau. Dàn nhân viên nhà hàng còn rất trẻ, rất sáng tạo và thông minh. Bếp nấu bày ra trước mắt thực khách, mình có thể nhìn thấy họ đã dồn hết tâm trí vào đĩa thức ăn cho mình như thế nào. Họ là bậc thầy về nghệ thuật nấu nướng. Tôi rất thích vì nhà hàng này chỉ cách nhà tôi độ 7 phút đi bộ.”*

Tất cả câu chuyện xoay quanh vấn đề ăn uống này nhắc chúng ta biết rằng, sau khi đã là một luật sư, và trước khi trở thành nhà văn, Kim Thúy đã làm chủ một nhà hàng. *“Đúng vậy! Nhưng tôi phải nói ngay điều duy nhất về nó (việc điều hành một nhà hàng ăn) mà tôi còn nhớ đến, là tiếp xúc với khách hàng, chia sẻ với nhau những câu chuyện hàng ngày cùng những niềm vui nỗi buồn”.*

Librairie Alire, một cửa hàng sách độc lập ở Longueuil, đã đáp ứng niềm đam mê của con một sách Kim Thúy. *“Tiệm sách chỉ cách 10 phút đi bộ từ nhà tôi và các người làm việc tại đó thì tuyệt vời vô cùng. Có lần, tôi vừa bước vào bên trong thì một nhân viên bán sách chạy ra và bảo tôi: Tôi biết bà muốn tìm cái gì. Rồi anh ta đưa cho tôi quyển sách “Kiến Trúc và Thẩm Mỹ” của Alain de Botton. Quả đúng đó là quyển sách tôi đang cần. Như thế anh ta là thầy bói không bằng.”*

4/ Các Tác Phẩm của Nhà Văn Kim Thúy.

- *Ru* (2009)
- *À toi* (2011), cùng viết với Pascal Janovjak
- *Mãn* (2013)
- *Ví* (2016)
- *Le secret des Vietnamiennes* (2017).

5/ Các Giải Thưởng và Bằng Cấp Danh Dự (Awards and Honours)

- Grand Prix RTL-Lire (*Ru*), Paris Salon du livre (2010)
- Grand Prix *La Presse*, Essay/Practical Books category (*Ru*), Montreal Salon du livre (2010)
- The Governor General's Literary Award for French-language fiction (*Ru*) (2010)
- Grand prix littéraire Archambault (*Ru*) (2011)
- Mondello Prize for multiculturalism (Premio Modello per la Multiculturalità, Italy) (*Ru*) (2011)
- Paul-Gérin-Lajoie Award for tolerance, Fondation Ensemble (2013)
- Canada Reads winner (*Ru*), Canadian Broadcasting Corporation (CBC) (2015)
- Knight of the National Order of Quebec (Ordre national du Québec) (2015)
- 2017 NordSud International Prize (for *Il mio Vietnam*, the Italian translation of her novel *Ví*), Pescaraabruzzo Foundation (2017)
- Honorary Doctorate, Concordia University (2017).

Phạm Văn Tuấn



Mùa Thu Montréal (Ảnh: internet)

Phóng viên Trà Mi (VOA) phỏng vấn nhà văn Kim Thúy:

<https://www.youtube.com/watch?v=0xmikW316RU>

NÓI VỚI DÒNG MISSISSIPPI

TO MISSISSIPPI

người trôi tới đây từ phương bắc
ta giặt về đây từ phương đông
ta với người cùng nhau trôi giặt
đời ta buồn, đời người buồn không ?

người buồn ư ? sao còn chạy xiết ?
càng đi xa, người càng rộng sâu
ta buồn quá, ngó người chóng mặt
ngàn trùng quê - nhớ - ta cúi đầu

đường người đi phù sa rải khắp
sông xa quê sông biết nuôi người
đường ta đi tha phương cầu thực
muốn nuôi mình mà hết niềm vui

quê ta có sông Thu không cầu danh
cũng biết nuôi người và thương mình
cả đời ta ước như sông ấy
chảy giữa tình yêu chảy quanh

vậy mà ta một ngày ra đi
tới đây là đã biệt đường về
càng xa nguồn sông càng ngầu đục
chỉ khổ dòng trong thuở trước kia

ta với người cách quê đều xa
đáng khi tâm sự phải sa đà
người chẳng buồn chi người chạy xiết
bỏ trôi lưu lạc một mình ta...

You have flowed down here from the North;
Like you, I have drifted over here from the East.
We've been similar in our leeway thenceforth;
My life is melancholy, is yours too, at least?

Do you grieve? Why are you still running fast?
The farther you reach the wider/deeper you grow.
I am so sad, dizzy looking at you rushing past;
Missing my far native land I bow my head low.

Along your path everywhere alluvium giving,
Away from source a river knows to nourish Man,
While my blind alley is in search of a living,
Wanting to feed myself with joy hardly I can.

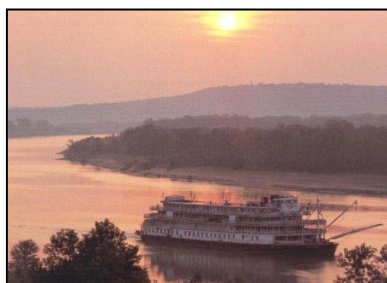
Back home, I have the modest Thu Stream
Which also knows to nurse people and self-love.
All my life to be like that dear river I dream
To flow among Love, round and round to rove.

Nevertheless, adieu to my country! So fervid
Up to this place, my return seems a blindfold.
The farther from its origin it gets more turbid:
Distracted with disgrace -- Oh! pure flow of old!

You and me, we both are away from source:
We should have exchanged feelings all night.
Without worry, you continue your swift course,
Leaving me all solitary, in exile, in this plight!

HOÀNG LỘC

Translation by THANH-THANH



THIỆN DUYÊN TIỀN ĐỊNH

Ngày mai tạm biệt chia tay,
Sáu tuần qua lệ mê say biển trời.
Kỳ hoa dị thảo tuyệt vời,
Trở về bến cũ với
người yêu thương.

Thu xưa tháng chín tựu trường,
Bảng đen phấn trắng
trên đường me xanh.
Mang tên Nguyễn Khuyến
lừng danh,
"Duyên tơ Trời định" Em, Anh
một nhà.

Đội ta duyên thắm đậm đà,
Cả hai cùng "Hát" thực là đẹp đôi.
"Năm nhăm" năm lẻ qua rồi,
"Tình Thơ" năm cũ
cùng ngồi lắng nghe.

Bạn Ta dạy học Bến Tre,
Chuyên về ngoại ngữ "Fran-caise"
hàng tuần.
"Liên Minh" kết hợp tuyệt trần,
Tơ duyên Trời định
đâu cần mối mai.

Sáu năm dạy học cùng ai,
Vợ chồng con cái sớm mai tảo tần.
Kiến Hòa cuộc sống quen dần,
Đôi về "Su phạm"
được gần bạn xưa.

Hai mùa lần lượt nắng mưa,
Những ngày đi dạy
sớm trưa tối trường.
Saigon nhộn nhịp phố phường,
Chăm lo giảng dạy
mở đường tương lai.

Ngô Quyền trường cũ còn ai?
Biên Hòa sông nước
Đồng Nai đợi chờ.
Bao năm vắng bóng đâu ngờ?
Bốn mươi năm lẻ tình cờ gặp nhau.

Dăm ngày vui đã qua mau,
Mỗi người mỗi ngã,
năm sau hẹn hò.
Chúng ta là gã đưa đò,
Sau thành đồng nghiệp,
Thầy trò kết duyên.

Tình cờ không hẹn mà nên,
Gặp nhau Hải đảo thần tiên
tuyệt vời.
Đôi ngày vùng vẫy biển khơi,
Đến ngày tạm biệt Bạn ơi Ta về!

Thái Hưng PGH

Aug. 21, 2018 - Honolulu, Hawaii



CÒN VƯƠNG NĂNG HẠ

* Kiều Oanh Trịnh *

Khi làn gió Xuân ấm áp từ từ chuyển thành hơi nóng hầm hập, oi bức, những đóa hoa xinh tươi, mới hôm nào đang mơn mớn sắc màu, hương thơm ngào ngạt mà hôm nay thì ủ rũ, héo tàn dưới sức nóng gay gắt của mặt Trời. Những chiếc xe school bus màu vàng đã tạm nghỉ đưa đón học sinh đến trường. Hè đến đây rồi.

Hè về với những xôn xao, trẻ nhỏ hân hoan được rong chơi ba tháng Hè hay sẽ cùng gia đình đi nghỉ mát về những miền biển xanh tươi thắm...

Nằm trên ghế bồng bên bờ cát trắng tinh của căn nhà gần sát bờ biển, nhìn lũ trẻ đùa vui chân sáo nhảy theo từng cơn sóng nhấp nhô, xa xa từng cánh diều bay phất phới trên nền trời trong xanh, lòng Minh chợt băng khuâng, giao động, dĩ vãng đưa anh về với kỷ niệm của thời học sinh. Anh hồi tưởng lại những kỷ niệm ngày cũ với nhóm bạn thân thương mà trong đó anh đã có một mối tình học trò ngây thơ, vụng dại mà lâu lâu anh thường nghĩ đến, không khỏi bồi ngùi, băng khuâng...

Ngày xưa, xa thật xa. Trong nhóm bạn 6 đứa vừa trai vừa gái, anh đã để ý đến Quỳnh Vi. Cô bạn gái có dáng dấp thanh thanh với mái tóc bồng xõa ngang bờ vai thon nhỏ, và nhất là đôi mắt bồ câu. Ôi! đẹp sao là đẹp! Các bạn cứ cặp đôi anh và cô. Không biết cô nghĩ thế nào, riêng anh thì thích thú lắm. Cứ mong có dịp được nghe các bạn chọc ghẹo là tìm anh nhảy thình thịch, mặc dù cả hai đều đỏ mặt, tía tai vì xấu hổ, nhưng vẫn thích được nghe, thích được chọc ghẹo...

Những lần đi chơi chung. Anh săn sóc cô từ li, từ tí. Bất cứ chuyện gì anh cũng đều để ý đến cô. Không hiểu sao mà cứ mỗi lần nhìn vào ánh mắt của cô thì tim anh bồi hồi, xao xuyến. Trong ánh mắt êm dịu, dạt dào ấy chứa hàm bao lời nói âu yếm. Cô ít nói mà rất tế nhị. Chắc cô chẳng bao giờ làm mất lòng ai? Cô chiều tất cả bạn bè, vì thế nên anh rụt rè. Anh không dám bày tỏ nỗi niềm, vì thấy cô đối đãi với anh cũng như các bạn trai khác không có chút gì đặc biệt, anh chỉ sợ, mình nói lỡ lời làm phật lòng, khiến cô giận mà “nghỉ chơi” với anh thì buồn biết mấy! Lâu lâu anh chỉ nói mé, nói cạnh tí thôi mà anh đã thấy cô đỏ mặt, chớp chớp đôi hàng mi cong e thẹn, dễ thương làm sao!

Anh luôn như một cận tướng theo bảo vệ nữ hoàng, anh thích đi đằng sau, ngắm dáng đi nhẹ nhàng, uyển chuyển của cô, để được nghe thoang thoang mùi hương nhu, bồ kết, mùi thuốc gội đầu tỏa thơm, thoát ra từ mái tóc bồng làm anh ngây ngất. Nhiều lúc anh muốn vuốt tóc cô,

nhưng tay vừa mới đưa ra, vội vàng rút lại. Để rồi, ngày tháng đông đưa, tình yêu thâm kín cứ chôn tận đáy lòng.

Có lần cùng nhau đi chơi, vào vườn cây trái, anh thấy cô thơ thẩn bên cây mận hồng đào, nhón gót đưa tay hái trái mận chín. Dưới ánh nắng buổi trưa, đôi má cô ửng hồng như quả đào mơn mớn, xinh quá là xinh! Một con kiến rơi trên tóc cô, anh vội chạy lại, phũ kiến rơi khỏi sợi tóc mai. Buột miệng anh nói:

- Tóc bạn mềm và nhẹ như tơ.

Cô cười hỏi:

- Bạn có dệt tơ đâu mà biết tơ nhẹ hay nặng?

- Thì nghe người ta bảo sợi tơ mỏng manh mềm, nhẹ và đẹp lắm nên mình chỉ đoán thế thôi.

Rồi có hôm, cả bọn rủ nhau lên đồi hái sim, những trái sim tím tím ngọt lịm, cô bảo là cô mê ăn sim nhất và mê cả màu tím hoa sim nữa. Khi vào vườn cô cất tiếng hát:

Anh hay chăng mùa xuân sang

Có nghe tim em rộn ràng

Một đêm, một đêm trăng sáng huy hoàng

Trăng soi trên đồi hoa sim

Cánh dài màn đêm lắng im

Lặng nghe giờ đây tiếng ca mong chờ

Ồi chao! Lời nhạc đã hay mà giọng hát của cô càng hay hơn, trong trẻo và cao vút, khiến anh mê mẩn, anh muốn chạy lại nắm tay cô để khen mà không dám. Anh đứng lặng im, chôn chân dưới đất. Lại có lần cả bọn dắt nhau đi xem phim Nhật "Con Hạc Trắng". Lúc ra khỏi rạp, thấy mặt cô đỏ gay, xụi xịt và nước mắt nhạt nhòa. Anh đưa cho cô chiếc khăn mùi soa. Cô lí nhí cảm ơn rồi ngượng ngịu:

- Không biết tại sao mình hay thương cảm quá. Biết là chuyện phim thôi, mà vẫn thấy ngậm ngùi. Đàn bà Nhật trong sáng, chung thủy và tôn trọng chữ tín, dám hy sinh cả tánh mạng để bảo vệ tình yêu ...

Anh bảo:

- Đàn bà Á Đông đều thế. Có lẽ nhờ luân lý đạo đức của Á Châu thuần túy, nhẹ nhàng chứ không nóng bỏng như đàn bà Tây Phương. Nhưng thôi, lần sau đừng đi xem mấy phim buồn nữa, Vì hay khóc quá. Con gái sao mà mau nước mắt thế. Nhìn bạn khóc mà mình thót cả tim...

Cô bạn đi kể bên nghe được, nó hét lên:

- Mọi người lại đây mà nghe nè, hai anh chị săn sóc nhau mùi mẫn ghê chưa?

Thế là hai đứa lại đỏ mặt. Thật tức mình, rượu có uống đâu mà say! Anh tự hứa. Lần sau nhất định phải bạo dạn lên, bạn có chọc thì anh sẽ cứ lì ra, không thềm mắc cỡ, riết rồi quen, họ sẽ hết phá quấy. Nhưng chắc cô thì không lì được đâu, cô hay xấu hổ lắm.

Một lần khác, các bạn, đưa thì về quê, đưa đi chơi xa, chỉ có anh và cô ở lại thành phố. Anh rủ cô đi ăn kem. Hai đứa tung tăng ra phố, sánh bước bên nhau dưới bóng phượng hồng, ghé vào quán kem, anh nhâm nhi ly cà phê đắng, cô múc từng muỗng kem dâu nhỏ nhẹ nhấm nháp. Cô hỏi anh:

- Mình nghĩ thế nào về tương lai. Thi xong phần Tú Tài II này anh sẽ làm gì? Có học tiếp không?

- Tôi cũng tính học tiếp, nhưng cũng còn tùy hoàn cảnh, còn Vi?

- Ba Mẹ muốn Vi làm Cô Giáo, chắc thi vào Sư Phạm.

- Cô Giáo là nghề tốt cho phái nữ. Khi thành gia thất, đi dạy về còn có thì giờ lo gia đình con cái sau này. Phụ nữ thì giản dị như thế thôi, như tụi mình kệt chuyện lính tráng cho nên tương lai khó đoán lắm...chừng nào Vi lập gia đình, nhớ mời tôi nhé.

- Nhất định rồi, nếu anh còn ở quanh đây.

Anh chợt buồn. “Cô đã có người yêu? Mình đến muộn mất rồi”. Từ đó anh lặng im không nói...

Vẫn những cuộc đi chơi chung, vui đùa dưới hàng phượng vĩ. Nắng vàng trên cao, hoa phượng cứ thi nhau nở đỏ rực bên đường. Nhóm bạn trẻ tuy hồn nhiên nhưng cũng không ngớt lo lắng, suy tư nghĩ về mùa thi sắp tới. Rồi sẽ ra sao? Mỗi người một nơi, không biết có còn được gần gũi, vui vẻ như thế này nữa không? Cứ thế mà anh cảm thấy nao nao trong lòng. Xa xa, tiếng ve sầu rộn rã thi nhau dạo khúc nhạc Hè... càng làm lòng anh quay quắt nghĩ về tương lai?

Thế đấy, tình bạn trong sáng như pha lê, không vẩn đục, Cô lúc nào cũng ngây thơ, thánh thiện và rất đoan trang. Anh say mê, ôm ấp mỗi tình không bao giờ dám ngỏ. Anh nghĩ, có lẽ chỉ nên để mà ngắm, cứ chiêm ngưỡng như thế này thì “Tình” mãi đẹp như tờ giấy trắng. Nếu mình khuấy động, biết đâu cô không thích thì trang giấy sẽ lem màu mực!

Cứ thế mà năm tháng dần trôi, cô vào Đại Học, anh vui đời quân ngũ. Những lần về phép, anh ghé thăm bạn bè, hỏi thăm thì được biết cô đã yên bề gia thất và đang làm cô giáo ở một tỉnh rất xa. Mong của cô đã thành.

Còn anh? Buồn buồn, anh thẫn thờ trở lại những nơi mà ngày xưa anh cùng cô và các bạn đã từng đến đùa vui, ngồi ôn lại kỷ niệm, nhớ sao là nhớ! Trở về mái trường xưa, hàng phượng thắm vẫn đỏ rực một góc sân trường. Bờ tường vôi trắng đã phai nhòa theo năm tháng, đường vào lớp học vắng thưa. Chỉ có bác gác đàn đang quét lá trong sân, anh mới nhớ ra là -- đang vào Hạ.

Ghé vào cái quán gần trường, nhớ hồi bọn anh thường ra ăn đậu đỏ, bánh lọt, anh gọi một ly thạch chè, ngồi nhâm nhi và nhớ dáng cô ngày xưa. Anh tự trách: “Tại ngày xưa mình rụt rè, nhút nhát quá!”. Rồi anh lại nhủ thầm: “Không nhút nhát thì làm sao? Chẳng lẽ tỏ tình rồi thương nhau với hai bàn tay trắng ư? Sự nghiệp không có, lấy gì mà nuôi nhau? CỎ THƠM

Làm gì có chuyện “một túp lều tranh hai quả tim vàng” ở thời buổi ‘gạo châu, củi quế’ nhỉ?”

Có lẽ là duyên phận, chút tình ngây thơ của tuổi học trò. Nhưng sao anh vẫn luôn luôn ghi mãi hình dáng cô trong tâm trí? Thôi, dù sao đó cũng là một kỷ niệm đẹp của thời học sinh mà anh khó quên. Anh chỉ muốn biết, bây giờ, ở một nơi nào đó, không biết cô có khi nào dành một chút suy tư để nghĩ đến anh như anh đang nghĩ về cô không?

Mấy chục năm qua. Hôm nay, Hè về trên quê hương người. Anh đang ở một nơi rất xa những ngày xưa thân ái--một nơi mà mùa Hè cũng nắng gay gắt, nắng ở trên cao, mặt trời mùa Hè rực lửa, nhưng không có phượng đỏ ngập đường, không ve kêu rộn rã. Một người bạn vừa phone nhắc lại kỷ niệm ngày thơ, nhắc đến cô bạn gái mà anh đã có một thời thương trộm, nhớ thầm. Nàng bây giờ cũng đang là bà nội, bà ngoại ấm êm hạnh phúc.

Nhớ về kỷ niệm, anh miên man mơ tưởng lại thời cấp sách đến trường, rong chơi bè bạn, run rẩy khi chột thốt ra lời tỏ tình vụng dại với cô bạn ngày xưa, anh chột mỉm cười. Ôi! Thời thơ ấu sao mà dễ thương quá! Kỷ niệm còn vương mãi trong anh, dù đã bao nhiêu năm qua rồi, mỗi người một phương Trời, nhưng lâu lâu, ngồi ôn lại dĩ vãng, anh cảm thấy bồi ngùi, nhớ nhung chất ngất. Mong tìm về một thoáng hương xưa, của những chiều kỷ niệm có nắng vàng hiền hòa, gọi nhớ trong tim.

Anh mong thời gian trôi ngược về dĩ vãng, để anh tìm lại chút dư âm ngày tháng cũ. Tìm gặp lại cô bạn nhỏ ngày xưa. Anh sẽ mạnh dạn nắm tay cô bày tỏ về chút tình ngu ngơ của anh. Rồi anh sẽ tặng cô tập hoa phượng ép khô mà có lần anh nghe cô nói cô thích hoa phượng ép, nên anh nhặt nhanh, gom góp đủ các cánh phượng ép thành một quyển sách dày 100 trang, mà không có dịp trao tận tay cô, anh còn giữ mãi, giữ mãi cho tới mấy chục năm sau, quyển sách hoa vẫn còn trong ngăn tủ. Anh nâng niu, chiều quý quyển sách như một báu vật. Anh nuôi hy vọng sẽ có một ngày, anh gặp lại cô bạn nhỏ ngày xưa để trao tặng cô tập vở ép hoa, những đóa hoa thâm tình, những cánh hoa theo ngày tháng đông đưa, vẫn giữ nguyên màu sắc rực rỡ, kiêu kỳ. Đó là những cánh hoa học trò mang thật nhiều kỷ niệm. Đang miên man hồi tưởng, bỗng chuông điện thoại reo vang... làm anh giật mình:

- Hello!... Vâng, tôi đây... Ôi! họp mặt các bạn cũ ở Việt Nam à? Mình không về được đâu. Bỏ có về cho mình gửi tí quà cho cô bạn xinh xinh, Quỳnh Vi của tụi mình ngày xưa nhé.

Vài tháng sau. Một lá thư từ quê nhà gửi sang cho anh:

Anh Minh thân mến,

Vô cùng xúc động nhận được món quà anh gửi tặng. Bao nhiêu kỷ niệm bỗng hiện về trong trí nhớ, mắt mình cay cay, ông xã hỏi chuyện gì, Vi

đưa cho ông xem món quà anh gửi. Ôi dấu yêu làm sao! Một trời kỷ niệm chợt hiện ra.

Nơi đây, cũng đang mùa phượng vĩ. Phượng đỏ rực cả khung trời kỷ niệm. Mới đây mà đã mấy chục năm qua, thời gian vun vút như thoi đưa. Thoáng chốc mà chúng mình đã già cả hết rồi. Bạn ở phương xa, mà vẫn nhớ về mình của những ngày tháng cũ, cảm động vô cùng. Món quà của Minh tặng Vi, thật ý nghĩa và quý giá đối với Vi nhiều lắm. Đó là tình bạn cao quý, tình thương yêu thuần khiết của tuổi mộng mơ. Cũng có nhiều lúc mình mơ lại dĩ vãng, nhớ lại những buổi vui chơi cùng bè bạn, nhớ những lời âu yếm nhẹ nhàng của anh cùng những sự săn sóc, đón đưa.

Hồi đó, mình cũng biết Minh đã thầm thương mến Vi mà không dám nói, vì chẳng biết được tương lai sẽ ra sao? Và mình cũng có những lúc vẩn vơ, sung sướng khi nghe những lời anh tỏ bày nhẹ nhàng hay những lời gán ghép của đám bạn thân. Nhưng rồi khi tốt nghiệp, mỗi người một ngả. Minh xa rời thành phố, vui đời quân ngũ. Minh tiếp tục học hành, lập gia đình, theo chồng về một tỉnh xa, làm nghề gõ đầu trẻ, cùng chồng lo mái ấm gia đình nho nhỏ, bận rộn với cuộc sống cơm áo, gạo tiền, con cái, v.v. Thế là: Chuyện ngày xưa đi dần vào quên lãng. Hôm nay, ký ức bỗng hiện về với bao nhiêu thân thương, yêu dấu. Các bạn ở khắp nơi về đây họp mặt mà thiếu Minh, mọi người đều nhắc đến bạn, mình chợt nao nao. Một thoáng hương xưa hiện về. Nhớ sao là nhớ. Minh mong ngày nào đó vợ chồng bạn có dịp về thăm để tìm lại khung trời kỷ niệm và nhìn xem mảnh đất quê hương của mình ngày nay đã thay đổi như thế nào?

Rất vui khi biết được bạn đang vui vẻ bên mái ấm gia đình. Minh cũng vậy. Tuy đời sống ở đây không sung túc, tráng lệ như nơi bạn ở, nhưng gia đình mình cũng cơm no, áo ấm. Minh cũng rất đầm ấm bên người bạn đời hiện tại, anh rất thương yêu, chiều chuộng mình. Như thế là hai chúng ta đều đã tìm được nửa thương yêu toàn vẹn rồi phải không?

Bạn bè thì chỉ biết mừng vui khi được tin nhau, nghĩ và nhớ về nhau là đủ rồi bạn nhỉ? Thôi nhé. Vài lời thăm hỏi, thân thương chúc bạn và gia đình luôn luôn vui mạnh... Nếu có dịp nhớ về thăm nha! Cho mình gửi lời cảm ơn đến bà xã của Minh đã gửi cho mình xấp vải lụa tơ mềm và nhẹ như sợi tóc đấy.

Thân mến,

Quỳnh Vi

Thế là đã được tin nhau. Cô đang rất bình yên và hạnh phúc. Đó là điều anh mong ước vô cùng. Anh mỉm cười sung sướng ... vì anh vừa tìm lại được một chút vẩn vơ của màu "Nắng Hạ" ngày xưa. Tuổi thơ hiện về trong anh, những ngày hè đã gọi cho anh niềm vui dạt dào, nhớ về "Kỷ Niệm" năm nào.

Anh chợt nhớ đến bài "Đôi Sim" mà ngày trước cô đã hát khúc đầu, anh ngân nga lời kể tiếp:

*Đêm qua khi tình lên khơi
Ước mơ tô bao mộng ngời
Người ơi, tình anh như suối ven hồ
Em ơi, trên đồi hoa sim
Tưng bừng ca vang lũ chim
Gọi nhau về chia trái sim cuối mùa...*

Hôm nay, Trời sắp vào Thu, ba tháng Hè trôi qua quá nhanh, học sinh đã trở lại trường, những chiếc xe school bus màu vàng lại rộn ràng trên phố, trẻ con thì cặp, sách xôn xao, nhìn các cháu tung tăng tay xách, nách mang: nào cặp, nào lunch box mà anh cũng nao nao, lòng vui lây niềm vui “Ngày Tựu Trường” với trẻ thơ, niềm vui này ngày xa xưa anh đã từng trải qua. Trẻ con nhập học thì mùa Thu cũng sắp đến rồi... Mùa Thu muôn đời đẹp lắm! Mỉm cười, anh chợt cất tiếng hát:

*Anh mong chờ mùa thu
Trời đất kia ngả màu xanh lơ
Đàn bướm kia đùa vui trên muôn hoa
Bên những bông hồng đẹp xinh.
Anh mong chờ mùa thu
Dịu thế nhân dân vào chốn thiên thai
Và cánh chim ngập ngừng không muốn bay
Mùa thu quyến rũ anh rồi ...*

“Thu Quyển Rũ” của cố nhạc sĩ Đoàn Chuẩn & Từ Linh đã ru hồn anh phiêu lãng vào mỗi độ Thu về...

Kiều Oanh Trịnh

Viết xong ngày cuối Hè và chớm Thu 2018



Mùa Thu Hà Nội (Ảnh: internet)

Tâm Hảo hát Thu Quyển Rũ

<https://www.youtube.com/watch?v=t5tLSrnAw4U>

THƠ ĐỒNG THANH
NGUYỄN QUANG CHẤT (1900-2000)
Sài Gòn, Năm Nhâm Tý 1972

BÌNH ĐỊNH VƯƠNG LÊ LỢI

Mười năm kháng chiến
sống chông gai,
Lê Lợi Lam-Sơn bậc đại tài.
Tụy-Động, Chi-Lăng,
Tàu khiếp vía,
Nước nhà Độc Lập
chính công Ngài!



LÊ LAI CỨU CHÚA

Lê Lai vì nghĩa dám hy sinh,
Mặc áo thay Vua meo trá hình,
Ra trận đánh Tàu rồi bị giết,
Chết vì đại cuộc, chết quang vinh!



NGUYỄN THÁI HỌC

(Đảng Trưởng
Việt Nam Quốc Dân Đảng)
Sống thời Pháp thuộc
khổ trăm đường,
Thái-Học đứng lên
chống bạo cường,
Giác mộng không thành,
lên máy chém,
Chết vì Tổ Quốc, chết vinh quang!



NGUYỄN AN NINH

Cử nhân, viết báo
Nguyễn An Ninh,
Pháp dụ làm quan,
chẳng thuận tình.
Chống lại thực dân, yêu Tổ Quốc,
Chết ngoài Côn Đảo,
chết quang vinh

Vội Thôi...

Kim Đan

Dường như hoa đượm hương say
Mà sao cánh bướm văng lai chẳng vờn
Dường như chung thủy vẫn còn
Mà sao sắc thắm héo mòn xót xa
Vội thôi tình cũng chỉ là
Nắng hồng vụt tắt chiều tà quanh hiu
Vội thôi đã lỡ làm yêu
Nhật nhòa vỡ mảnh trăng khêu lừa lòng
Dường như tôi tả cuồng phong
Chỉ mình hoa giữa giá đông lạnh lùng



Designed by Kim Đan

MỘT ĐỜI TÌM CHA

* TT-Thái An *

Mẹ tôi có người em họ tên Hân, con chú Thông, chú ruột của mẹ. Dì Hân kém mẹ hai tuổi. Mẹ kể rằng thím Thông, mẹ dì Hân rất đẹp. Lúc đó còn ở chung với gia đình chồng nên ở chung nhà với mẹ tôi và ông nội của mẹ và cũng là ông nội của dì Hân.

Làng Tây Hồ của mẹ nằm cạnh hồ Tây, thời đó còn ở ngoại thành Hà Nội nên dờ quê dờ tỉnh. Nghĩa là không sống bằng nghề nông, mà sống bằng nghề buôn bán. Đàn bà thì buôn hàng xén, đàn ông và người trẻ ở nhà kéo chỉ màu bằng tơ tằm rồi đem bỏ mối cho các chợ, các hiệu may trong Hà Nội hay đưa vào Sài Gòn bán. Còn một nghề phụ nữa là trồng vài loại hoa như lay ơn, mồng gà, hoa hồng trong mảnh vườn của nhà mình. Sáng sáng có người đến thuê mua để đem vào Hà Nội bỏ mối cho các tiệm hoa hay ngoài chợ. Những năm 1930, lúc đó mẹ chồng và con dâu là mẹ dì Hân hay đi buôn xa, qua tận bên Gia Lâm, mỗi lần đi vài ngày có khi cả tuần mới về nhà. Ở nhà vài ngày rồi lại đi tiếp. Nghe nói bà nội của mẹ và thím Thông hay ngủ nhờ và gửi hàng ở một cái chùa bên Gia Lâm, có lẽ là gửi gánh hàng xén của bà và của thím Thông. Vì thời đó, có những phụ nữ của làng Tây Hồ gửi gánh hàng xén của họ ở một căn nhà mặt tiền trong Hà Nội, mỗi ngày họ đi tàu điện vào Hà Nội đem hàng ra bán, chiều thì đón tàu điện về đến đề Yên Phụ xuống xe đi bộ về làng Tây Hồ. Khoảng năm 1936, lúc dì Hân được bốn tuổi, bà nội của dì và của mẹ tôi đã qua đời. Mẹ dì Hân vẫn tiếp tục đi buôn một mình, lần nào đi cũng đem dì Hân theo. Năm đó, khoảng mười ngày trước Tết, mẹ dì Hân lại bế dì đến chào cha chồng để đi buôn:

-Thưa thầy, con xin phép thầy con đi.

Ông nội của mẹ hỏi lại:

-Thế khi nào chị về?

Mẹ dì Hân trả lời:

-Thưa thầy, đến Tết con sẽ về.

Mẹ tôi đứng ngay đó nên còn nhớ rõ lắm. Nhưng mẹ con dì Hân đi biệt, đến ba mươi Tết chẳng thấy về. Tết năm đó chú Thông, cha của dì Hân buồn biết mấy. Ông lại có cơ để uống say suốt ngày.

Một thời gian sau, có người báo cho chú Thông biết rằng mẹ dì Hân đã lấy chồng khác, người bên Gia Lâm. Vài năm sau, ông nội của mẹ qua đời. Vài năm sau nữa, chú Tùng, em út của ông ngoại bỏ đi kháng chiến và chết mất xác. Chú Thông của mẹ vẫn ở vậy, không lấy ai khác. Hơn mười năm sau chú Thông bỏ làng Tây Hồ vào Sài Gòn sinh sống. Năm đó khoảng năm 1949.

Người em gái út của ông ngoại tôi là bà Nhân ở lại nhà một mình. Bà Nhân chỉ lớn hơn mẹ tôi ba tuổi.

Năm 1951, bà Nhân được một người người bên làng Quảng Bá đến xin cưới. Một người trong họ đứng ra làm đám cưới cho bà. Từ đó bà về ở bên nhà chồng. Căn nhà của ông ngoại tôi ở làng Tây Hồ bỏ không.

Phản dì Hân, sau khi được mẹ bế theo qua Gia Lâm, mẹ dì đem dì vào chùa gửi nhờ nuôi giùm. Mẹ dì gửi tiền cho chùa hàng tháng. Thím Thông vẫn gửi gánh hàng ở chùa nên mỗi tuần đều đến lấy hàng đi bán. Mỗi lần như thế, dì được gặp mẹ hoặc có hôm trời mát mẻ, được mẹ cho theo ngồi bán hàng.

Tuy thỉnh thoảng vẫn gặp mẹ, nhưng dì vẫn buồn bã như đứa trẻ mồ côi, không cha không mẹ. Ở chùa chỉ có cơm rau với cà. Từ khi lên sáu, lên bảy, dì phải làm lụng mọi việc trong chùa theo khả năng của một đứa bé. Lớn hơn chút nữa, dì quét sân, làm vườn, trồng trọt, dọn dẹp, bếp nước, lau chùi. Nhiều lần dì cố hỏi mẹ: cha dì ở đâu, nhưng mẹ dì vẫn dấu. Dì vẫn thầm oán mẹ tại sao không để dì ở lại với cha mà đem dì theo làm gì rồi bỏ vào chùa ở với người dưng.

Khi dì mười sáu tuổi, có anh láng giềng nhà ở cạnh chùa, có lẽ ngày ngày trông thấy dì làm lụng siêng năng nên đem lòng thương yêu dì. Hơn nữa, dì rất đẹp, nước da lại trắng trẻo. Có lẽ dì được thừa hưởng nét đẹp của mẹ. Thế là năm dì mười bảy tuổi, dì được thầy mẹ anh láng giềng cưới về cho con trai của họ.

Sau 1954, mẹ dì mới nói cho dì nghe: “Quê nội mày ở làng Tây Hồ, về đấy mà kiếm”.

Đầu năm 1955, ông ngoại tôi theo mẹ tôi di cư vào Nam.

Sau khi đất nước đã chia đôi, dì Hân đón xe về làng Tây Hồ. Hỏi thăm người làng, họ chỉ cho dì căn nhà của cha dì đã bỏ trống. Dì buồn quá, tưởng đâu sẽ gặp lại cha, ngờ đâu cha đã bỏ đi vào Sài Gòn từ nhiều năm trước. Nhưng người làng Tây Hồ lại mách cho

dì Hân biết dì còn người cô ruột tên Nhân lấy chồng bên Quảng Bá, qua đó mà kiếm.

Thế là có người mau mắn dẫn đường cho dì Hân đi bộ qua làng Quảng Bá. Đến nơi, người làng Quảng Bá chỉ cho dì căn nhà của cô Nhân. Hai cô cháu nhận ra nhau, mừng mừng tủi tủi vì cả hai đều mồ côi; riêng cô Nhân thì không cha không mẹ, không còn ba anh trai, chẳng ai thân thích. Từ đó, mỗi năm dì Hân lại về Quảng Bá vài lần thăm cô Nhân. Tuy không sống gần nhau từ nhỏ, nhưng hai cô cháu rất thương yêu khắng khít vì là người ruột thịt duy nhất còn sót lại.

Dì Hân sanh được sáu người con, ba trai, ba gái. Tất cả đều ổn định kinh tế. Người nào cũng thương yêu mẹ. Người con gái út đẹp nhất nhà vì thừa hưởng được nét đẹp của dì.

Sau 1975, dì nhờ người Tây Hồ sống trong Sài Gòn trước 1954 tìm kiếm cha cho dì. Nhưng ai cũng bảo vài năm đầu ông Thông còn liên lạc với người làng, nhưng sau đó bất tin luôn, có lẽ ông đã chết từ lâu, không biết chôn nơi nào.

Năm 2007, tôi về Việt Nam lần đầu, ra Hà Nội. Dì Hân hay tin tôi về, đã từ Gia Lâm qua Quảng Bá để gặp tôi. Dì hỏi thăm mẹ tôi. Cậu K gọi điện thoại cho mẹ tôi và đưa cho dì nói chuyện với mẹ. Dì nói chuyện với mẹ rất lễ phép, một điều thưa chị hai điều thưa chị. Rất tiếc mẹ tôi vì lý do sức khỏe không thể về thăm họ hàng làng mạc. Hai chị em chỉ biết nói với nhau qua điện thoại. Dì mời tôi hôm sau qua nhà dì để dùng cơm.

Dù đã ngoài bảy mươi, nhưng nét đẹp vẫn còn rõ trên khuôn mặt của dì Hân. Đẹp từ khuôn mặt, đến cái sống mũi dọc dừa thẳng băng, đầu mũi nhỏ, đôi môi vừa vặn, có viền nét rõ ràng, đôi mắt tròn hiền lành. Làn da của dì vẫn còn trắng trẻo, không rám nắng. Dì luôn mặc cái áo tay dài màu trắng và cái quần đen.

Cậu K đã đưa tôi đến nhà dì. Các con dì cũng đến để chào tôi. Căn nhà của dì rất xinh xắn, có sân lát gạch tàu, có hòn non bộ trong sân, trong hòn non bộ có nuôi cá Koi. Gian nhà ngoài làm bằng gỗ mít, trạm trổ theo lối xưa, dùng làm phòng khách. Căn nhà phía trong để ở xây theo kiểu mới, ba tầng lầu.

Chồng của dì Hân đã chết từ lâu. Dì sống với con trai thứ và con dâu, cùng mấy cháu nội. Tôi mừng vì có cơ hội gặp được dì. Người em con chú con bác duy nhất của mẹ.

Họ tộc bên ông ngoại tôi để lại ba người đàn bà cô cút từ thừa bé. Trước hết là bà Nhân, năm bà 11 tuổi bà đã mồ côi cả cha lẫn mẹ. Bà sống với mấy người anh là ông ngoại tôi và ông Thông cho đến khi mười tám tuổi thì ở lại nhà một mình vì hai anh lớn đi xa, anh kế thì chết trận. Thứ đến dì Hân, năm dì lên 4 đã xa cha và không có lần nào được gặp lại. Dì Hân có mẹ mà cũng như không vì không được ở gần từ khi lên bốn. Sau hết là mẹ tôi, năm mẹ lên ba, bà ngoại tôi qua đời. Nhưng mẹ được ở với cha cho đến khi lấy chồng. Sau này còn đem cha theo để di cư vào Nam năm 1955.

Bà Nhân qua đời năm 2007. Trước khi bà chết hai tuần, dì Hân từ Gia Lâm qua ở nhà của cô để trông nom săn sóc cô những ngày cuối cùng. Dù lúc đó sức khỏe của dì Hân cũng đã yếu lắm, mỗi ngày phải uống thuốc nhiều lần.

Thời những năm 1930, một người đàn bà dám bỏ chồng đi theo tiếng gọi của con tim là một chuyện “nổ lớn”. Phải can đảm lắm mới dứt áo ra đi được. Vì khi đã đi, không bao giờ dám trở lại làng cũ. Như thế, sẽ không còn cơ hội gặp lại cha mẹ và anh chị em ruột thịt của mình. Đừng nói chi là gặp lại nhà chồng cũ. Có lẽ vì thế mà mẹ dì Hân quyết bé đi theo dù phải bỏ đi vào chùa, nhưng vẫn còn gặp được mỗi tuần vài lần.

Thời xa xưa đó, đàn ông chỉ cưới vợ còn tân, chẳng ai muốn cưới một người đàn bà đã qua một đời chồng huống chi là đã có con. Người đàn ông lấy mẹ của dì Hân cũng là một chuyện ngoại lệ, một chuyện “nổ lớn”. Chắc hẳn tình yêu của ông ta với “thím Thông” phải mãnh liệt lắm nên ông mới dám sống trên dư luận như thế. Nhưng ông không vượt qua được cái tiếng “con riêng của vợ” nên mẹ dì Hân không dám đem dì theo chung sống với chồng mới. Rốt cuộc, dì Hân trở thành “đứa trẻ mồ côi”.

Phải chờ đến khi dì Hân lấy chồng, có con, nghĩa là đã bám rễ bên Gia Lâm, mẹ dì mới cho dì hay quê nội để về kiểm. Vì bà biết dì phải trở lại Gia Lâm với chồng con.

Dì Hân qua đời năm 2016. Nguyên vọng tìm xác cha của dì không thực hiện được. Con gái út của dì nhất định phải tìm cho được hài cốt của ông ngoại mình để đem hài cốt của ông Thông về chôn tại nghĩa trang của làng Tây Hồ, kề cận với phần mộ của cha mẹ. Nhưng có lẽ ở thế giới bên kia, dì Hân đã gặp lại cha của mình.

TT-Thái An - 8/8/2018

CHIẾC ÁO TÔI

chiếc áo tôi mẹ mang ngày tháng cũ
theo con đi từng góc biển chân trời
khi bão bùng hay gió rét mù khơi
con ấm áp trong chở che tình mẹ

con khác chi chú gà con nhỏ bé
dưới cánh xòe êm ái mẹ bao dung
lũ điều kia đành chịu đói tăng không
con lớn giữa bài ca dao mát rượi

ai lên ngàn ai rút mây về chẻ sợi
lá đùng đình tỉ mỉ việc chăm đan
để một thời thân thiết với dân gian
mưa nắng thủy chung ruộng đồng sát cánh

sẽ một ngày chẳng còn ai biết đến
áo đơn sơ như mộc mạc tình người
ước đem thân làm khô ráo cuộc đời
dáng quê kệch ai chê cười cũng mặc

con ở đây một phương trời xa lắc
mùa đông về bão tuyết lạnh lùng bay
áo tôi xưa hoài niệm mãi dâng đầy
trong tâm tưởng thiết tha hình bóng mẹ.

nguyễn vô cùng



TƯỜNG NHỚ NHẠC SĨ XUÂN LÔI VÀ NHỮNG BẰNG HỮU

* Đỗ Bình Paris *



Đỗ Bình, Xuân Lôi, Lê Mộng Nguyên, Trịnh Hưng, Mạnh Bích



Trọng Lễ, Xuân Lôi, Minh Tâm, Thiên Định, Linh Chi



Minh Tâm, Trịnh Hưng, Lê Trọng Nghĩa, Đỗ Bình

Paris vào thu, những chiếc lá vàng, xanh, đỏ rơi rơi trong nắng chiều như những giải lụa màu trong khoảng không gian xanh biếc.

Tiết trời hôm nay thật ập, cảnh sắc như tranh nhưng hồn tôi lại cảm se se lạnh, phải chăng vì nỗi buồn tha hương ?! Nhìn chiếc lá bay trong nắng tôi bỗng chạnh lòng: «Nếu gió đừng lay, và nắng cứ ngủ quên trong sương mù thì mùa thu Paris chẳng còn thơ mộng vì đường phố sẽ thiếu những cánh vàng lóng lánh bay?».

Hôm ấy tôi có hẹn với mấy người bạn nghệ sĩ cao niên là Nhạc sĩ Xuân Lôi, Nhà thơ nữ Minh Tâm, và Nhà thơ Thanh Tuệ Trương Phú, người chủ trương nhà xuất bản An Tiêm danh tiếng ở quê nhà năm xưa, để trao đổi văn học nghệ thuật, những tâm hồn đồng điệu gặp nhau nơi xứ người quả là niềm vui hạnh ngộ. Họ trao cho tôi hai tập bản thảo thơ của Xuân Lôi và Hoàng Minh Tâm để nhờ tôi viết lời giới thiệu, còn việc thực hiện in sách sẽ do nhà thơ Thanh Tuệ Trương Phú chăm sóc. Tôi thật bối rối sợ mình không đủ khả năng nên đã từ chối vì đây là việc làm rất khó khăn và tế nhị. Nhưng hai vị Xuân Lôi và Minh Tâm lại muốn tôi ghi ít dòng cảm nghĩ làm kỷ niệm như một khúc nhạc dạo về một đoạn đời của lớp người tha hương. Tôi yêu thơ nên rất trân trọng tác giả và cũng ngại mình sơ sót làm hỏng đi sự kỳ vọng của hai nghệ sĩ lão thành. Nhà thơ Thanh Tuệ lại nói lời khuyến khích, không thể từ chối được nên tôi đã trải lòng mình hòa nhịp cùng hồn thơ để lắng nghe tiếng thở dài của tác giả gởi gắm qua tứ thơ con chữ mà không chú ý đến hình thức cấu trúc thơ. Tôi thích những dòng cảm xúc xuất từ đáy lòng thành một thứ ngôn ngữ riêng rất chân phương nhưng đượm thấm tình người. **Tôi vẫn ví hồn thơ như giọt sương mai, dù mong manh, đơn sơ nhưng vẫn long lanh trong nắng hồng tỏa ra muôn sắc, rồi trong khoảng khắc giọt sương mai ấy sẽ vỡ thành muôn mảnh, trước khi tan biến sẽ mang theo muôn sắc rực rỡ của mặt trời về một cõi mơ nào đó.** Nhìn những nếp gấp hằn trên khuôn mặt Xuân Lôi và Minh Tâm như những vết nứt của mùa hạn hán,



đây là vết thời gian, dấu nhẵn của thế kỷ! Ẩn trong vòm sâu hốc mắt của họ tôi đã thấy những tia mắt yếu đuối nhưng ánh vẫn đầy thiết tha, tôi thiên nghĩ: Hai vị thi nhân tuy tuổi hạc nhưng vẫn đắm say với thi phú, nghệ thuật hòa theo tiếng nhạc lời thơ để tâm hồn phiêu bồng tiêu dao trong cõi thơ nhạc nên rất đáng trân quý. Một ý nghĩ chợt lóe vì đã cảm được nỗi niềm nên đặt tên ngay cho thi tập «Hạc Vàng Trong Nắng Chiều».

Tôi đã mượn một chút Đường Thi trong Hoàng Hạc Lâu của danh sĩ Thôi Hộ đời Đường bên Trung Hoa mà

thi sĩ Tản Đà đã chuyển dịch một cách tài tình :

«Nhật mộ hương quan hà xứ thị
Yên ba giang thượng sử nhân sầu.»
(*Thôi Hộ*)

«Quê hương khuất bóng hoàng hôn,
Trên sông khói sóng cho vừa lòng ai.»
(*Tản Đà*)

Dù trong thơ của Xuân Lôì hay Minh Tâm chẳng có chút gì ảnh hưởng gì Đường Thi, nhưng tôi lại mượn chút hương của người xưa làm tựa thi phẩm. Chữ “Hạc Vàng” được mang ý nghĩa đó, và “Nắng Chiều” là hình ảnh cái nắng sắp tàn sau một ngày, ở đây nó còn ẩn chứa cái xót lại của tuổi đời, nhất là đối với những tâm hồn dễ cảm xúc như những nghệ sĩ lúc tuổi xế chiều đã từng trải qua bao thăng trầm, những trăn trở của kiếp người và thân phận tha hương. Nắng chiều ở quê người còn có chút phảng phất màu nắng quê nhà, mang nó vào trong thi ca như muốn tìm lại chút ấm sưởi lòng người lữ thứ khi nhớ về cố quốc.

Nói đến Xuân Lôì tôi muốn nói đến con người nhạc sĩ và vài nét sinh hoạt của ông ở hải ngoại, về tài năng và thân thể của ông đã có nhiều người viết. Nhưng cũng xin sơ lược vài nét về tiểu sử của ông: Nhạc sĩ tên thật là **Phạm Xuân Lôì**, nghệ danh: Xuân Lôì, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1917 tại Hà Nội trong một gia



đình gồm 6 anh em đều là nhạc sĩ: Xuân Thư, Xuân Oai, Xuân Lôì, Xuân Tiên, Xuân Khuê, Xuân Tuấn. Thân phụ của ông là cụ Phạm Xuân Trang cũng là một nhạc sĩ từng theo học nhạc cổ Trung Quốc với ban nhạc Tàu và đã từng lập ban nhạc. Ngay từ thuở nhỏ nhạc sĩ Xuân Lôì đã sử dụng nhạc khí Tàu một cách vững vàng và nắm vững lý thuyết nhạc Tây Phương. Ông sử dụng được nhiều khí cụ: Đàn Tranh, Đàn Bầu, Đàn Nguyệt (Đàn Kim), Đàn Nhị (Đàn Cò), Sáo Trúc, Piano, Đàn Guitare, Guitare Haiwaienne, Đàn Mandoline, Đàn Banjo Alto, nhiều loại kèn: Clarinette, Clarinette Basse, Saxophone Alto, Saxophone Ténor.... nhưng sở trường của ông là kèn Saxophone. Cuộc đời âm nhạc của ông đã gắn bó

với những ban nhạc lừng danh ở những phòng trà khiêu vũ nổi tiếng ở Hà Nội từ đầu thập niên 50, và là nhạc sĩ trong 10 đại ban nhạc lừng danh nhất ở Sài Gòn cho đến mãi 30 tháng tư năm 1975. Những nhạc phẩm của ông và của người em trai kế ông là nhạc sĩ Xuân Tiên rất được phổ biến, lần đầu tiên tôi nghe nhạc ông vào đầu thập niên 60 đó là các bài “Tiếng Hát Quê Hương”, bài này được giải nhất trong cuộc thi sáng tác nhạc năm 1958, và “Bài Hát Của Người Tự Do”, giải nhất 1961. Hai bản nhạc này đều được giải thưởng Quốc gia, riêng bài Tiếng Hát Quê Hương: «*Có cô gái miền quê hát bài ca, giữa hoa lá xanh tươi bên làn gió thôn xóm nhà, khi nắng tà êm êm trong muôn câu hò. Tiếng ai vẫn thường ngâm những bài thơ, lúc qua núi cao hay bên đồng lúa. Non nước nhà vui thái hòa vang vang lên muôn lời ca*», được phổ biến trên các đài phát thanh hát hàng ngày do đó có rất nhiều người biết và thuộc. Trẻ em thời đó cải biến lời thành một bản đồng dao để hát rong ở ngoài đường. Nhưng không riêng gì nhạc của Xuân Lôi bị biến thành bài đồng dao mà còn nhiều nhạc phẩm khác trong đó có những bản thuộc giai điệu nhẹ, trữ tình thính phòng cũng bị cải biến. Có lẽ dân tộc ta triền miên trong chiến tranh, đã trải qua quá nhiều đau thương nên âm nhạc thiếu tính hài hước vui nhộn nên trẻ em đổi chút ca từ để tạo nụ cười thoải mái làm phong phú nhạc dân gian?

Thái Thanh hát: <https://www.youtube.com/watch?v=1BCk3iUxeoo>

Một người nhạc sĩ từng đoạt hai giải thưởng âm nhạc cao quý của quốc gia, lại là một nhạc sĩ trong ban nhạc Hương Xa - một trong đại ban nhạc lừng danh của Sài gòn thuở đó nhưng công chúng ít được nghe nhạc của Xuân Lôi trên đài phát thanh đài truyền hình?



BAN NHẠC LÔI TIÊN: Xuân Khuê, Xuân Thu, Xuân Tiên, Xuân Lôi, Xuân Oai

TIẾNG HÁT QUÊ HƯƠNG

Guaracha $\text{♩} = 152$ Xuân Lôi
Y Vân

Có cô gái miền quê hát bài ca. Giữa hoa
lá xanh tươi bên làn gió. Thôn xóm nhà khói nung
tà. Êm êm trong muôn câu hò. Tiếng ai
vẫn thường ngâm những bài thơ. Lúc qua núi cao hay bên
đồng lúa. Non nước như vui thái hòa. Vang
vang lên muôn lời ca. Ngàn muôn câu thơ câu hò.
Hay bài ca trên lúa. Những sao cho hết tình ta.
Yêu non nước ngàn hoa. Có khi thấy mình như đã
túe lâu. Biết bao nỗi yêu thương trong giọng máu. Nền nhớ
nhiều, bao mái đầu. Mong cho yên vui dài
lâu. Có cô... lâu. Đi tìm thơ... Trên miền quê.
Và bài ca, bài ca sông núi.
Năm 1958 Bộ Tin tức thi sáng tác nhạc cho toàn quốc, tôi
đoạt giải nhất bài: Tiếng hát quê hương. Do ông Bộ trưởng
Trần Chánh Thành trao tặng bằng khen. 29-8-1958

* Thủ bút của Nhạc sĩ Xuân Lôi *

Có lẽ số ca khúc mà nhạc sĩ Xuân Lôi viết từ cuối thập niên 40 qua đầu thập niên 50 đa số ca từ là những lời chân phương nhẹ nhàng như thơ, tác giả đã thả hồn theo dòng cảm xúc khi nhìn thấy phong cảnh hữu tình viết thành giai điệu mà ít gởi chút tình của tha nhân trong tác phẩm. Từ ca khúc đầu tiên viết năm 1947: Chiều Bâng Khuâng, điệu Blues: « Một chiều bâng khuâng nghe tiếng chuông ngân, theo gió lảng lảng. Trời chiều hoàng hôn sương lam buồn dằng. Một chiều buồn trông mây nước mênh mông, xa thoáng trong sương chập chòn thuyền ai...». Tiếp theo là bài Về Làng Cũ,

viết chung với nhạc sĩ Nhật Bằng năm 1949, điệu tango: « *Thuyền dần trôi về nơi bến cũ, tiếng sáo ru mơ hồ. Bờ dậu xanh nhìn trong sương đêm mái tranh hiền ấm êm...* ».

Dòng nhạc tiền chiến đó kéo dài sang thập niên 50, ca khúc: Thời Gian Qua ,điệu Slow moderato viết năm 1953 vẫn êm ả: «*Thời gian êm trôi ngày tháng thoát lần...Xuân cứ đi cho hè tới đón thu về trở gió thấm lạnh mùa đông. Bèo theo sóng nước xa vời...*» Nhưng qua đến năm 1954, sau hiệp định Genève chia đôi đất nước, lời ca của Xuân Lôi đã có chút tình lứa đôi. Ca khúc: Tầm Dương Oán Khúc, điệu Lento Expressivo viết năm 1954 :«*Thuyền qua Bến Ngự chiều xưa khách lạ tìm thơ vương vấn tiếng tơ. Đêm trăng khách gặp tình cờ nàng ca nhi lái con đò nhẹ buông tiếng hò...*» Những ca khúc: Về Bến, điệu very slow, Nhớ Quê Hương, điệu Boston viết năm 1955,... nhạc sĩ đã gửi tâm sự vào ca khúc có một chút gì ray rứt man mác trong ca từ trong giai điệu. Qua đến bài Nhật Nắng ông viết chung với nhạc sĩ Y Vân vào 02/05/1955 diễn tả chiều quê miền Bắc, nhưng hình ảnh chiều quê có thể thấy khắp nơi trên quê hương. Ca từ của nhạc phẩm là ngôn ngữ chân phương đượm chất thơ mang nhiều hình ảnh đẹp tạo nên một bức tranh quê sống động. Nhạc phẩm viết ở cung rê thứ, nhịp 4/4, hành âm rất chậm, giai điệu buồn ray rứt... Bản nhạc được nhiều ca sĩ trình bày trước năm 1975 ở miền Nam và sau này ở hải ngoại đều thành công, nhưng có lẽ chỉ có nữ danh ca Thanh Thúy trình bày ca khúc này trước năm 75 là tuyệt vời vì được sự hòa âm & phối khí rất tài tình của các nhạc sĩ đều sống trên quê hương - đã diễn tả hồn của bản nhạc một cách tuyệt vời mà vẫn giữ được tính dân nhạc qua bản thể ngũ cung Việt Nam. Giai điệu và chất giọng liêu trai đã đưa người nghe vào một cõi lâng lâng buồn man mác tình quê, nỗi nhớ nhà.

Từ thập niên 60 trở đi dòng nhạc ở Miền Nam có nhiều thay đổi, chính biến, chiến tranh bắt đầu xảy ra ở khắp nơi. Cuộc sống thôn quê đến thành phố bị tình trạng chiến tranh tác động, con người đứng trước sự mất mát nên sống vội vã. Ngôn ngữ thi ca âm nhạc cũng thay đổi với thời cuộc phản ánh hiện thực nên tình yêu quê hương, tình yêu lứa đôi được ca ngợi, do đó những đề tài dang dở, hội ngộ, tiễn biệt, chia ly được các thi nhạc sĩ đem vào thơ đưa vào ca khúc. Những ca từ trở nên hình tượng ẩn chứa sự tha thiết ủy mị của tâm hồn để diễn tả những cuộc tình trong thời ly loạn không

trộn vụn thành tác phẩm.



Vào một buổi đẹp trời ở Paris, tôi gặp tác giả bài Nhật Nắng, nhạc sĩ Xuân Lôì, vì ông là khách mời trong một buổi sinh hoạt văn hóa do chúng tôi tổ chức. GS, bác sĩ Trần Văn Bằng tức nhà thơ Bằng Vân đã giới thiệu tôi với ông. Kể từ đó nhạc sĩ gia nhập trong Câu Lạc Bộ Văn Hóa VN Paris và sinh hoạt cho đến ngày ông từ giã cõi đời. Vào mùa thu năm 1995 nhiều anh chị em văn nghệ sĩ ở Paris cùng nhau đứng ra tổ chức cho nhạc sĩ một buổi văn nghệ chủ đề “Tiếng Hát Quê hương” và ra mắt tập nhạc. Để thực hiện chương trình, vào những ngày cuối tuần, anh chị em văn nghệ sĩ lần lượt đến họp mặt và tập dượt thời gian chuẩn bị hơn 6 tháng mới hoàn tất. Ngày ra mắt tại một hội trường trong trung tâm Paris. Khách mời là những người trong giới sinh hoạt văn hóa, văn nghệ sĩ và một số thân hữu của nhạc sĩ Xuân Lôì, nhưng công chúng biết nên đã rủ nhau đi nghe đến chật cả hành lang, dù hội trường chỉ chứa được 300 chỗ ngồi nhưng khách đã lên đến quá 400! Ban tổ chức vừa mừng vừa lo, mừng vì những người yêu nhạc sĩ Xuân Lôì còn rất nhiều, và lo là lỡ xảy ra hỏa hoạn thì không biết đâu mà lường! Đọc xong lời khai mạc lòng tôi bồn chồn đứng ngồi không yên, riêng nhạc sĩ Xuân Lôì tôi thấy ông rất an nhiên và trịnh trọng, mặt đầy hân hoan. Một tuần trước đó, ông có nhờ chúng tôi soạn sẵn cho một bài đọc đại ý nói về nỗi lòng người nghệ sĩ với tác phẩm và sự biết ơn của nghệ sĩ đối với công chúng. Vì biết tuổi của nhạc sĩ Xuân Lôì cao nên trước khi đến hội trường tôi có phôn cho ông nhắc đừng quên mang theo bài đọc, nhưng khi gần đến lúc ra sân khấu ông chạy lại tôi bảo là đã quên bài đọc ở nhà. Tôi thoáng lặng người đi, nói ông yên tâm, rồi đi nhanh qua phòng bên ngồi thảo vội bài mới. Nếu ai đã từng gặp nhạc sĩ Xuân Lôì sẽ thấy ông ít nói, rất từ tốn chậm chạp, và hay cười. Nếu như ông sợ nói năng vụng về nên rất thận trọng và ít nói, thì ngược lại lúc chơi nhạc trông dáng dấp phong cách của ông rất linh hoạt nhanh nhẹn, người lắc lư, uốn lượn đôi khi cúi gập mình xuống rồi vút lên như bay bổng theo tiếng kèn điệu nhạc. Ông chơi thông thạo đủ loại nhạc cụ; mặc dù tuổi cao nhưng tiếng kèn Saxophone Ténor vẫn còn điêu luyện, trầm bổng dài hơi, phong độ như thời còn chơi trong các phòng trà Sài Gòn năm xưa.

Nhạc sĩ Xuân Lôi là một trong số ít nghệ sĩ có lối sống rất mẫu mực ngăn nắp, lúc nào cũng ăn mặc chỉnh tề, ra đường phải veston cravate, giày bóng, hiếm thấy ông ăn mặc cầu thả. Đầu tóc luôn gọn ghẽ, cắt xén óng mượt. Ông rất tỉ mỉ nắn nót từng chữ khi viết thư cho ai, hoặc tự mình viết những đoạn ký. Chữ của ông rất đẹp, ông tự kể và viết nhạc trông chẳng khác bản in.

Nói đến nhạc sĩ Xuân Lôi không thể không nhắc đến đức tính đôn hậu, hiền hòa của ông, nhưng ông lại rất khó tính mỗi khi đụng đến âm nhạc. Ông than phiền với tôi về một số người đã “hát sai”, chẳng biết gì solfège mà thích lên sân khấu! Do đó mỗi khi có ca sĩ nào muốn trình bày nhạc phẩm của ông, hay mời ông đi dự buổi văn nghệ, ông đều mời người ca sĩ đó đến nhà để duyệt lại bài nhạc đó trước khi trình diễn. Có lần ông chọn tôi cùng hòa nhạc một bản của nhạc sĩ Xuân Tiên, và một lần khác chúng tôi cùng hòa chung Trio với giáo sư, học giả, nhạc sĩ Lê Hữu Mục. Nói về tính đôn hậu tôi thấy ông ít giận ai lâu, chỉ thoáng rồi quên. Một hôm nhạc sĩ Xuân Lôi phôn cho tôi ông muốn tổ chức sinh nhật thứ 80 của mình, và muốn giới hạn số khách, nên ông đã tự mời một số ít văn nghệ sĩ rất thân đến dự. Khách mời ngoài hai ông bà nhạc sĩ Xuân Lôi & Mộng Ngọc, còn có sự hiện diện của ông bà nhạc sĩ Lê Đô mới ở Việt Nam sang thăm Paris, nhà nghiên cứu âm nhạc, nhạc sĩ Trần Quang Hải, nhạc sĩ Ngân Đoài, nhạc sĩ Nguyễn Văn Hạnh, nhạc sĩ Nhất Lý, nhạc sĩ Trọng Lễ, nhạc sĩ Maynith, GS, nữ nghệ sĩ Bích Thuận, danh ca Bạch Yến, nghệ sĩ Thúy Hằng, danh ca Thanh Hùng, nhà quay phim Đặng Vũ Chính, họa sĩ Thanh Lý, nhà văn Vân Hải, nhà thơ Bình Thanh Vân, nhà thơ Hoàng Minh Tâm.

Lần khác ông nhờ tôi tổ chức kỷ niệm: “Xuân Lôi 65 năm Sinh Hoạt Nghệ Thuật & Mừng Thượng Thọ thứ 85”. Địa điểm là một phòng khách tiết rất khang trang, rộng rãi nằm trong một cao ốc vùng ngoại ô, cách Paris 5 Km. Cũng như lần trước các văn nghệ sĩ khắp nơi đến dự, cùng với đàn con cháu của ông quy về đông đủ. Nhiều người mang đến những đóa hoa tươi thắm, những chai rượu chúc mừng được đặt quanh một ổ bánh sinh nhật nhiều tầng trông rất đẹp và hấp dẫn do chính con cháu ông thực hiện. Những văn nghệ sĩ hiện diện: nhạc sĩ Trịnh Hưng, nhạc sĩ Mạnh Bích và phu nhân Bích Khuê, nhạc sĩ Tâm Bicanou và phu nhân, nhạc sĩ Anh Huy và phu nhân, nhạc sĩ Phạm Đăng và phu nhân, nhạc sĩ Maynith và phu nhân, nhạc sĩ Nguyễn Đình Tuấn và phu nhân,

nhạc sĩ Xuân Giao và phu nhân, ca sĩ Lê Thanh, nhạc sĩ Nguyễn Văn Hạnh và phu nhân, nhạc sĩ Xuân Vinh, nhạc sĩ Ngân Đoàn, nhà văn Tô Vũ, vợ chồng nhà văn Bình Huyền, nhà văn, nhà biên kịch Văn Bá và phu nhân Sylviane, nhà văn Diễm Thy và phu quân nhà báo Lê Trân, nhà văn Vân Hải và phu quân nhà báo Tôn Thất Vinh, nhà thơ Phương Du và phu nhân, nhà thơ Thiên Định, nhà thơ Hoàng Minh Tâm, nhà báo Ngọc Khôi, nữ nghệ sĩ Bích Thuận và phu quân Émile Hiếu, nghệ sĩ Trần Nghĩa Hiệp và phu nhân, họa sĩ Vĩnh Ấn, họa sĩ Việt Hồ, họa sĩ Nguyễn Đức Tăng, danh ca Cao Thái, danh ca Thanh Hùng, ca sĩ Phạm Đức, ca sĩ Pauline Ngọc, nhiếp ảnh gia Huỳnh Tâm, nhà hoạt động xã hội Thy Như và phu quân, nhà quay phim Đặng Vũ Chính, đạo diễn Trần Song Thu, giáo sư Võ Thu Tịnh, giáo sư Phạm Thị Nhung, giáo sư Nguyễn Thị Hoàng, giáo sư Trần Văn Quới và phu nhân, giáo sư Phạm Văn Thoại và phu nhân Tường Loan, ÔB bác sĩ Đỗ Ngọc Giao, Tiến sĩ Trần Huy Ngọc Hoa, nhà thơ Đỗ Bình và phu nhân nghệ sĩ Thúy Hằng v.v.. Trong chương trình văn nghệ ngoài những bài hát của Xuân Lôi do các ca sĩ hiện diện trình bày, còn có sự phụ diễn



múa của nhóm Nguyệt san Ngày Mới, nhóm Phương Ca Dân Nhạc của Gs Phương Oanh, và nhóm Thanh Thiếu Niên Miền Bắc Paris. Ông Nguyễn Như Giác phụ trách phần nghi lễ mừng thượng thọ. Ông bà Xuân Lôi Mộng Ngọc rất cảm động vui sướng và chỉ thốt được hai chữ cảm ơn phát từ đáy lòng cùng bằng hữu và con cháu. Để chung vui, nhạc sĩ Xuân Lôi biểu diễn kèn Saxophone và trình diễn đàn “XuanLoiphone” do chính ông sáng chế. Đây là một loại đàn ghép một số những lon sắt, gồm 39 nốt, chia thành 3 hàng, xếp theo thang âm ngũ cung. Khi sử dụng dùng hai đũa nhạc gỗ trên mặt lon. Đàn có thể trình tấu được nhiều loại nhạc qua các thể điệu, từ chậm đến nhanh, và có thể vuốt như lướt trên phím dương cầm: một công trình nghệ thuật đã được công nhận và trưng bày ở Viện bảo tàng Nhân Chủng (Musée de L’homme) ở Paris.

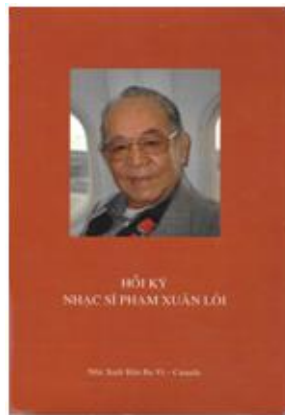
Sau buổi nhạc ấy nhạc sĩ Xuân Lôi đã ngỏ ý cùng tôi là ông muốn viết cuốn hồi ký văn nghệ về cuộc đời ông. Tôi bằng lòng và hai tháng sau ông mời tôi lên và trao bản thảo viết tay rất sạch sẽ và rõ ràng. Tôi đem về đọc và sau hai tuần lễ tôi đến gặp ông và đưa ra

ý kiến. Tôi biết ông quen quá nhiều người trong giới sinh hoạt văn hóa, nhất là đối với những văn nghệ sĩ cùng thời với ông, những người mở đầu cho nền Tân Nhạc VN: Nguyễn Xuân Khoát, Lê Yên, Thẩm Oánh, Văn Chung, Doãn Mẫn, Đan Trường, Dương Thiệu Tước, Lê Thương, Văn Cao, Hoàng Quý, Nguyễn Đình Phúc, Tử Phác, Lương Ngọc Châu, Nguyễn Thiện Tư... và nhóm Tự Lực Văn Đoàn... nên cuốn hồi ký sẽ vô cùng phong phú, rất hữu ích cho những ai muốn có thêm tư liệu để viết biên khảo sau này. Do đó cuốn sách phải được in ấn đàng hoàng, có bề dày để chứa đủ những bằng hữu mà một thời ông đã từng gặp gỡ, quen biết. Để tiến hành cho việc viết hồi ký, tôi thường xuyên lên nhà nhạc sĩ Xuân Lôi, hoặc phôn để nghe ông nói. Tôi cố gắng rút vì sợ tuổi ông không thể kéo dài được với thời gian! Những điều mà nhạc sĩ Xuân Lôi kể cho tôi nghe về những khuôn mặt văn nghệ sĩ từng vang bóng thời tiền chiến cũng như đương đại, đó là những điều thật mới lạ tôi chưa bao giờ được biết hay thấy trong sách. Những chuyện rất đời thường nhưng lại rất kỳ thú, độc đáo về những bằng hữu mà bấy lâu ông chẳng nói. Thật là uổng phí nếu những điểm son đó không được người đời nhắc lại, vì số người biết họ nay còn quá ít trên cõi đời! Do đó tôi náo nức bảo ông viết lại những điều ông kể. Mặc dù ông đã viết lại và bổ túc, so với bản thảo ban đầu có khá hơn nhiều, nhưng ông không phải là nhà văn, chưa kể tuổi đời quá cao, nên việc ghi lại ký ức diễn tả qua ngòi bút lại càng khó hơn! Hai năm chót ông bị bệnh thường xuyên, thêm vào đó là căn bệnh hoại huyết nhưng ông rất can đảm không hé răng nên bằng hữu chẳng một ai biết, ngoại trừ gia đình. Có lẽ căn bệnh ngày càng trầm trọng, nên gia đình ông rút ngắn lại lịch trình thực hiện tập hồi ký như mong muốn, chạy đua với thời gian để cuốn hồi ký bằng mọi giá phải có trước khi ông lìa đời.

Nhạc sĩ gọi tôi để thông báo gởi trả lại tất cả những chi phiếu của bằng hữu giúp ông trong việc in ấn, ông cho biết gia đình ông sẽ lo hết chuyện này. Và cuốn hồi ký đã được gởi sang Canada in, sau khi in xong sẽ ra mắt ở Paris để tặng bằng hữu mà không bán. Dù ông muốn ghi thêm những chi tiết độc đáo về những năm tháng sinh hoạt của ông với bằng hữu, nhưng vì tuổi già bệnh tật nên “lực bất tòng tâm”! Con cháu ông đã thực hiện tập hồi ký nhanh để làm món quà tinh thần tặng ông trước khi ông già từ tất cả. Trong lúc nhạc sĩ Xuân Lôi còn sinh thời tôi thường nghe ông kể chuyện văn nghệ và nhắc nhiều những người ông quý, trong đó có người em của ông là nhạc sĩ Xuân Tiên. Có thể nói trong bất cứ buổi văn

nghệ dù trình diễn trên sân khấu hay sinh hoạt trong vòng thân hữu ở Paris suốt thời gian qua, ông đều trình tấu ít nhất một lần về nhạc của Xuân Tiên.

Dù là người ngoại đạo, nhạc sĩ Xuân Lôi được Thư Viện Giáo Xứ Việt Nam Paris đã tổ chức ra mắt cuốn hồi ký của nhạc sĩ Xuân Lôi. Vị giám đốc thư viện là một linh mục, đồng thời cũng là một nhà thơ có bút hiệu Cung Chi. Mở đầu, giáo sư TS Lê Đình Thông nói về: «Mục đích của thư viện, và Những nhà văn đầu tiên Công Giáo viết văn bằng chữ quốc ngữ ». Tiếp theo nhà thơ Cung Chi đã nói về Ý nghĩa buổi ra mắt sách và trân trọng giới thiệu vài nét về nhạc sĩ Xuân Lôi. Kể đến GS TS Lê Mộng Nguyên đi sâu vào Quá trình những sinh hoạt nghệ thuật của nhạc sĩ Xuân Lôi. Khách tham dự rất đông, chật cả nhà thờ. Riêng tôi được phụ trách tổng quát mời các diễn giả và nhắc các nghệ sĩ trước khi trình diễn. Hôm ấy tôi thấy ông vui sướng vì đã toại nguyện. Những văn nghệ sĩ nổi tiếng đã từng đến với Nhạc sĩ Xuân Lôi và nay cũng đã già từ cuộc đời về cõi vĩnh hằng: *Nhạc sĩ Lương Ngọc Châu, nhạc sĩ Michel Mỹ, nhạc sĩ Đan Trường, nhạc sĩ Phạm Duy, nhạc sĩ Trịnh Hưng, nhạc sĩ Lê Đô, nhạc sĩ Mạnh Bích, nhạc sĩ Anh Việt Thanh, nhạc sĩ Xuân Vinh, nhạc sĩ Vũ Thái Hòa, nhạc sĩ Jules Tâm Bicannou, nhạc sĩ Trọng Lễ, danh ca Thanh Hùng, họa sĩ Vĩnh Ấn, họa sĩ Việt Hồ, Nhà thơ Bằng Vân GS Trần Văn Bằng, nhà biên khảo GS Võ Thu Tịnh, nhà biên khảo Lương Giang Phạm Trọng Nhân, nhà biên khảo Bùi Sỹ Thành, học giả GS Thái Văn Kiểm, nhà thơ BS Nguyễn Văn Ba, nhà thơ Văn Uyên GS Nguyễn Văn Ái, nhà thơ Phương Du BS Nguyễn Bá Hậu, nhà văn Tô Vũ, nữ sĩ Minh Châu Thái Hạc Oanh, nữ sĩ Liên Trang Phạm thị Ngoạn, nữ sĩ Bình Thanh Vân, nữ sĩ Hoàng Minh Tâm, nhà thơ Thanh Tuệ Trương Phú, nhà thơ Phương Linh Đỗ Quang Trị, nhà thơ Vũ Nguyên Bích, điêu khắc gia Anh Trần.*



Đối với người nghệ sĩ, ước mơ lớn nhất của đời họ là để lại cho đời dăm ba tác phẩm. Nếu mai sau tác giả và tác phẩm có đi vào quên lãng thì người nghệ sĩ dù ở một chốn xa xôi nào đó chắc sẽ vui, vì đã có lần họ rong chơi cõi đời và đem hết cảm xúc của tâm hồn dệt cho thế nhân những đóa hoa lòng muôn sắc./.

Đỗ Bình Paris



“Hồ thu Plymouth” - Ảnh: Nguyễn Kinh Bắc - 10/2018

Bài Xướng:

THU VỀ

Man mác trời mây tận ngút ngàn
Heo may làn gió báo thu sang
Tuổi hoa thuở nọ đã phai nhạt
Chiếc lá chiều nay lại úa vàng
Cánh bướm nhón nhơ
trong nắng cuối
Thân già lặng lẽ giữa chiều hoang
Nhớ sao những buổi thân yêu ấy
Dĩ vãng theo ta chẳng lụi tàn.

Thanh Trương

Bài họa:

CHÀO THU PLYMOUTH

Rời chốn xưa xa khuất dặm ngàn
Xin chào thu mới cũng vừa sang
Bâng khuâng nhớ lại
thương ngày cũ
Lặng lẽ ngồi đây đếm tuổi vàng
Xào xạc rừng thông đùa gió lộng
Dạt dào sóng biển vỗ bờ hoang
Có ai đồng cảm niềm tâm sự
Hãy níu giữ ta vạt nắng tàn!

Nguyễn Kinh Bắc

Plymouth, Massachusetts
9-15-18

TÌM VỀ NỖI NHỚ

* Trường Đình *

- Trái tim chữ nghĩa, trao về Mẹ Cha...

Trời dần tàn. Những hạt nắng rơi muộn, từng hạt ngổ ngàng trước ánh sương chiều len tới, nhường chỗ cho thời gian lên tiếng gọi từ cơn gió thu tàn và bóng đêm mờ tơ phủ. Đâu đó vài tiếng chim lạc đàn kêu hoang trên đường bay về tổ. Cánh gió lẩn tròn vẫy gọi cho những gì còn lại với tháng ngày. Hôm nay đã gần cuối thu. Lá cây khô đã rụng đầy góc phố. Mưa thật nhiều. Bóng nước đêm ngày giăng mờ khắp ngõ, ướt đầm những mộ hoang không người thăm viếng.

Tôi vén bước lang thang, lòng nhuộm một màu chiều như những màu hoàng hôn lữ thứ. Trong những buổi chiều dài, những buổi cuối tàn thu, tôi vẫn thường dạo bước theo con đường nhỏ quen thuộc nơi nghĩa trang có những ngôi mộ hoang màu cỏ cháy. Mắt nhìn vẫn lơ đãng theo gió. Những chiếc lá rơi đã vàng úa màu trời. Con người có khác nào chiếc lá, tôi vẫn thường tự nhủ thế. Từ đám chồi non, mơn mướt xanh ươm với gió, vui từng ngày nhỏ có những hạt nắng reo, có những cơn mưa rào, có ngọn gió lang thang mơn man trên từng phím lá. Từ những chiều tàn có những hạt sương mờ mịt chỗ nghỉ chân khi bóng đêm về muộn. Những cành lá theo không gian lay động, bay ưu tư theo thời gian gõ cửa từng ngày. Rồi chợt đó, những phút giây ngang trái, đã vội héo dần khi quá tròn dốc tuổi. Ngay giờ, đang cúi mặt già từ những đợt lá xanh non vừa hé nụ, bất lực buông thân cùng sương gió, bay bay khắp mặt đường như đưa tiễn người phương xa về nơi vô hạn định. Thân phận người là vậy chẳng khác chi. Sự thật cho tất cả mọi hữu thể muôn chiều trên mảnh vũ trụ biến sinh không ngừng nghỉ. Trên giòng loạn biến suy tư, tôi nhớ mong lung tung người, về những người đã đến, về những người đã đi. Lòng tôi nao nao như u uất một điều gì khó tả, như kẻ đang tỏ thể chính mình một lời nói cuối: "Vạn thể đã đến với đời ngàn lần và cũng đã già từ đời ra đi vạn kiếp".

Tôi nhớ ngày nào còn trên quê hương. Đẹp tuyệt xanh một màu hoa dại trước dốc bờ tuổi nhỏ ngây ngô. Tôi đã bước tới một thời mơ mộng đẹp khi còn là đứa học trò khờ. Một chút vót đã qua mà như vẫn còn ngây ngây thoáng. Và giờ đây, tôi nơi xứ ngoại đã gục đầu bỏ lại quê hương.

Tôi đã bỏ xa người Mẹ già ngoài nẻo gió. Tôi đã mò côi quê hương trọn đời còn lại. Tôi giờ đây như kẻ không nhà còn đâu đất đứng để tự hào quê hương. Mảnh đất quê Cha già quá tuổi. Tiếng hát quê hương thân yêu ngàn thế kỷ. Tôi đã sinh làm người từ trên vết thương quê hương đó, đã nhìn thấy đời từ bàn tay Mẹ dất đưa. Tôi đã bước theo từng bước chân Cha già dần bước, người đã đưa tôi dạo khắp chốn đời, người đã dạy tôi biết bao điều thế nào là cuộc sống, thế nào là kiếp gọi nhân sinh.

Ngày hôm nay, trong buổi chiều tàn thu lất ngất, tôi bước từng bước dài, thật dài, nơi có xứ người nhưng không bóng quê hương. Người Mẹ quê nhà giờ đã mờ khuất dạng. Dáng Cha già đã lướt nẻo tro tàn. Tôi - ngày hôm nay - đâu còn gì lại của sở hữu ngày hôm qua. Tôi như người bất hạnh đã trở mình cô dại, làm kẻ không Mẹ Cha, không đất nước quê hương dung chứa. Tâm tư tôi như đang cố quay bước trở lại để mong tìm về quê cũ, nơi có mưa ngâu đang xối tẩm, nơi có nắng vàng rực cháy reo vang, nơi có người Mẹ hiền đang héo mòn giấc ngủ, nơi có Cha già đã im bóng mộ hoang.

Bây giờ, tôi đã biết, cuộc đời trần ai, diễm phúc đời người, là có được những ngày dài gần Mẹ Cha. Tất cả dưới một mái nhà sum vầy, bữa cơm tối ân cần cho nhau từng tiếng nói, chen chúc gọi mời trên từng nhịp ẩm yêu thương. Thiêng liêng thay một tiếng làm người được đứng tự hào trên mảnh đất nhỏ quê hương.

Ôi, tiếng Mẹ gọi thật êm đềm, lời Cha nhắn gửi thâm tình nghìn thu. Tất cả những gì từ tiếng nói Mẹ Cha, từ tình thương bao la không bút mực văn tài nào tả xiết. Một tình thương Mẹ, ngàn tình thương Mẹ, bát ngát như đại dương xanh. Một tiếng Mẹ nhắn lòng, ngàn tiếng Mẹ reo vang, ngất cao bờ mây gió trên khắp cùng đồi núi thẳm sâu.

Những điều tôi biết là những điều đã biết quá trễ. Như muôn đời, cánh thời gian vẫn gõ cửa, người thân đã đi, tóc đã bạc màu đời. Đã bao năm tôi xa quê nhà, xa đất Mẹ. Người Mẹ già giờ đây đang dặt dờ giấc ngủ đêm chiều, đang ưu tư mong mỗi ngày về của con trẻ, đang mỗi mòn trông đợi cánh thư xa... Nhưng với tôi, tất cả đã muộn màng một giấc ngủ chiều thu. Đây không thể là điều may mắn mà tôi có thể mơ ước để một lần được trở về nhìn thấy Mẹ. Thời gian đã tung bay. Ngọn thủy triều đã dạt xa như người lữ hành trở về quá trễ. Cơn sóng đã dâng trào như cánh gió đêm đã đổi dạng hình. Người Mẹ già bóng nhỏ giờ đã chìm

trong khói gió mênh mông. Ngày dài và thật buồn là ngày Mẹ đi thật xa. Đêm thật dài âm vang tiếng gió, là ngày Mẹ ra đi, là ngày một người con mất Mẹ, là ngày vũ trụ buồn thế kỷ đã quên trôi.

Tôi thấy bàn tay Mẹ gầy guộc với đời, dáng Mẹ ngồi buồn bên ngọn đèn mờ bóng tối như đợi chờ một ngọn đuốc hồi sinh. Tôi thấy tóc Mẹ trắng xóa cả bầu trời quê nội. Tôi thấy mắt Mẹ già đã ngàn lệ vẫn còn rơi hoài trên nỗi nhớ. Tôi muốn thét gào trong tâm trí mù khơi: "Con thương nhớ Mẹ, con thương nhớ Người, con thương nhớ những gì đã quá trễ, Mẹ ơi..."

Ngày nào đó, tôi còn ngây ngơ rong chạy, Mẹ đã dạy bao điều để con khôn lớn làm người thế gian, để con mở mắt nhìn cuộc đời hoa nở. Đêm nay, tôi khao khát thêm kêu tiếng Mẹ. Tôi mơ ước một lần được gặp Mẹ, dầu chỉ để gặp một lần cuối tiền Mẹ ra đi. Nhưng nguyện ước con chỉ hình thành trên ký ức. Những sự việc đã qua, thời gian đã chạy, không ai có thể níu về, không ai có thể quay trở ngược. Dầu chỉ trở về một phút giây để nhìn thấy Mẹ, để ôm Mẹ vào lòng, để nói một lời bằng nước mắt: "Mẹ, con nay đã lớn khôn, con nay đã ý thức được thế nào là tình Mẹ". Nhưng giờ đây, tôi đã biết được điều để biết, một cách muộn màng như nước đã trôi sông. Đêm nay, tôi có thể gọi to nghìn lần, có thể thét vỡ không trung, nhưng ai sẽ là người nghe tôi nói, ai sẽ là người Mẹ của tôi. Mãi mãi không có ngày trở lại khi một ngày đã quá trễ trôi qua. Như một kẻ đi xa không kịp trở về thì làm gì có thể tìm thâu được những gì đã mất.

Tất cả như cơn mơ đã vờn trôi sóng nước. Ngọn gió đã bay qua. Thời gian chính nó đã bắt lực kiệt cùng không nắm bắt. Giờ có chăng chỉ mơ suy tư vụn để cố tìm về hư ảo. Còn chăng cũng chỉ mờ vết tường trong ký ức về chiều. Một ký ức hoen mi ngập đầy tiếc nuối, trải dài những lớp vỡ đau thương. Hỡi ai hãy trả lời câu hỏi: "Sao mãi đợi chờ chưa lên tiếng tìm về với Mẹ với Cha?".

Người đi rồi, mới biết muộn tiếc thương. Ngày đã qua, mới tìm về niềm nhớ. Khi đang sở hữu một sự vật, không ai ý thức được cái quý báu của nó mà mình đang có, là người Mẹ, là người Cha, là những người thân thương nhất trong cuộc đời. Để rồi, một bóng gió bay qua, một ngọn thời gian tuôn chảy, mọi sự việc đã mờ quá khứ. Phút giây chỉ còn gọi về dĩ vãng bằng đôi mắt tiếc thương. Kiếp sống từ ảo bờ ký ức để quay vòng

trở lại, để chụp bắt hoài công những gì đã mất, thì tất cả chỉ còn là dĩ vãng mờ mang một kiếp đời.

Con tự nhủ với lòng, mãi ngàn lời vẫn âm vang và xót đau trong mưa gió lạnh. Con xin gởi đến Cha làn nước mắt và cỏ hoa vàng từ trái tim và linh hồn cô liêu đang hiu hắt như chực chờ lịm tắt một đời. Con mong Cha được ấm êm nơi vùng đất mới - vùng đất của bình an trong miền viễn cõi đời vô tận.

Khi Người còn, tôi chẳng ý thức được sự có mặt của Người, chẳng biết nắm bắt phút giây thiêng liêng đó, để nhìn thấy được tình cao cả của Mẹ Cha. Tôi đã không ý thức được lớp bề sự thật ngay trong phút giây thực tại. Để giờ đây, túi hồ cánh gió bay, cửa thời gian đã vỡ, tất cả đã qua như sương rơi thoáng gió. Còn để lại đây đêm nay những lớp vờn ký ức nung xé gan lòng, bởi những buổi tiệc một chuyến tàu đã trễ.

Chiều hôm đó, tôi đã rời bỏ quê hương yêu dấu, đã gục mặt cúi đầu ra đi, đã lên tiếng làm kẻ chạy tìm tự do, để lại Mẹ Cha già quạnh quẽ bên bờ vắng. Đêm đó, Mẹ đã nhỏ lệ buồn ly biệt, Cha đã rơi nước mắt chia phôi. Những giây phút bên nhau đã vụt bay như chớp mắt. Ngày chia tay thật ngắn nhưng đêm buồn thật dài trên con tàu ra khơi sóng gió. Tôi thương tiếc chuỗi ngày quá khứ. Tôi như đang cố nắm bắt trở về hoài vọng. Bức tường thời gian như tâm tư đã vỡ, một kẻ hoài công bước lữ tìm về.

Trên từng bước chân phiêu dạt xứ người, trên từng bước chân lẫm lẫm du cát sỏi, tôi giờ đây với bàn tay bắt lức trước khung trời dĩ vãng chia phôi. Đôi mắt hoài mong như nụ hoa cần héo, không đủ sức dựng lại thời gian. Chỉ còn con tim để gởi trao bao điều tự nhủ theo gió thu chiều, để vươn lớn mình trong sương lạnh, để giăng hạt nhòa trên giòng sông cũ, để tìm về quê hương đã mất một lần. Tôi đang cố truy thẳm ký ức nhòa để mong tìm lại dáng Mẹ hiền. Tâm tư như cánh gió chiều nghiệt ngã đang tuôn mình trên khắp mộ hoang, đang cố mỗi tìm về trên những nghĩa trang xanh, những ngôi mộ đầy cỏ dại, để tự hỏi chính mình trong vô vọng: "Ngôi mộ nào là ngôi mộ của Cha yêu? "...

Trái tim là nụ hoa hồng, là tiếng hát mưa ngâu, là món quà nước mắt từ những người con xa xứ xin dâng lên Mẹ Cha. Những nụ hồng đã ngập đầy suối lệ, đã rơi thật nhiều, đã sầu vương muôn đời tự biết rằng quá trễ... mà tôi đây, không phải là kẻ đầu tiên đã thấy được ngọn gió chiều.

Con xin dâng lên Mẹ, con xin dâng lên Cha, những người thân nhất trong cuộc đời mà con đã mất, như quê hương con đã mất một lần. Con xin ca bài ca thống khổ từ lớp người còn bỏ lại sau lưng. Con xin dâng lên Người, tất cả những người Cha đơn côi nơi cổ mộ hoang tàn... Con xin dâng lên Mẹ, tất cả những người Mẹ cô sầu bên khung cửa rêu xanh... Nụ hồng này, ngàn nụ hồng này, từ trái tim và dòng nước mắt, xin dâng lên tất cả Mẹ Cha già đơn côi đang mong mỗi ngày về của đàn con trẻ tha phương xứ ngoại.

Con nguyện thề với lòng: "Mưa còn rơi, gió đêm còn miệt mài, thì mắt đêm không bao giờ khô lệ trong tất cả những phút giây thương nhớ Mẹ Cha già". Con như cơn gió xưa nhớ về quê nhà đang nghìn trùng nghiệt ngã trước những khổ đau cuộc đời mà thế kỷ đã buông rơi không tiếng nói.

Con mong cầu với trăng sao, con nguyện cầu với mây gió, con mong ước tháng ngày những nụ hồng vẫn tươi nở trên tất cả những gì sinh biến từ vũ trụ này. Tất cả và tất cả sẽ là những người bạn đời đem nguồn vui đến cho Mẹ Cha, cho tất cả những người Mẹ và những người Cha đã khuất bóng đơn côi ngàn thế kỷ. Tất cả những niềm vui sẽ có là chiếc khăn tay lau khô lệ, là con tàu ra khơi đưa người về cội gió, về chốn xa có sức ấm tình người. Con, hai tay dâng Mẹ Cha nụ hồng, từ trái tim và linh hồn đang chết tắt, xin Mẹ Cha hãy ấm êm nơi vùng đất mới, vùng đất của bình an và vô kỷ. Nơi đó, từng đêm, sẽ có những người con nguyện cầu. Nơi đó, sẽ có tiếng trăng reo bên tai Mẹ lời ca thiết tha. Nơi đó, sẽ có gió sương về với Cha, như niềm vui trong những ngày dài con trẻ còn chạy đùa thơ dại. Và nơi đó, sẽ có tiếng hát muôn đời của những người con viễn xứ, như món quà ru đêm ngủ... theo thời gian tuôn chảy mãi không ngừng...

Mưa rơi

Sóng vỗ trong lòng

Người ơi, có nhớ giòng sông quê nhà

Thu vàng

Lá úa

Sầu ca

Bóng chiều mưa lũ

Mẹ già quạnh hiu

*Gió về
Chốn cũ tiêu điều
Sương đêm giá lạnh
Chim kêu gọi đàn
Người ơi, bến nước sâu tang
Thương con chim nhỏ lạc đàn bơ vơ*

*Mồ xanh
Cỏ lạnh màu trời
Mẹ về
Trong gió
Hạt thơ vỡ ngàn
Trăng tàn xuân đến muộn màng
Quê Cha, nỗi nhớ
Lệ tràn cổ hương*

*Người xưa
Cảnh cũ
Hài sương
Mẹ ơi, mưa đã sâu vương tơ trời
Xót xa biển lệ đầy vơi
Bài thơ gởi lại
Ngàn lời ân sâu*

*Chim về tắm giọt nắng sâu
Mẹ ơi, Mẹ đã hương đầu biệt ly... (*)*

Trường Đình - UK, sương mù già 2018

(*) Chim Về Tắm Giọt Nắng Sâu

nhạc: Nguyễn Ái Hoa ; thơ: Trường Đình
tiếng hát: Thùy Dương; hòa âm: Võ Công Diên
www.youtube.com/watch?v=r8gGWj3ZYdc



THĂM VIẾNG PERAST, MONTENEGRO

* Ngọc Hạnh *

Hôm nay là ngày thứ 7 trong cuộc hành trình 15 ngày. Sau khi điểm tâm ở khách sạn Lapad, Dubrovnik, cô Tina đưa chúng tôi qua biên giới đi thăm Montenegro. Theo cô Tina, hướng dẫn viên, Montenegro nằm trên bán đảo Balkan và biển



Adriatic, có nhiều núi đồi cao. Ngọn núi cao nhất đến 2400 mét và là một quốc gia bé nhỏ nhất trong Cộng Đồng Âu Châu, dân số chưa đến 700.000 người. Trước kia quốc gia này thuộc Serbia, Nam tư, Ý, Pháp... mãi đến tháng 5/2006 mới được độc lập. Liên Hiệp Quốc công nhận Montenegro là thành viên Cộng Đồng Âu Châu năm 2010, được dùng tiền Euro chi tiêu mua bán như các quốc gia khác thuộc Cộng Đồng Âu Châu.

Danh hiệu quốc gia Montenegro có các truyền thuyết khác nhau. Có người cho Montenegro có nghĩa núi của người da đen (mont=núi; negro= đen) hay núi đen nhưng người địa phương da trắng, mũi cao, không thấy người da đen. Núi đen không biết ở đâu vì những núi tôi thấy màu đá xanh hay xám giống các ngọn núi bình thường khác. Cây mọc trên núi xanh rì, chẳng thấy núi màu đen. Có thể vì tôi chỉ nhìn các ngọn núi bên đường và chưa đi qua vùng núi đen? Tuy bé nhỏ nhưng Montenegro có 2 phi trường quốc tế, mỗi năm có hàng triệu du khách các nơi viếng thăm, số du khách đông được xếp thứ hạng 36/47 trong các quốc gia Cộng Đồng Âu Châu.

Montenegro có hải cảng xây từ 1908, bị Thế Chiến Thứ II tàn phá, xây cất lại năm 1950. Tuy đất hẹp ,dân số ít nhưng phong cảnh xinh đẹp hữu tình, có nhiều di tích lịch sử, bờ biển dài 250 cây số, 75 bãi biển, nước trong và xanh nên hấp dẫn du khách thế giới. Ngoài ra là nơi sâu nhất vùng biển Adriatic thuộc Montenegro sâu nhất 1280 mét . Đoạn đường từ Dubrovnik đến Montenegro khi cao



khi thấp uốn lượn bên sườn núi. Một bên vách hay núi đá, một bên biển nước xanh lơ hay bãi biển cát trắng, hoặc cây xanh phía bên dưới con đường. Nếu phía dưới là bãi biển có nhiều nhà lầu 5, 7 tầng, biệt thự mái ngói đỏ au, tường trắng, tàu thuyền đậu dưới bến chen

chúc rất đẹp. Có khi thấy thiên hạ lố nhố đi lại bãi biển cát trắng, nước xanh...

Về tôn giáo dân Montenegro theo đạo Christian và Muslim, chỉ số ít theo đạo Orthodox.

Montenegro có 1 đại học công và 2 đại học tư. Trẻ con 6 tuổi phải đến trường, học sinh được miễn phí.

PERAST CITY & OUR LADY OF THE ROCKS CHURCH:

Chúng tôi đến thị trấn Perast, thành phố cổ trong vịnh Kotor, Montenegro. Perast nằm theo bờ biển Adriatic, xây cất theo kiểu cách thời kỳ phục hưng cách đây khoảng 400 năm nhưng còn chắc chắn. Tường nhà phần lớn bằng đá, mái đỏ 3 hay 4 tầng lầu san sát nhau, cổ vẻ sầm uất, trù phú. Xưa kia Perast có thời gian thuộc quyền cai trị Venice, Ý từ thế kỷ 15-thế kỷ 18, chịu ảnh hưởng Venice, giỏi về hàng hải. Biển Adriatic vùng Perast nước xanh, trong và đẹp. Ngoài khơi biển Adriatic thuộc Perast có 2 hòn đảo nhỏ, một tự nhiên, một nhân tạo.



Đảo St George:

đảo thiên nhiên có tu viện xưa từ thế kỷ 12 thuộc dòng tu Benedictine đến nay còn hoạt động và nghĩa địa cũ chôn cất các nhà quý tộc Perast và các nhà giàu có quanh vùng vịnh Kotor.

Our Lady of the Rocks Church - Nhà thờ Đức Mẹ Trên Đá: Nhà thờ chắc chắn tường đá khang trang nằm chơ vơ ngoài biển trên hòn CỎ THƠM

đảo nhỏ nhân tạo. Ngoài nhà thờ còn có nhà bán các vật lưu niệm tương đối rộng và hải đăng xinh xắn. Hai kiến trúc này tường bằng gạch đá vững chắc. Chung quanh đảo biển xanh nước trong veo, sóng nhấp nhô. Chung quanh nhà thờ người ta trồng hoa và cây cảnh xanh tươi vui mắt trong các chậu to hay bồn đất. Sân chung quanh nhà thờ lát xi- măng bằng phẳng sạch sẽ do bàn tay con người làm nên. Khoảng 15, 20 phút có tàu nhỏ đến đảo, đưa khách đến viếng nhà thờ và đón khách trở về đất liền. Thường họ đi từng nhóm với hướng dẫn viên. Tôi thăm nghĩ khi màn đêm xuống, du khách trở lại đất liền, trên đảo chỉ còn ánh sáng hải đăng, sẽ vô cùng vắng vẻ. Gặp lúc biến động gió lớn nếu ai ở lại hòn đảo nhỏ giữa biển cả mênh mông có lẽ sẽ hãi hùng lắm.



Đến lượt nhóm chúng tôi được vào bên trong nhà thờ. Mọi người im lặng nghe lời thuyết minh. Nền nhà thờ lát đá hoa, gian phòng
NSCTOL-SỐ 12

làm thánh lễ nhỏ nhưng kang trang xinh đẹp, bàn thờ rộng rãi. Nhân viên nhà thờ cho du khách vào từng nhóm nhỏ khoảng vài ba chục người. Nhóm này ra nhóm kia vào. Vào một cửa, ra một cửa. Trong nhà thờ sáng rực với các bức tranh tôn giáo khắp tường và trần nhà do các danh họa Ý và địa phương sáng tác. Có 68 bức họa tất cả. Có tấm thảm của bà Jacinta dệt 25 năm mới xong trong khi chờ chồng đi xa trở về. Dệt xong tấm thảm bà bị mù đôi mắt. Bức họa dài 10 mét nổi bậc nhất do danh họa Tripo Kokolja.

Kế sát liền vách với nhà thờ có bảo tàng viện hàng hải nhỏ trưng bày hàng ngàn cổ vật quý hiếm do các thủy thủ đem từ các nước khác hiến tặng khi bình an trở về hay mang lên từ các tàu bị chìm. Ngoài ra còn có các dụng cụ bằng bạc, bằng đồng do tín hữu dâng tặng. Trên lầu có trưng bày cổ vật nhưng phải leo lên cầu thang nhỏ hẹp từ hai người đi một lúc nên tôi không lên. Hôm chúng tôi đến ấy có đám cưới vừa xong. Cô dâu chú rể y phục xinh đẹp tươi cười rạng rỡ và khách dự lễ cưới còn đi loanh quanh bên ngoài nhà thờ chụp ảnh.

Chúng tôi đến nhà bán hàng lưu niệm lúc ấy khá đông khách. Nơi đây bán nước giải khát, bánh ngọt, kem, sách báo, nữ trang thủ công nghệ làm bằng các loại vỏ sò ốc xinh xắn, các hình tượng tôn giáo.



Một số du khách loay hoay chụp cảnh đẹp đại dương và những chiếc tàu nhỏ chở khách ra đảo viếng nhà thờ (water taxi) hay ngồi trên các băng gỗ đặt ở sân thường thức gió biển trong lúc chờ tàu đến đón về đất liền.

Theo truyền thuyết ngày 22/7/1452 hai anh em người thủy thủ (sailors), có sách nói là 2 ngư phủ (fishermen) bị đắm tàu tìm thấy tượng Đức Mẹ và Chúa hài đồng. Họ mang tượng ảnh về nhà và người ốm lâu năm trong nhà bỗng nhiên khỏi bệnh như phép lạ. Họ nguyện sẽ xây nhà thờ nơi tìm thấy tượng ảnh để nhớ ơn Đức Mẹ.

Từ đó các ngư phủ và thủy thủ mỗi lần đi biển an toàn và thành công về đều đem đá đổ xuống biển nơi tìm thấy tượng ảnh trải qua nhiều năm tháng. Nhà thờ nguyên thủy xây năm 1630. Sau trận động đất năm 1667 bị hư hại nặng nhà thờ được xây cất lại và tồn tại đến nay.

Tóm lại hòn đảo nhân tạo và nhà thờ Đức mẹ Our Lady of the Rocks xây theo kiểu Roman Catholic có thật và truyền thuyết về nguồn gốc nhà thờ mỗi người kể mỗi cách. Tuy nhiên hàng năm ngày 22/7 vào lúc hoàng hôn có Lễ "ném đá xuống biển chung quanh hòn đảo", trịnh trọng do dân địa phương tổ chức từ ngày xưa và duy trì đến nay. Họ cảm ơn Đức Mẹ đã gìn giữ, ban phước lành cho họ đi biển an toàn và thành công. Thăm nhà thờ và đi water taxis đều phải trả tiền nhưng cô Tina trả hết cho mọi người nên tôi chẳng biết là bao nhiêu.

Sau khi viếng thăm nhà thờ và hòn đảo bé nhỏ khoảng gần 1 tiếng chúng tôi trở về đất liền thăm thị trấn Kotor, Montenegro. Sách gọi các nhà phố nơi bến đậu các tàu nhỏ đưa đón khách thăm đảo là làng chài lưới (fishing village). Theo tôi làng chài này sang quá, nhà mấy tầng lầu, tường gạch hay đá, tuy xưa cũ nhưng xây cất thứ tự, khang trang và sạch sẽ.

Tôi ước ao làng chài Việt Nam được như thế thì thật quý hóa vô cùng.

Ngọc Hạnh

Cuối Thu 2017



TIẾT “TRỌNG THU”

Tiết “Trọng Thu” rồi... em ở đâu?
Về đây xem rừng lá thay màu
Tuồng vi rạo rực chờ em đó
Vàng cúc thơm đường hoa đã lâu.

Hơi lạnh se se làn gió bắc,
Hàng thông phe phẩy tiếng lao xao
Hò thu in sắc trời xanh biếc
Tia nắng ươm mơ ngọn trúc đào.

Vài chiếc lá vàng trên thảm cỏ,
Hồn thu thao thức ở đâu đây?
Mơ hồ nghe tiếng thu trong gió
Bát ngát tình thu trên bóng mây.

Trời đất đầy thu... em ở đâu?
Quê Hương chỉ một “tiết u sầu”
Bên em, nào có thu mơ mộng
Vàng đã rơi... thu chết đã lâu!

Trần Quốc Bảo Richmond Virginia



QUÀ VỢ

- Sinh nhật tôi
Bà tính cho cái đồng hồ quả lắc
Thôi ! thôi... mua miếc làm cái gì!
Bày đặt ra cho tốn bạc cắc
Tiệm tưng nơi đây nó bán sale
Là nó bị mình, chứ vẫn mắc!

Vả lại, thuở giờ không đồng hồ
Mà tôi chờ hề sai một khắc
Giờ giấc trong bụng này chứ đâu
Hề dối thì biết khỏi phải nhắc!

Đồng hồ chinh inh ngay trên trời
Sáng, trưa, chiều...
bao giờ trực trặc?
Ban đêm thì ngó lên chòm sao
Hoặc nhìn ánh trăng soi vắng vặc.

Còn chuyện trẻ giờ... nhằm nhò chi
Ai sớm, mặc ai chẳng thức mất!
Bốn mươi tám năm trước,
tôi đã qua
Cái tuổi tứ thập nhi bất hoặc.

Xấp rầy, mắt kém, lưng hay đau
Chân xum ba chè, đi cà lặc
Bạc đầu, chậm chạp, ai cười đâu?
Mà cười... ối thôi, cười cũng mặc!

Tôi nói bà nghe... ở xứ này
Cái giờ, cái giấc, rất kỳ quặc
Ba hồi nó đổi lung tung beng
Mình coi đồng hồ cũng chưa chắc!

Vậy mua đồng hồ làm quái gì?
Tối ngày sốt ruột nghe tích tắc
Tuổi già ưa trầm lặng suy tư
Cửa nhà chỉ thích im phăng phắc.

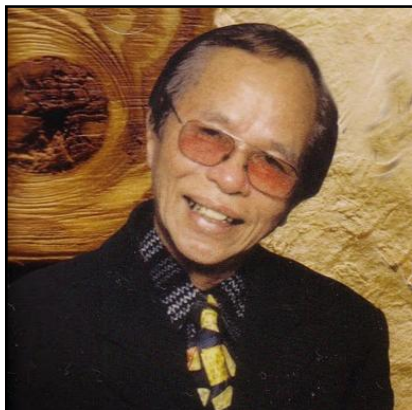
*

Đến ngày sinh nhật... nếu bà cương
Thì ghé tiệm làm chai Cognac
Dem về, tôi nhậu... tôi ngâm thơ
Tình già, nhiều đó là tương đắc!
- Thế đủ rồi !!!

Trần Quốc Bảo Richmond Virginia

Tình Quê Hương Trong Thơ VŨ HỐI

* Tâm Minh Ngô Tằng Giao *



Vũ Hối là tác giả tập "Chiêm Bao Trở Giác" (Thơ, xuất bản năm 1997) và "Nghìn Thương Đất Mẹ" (Thơ và Thư Họa, xuất bản năm 1999). Trong "Lời Tựa" để giới thiệu tác phẩm của Vũ Hối, giáo sư Nguyễn Thùy viết: "...Vũ Hối là một tài danh biệt lệ và đa diện. Ở người tổng hợp cả Hội Họa, Thư Họa, Văn Thơ và Nhiếp Ảnh...".

Bài này chỉ đề cập đến một khía cạnh nhỏ trong cái "đa diện" trên mà thôi, đó là "Tình Quê Hương" trong thơ Vũ Hối. Bàn bạc trong tác phẩm của mình Vũ Hối đã bộc lộ một lòng yêu quê hương, yêu tổ quốc rất thiết tha, rất nồng nàn.

*

Người dân Việt chúng ta nói chung ai cũng có lòng yêu quê cha, đất tổ. Bởi thế khi phải bắt buộc rời xa đất nước như chim lìa tổ, như lá lìa cành, Vũ Hối đã rơi lệ và thốt lên những lời ai oán ngậm ngùi:

- "*Ngày ra đi, cây buồn ủ rũ
Gió heo may, lá úa, ngậm ngùi
Mòn lối cũ, thương từng hàng sỏi
Mưa bay bay! Sao bỗng sục sùi*"
(Ngày xa quê)

- "*Rớm nước mắt,
ngày rời quê Mẹ
Chết lặng nửa người
đếm tái tê!
Lững lờ*

*mây trắng buồn tang chế
Hành trang gói trọn,
mảnh tình quê!"*
(Bâng khuâng, cổ úa)

Cái lý do chính khiến Vũ Hối phải bỏ nước ra đi cũng như biết bao người khác, trong đó lẫn thân xác con dân đất Việt đã bị vùi sâu thê thảm nơi lòng biển cả, đó là quyền được sống tự do chân chính đúng với danh nghĩa một con người. Vũ Hối đặt bút viết những lời thơ ca tụng tự do:

*- "Nàng Tự Do ơi!
Nàng hãy về nhé!
Cho bao người
Lại thấy nụ cười
Cho ta thấy
Màu xanh trên mái tóc
Và nụ hôn đầu
Còn lại mãi trên môi"*
(Gửi nàng Tự Do)

Tuy đã đến được bến bờ tự do nhưng trong cuộc sống tạm dung nơi đất khách lòng người dân Việt ly hương luôn cảm thấy chán chường, xót xa, nhớ nhung về chốn cũ. Người ly hương ở khắp năm châu, bốn biển thấy tình hoài hương dào dạt. Khi thì tuôn trào theo màn mưa nơi xứ lạ:

*- "Xót xa thân phận ly hương
Tạm dung đất khách chán chường người ơi!
Sầu nghiêng cuối nét lệ rơi
Năm châu lê bước, chơi vơi nỗi buồn
Nhớ quê, cuối giọt mưa nguồn
Cơn mưa xứ lạ, mưa tuôn vào hồn..."*
(Cuối giọt mưa nguồn)

Khi thì tan loãng hội nhập vào vạt nắng chiều, vào bóng đêm thâu nơi xứ người với niềm nhung nhớ suy tư như gột trắng mái đầu:

*- "Nhuộm sương mái tóc phủ sa
Nắng chiều nghiêng bóng, quê ta ngút ngàn*

*Đêm buồn lạc xứ, dở dang
Xót thân ly khách, ngỡ ngàng đơn côi
Đâu còn mặn một bờ môi
Nỗi đau, tóc bạc như vôi, đất người!"*
(Cuội đá tương tư)

Khi thì dâng tràn theo ánh trăng khuya và dù cảnh vật thiên nhiên có đẹp để thơ mộng biết mấy cũng không sao khóa lấp nỗi buồn xa xứ:

*- "Sông dài, trời rộng, núi cao
Trăng khuya vời vọi dạt dào tình quê
Buồn xa thấp thoáng đi về
Vi vu gió núi nặng thể nghĩa sông!"*
(Bức tranh sông núi)

Trong nhung nhớ nhà thơ đôi khi lại để lòng mình trùng xuống và theo gót người xưa mà "dụng tửu phá thành sầu", mượn chút hơi men để tạm thời làm dịu lắng tâm tư trong những lúc chiêm bao trở giấc, chập chờn trong cõi mộng:

*- "Chiêm bao trở giấc tỉnh, mê
Đèn khuya hắt gió, tái tê, lay sầu
Nghẹn ngào, vụn nẻo về đâu?
Cứ xem nhẹ tựa qua cầu gió bay
Người yêu dấu hồi! cùng say
Tình ru cõi mộng, quên ngày tha hương..."*
(Chiêm bao trở giấc)

Nhưng trong lúc say tình, say mộng như vậy lòng quê vẫn chập chờn ẩn hiện. Nhà thơ nhớ về cái vị cay cay của chút rượu đế, thường được gọi là "nước mắt quê hương", nhớ về cái cảnh quê đơn sơ nơi quán lá:

*- "Quê Mẹ, hết mùa mưa chưa nhĩ
Sao mắt anh, vương lệ mưa rơi
Nhớ cốc đế, chiều mưa quán lá
Mãi trong anh, nỗi nhớ chơi vơi!"*
(Chơi vơi nỗi nhớ)

Thành phố Sài Gòn, thủ đô cũ của miền Nam, của vùng đất tự do thuở trước thường được tất cả những người ly hương nhắc nhở đến dù nay thành phố đã bị đổi tên:

- *"Nghe hai tiếng Sài Gòn, rưng rưng nước mắt
Ôi! Sài Gòn ơi! Sài Gòn biết mấy thân thương
Sài Gòn ơi! Sài Gòn! Ta ngồi ôm kỷ niệm
Sài Gòn đổi tên, thành phố đổi tên đường!...
"Ta vẫn mơ, Sài Gòn chiêm bao trở giấc
Ngày vui nắng mới, Sài Gòn, một ngày mai
Sài Gòn ơi! Sài Gòn không còn lặn đặng
Sài Gòn một đời! Sài Gòn e ấp tương lai!"
(Sài Gòn ơi! Thành phố kỷ niệm)*

Trong lòng mỗi người dân Việt xa xứ ngoài hình ảnh chung về quê hương đất nước thường bao giờ cũng có ghi lại đậm đà trong tim hình ảnh riêng của một địa danh. Một địa danh mà mình đã ấp ủ biết bao kỷ niệm riêng tư yêu dấu. Nơi chốn đó có thể là Hà Nội của miền Bắc, có thể là Sài Gòn của miền Nam hay Huế của miền Trung v.v... Vũ Hối người con dân của xứ "Ngũ Phụng Tề Phi" như nhà thơ viết:

- *"Người hỏi: quê quán anh đâu hỉ?
Nhỏ nhẹ thưa: "Tôi đất Quảng Nam"
Miền đất anh: "địa linh nhân kiệt"
Dân xứ Quảng, truyền thống hiên ngang!"
(Ngũ phụng tề phi)*

Vũ Hối tất nhiên mang nặng trong tim hình ảnh của xứ Quảng. Những hình ảnh mộc mạc nhưng đầy thân thương:

- *"Tô mì Quảng ôi sao nhớ quá!
Đi "mô" cũng lại nhớ quê nhà.
Nhớ tay em bóp dòn bánh tráng
"Cao lầu Bà Cảnh" nhớ trong ta!"
(Tình ta, xứ Quảng)*

- *"Nhớ về xứ Quảng,
bút trở trần
Nhớ đêm giã gạo,
hò nhân ngã
Nhớ chiều hát bội,*

*buổi đầu Xuân
Nhớ bài chòi,
giọng rao xứ Quảng
Nhớ trường gà,
cáp độ ăn thua
Đất Quảng ơi!
nửa vòng trái đất
Nhớ thương quê,
cay mắt nhạt nhòa..."*
("Non nước" xứ Quảng)

Vũ Hối đã chẳng chịu dừng lại trong quần quai nhưng nhớ đến quê hương đất nước mà còn để con tim chung nhịp đập với đa số các kẻ ly hương khác, ước mong và tin tưởng ở một ngày mai đất nước tươi màu. Một đất nước có độc lập, tự do và hạnh phúc thật sự:

*- "Thấm thoát đã bao năm xa nước
Khấp năm châu, mòn mỏi đấu tranh
Mong vá lại, quê nghèo rách nát
Xóa sao vàng, đất trở mầm xanh!
Bước gian lao, quyết không sòn chí
Mong sao đất nước mãi sống còn
Đuốc nhân quyền rạng soi đất Việt
Khấp ba miền thoát khỏi cùm gông!"...*
(Ngàn năm đất Việt)

Nhà thơ tin tưởng sắt đá vào một vận mệnh mới của dân tộc khi suốt cả dải non sông hình chữ S từ Nam chí Bắc rực rỡ cờ vàng, ngọn cờ chính nghĩa tung bay:

"Khấp ba miền, phát cờ đại nghĩa
Vang quốc ca khắp cả xóm làng
Con sẽ trở về ngày xuân mới
Cùng toàn dân, phát phới cờ vàng!"
(Mẹ vẫn đợi ngày xuân mới)

Ngày đó không những là ngày vui Xuân của đất trời với cỏ cây hoa lá đua sắc thắm giữa thiên nhiên vạn vật mà còn là ngày vui Xuân, ngày hội mới từng bừng trong lòng muôn triệu con dân đất Việt:

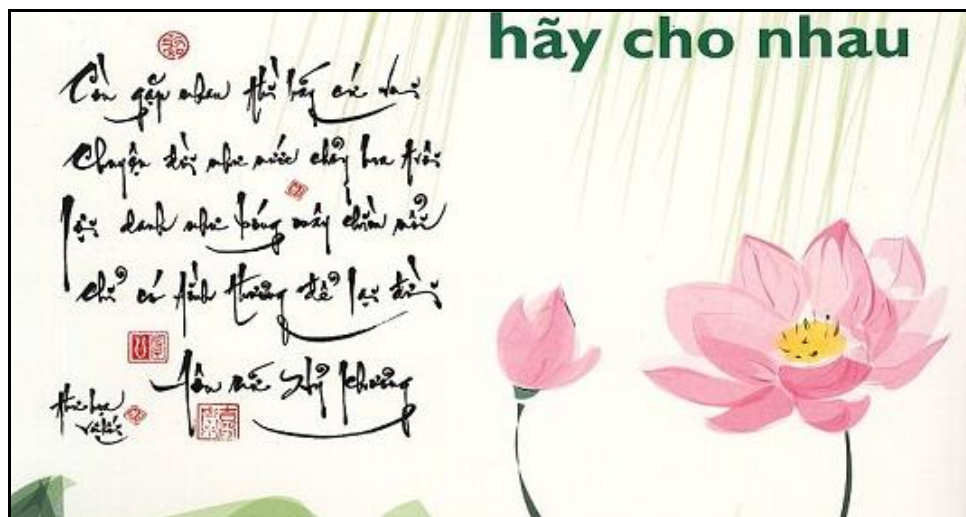
*"Ngày mai, vui Xuân chiến thắng
Mai vàng nở rộ, đón Xuân sang!
Khải hoàn ca, âm vang khắp phố
Cả non sông rợp bóng cờ vàng!"*
(Xuân chiến thắng)

Qua những vần thơ của mình Vũ Hối đã tỏ ra là một người dân Việt có tình hoài hương lai láng, chất chứa tình tự dân tộc, yêu tổ quốc nồng nàn, khát khao tự do và đề cao quyền sống nhân bản của con người.

Thật đúng như lời phát biểu của Tiến sĩ Cao Thế Dung ghi trong tác phẩm: "Đọc Thơ Vũ Hối, xem thư họa Vũ Hối, ta sẽ thấy tiềm tàng Đạo Nước, Đạo Người, Đạo Sống, có đi, có đến, có trước, có sau, thủy chung như nhất. Nếu có ai hỏi tôi, Vũ Hối là người như thế nào? Tôi trả lời không ngần ngại: "Vũ Hối là một nhà thơ yêu nước, vẫn chưa đủ, Vũ Hối là một nghệ sĩ của tâm hồn đam mê nghệ thuật như đam mê Nhân thế"...

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

(Virginia, USA, ngày 1 tháng 7 năm 2000)



MỘ KHÚC CHO NGƯỜI TÌNH LỖ

Cho em yêu dấu

1. Đã hỏi thăm nhau bao nhiêu lần,
Lỡ sau này anh có chết đi,
Không còn nhìn đời
bằng cặp mắt đại si,
Không cả nắm mồ.
Em có về?

Khóc trong bàn tay?
Em có về?
Khi mưa tuyết bay bay,
Khi những rừng phong lá vàng ử rữ

Cho Virginia buồn
những ngày xưa cũ,
Nhớ nhưng biết bao nhiêu khi
hai đứa xa nhau!

2. Chiều lắng xuống cho thêm sâu,
Lần cuối cùng ngồi bên nhau.
Rồi ngày mai em ra đi.
Rồi ngày mai em xa anh.

3. Sẽ tìm đâu thấy đóa môi hồng?
Khi nụ hôn ban đầu.
Ưa lệ trên mi sâu.
Ngày mai ta xa nhau.

4. Rồi mai đây,
Trên con đường dài,
Anh sẽ một mình,
Đi tìm bóng em xưa,
Chỉ còn thấy trong mơ !

5. Mai em về,
Mai em xa anh.

Richmond tháng 2 năm 2003

Tạ Quang Trung



VƯỢT SỐNG

“Ỗ Nguyên xin giới thiệu với độc giả Cỏ Thơm online bài tùy bút “Vượt Sống” ngắn gọn của nhà văn trẻ Mai Sa Mạc, nhưng rất cảm động, đã lấy rất nhiều nước mắt của người đọc trong đó có Ỗ Nguyên. Bài viết đã bộc lộ tất cả chân tình và niềm tin vào Thượng Đế của một người phụ nữ phải đối diện với một cơn bệnh kinh khủng của thời đại - bệnh ung thư phổi. Tác giả Như Mai, bút hiệu Mai Sa Mạc đã viết bài này trong thời gian trị liệu ròng rã cả năm dài...Tôi quen biết Như Mai tại thành phố Sa Mạc Albuquerque, tiểu bang New Mexico có trên 30 năm. Cô là một người đàn bà đảm đang, chịu đựng, nhanh nhẹn và khôn khéo. Một người vợ hiền hòa, mẫu mực, một người mẹ với những đứa con hiếu đạo, học hành thành đạt. Với bạn bè, cô là một người dễ có thiện cảm, nói năng dịu dàng, khép nép. Đặc biệt cô là một cây viết rất tài ba. Hồi đó tôi và Như Mai đều ở trong ban biên tập của tờ báo đặc san Hương Việt tại thành phố Albuquerque, tiểu bang New Mexico. Cả hai chúng tôi đều là cộng sự viên thân niên cho tờ báo này suốt hơn 13 năm dài cho đến ngày tôi dọn sang Maryland. Tôi rất thích lối hành văn của cô qua nhiều áng văn tuyệt tác đăng trong Hương Việt như: “Mưa Saigon”, HV #1, 7/1993; “Ngày Này Năm Xưa”, HV #2-Xuân Giáp Tuất 1994; “Bến Mơ”, HV #3, 6/1994; “Mặt Trời Cũng Khóc”, HV #4-Xuân Ất Dậu 1995; “Trời Mưa Bong Bóng Phập Phồng”, HV #5, Xuân Bính Tý 1996; “Những Mùa Xuân Buồn”, HV #7, Xuân Nhâm Dần 1998; “Lá Lành Đùm Lá Rách”, HV #8-Xuân Kỷ Mão 1999. Tất cả những sáng tác này cô lấy bút hiệu Như Mai. Kể từ báo số 9 cho tới số 13 cô đổi bút hiệu là Mai Sa Mạc với những tác phẩm như: “Đế Thương”, HV #10 – Xuân Tân Tị 2001; “Tết Quí Mùi của Người Việt tại Albuquerque”, HV #12-Xuân Quí Mùi 2003; “Xuân về sao con không đến”, HV #13-Xuân Giáp Thân 2004.

Sau này khi gia đình chúng tôi dời về miền Đông Hòa Kỳ, Mai và tôi không còn liên lạc thường xuyên với nhau, nhưng không có nghĩa là không còn nghĩ đến nhau. Khi biết Mai lâm trọng bệnh, tôi thường gọi điện thoại thăm hỏi và được cô tâm sự hằng giờ đồng hồ. Lúc đó tôi nghĩ Mai cần có người nghe cô nói, cần có người để tâm sự và điều đó tôi đã thực hiện được để Mai có người chia sẻ. Khi cậu con trai út sắp ra đại học tại Delaware tiểu bang Maryland, vợ chồng Mai và cháu Việt có ghé thăm chúng tôi và chúng tôi đã có với nhau một bữa ăn thân mật tại nhà. Và lần cuối cùng tôi gặp lại Mai là ngày tôi trở về Albuquerque để dự buổi tang lễ của ông Bobbie Nobles, cựu sĩ quan Không Quân, một ân nhân của cộng đồng người Việt tại thành phố đó, tháng giêng năm 2017. Hôm gặp nhau trông Mai còn phong độ lắm, nhưng nào ngờ sau đó không lâu, căn bệnh quái đản tái phát, đã không buông tha Mai và rồi việc gì đến đã đến. Cô em gái dễ thương của tôi đã không thể cưỡng lại được luật đời, luật Trời. Để rồi sau gần sáu năm tranh đấu với căn bệnh CỎ THƠM

nghiệt ngã, cô đã thanh thân về hưởng dung nhan Thánh Chúa ngày 7 tháng 6 năm này (2018) để lại bao tiếc thương cho người chồng trầm lặng và những đứa con ngoan ngoãn, hiếu nghĩa, cũng như để lại bao miền nhớ cho đồng hương và bạn bè thân quen tại thành phố Albuquerque.

Xin nghiêng mình tiễn biệt người em bé nhỏ Như Mai về cõi Vĩnh Hằng. Chắc hẳn chúng tôi không thể nào quên được khuôn mặt khả ái với nụ cười hồn nhiên, cởi mở xen vẻ kiêu sa của cô gái đất Thần Kinh.

Xin chia sẻ sự mất mát lớn lao này cùng ĐĐK, cựu Sĩ Quan Không Quân, Quân Lực VNCH, đương kim Chủ tịch Cộng Đồng Việt Nam tại thành phố Albuquerque, NM cùng các con các cháu. Cũng xin cảm ơn Kỳ đã cho phép tôi đăng bài viết này của Như Mai trên Nguyệt San Cỏ Thơm Online tại vùng thủ Đô Hoa Thịnh Đốn."

Bây giờ, xin mời quý độc giả cùng Ý Nguyên chia sẻ những dòng tâm sự của tác giả Mai Sa Mạc nhé!

Ý Nguyên



VƯỢT SỐNG

*** Mai Sa Mạc ***



Tháng mười là tháng mà tôi thích nhất, tháng của sinh nhật, tháng của mùa thu, của những đóa hoa dịu dàng, duyên dáng với làn gió thoảng và khí hậu thật ôn hòa, không nóng nực gay gắt vì ông mặt trời đang vui vẻ, dễ tính. Tháng mười năm này 2012 cũng là tháng của hội ngộ trường được tổ chức tại Houston, mà Nhã là một cô bạn rất thân của tôi tổ chức, vì vậy tôi rất háo hức, rủ rê bạn bè tham dự từ mấy tháng trước.

Tưởng tượng chúng mình là những con chim, mỗi mùa nắng ấm bay theo đàn về mái nhà thân thương, cùng nhau ôn lại những kỷ niệm thời xa xưa, chung lớp chung trường, một thời áo trắng, tóc thề, của nghịch phá, giận hờn, yêu thương. Hành trang mang theo là sự hồi hộp, mang về nặng trĩu nhớ nhung!

Thuở đó, tôi hiền lành và nhút nhát vô cùng, đối với thầy cô tôi một lòng tôn kính, những năm cuối của Trung Học, ngắm một ông thầy

đẹp trai, dễ thương cũng đem lòng yêu trộm nhớ thầm nhưng chỉ ngừng trong tâm tưởng vì theo lời Cha Mẹ dạy: thầy giáo cũng như cha, làm sao mà yêu được cơ chứ! Bây giờ nghĩ lại, tiếc ời lại tiếc! Đối với bạn bè tôi không dám gây gổ, sợ bạn ghét mình, hơn nữa, tôi biết chắc chắn mình sẽ thua thì dại gì dấn thân! Còn bạn bè lớn tuổi tha hồ cho tôi những nhéo! Với mấy ông con trai cùng lớp là em mà lớn hơn thì dù có lẽo đẽo theo sau suốt ngày tôi cũng không dám quay đầu nhìn lại sợ bị quuyền rũ!

Vậy mà, giấc mơ không thành, sắp đến ngày lên đường đi Houston thì bệnh đến thăm, ứa nước mắt, hoãn chuyến bay để vào nhà thương.

Sau khi chẩn bệnh, nghiên cứu, tìm tòi, bác sĩ đã tuyên án tử hình: ung thư ở thời kỳ cuối cùng! Chao ôi, trời đất sụp đổ, vũ trụ quay cuồng, những dòng lệ tuôn tràn, tôi gục đầu trên vai chồng lắc đầu cho định mệnh nghiệt ngã! Có hình phạt nào dễ sợ hơn?

Ngoài kia, mùa thu chớp mắt buồn u uẩn, lặng lẽ trôi, rồi mùa đông sẽ đến, tôi có còn cơ hội ngắm tuyết rơi không?

Suốt ba tuần vật lộn với những cơn đau đến từ mọi nơi, mọi phía, tôi cô lập mình với thế giới bên ngoài để tự do chống đỡ, dành dụm hơi thở, dành dụm sức lực hòng đẩy lùi ngọn sóng dữ!

Ô kìa, vị lương y mỉm cười, hứa sẽ cố gắng cứu chữa bằng loại thuốc mới hiệu nghiệm nhất cho căn bệnh của tôi. Tôi tin lời, sẵn sàng chấp nhận sự điều trị, sẵn sàng lao vào dòng thác thuốc men để rồi những phản ứng phụ của thuốc hành hạ tôi tới bời! Đôi lúc, mất bình tĩnh tôi muốn đầu hàng để mặc cho số kiếp hẩm hiu, tôi đã cầu xin Chúa dẫn tôi đi, tôi sẵn sàng phó thác! Nhưng chồng tôi, bạn bè quanh đây đã đến với tôi, đã an ủi, đã chăm sóc, đã khuyến khích tôi hãy vững lòng tin, đừng buông xuôi, còn nước còn tát! Các bạn gái đã kết nghĩa chị em để được chăm sóc tôi từ vật chất lẫn tinh thần! Những vòng tay ôm, những nắm tay thật chặt, những nụ hôn chân thật đã giúp tôi tỉnh táo và quyết định tranh đấu đến cùng!

Cuối cùng thì cũng phải báo tin cho các con, anh chị em và bạn bè ở phương xa..., thật là khó khăn và ngại ngùng! Mọi người đều bán loạn, chao đảo vì tin dữ, con gái vội vã về bên tôi, tội nghiệp con bé, phải bỏ học, bỏ làm, cháu luôn kề cận bên tôi, như một nữ y tá

CỎ THƠM

chính hiệu, cháu bảo rằng: “Chăm sóc Mẹ là bổn phận của con, xin Mẹ đừng suy nghĩ để yên tâm chữa bệnh, nha mẹ”!

Cảm động vô vàn, tôi cảm thấy phấn khởi và ngập tràn hạnh phúc! Con trai út của tôi lúc này đang học tại một trường đại học tận miền Đông Hoa Kỳ. Khi nghe tin, cháu muốn chuyển trường về gần nhà nhưng sẽ mất tất cả học bổng mà cháu may mắn nhận được chứ không thì làm sao gia đình đủ sức đài thọ! Tôi khuyên cháu hãy bình tĩnh, chăm lo học hành cho dù có việc gì xảy ra chẳng nữa. Tôi sẽ chờ cháu về vào ngày lễ Tạ Ơn sắp đến. Nói chuyện với cháu mà lòng đau như cắt, nhớ con vô cùng nhưng làm sao được! Chỉ biết đếm từng ngày...

Bệnh ung thư có “lợi điểm” là đủ thời gian để sắp xếp hậu sự, vì vậy khi được xuất viện về nhà tôi đã chuẩn bị một tương lai cho gia đình với sự vắng mặt của tôi chu đáo, dĩ nhiên là phải có sự hỗ trợ của chồng tôi.

Tôi nhìn qua khung cửa, mặt trời chói lòa, không gian rực rỡ, những đóa hoa khoe sắc thắm, chim hót ríu rít, chưa bao giờ tôi thèm sống như bây giờ! Tôi chuyên cần cầu nguyện, thì thầm với Đấng Tối Cao, và nghe lời Ngài phán dạy: “Này con, con cứ yên tâm, lòng tin của con đã cứu chữa con”.

Tôi đã nhận được ơn cứu độ lần thứ hai, từ này tôi phải tiếp tục sống và sống cho thật xứng đáng. Một ngày, hai ngày, một tuần, một tháng, hai tháng chậm chạp trôi qua, tôi đã ngồi dậy, bước từng bước, nói, cười, ăn uống tự túc, rồi cả nhà hân hoan đón Giáng Sinh, Chúa ra đời đem niềm tin cho nhân loại. Cây Noel năm này sao đẹp và rực rỡ quá, ngắm hoài vẫn chưa đã mắt!

Rồi Tết Nguyên Đán đến, tôi đã có thể khoác chiếc áo dài màu sắc long lanh để cùng gia đình đi dự Hội Xuân do cộng đồng tổ chức. Ai cũng ngạc nhiên vì sự hiện diện của tôi, hân hoan chúc mừng tôi đã vượt qua cơn nguy hiểm của bệnh nan y!

Thật cảm động, nhớ tựa đề một cuốn truyện của Nguyên Vũ: “Trở Về Từ Cõi Chết”, phải, tôi đã được tử thần tạm tha rồi! Cả nhà đi Chimayo, một Thánh Địa nổi tiếng của New Mexico để tạ ơn Chúa và Đức Mẹ.

Trở lại quá trình trị liệu của chứng ung thư phổ lan ra xương, tôi đã vào lò xạ trị 10 lần, dùng hóa trị là thuốc viên Tarceva, được phát NSCTOL-SỐ 12

minh vào năm 2006, chỉ cần một viên mỗi ngày cho đến vô hạn. Phản ứng phụ không khắc nghiệt và có công dụng đánh vào khối u, chứ không đánh phá tùm lum những phần khác của cơ thể. Ngoài ra, tôi còn dùng thêm Fucoidan là một loại dược thảo chế bằng rong biển, nấm từ đảo Okinawa, thuốc này có công dụng ngăn chặn sự phát triển của tế bào ung thư, tăng sức đề kháng và giảm phản ứng phụ của xạ trị và hóa trị, ngoài ra còn giúp chống lão hóa nữa. Hàng ngày uống nước lá đu đủ khô nấu với sả, ăn sống Aloe Vera, nước ép carrot, củ dền đỏ (red beet), táo và wheat grass. Những bữa ăn thì rất chú trọng về những thực phẩm thích hợp để giúp cho tế bào ung thư không phát triển và ảnh hưởng xấu đến cơ thể của bệnh nhân. Thí dụ như bệnh nhân phải cử đường, tinh bột, thịt bò, sữa bò, thức ăn nhiều dầu mỡ và chất bảo quản. Thành ra tôi phải ăn nào là cơm nâu (brown rice), quinoa (whole grain), uống sữa đậu nành hay sữa hạnh nhân, ăn nhiều rau đậu và trái cây. Tôi rất thèm măng cầu xiêm nhưng làm gì kiếm ra ở miền đất khô cằn sỏi đá này!

Tôi đã trải qua từng ngày thật bận rộn nhưng thú vị vì nhận được kết quả tốt, những cơn đau bị đẩy lui dần dần, làn da mấy tháng đầu sần sùi, đỏ ửng, khô nứt đã biến, trả lại tôi sắc diện bình thường và bắt đầu lấy lại một chút lượng, tuy nhiên tôi vẫn còn ốm nhom!

Tôi bắt đầu suy gẫm về cuộc đời, về căn bệnh trầm kha, thoát đầu vô cùng chán nản, khổ sở, cho là nghiệp chướng, nhưng sau đó, tôi đã đổi cách nghĩ, lạc quan hơn, nhờ một cô bạn trẻ là Diệu Hòa, cũng cùng chung số phận nên đạo này tôi cảm thấy rất thoải mái.

Tôi cảm ơn cái bệnh của tôi, đã giúp tôi nhận định một phần nào ý nghĩa của cuộc đời, tại sao mình cứ tiếp tục tham, sân, si làm gì cho khổ! Hãy chấp nhận sự hiện diện của ung thư trong đời sống, vì là một phần của cơ thể nên tôi phải nuôi nấng nó tử tế, tôi phải biến nó thành những khối u hiền lành để nó không tác hại tôi.

Tôi đã sinh hoạt bình thường, khắc phục được những cơn đau còn sót lại, coi như cơ thể mình đã khỏe mạnh, đầy sức sống, tinh thần sáng khoái, buổi sáng thức dậy, tập thở, tập thể dục, đi bộ, ngắm hoa, lá, lắng nghe tiếng chim muông ríu rít đang chuyển từ cành cây này sang cành cây kia, những con chim bồ câu đang rỉa lông

cánh rù rù dưới mái nhà, tất cả như một bức tranh thật linh động! Tôi lái xe, đi chợ, đi phố, nấu ăn làm việc nhà như bình thường, để ngày tháng bớt dài dằng dặc!

Hôm nay, trải hơn 8 tháng, tôi đã thực sự vươn lên, hy vọng được cứu chữa rất cao, tôi sống để đền trả biết bao ân tình! Tôi rất vui khi nhận được những cú điện thoại của bạn bè, tôi không ngần ngại cho biết mình đã lâm trọng bệnh và đang trong thời kỳ hồi phục, cô bạn thân Loan Anh mừng lắm, khen rồi rít: “Trời ơi, giọng nói của Mai rất bình thường, không có vẻ gì bệnh cả!” – “Loan Anh ơi, mình vẫn còn đau nhưng cái miệng hồng có đau!” Cả hai đứa cười khúc khích, nó không biết nước mắt của tôi đang len lén đọng trên mi. Dù sao tôi cũng vẫn không đè nén được cảm xúc, tôi vui vì được khen khỏe mạnh! Chúng tôi đã nhắc đến những người bạn vừa ra đi để lại bao nhiêu thương nhớ, sống chết có số, làm người ai cũng phải trải qua những giai đoạn sinh, lão, bệnh tử, không có luật trừ!

Bạn bè ở Seattle cũng thường xuyên hỏi thăm tôi, làm sao quên được mùa Phục Sinh năm ngoái, tôi đã được dự một buổi họp mặt tí hon tại nhà Tôn Thất Hồ, ở đó tôi được gặp anh chị Nha & Ngô, chị Bích Khuê, anh chị Sài, anh chị Duy Xuyên, anh Giàu (giọng ca vàng), Linh Vũ, anh Quý & Kiều Túy (cô bạn xứ Thần Kinh dễ thương), Lưới, Dương Đề & Dung, anh chị Được & Mỹ ..., có cả nhóm bạn nhỏ ở Virginia ghé qua nữa, thật cảm động vì tình cảm đông đầy trong từng ánh mắt và lời nói, đúng là Xứ Lạnh Tình Nồng!

Các bạn cùng lớp của tôi, vẫn liên lạc mật thiết. Đỗ thị Ánh ở San Jose, một cô giáo hiền thực, nhu mì, Mỹ Linh ở Houston, Nguyễn Phương ở Dallas, Nhã ở Houston (cô bạn đẹp cả người lẫn nét), Triệu cô nương (Kim An) Maryland... cùng những đồng môn mà mỗi lần đi hội ngộ tôi lại được quen biết và thân thương thêm. Tôi luôn luôn khấn khít với Tổ Anh vì đó là một người phụ nữ vẹn toàn. Tổ Anh và chồng đã làm tôi liên tưởng đến cặp tiên đồng, ngọc nữ với cảnh chồng đàn, vợ hát hài hoà dễ thương làm sao! Nhớ và thương nhất là nhỏ Thanh Hải, chú lùn của tôi từ năm lớp Nhất trường Nữ Tiểu học Nha Trang, cô nàng đã vượt mấy trăm dặm đường, đáp chuyến tàu suốt xuyên bang qua thăm tôi với một valise nặng trĩu aloe vera. Kim Thu cũng đến với tôi mấy ngày để

cùng nhau, ba đưa dung dăng dung để đi thăm phố phường của miền sa mạc. Thầy cô Diễm, Tuyết Chính cũng gửi cho tôi thật nhiều nha đam để trị bệnh, tôi rất cảm kích và thật lòng trân quý sự quan tâm của bạn bè. Các bạn Đốc, Giàu, thầy Sơn đã gửi cho tôi sách báo để giải trí vì tôi là một sách, không thể không đọc sách trước khi ngủ!

Hội ngộ năm này, được tổ chức ở Nam Cali, tôi sẽ tham dự để được gặp gỡ bạn bè thân thương vì tôi muốn ôm tất cả vào lòng thay lời cảm ơn, tôi hạnh diện vì mình đã trải qua một thời gian dài phấn đấu với căn bệnh trầm kha, tôi đã thành công và tôi luôn luôn cố gắng khắc phục chính mình để sống bình thường, vui vẻ! Tôi đã vượt sóng và tôi đã qua cơn sóng dữ để chuẩn bị cho cuộc hành trình trầm lặng hơn.

Thật ra thì tôi vẫn là bệnh nhân ung thư, dù có kết quả khả quan hơn nhưng tôi vẫn luôn luôn đề cao cảnh giác, tiếp tục sống chừng mực, ăn uống kiêng khem, tìm tòi, học hỏi những phương cách chống và ngăn ngừa ung thư để nó không tái phát. Tôi vẫn còn yếu đuối, vẫn còn đi đứng rất “yếu điệu”, tôi hay đùa với bạn bè: “Dạo này mình có dáng tiểu thư đài các lắm, không dám bước nhanh và chạy nhảy nữa.” (sic).

Thế là trong ngày picnic của hội ngộ sắp tới, tôi không thể nào chơi kéo dây như năm 2004 nữa rồi! Buồn 5 phút! Bạch Tuyết đoán đúng lắm, dạo này Như Mai yếu xìu hà! mà anh Hội cũng khỏi bị té chung như hồi đó!

Như một giấc mộng dài, chỉ một phần đời mà tôi đã trải qua sự đau đớn vô cùng vô tận, gần gũi thần chết, nhìn thấy ánh sáng màu nhiệm, ngồi dậy để níu tay sự sống, vui mừng, phấn khởi, nhớ thương kỷ niệm, trân quý hiện tại và chờ đón tương lai với từng bước đi thật cẩn thận!

Tất cả cũng nhờ Thiên Chúa.

Đức tin của tôi rất mãnh liệt, nó đã giúp tôi vượt những cơn sóng dữ trên đường đời.

Lạy Chúa, xin tạo cho con quả tim trong sạch.

Lạy Chúa, xin đến cứu độ chúng con.

Mai Sa Mạc



Tình Vợ Duyên Chồng

* Nguyễn Hoàng Hôn *

Gia đình nào cũng có những chuyện vui buồn... mà có thể khi bên ngoài nhìn vào, thiên hạ không bao giờ biết được. Do đó, nhiều lúc thấy một nhà nào đời sống có vẻ “đặc biệt” chút, thì họ hay thổi phồng tin tức, đoán bậy đoán bạ, phao tin tùm lum... mà chẳng đầu vào đâu!

Vợ chồng anh chị Tình hiện nay đang là cái đình cho thiên hạ để mắt vào, cũng chỉ vì anh chị mới lấy nhau vài năm, anh là người đàn ông đẹp trai, hào hoa, đàn bà vây quanh gặt ra không hết... lại chịu lấy một người vợ yếu nhan sắc, nghe đâu cô ta còn phải trách nhiệm chu cấp cho cả một đại gia đình ở Việt Nam! Và quan trọng là ít khi nào anh Tình nhắc đến người vợ của mình.

Thế mới kỳ! Ai cũng cho là anh Tình khùng! rồi đoán già đoán non, bàn tán râm ran khi gặp nhau ở quán Phở Bắc của anh Tư Lùn trong khu chợ Đông Nam Á:

- Chắc con này có của!

Thím Năm phán ra một câu chắc nịch, bà Trùm phản đối:

- Không có đâu.

- Sao bà biết?

- Nhìn thì biết... có bao giờ tôi thấy nó chưng diện, hay đeo một món trang sức nào trên người đâu!

- Ngay cái nhẫn cưới cũng không!

Cô Phước ế chồng nhập cuộc. Từ lâu nay, cô cay cú việc anh Tình không để ý đến cô, mà dám đi rước một con “chẳng giống con giáp nào” về làm vợ, thua cô từ nhan sắc cho đến sự văn minh! Thua mọi sự! làm cho đời cô lỡ thời! Cô chì chiết cho sướng miệng nhơn vẫn còn trinh:

- Con này chắc gái ở tỉnh lẻ! có nhiều vàng lá cất giấu làm của...

Bà Trùm vốn ghét tính đành hanh của cô Phước từ lâu, bắt bẻ:

-Hay quá há... đã cất giấu thì làm sao cô biết mà nói?

Câu này làm cho cô Phước ú ớ! Bà Trùm cù lần vậy mà phát ngôn ra cũng có lý! Ai không biết bả hay nhờ vả cô Tình này nọ, lại thường đến nhà cô để ăn những món miền Nam mà cô nấu có tiếng ở vùng này, nhất là món “mắm và rau”.

Chuyện cô Tình nấu Bún mắm ngon cũng vì anh Tư Lùn chủ tiệm phở phổ biến với bàn dân thiên hạ, anh là bạn nhậu thân thiết với anh Tình từ khi chưa có vợ, nên chuyện gì về vợ chồng Tình, anh đều biết rõ hơn người khác.

Sau đó, bà Trùm làm thân với cô Tình, đòi hỏi muốn được thử món ngon theo lời đồn đại của chủ quán phở, từ đó cô mới nấu hết món này tới món khác, đãi bà bạn già duy nhất là “bạn bè” của cô ở đây.

Một lần, anh Tư kể chuyện nhà của Tình, làm cho nhiều người nghe, số đông là các bà ngấm ngấm, rồi thấy lâng lâng trong lòng.

“Một cuối tuần trời u ám, tin tức cho hay là có gió mạnh vào buổi tối, cậu Tình thấy quán xá đóng cửa sớm, bèn mò về nhà vì bạn bè ai nấy cũng lo về với gia đình. Đói bụng, mà thấy cô vợ cứ loay hoay sửa cánh cửa mãi không lo dọn cơm, cậu mới thắc mắc:

- Em có biết bốn phận người vợ và để ý tới chồng không vậy?

- Dạ có chứ!

- Từ ngày anh lấy em, em kỳ cục sao đâu á, không còn lo lắng, sẵn sóc cho anh như xưa... chẳng những thế, nhiều khi em bắt cần anh, em có thấy thế không?

- Em đang bận lắm, còn phải lo làm cho xong... em tưởng anh đâu thích lãng mạn với em, không có gì khác cả, anh à!

- Khác lắm chứ sao không!

- Thôi, anh đàn ông không làm thì để em làm. Em sửa cánh cửa cho xong đây, kéo trời sắp tối rồi, gió mạnh mà không đóng được cửa cũng nguy hiểm lắm.

- Em đừng có giả bộ bận rộn, cánh cửa hư có chút xiu mà làm dữ vậy!

Tình bực mình vì vợ không nghe mình đi dọn cơm ngay, mà cứ loay hoay cố sửa cho xong cánh cửa. Lẽ ra việc này là của đàn ông, như lời vợ Tình nói nhưng thú thực trong nhà, vợ Tình khéo tay lắm, cô ta có thể làm được nhiều điều, còn Tình thì không... cậu vụng về tất cả mọi thứ, chỉ có khuôn mặt điển trai và công việc đi làm kiếm tiền chi tiêu trong gia đình.

Tối đó, trời đổ mưa to, nước ào ạt tuôn xuống, không gian bên ngoài tối đen, cũng như khuôn mặt của cậu Tình. Lúc này thì vợ Tình thở ra nhẹ nhõm, đóng vội cánh cửa và khoá lại bên trong. May quá, cô Tình đã sửa được cánh cửa rồi...”

Chuyện không có gì hấp dẫn nhưng mấy bà chăm chú nghe.

- Ôi, bên đây đàn bà giới thiệu gì!

Cô Phước phê bình chấm dứt câu chuyện. Mấy bà kia cũng thấy vậy nhưng im lặng, không bàn thêm.

Một bữa Bà Trùm gặp anh Tình ngồi ăn phở, gần đó là ông bà Năm, chú Sáu, bà bắt chuyện:

- Bữa hôm tui gặp cổ ngoài Home Depot, cổ đang kêu mấy thằng Mễ về xây cái nhà mát ở sân sau. Cổ tự làm hết hả cậu?

- Dạ, vợ tui thích “bày đặt” làm mấy chuyện đó.

Bà Năm xía vào:

- Chỉ huy thì ai làm chẳng được!

- Coi vậy chứ cũng khó mấy bác ơi, không dễ đâu! Tui có làm được đâu! Bả còn biết trộn xi măng, trét hồ nữa đó... Nói chung bả làm được nhiều việc mà đàn bà khác chê!

Anh Tình bây giờ mới lên tiếng. Bà Trùm tò mò:

- Vậy chắc cô Tình trong nhà giỏi lắm hả cậu?

- Chẳng giỏi gì, nhưng chịu khó và nhẫn nại, ai nói gì cũng im lặng, không biết thừa gỏi.

Rồi họ nghiêng qua chuyện ông Tuấn có mười đứa con, mà chẳng đứa nào giúp đỡ bố đi Chùa mỗi cuối tuần. Chúng cho rằng ông ở nhà tốt hơn là đi ra ngoài gặp người khác sinh chuyện!

- Đi bác sĩ mà còn không đưa nữa huống là đi Chùa.

- Gọi cho vợ Tình. Cô ấy mà nghe chuyện này thì thế nào cũng đến giúp ngay.

- Để tôi cho ông số phen của vợ cậu, được không Tình?

Tình không thích lắm, nhưng ơ hờ:

- Muốn làm gì thì làm!

Anh Tư Lùn vừa ra bàn góp chuyện. Khách bây giờ đã bớt, không tấp nập như lúc sáng nữa. Hàng ngày, thú vui của anh là sau giờ làm việc là ra ngồi “tám” chuyện với bà con.

Anh Tư nhìn anh Tình, thân mật:

- Tui thấy cậu Tình đây thật có số sướng.

- Là sao, kể nghe chơi?

- Hồi vợ chồng cậu Tình mới quen biết nhau, bố của anh Tình đã già yếu, được cô ấy giúp đỡ rất nhiều... Tính nết ông cụ bắt đầu lảng, nhưng lại rất bướng bỉnh, phục vụ ông không phải là chuyện dễ. Ông hay chê bai này nọ, hỏi đi hỏi lại nhiều lần những câu đã từng hỏi trước đó chưa đầy hai phút, cô ấy vẫn trả lời lễ phép. Khi ông cụ ăn uống các món ăn không theo sự hướng dẫn của bác sĩ, cô vừa nhắc nhở thì ông trợn mắt chửi toáng lên, cho rằng cô khinh thường, coi ông cụ là con nít sao mà lên mặt chỉ dạy!

- Khó thế rồi cổ làm sao?

- Thì chỉ làm cho cổ khóc sụt sùi thôi! Nhưng rồi không hiểu sao cô lại đẹp tự ái, sự giận hờn qua một bên để vẫn tới phục vụ cho cha của cậu Tình. Cô hay im lặng lắng nghe ông cụ hãnh diện kể về thời trai tráng, các câu chuyện của thuở vàng son... được lặp đi lặp lại cả trăm lần không biết chán! Kể cả chuyện cô vợ cũ của Tình, ông cụ cũng cứ khen tới tấp, không nhớ là cô đó đã bỏ anh Tình mà theo người yêu mới của cô rồi!

- Tội nghiệp nhỉ, sao vợ cậu Tình lại chịu được!

- Đúng vậy. Tui thấy có lẽ tại hồi xưa, ông cụ là cấp chỉ huy trong quân đội, ông áp đặt quyền uy, sự sai bảo, mọi người phải vâng theo, phục tùng ông, bây giờ thành quen... Tình thì cho rằng ông không sống trên tình cảm, dựa theo khối óc chứ không vì con tim, thiếu sự thông cảm và biết ơn với người khác... Phải không Tình?

Tình gật đầu:

- Tui bức nhất là những hôm đưa ông đi hội họp hay bất cứ vụ việc nào, ông lại hay chọn bộ đồ vest cũ sờn rách đã có từ lâu lắm rồi, thời nào không ai biết!

- Có lẽ đó là bộ đồ ưng ý nhất của cụ!

Bà Trùm xen vào. Anh Tư tiếp:

- Hồi đó tui hay nghe hai cha con cụ nhau vụ thay đồ mãi. Tình hẳn thường hay nhắc bố nên mặc bộ đồ khác nhưng ông không chịu.

- Lý do?

- Ông cụ nói rằng: bộ áo quần này bố thích! Cho dù Tình bức mình đưa ra lý do: "Đi đâu cũng mặc có mỗi bộ đồ này thì rất là mất mặt con, người ta sẽ nghĩ rằng gia đình con cái không chăm sóc, sắm sửa cho bố".

- Cậu Tình nói vậy cũng phải thôi.

Nhưng Ông cụ buồn rầu, nhỏ giọng:

- Bố chỉ thích mỗi bộ này, cứ để bố mặc, không sao đâu!

Lúc này vợ Tình thấy tội nghiệp ông cụ, mới xen vào can ngăn:

- Hay cụ thích thì cứ để cụ mặc đi anh.

Rồi cô nói nhỏ vào tai Tình:

- Dù sao cụ cũng là bố của anh, chiều ông một chút cho ông vui thì cũng đâu có sao?

Lúc đó tui nhớ cậu Tình lại càng cương quyết từ chối:

- Không được. Bố đi thay đồ ngay kéo trễ, không có lý do gì để bố phải bận nó mãi thế, phết thôi là vừa!

Tui cũng thấy cậu Tình quá cứng rắn, mà bà con biết sao không? lần đầu tiên, ông cụ đã trả lời Tình một cách rất mạch lạc, giọng chân thành mà xưa nay ít khi nào cậu Tình nghe được:

- Bộ vét này chính mẹ đã bán chiếc vòng để sắm cho bố ngày sinh nhật từ thuở còn hàn vi. Bố đã mặc nó trong nhiều dịp quan trọng để đi với mẹ con, Bố thấy thật ấm áp và thân thiết khi mặc nó trên người! Sorry, bố không thể nào bỏ nó được!

Tui và vợ Tình cảm động ngẩn người khi nghe ông cụ nói và ông cụ cũng hấp háy cặp mắt hơi đỏ lên... làm cho cậu Tình cảm thấy bất ngờ, hụt hẫng khi nghe cha bày tỏ!

Thì ra không phải bố của Tình lúc nào cũng ngớ ngẩn. Có lúc ông cụ cũng tỉnh táo, sáng suốt... bố Tình đã sống rất tình cảm và có con tim hơn Tình nghĩ. Còn cô Tình thì dĩ nhiên làm đúng bổn phận dâu hiền tương lai với ông cụ cũng là ước mơ của cô, để rồi sau đó ông cụ nhất quyết nhận cô ấy là con dâu của mình...

Cậu Tình phải hứa điều đó với cha. Rồi hai người ký giấy thành hôn theo nguyện vọng của ông, trước khi ông mất, mà chính ra cũng vì Tình cần có người lo lắng trong nhà khi anh đi làm.

Bà Năm kêu lên:

- Trời, vậy thì vợ cậu được gì trong hôn nhân này?

Anh Tư Lùn trả lời:

- Thì được anh chồng đẹp trai, đáng hãnh diện với đời!

- Hỏi thật như vậy chắc cậu lấy vợ vì nghĩa chứ không phải vì tình?

- Cô ấy và cha tui muốn vậy.

- Tui không chịu vậy đâu, vì yêu mà phải hy sinh cuộc đời như vậy sao!

- Cuộc hôn nhân xảy ra như thế không hề có chút tình yêu nào từ người đàn ông, nhưng đời sống lại êm ả hơn khi cậu Tình lấy người vợ trước vì yêu!

Mọi người nhìn Tình thở dài nhẹ nhẽ, cảm thấy thương cho vợ Tình hơn. Anh Tư Lùn tiếp:

- Không lâu sau ông cụ mất, một tay cô ấy lo lắng tất cả mọi sự... Bởi vậy, Tình không quên chuyện vợ đã “giúp” cho mình trong thời gian khó khăn. Đồng thời, các bác thấy đó, dù mang danh nghĩa vợ chồng, nhưng cô ấy vẫn có sự “tự do” rộng rãi khi ở với Tình. Có bao giờ chúng ta gặp vợ Tình đi chung với chồng đâu? Tui nghĩ rất tốt cho cả hai.

- Tốt cho cậu Tình thì có...

- Ráng mà thương vợ nghe cậu, thật bất công cho cô ấy quá! Từ nay đi đâu phải đưa vợ theo giới thiệu chứ.

Tình chống chế:

- Tự cô ấy muốn vậy, tui có ép uống gì đâu!

Từ ngày biết về đức tính của vợ Tình, bà Trùm càng thêm quý mến vợ anh ta. Dưới mắt bà, dù cô Phước cứ ỉ ôi chê bai, nhưng theo bà nhận xét, thì vợ Tình có duyên hơn cô Phước nhiều. Vợ Tình có nước da bánh mật, môi dày theo thời đại bây giờ nhưng không phải là bơn thắm mỹ cho sưng vều ra... dù làm lụng nặng nhọc, chân tay cô vẫn mềm mại, nhất là lời ăn tiếng nói nhỏ nhẹ. Cô mà ăn diện vào thì dứt điểm nhiều cô khác trong cộng đồng.

Chưa bao giờ bà thấy cô Tình nổi giận hay kể xấu ai. Chẳng giống như cô Phước, làm công việc thiện nguyện mà gặp mặt là cái miệng cô bắt đầu chép chép, hết phê bình kẻ này đến kẻ xấu người nọ loạn xạ, làm như mình là hay nhất!

Nhiều lần cô Phước nói:

- Tui nghĩ tui chính là Bồ tát đương thời!

Phát ngôn của cô người ta đều nghe, nhưng có mấy ai chấp nhận? Và họ nghĩ thế nào thì không ai nói ra sự thật cả!

Còn cậu Tình, có người vợ như vậy mà sao cậu lại không để ý, cứ theo trào lưu bạn bè trong sở, ngoài quán... đi ra nhà hàng, cà phê cà pháo, vũ trường... những ngày cuối tuần, bù khú với đám đàn ông nhiều chuyện, thích xía vào cá nhân hay gia cang người khác! Mà không ở nhà để hủ hỉ với vợ con?

Công nhận mấy bà già khi đã thích ai thì nói tốt và che chở cho người đó tận tình. Nhờ bà Trùm, lúc này mấy bà trong hội Cao Niên nhắc tới vợ Tình là ai cũng dành cho cô nhiều tình cảm. Cô Phước cũng ít còn cơ hội bôi bác vợ Tình nữa, vì mấy bà già không hưởng ứng.

- Thôi, cô đổi đề tài đi, cứ bực tức người ta hoài không chán sao? Họ đâu có mặt ở đây mà nghe, khi nào có họ, cô cứ tha hồ phát biểu thẳng cánh, để coi họ đối phó sao!

Không phải chỉ một bà Trùm nói câu đó, mà những bà khác cũng đồng lòng với nhau. Cô Phước không nói xấu được vợ người cô thầm yêu cũng ầm ứ, cho dù chồng của người đó chẳng bao giờ quan tâm đến cô! Vì mặt của cô thuộc loại xấu gái, lại da dẻ sần xù! Nhưng cô không tỏ ra bất cứ phản ứng nào, bởi cô cần có mấy bà chung quanh...

Mấy bà già cũng không đại gì chỉ trích cô Phước mạnh mẽ đâu! Họ làm sơ sơ thôi và cũng đủ khôn ngoan để biết cô Phước đang nắm chức Chủ Tịch hội “Giúp Các Em Mồ Côi” bên Việt Nam. Dù chức vụ này do cô lập hội và tự nắm, nhưng với mấy quý ông bà thương

gia có lòng hảo tâm, cô Phước nổi danh là ăn nói gió đưa ngọt ngào, dụ khị hay!

Cô xin được của cho Hội khấm khá, nên hay tổ chức đãi đằng các bà bạn, thân hữu ăn uống hợp mặt vui chơi, không phải là tỏ lòng biết ơn những người đã giúp mình trong hội, mà là biểu dương danh tiếng của mình... lại còn được danh nghĩa là làm việc “hiền đức”, biết trước biết sau! Rồi sau buổi tiệc, nghe cô ỉ ôi tâm sự, thế nào các bà cũng bớt tiền già để giúp cho cô người năm chục, kể một trăm... để cho “các em” bớt đói khổ! Sự thật thì không biết “cứu đói” em nào!

Không những thế, có lần cô còn tổ chức cho các bà đi chơi Las Vegas 2 ngày 1 đêm, ở phòng free, ăn buffet bữa tối và bữa trưa hôm sau do hội trả tiền, lại còn được sòng bài cho mỗi người hai chục để đánh bài... Dĩ nhiên là có người móc nối với cô để làm việc này, cô không tốn đồng xu nào, lại còn được thêm tiền riêng vào túi, “của người phúc ta”. Khoảng bốn chục ông bà tham gia chuyến đi ấy, đem theo tiền để dành bỏ vào túi găm kim băng chặt chẽ, nhưng không biết có giữ nổi trong túi khi ngồi vào trước máy kéo đánh bài?

Ai nấy đều tấm tắc khen chuyến đi sang, khen đẹp, thích mê tơi, cảm ơn cô Phước rồi rít... Đờì thế đó, mới gọi là “bi, hài kịch”!

- Chị Năm, cuối tuần này tổ chức họp mặt gây quỹ, em đặt một con heo quay, cần nhờ chị nấu cho nồi xôi lá cẩm màu tím hoa sim. Màu đấy đẹp, ai cũng thích xôi của chị cả.

Cô Phước gọi tất cả các bà cao niên là chị, dù cô thua họ hơn hai chục tuổi, để nhờ các bà, mỗi bà một khay thức ăn. Thời nay hay thời nào cũng vậy, bà nào nghe khen trẻ khen hay mà chẳng vui. Không thấy ai phản đối khi cô gọi bằng chị, như thế là tốt rồi.

Bà Năm cười tí tít mắt vì thích, gật đầu ưng thuận ngay. Bà Nghĩa hỏi:

- Có cần làm bánh bao không cô? Chị sẵn sàng góp 50 chục cái bánh bao.

- Tui sẽ mang cho cô 1 khay gỏi đu đủ bò khô gan cháy, với thịt bò khô đệ nhất thiên hạ.

- Chị Chắt làm cho hội 1 khay bánh rán nhỏ hả chị?

Chị Chắt cười khoái trá, món này chị học được từ khi về thăm cô em gái ở Arizona, đã làm thử vài lần rất thành công, chỉ đợi cô Phước nhờ là chị trở tài biểu diễn!

Nghe mấy bà hồ hởi quảng cáo thức ăn của mình, bà làm gỏi, bà làm bánh, bà bưng mâm trái cây... bà Trùm ngồi im. Bà chán quá

rồi, mỗi khi cô Phước nhờ bà nấu món tửu “giả cầy” là bà cực thân! Chưa kể việc đi chợ mua thức ăn, bà còn phải bưng bê nồi thịt nặng nề tới nơi tổ chức mà bà rất ghét.

Chưa hết, đến nơi tổ chức là bà phải xắn tay áo lên để giúp dọn bàn, sắp đặt đồ ăn, bởi bà là người tham công tiếc việc, dù không phải của mình, thấy bữa bộn là phải dọn. Có khi bà cong lưng ra mà lau nhà, vì mấy đứa nhỏ hay khách khứa làm đổ nước hay thức ăn ra đó. Nhiều khi mấy người khách hách dịch lại không biết, còn hạch hoẹ và sai bảo bà như đầy tớ...làm như bà là công nhân thu dọn vệ sinh không bằng!

Sau đó, tiệc tan, chính bà lại là người phải rửa ráy dọn dẹp phòng hội như một bãi chiến trường, và làm như bà là chủ chốt có trách nhiệm, tiền vào túi bà vậy!

Các bà kia ai cũng muốn nhảy vào tham gia việc chia chác thức ăn còn dư mang về, chỉ có bà Trùm và bà Thân mới qua Mỹ là dọn dẹp thôi! Như vậy thành lệ quen!

Bà Trùm lần nào cũng được chia một cục xôi đậu xanh, vài miếng chả lụa! Thịt heo quay, vịt quay hay xá xíu, bánh bao v.v... những thứ ngon thì đã chui vào bị mấy bà quen thân cô Phước bao thầu. Nói đúng hơn thì thức ăn đã được chia phần cho cô Chủ Tịch hội từ trước khi bắt đầu nhập tiệc.

- Lấy trước để dành phần cho quan khách đến sau.

Một câu nói rất là mỹ ngữ, nghe vậy mà hồng phải vậy!

Không bà nào chịu làm công việc thu dọn và rồi thời gian trôi qua bà Trùm cũng chán. Bà đã quá rõ về cô Phước và những việc làm của cô!

- Chị Trùm, chị nấu Giả Cầy nhé? Ai ăn món đó do chị nấu cũng nhớ mãi.

Tiếng cô Phước ngon ngọt vang lên bên tai, làm bà Trùm giật mình:

- Tui bận rồi cô ơi.

- Chị mà bận gì? Chồng không có, con cháu ở xa.

- Tui mắc đi bác sĩ

- Bệnh gì mà đi bác sĩ?

- Nhức mỗi khớp xương!

Không ngờ bà có thể nghĩ ra một bệnh hay như vậy để đối đáp với cô Phước lúc này! Mà bà cũng thấy mình không còn là bà Trùm chanh chua như hồi xưa nữa? Hay là lại lây tính của cô Tình rồi?

Mỉm cười với ý nghĩ đó, bà Trùm đứng lên tới nhà cô Tình chơi. Trước đó, bà không quên ghé qua chợ mua miếng thịt heo quay

dòn rùm và vĩ bánh hỏi, để hai bác cháu ngồi nhâm nhi với nhau. Bà thấy mình thương con bé cam phận này thật tình.

Bà tự tay mở cổng rào bước vào vườn sau. Bà biết giờ này cô Tình đang ở đó chứ chẳng đâu.

- Cô đâu rồi?

- Chào bác Trùm, bác vào trong này, cháu đang làm bánh giò nóng đây.

- Hả, cô mà cũng biết làm bánh à? Cậu Tình có nhà không?

Cô Tình đón bà Trùm ngay cửa bếp, mùi bánh lá bốc lên thơm phức. Bà thấy có rất nhiều bánh giò trên quầy.

- Dạ anh Tình không có nhà, mấy thứ bánh này cháu làm nghề làm bác. Hồi mới qua Mỹ, cháu đã làm bánh bỏ mối cho các chợ rồi!

- Thật sao, giờ còn làm không?

- Dạ, vẫn còn, nghề chính của cháu mà. Chỉ tốn vài tiếng trong buổi sáng là có bánh giò bỏ mối. Không làm thì cháu đâu có tiền tiêu! Hôm nay có người đặt riêng nên cháu mới làm thêm.

- Hả, vậy cậu Tình không đưa tiền cho cô xài sao? Cái thằng bạc ác!

Bà Trùm ngạc nhiên hỏi vừa ngồi xuống chiếc ghế ở bàn ăn. Hai bác cháu bày các thức ăn lên bàn. Cô Tình dọn ra năm sáu cái bánh giò còn nóng. Cô đưa cho bà Trùm cái muỗng ăn bánh giò, lấy vĩ bún đi trét mỡ hành vào, rồi thủng thỉnh trả lời.

- Cháu tự lập bác ạ, anh ấy rất tốt, giúp cháu cũng nhiều rồi.

- Giúp cô? Chồng thì phải có bốn phận chứ giúp cái gì? Cô lại bình cậu ấy à?

- Không, cháu nói thật, anh ấy đã giúp cưới cháu để cháu được ở lại Mỹ mà làm ăn, có tiền gửi về nuôi gia đình cha mẹ và các em cháu bên Việt Nam.

Bà Trùm ngẩn người khi nghe cô Tình nói ra điều đó, bà chẳng bao giờ nghĩ tới!

- Anh Tình không yêu cháu, nhưng vì hoàn cảnh của cháu lúc đó quá cấp bách, may mà cha anh ấy lại cần người săn sóc đúng lúc, nên duyên phận đến... cho dù không trọn vẹn, nhưng cháu bằng lòng như thế, anh ấy đã quá tốt với cháu rồi.

- Thảo nào tụi bây cứ như hai người xa lạ. Cậu Tình chẳng bao giờ đưa bầy đi đâu cả.

- Tại người ngoài không biết nên thắc mắc, chứ cháu thấy như vậy cũng tiện.

- Thôi, cô thương cậu ấy thật đi, tình cảm có thể đến sau cũng được mà.

- Dạ, vấn đề là anh ấy không yêu cháu!

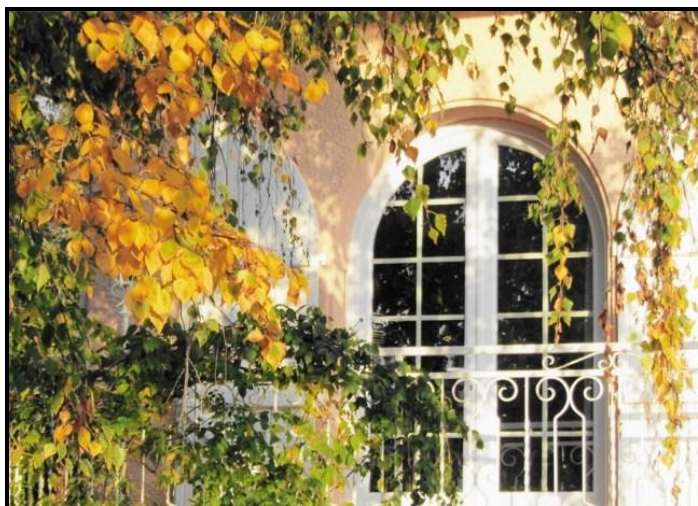
Thì ra mầu chót là đây! Bà Trùm thờ người ra suy nghĩ. Tiếng cô Tình nhỏ nhẹ:

- Khi qua đây, cháu đã cầu nguyện với ơn trên, hứa sẽ hy sinh thân cháu, để có thể lo cho gia đình ba má và các em cháu bên Việt Nam thoát được nghèo đói, thì có sao cháu cũng chịu. Lời hứa đó cháu đang giữ, và vì cháu chấp nhận hiện tại, nên cháu cảm thấy đời sống tốt lắm bác à.

Nụ cười của cô Tình nhân hậu khi cô đưa cho bà Trùm coi tấm ảnh gia đình ba má và các em cô vui vẻ chụp chung.

Lúc ra về, bà Trùm tự nhủ: “Bây giờ mình phải làm sao tìm cách làm cho cậu Tình yêu vợ mới thôi”!

Nguyễn Hoàng Hôn



Mùa Thu Qua Song Cửa - Ảnh: Mỹ Lan

Mùa Thu

Em ngồi trong song cửa

Nhìn mùa thu lá bay

Ngoài kia trời nắng lạnh

Em buồn không ai hay...

Mỹ Lan (France)

CHIẾC LÁ MÙA THU

Chắp chơn - Mênh mang

Thơ : PHAN KHÂM

Nhạc: NGUYỄN TẤT VĨNH



Còn chiếc lá trên cành, Đang phất phơ trước gió. Tàn thu về đầu ngõ, Chiếc lá vàng mong



manh. Hững hờ chưa muốn rơi, Hiu hắt cuối chôn trời. Đã nhuộm màu quan



tái, Nằm mơ mãi mơ hoài. Lá dưới cội về cành, Bỏ quên đi hồn



đôi. Đang giữa mùa xa tị, Hai chiếc lá đỏ dành. Mở cõi lòng vị



tha, Khi em quay trở lại. Dấu vết nào ái ngại, Cuộc tình lại nở



hoa. Ngày tháng nào chia ly, Đêm cầu kinh tụng



niệm. Tôi gần nhau miên viễn, Phút giây xóa tan
đi. Sáng chợt nhớ môi hôn, Vẫn mang nhiều ước
vọng. Như trời cao biển rộng, Qua dâu bể sống
còn. Thu tàn đông lại sang, Cuộc đời như chiếc lá. Xin đời này tắt
cả, Ở giữa cõi nhân gian. Thu tàn đông lại sang, Cuộc đời như chiếc
lá. Xin đời này tắt cả, Vẫn đọng đầy yêu thương.



CHIẾC LÁ MÙA THU

Còn chiếc lá trên cành
Chiếc lá vàng mong manh
Tàn thu về đầu ngõ
Đang phất phơ trước gió
Hững hờ chưa muốn rơi
Hiu hắt cuối chân trời
Đã nhuộm màu quan tài
Nằm mơ hoài mơ mãi
Lá dưới cội về cành
Hai chiếc lá dở duyên
Bỏ quên đi hôn đôi
Đang giữa mùa xá tội
Mở cõi lòng vị tha
Cuộc tình lại nở hoa
Khi em quay trở lại

Dấu vết nào ái ngại
Ngày tháng nào chia ly
Giây phút xóa tan đi
Tôi gần nhau miên viễn
Đêm cầu kinh tụng niệm
Sáng chợt nhớ môi hôn
Qua dâu bể sống còn
Vẫn mang nhiều ước vọng
Như trời cao biển rộng
Thu tàn, đông lại sang
Ở giữa cõi nhân gian
Cuộc đời như chiếc lá
Xin đời này tắt cả
Vẫn đọng đầy yêu thương.

Phan Khâm

THẢ VẦN THƠ QUÊN



Người đang nhuận sắc Thơ tình
Tôi nghe trầm lắng
ý Kinh nhiệm màu
Lời nào theo gió thoảng mau
Lời nào thức tỉnh
khổ đau nhạt nhòa ...

Em tôi hát Khúc Đạo Ca
Chị tôi tưới Khóm Cúc Hoa
mỗi ngày
Một đời như thoáng mây bay
Hương Thu lãng đãng
cuối ngày huyền không

Trăm năm một cõi bụi hồng
Ngàn năm cỏ thụ
mây tầng xanh rêu
Chiều đi, chiều lặng lẽ chiều!
Vần Thơ hoài cảm
hoang liêu tiếng thầm
Mây băng khuâng,
Gió băng khuâng...
Cuối trời khách lữ thả vần,
Thơ Quên!

Lại Vang Tiềm Thức Kinh Hiền
Trầm Hương Bát Ngát...
Một Miền Thanh Phong...

TUỆ NGÀ

THÁNG TÁM TRỜI XANH

Tháng Tám trời trong,
Mây rất xanh
Có con Chim nhỏ hót trên cành
Hoa Vàng mấy nụ xinh xinh búp
Chùm Lá Duyên Cười...
Cánh mỏng manh,

Tháng Tám êm đêm... Gió hát ca
Trời thay áo mới, Áo Hoàng Hoa
Một màu Hoàng Diệp tô rừng núi
Mấy lá bay bay điểm ngõ nhà,

Tháng Tám trời xanh,
Nắng Diệu Huyền
Rừng Thông xanh ngắt,
Gió Cao Nguyên
Dăm vắn thảo vội nhờ Mây chuyển
Mong Chị bên nhà cuộc sống yên
...

Tháng Tám trời xanh
như Suối trong
Hồ Gươm Thơ Vẽ, bóng hoa lồng
Chập chờn dư ảnh...
Trăng mười sáu,
Hà-Nội Gọi Thầm...
giữa quăng không !



TUỆ NGÀ

**(Trích Từ Dòng Sông Trắng)*



VĂN HỌC VIỆT NAM

Tác phẩm mới nhất của **Trần Bích San**
nhà xuất bản  Cỏ Thơm

- **Cộng Sản hủy diệt, người Việt Quốc Gia bảo tồn, gìn giữ nền văn hóa nhân bản dân tộc.**
- Tác phẩm bao gồm các yếu tố căn bản của nền Văn Học Việt Nam. Truy tìm tận gốc rễ sự thực các dữ kiện văn học tiềm ẩn chưa phát hiện. Hiệu đính sai lầm, bổ túc thiếu sót trong Văn Học Sử.
- Một quyển sách không thể thiếu trong mỗi gia đình người Việt hải ngoại.
- Công trình biên soạn công phu trong 20 năm. Sửa chữa và bổ túc trong 3 năm. Sách dày 1200 trang, khâu chỉ, bìa cứng, bọc plastic, chữ vàng, hơn 500 hình ảnh, tài liệu quý hiếm.
- **Sách có từ đầu tháng 12. Giá bán \$50. Độc giả ở Hoa Kỳ được miễn phí shipping. Tất cả tiền bán sách (vốn & lời) được dùng tặng quỹ yểm trợ Thương Phế Binh VNCH của Nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế ở Saigon. Check hay Money Order trả cho THÁI TRẦN.**
- *Mua sách xin liên lạc:*
Tiến Sĩ Trần Gia Thái, Ph.D.
hoặc **Trần Ngọc Châu**
P.O. Box 740248
New Orleans, LA 70174
(504) 615-5606 - (504) 263-5661
Email: chautran6@aol.com

SUMMER SHOWER

A drop fell on the apple tree
Another on the roof;
A half a dozen kissed the eaves,
And made the gables laugh.

A few went out to help the brook,
That went to help the sea.
Myself conjectured, were they pearls,
What necklaces could be!

The dust replaced in hoisted roads,
The birds jocosely sung;
The sunshine threw his hat away,
The orchards spangles hung.

The breezes brought dejected lutes,
And bathed them in the glee;
The East put out a single flag,
And signed the fête away.

EMILY DICKINSON

CƠN MƯA MÙA HẠ

*Mưa rơi từng giọt mưa rơi
Giọt trên cây táo, giọt nơi mái nhà
Giọt hôn hiền vắng thiết tha
Đầu hồi ngắm cảnh mưa sa mỉm cười.*

*Mưa rơi giúp suối êm trôi
Suối tuôn giúp sóng biển khơi bạc đầu
Giọt mưa trông tựa ngọc châu
Kết liên thành chuỗi
phô màu yêu thương*

*Mưa trôi sạch sẽ bụi đường
Muôn chim đua hát,
phổ phường vui tươi
Ánh dương hé lộ chân trời
Điểm tô lông lánh buông lơi cây vườn*

*Gió rung thoảng khúc đàn buồn,
Hoà vào hoan lạc
đang tuôn điệu mừng
Phương Đông giương ngọn cờ hồng
Mưa vui lễ hội
vội nhường vàng dương.*

TÂM MINH NGÔ TẶNG GIAO



SỰ QUAN HỆ GIỮA LUẬT PHÁP VÀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

MARIE ANTOINETTE, TAI TIẾNG VÀ HẠNH PHÚC

MỘT THỜI TAI TIẾNG VÀ MỘT THỜI HẠNH PHÚC



Mẫu hậu Maria Theresa

Được Đại Sứ Áo Mercy d'Argenteau tại Pháp phúc trình về lối sống phù phiếm của Antoinette, Mẫu Hậu gửi thư tới tấp cảnh giác Antoinette phải tu tỉnh thay đổi cuộc sống. “Con đang dẫn dắt đời con đến chỗ tan nát”, bà mẹ xỉ vả vào năm 1775. “Mẹ mong rằng mẹ sẽ không còn sống để nhìn thấy thảm họa chắc sẽ xảy ra sau này.”

Antoinette ngày càng ít viết thư, nếu có, chỉ viết sơ sài, có khi quên cả chúc tụng ngày sinh nhật của mẹ, và chống đỡ yếu ớt những điều Mẫu Hậu quở trách.

Cảm thấy sức khỏe ngày càng yếu kém, Maria Theresa phái người con trai trưởng sang Pháp thi hành nhiệm vụ được ủy thác.

HOÀNG ĐẾ JOSEPH II ĐẾN THĂM

Maria Theresa phối hợp quyền hành với người con trai trưởng được phong Hoàng Đế Joseph II sẽ nối ngôi cai trị một đất nước rộng lớn Áo-Hung-Bohême (miền Tây Tiệp Khắc) và Galicie (Miền Bắc Ba Lan).

Joseph sang Pháp vào mùa hạ năm 1777 có nhiệm vụ nhắc nhở Antoinette những lý do cần phải siết chặt tình hữu nghị giữa hai nước Pháp và Áo, tu tỉnh từ bỏ cuộc sống buông thả và giúp Louis chữa tật nguyên sinh lý học “bao quy đầu” (phimosis) để có con, khỏi bị mang tiếng là ông Vua “bất lực” hay “con người gỗ” bị những sách pamphlet khai thác suốt bảy năm trời.

Uy quyền, nghiêm nghị và đứng đắn, Joseph đối xử với 14 em cũng như với tất cả mọi người đều được cảm tình và sự quý mến khi tiếp xúc. Antoinette rất nể trọng ông anh cả, dù đôi khi bị anh chỉ trích nặng nề ở

Lâu Đài Schobrunn tại Vienne hay ngay cả ở Điện Versailles cũng chỉ biết ôm mặt khóc không dám cãi lại.

Hoàng Đế Joseph II đến thăm em lần này là lần thứ hai (lần đầu vào năm 1774) với trọng trách rõ rệt được Mẫu Hậu giao phó phải hoàn thành nhiệm vụ như trình bày trên, kéo dài bao lâu cũng được, rồi mới được trở về thành Vienne.

Ra đi, Joseph rất lo ngại nhóm bạn phóng túng ở Trianon đã xô đẩy em mình rơi vào con đường tội lỗi. Nhưng khi gặp Antoinette trong cuộc họp mặt riêng thân mật giữa tình anh em, bao nhiêu băn khoăn và lo lắng đều tiêu tan.

“Đức hạnh em vẫn vẹn toàn. Em thật dễ thương, trẻ đẹp, dịu hiền và duyên dáng. Nếu anh gặp người nào có sắc đẹp và phẩm hạnh như em thì nhất định anh sẽ lấy người đó làm vợ.” Joseph khen em. Sau đó, Hoàng Đế cho em một bài học khá dài, kêu gọi em phải xa lánh bọn trụy lạc trong đó có cả nữ giới và kẻ lạ mặt, xé bỏ hết các sách báo khiêu dâm, từ bỏ ngay ham mê cờ bạc, không tham dự những trò chơi cuồng nhiệt ban đêm tại Nhạc Kịch Opera Paris, cẩn trọng chi tiêu về trang phục và trang sức...



(Từ trái: Hoàng Hậu Antoinette, Vua Louis 16 và Hoàng Đế Joseph II)

Tiếp theo, Joseph gần giọng chỉ trích gay gắt Antoinette chơi bài vào đầu năm 1777 thua 487.272 bảng Anh, không có tiền trả nợ phải cầu cứu Louis trả giúp. Antoinette lại nợ nhà vẽ kiểu áo thời trang nổi tiếng Rose Bertin 160.000 bảng Anh lại cầu cứu Louis. Nhà Vua đã lấy tiền để dành ra trả nợ cho Antoinette không hề dính líu tới công quỹ. Thông thường mỗi năm, Antoinette mua 170 bộ áo thời trang của Rose Bertin dùng vào buổi sáng, trưa, chiều và tối. Trong khi đó, ngân khoản cấp cho Hoàng Hậu mỗi năm về trang phục là 40.000 bảng Anh. Cuối cùng Hoàng

Đế Joseph khuyên Antoinette phải từ bỏ ngay tất cả chuyện tầm phào trên để trở về hẳn Điện Versailles hiến dâng trọn vẹn thì giờ và cuộc đời làm tròn nhiệm vụ của người vợ và Hoàng Hậu.

Thấy Antoinette ngồi ôm mặt khóc, Joseph dịu giọng ôn tồn khuyên “Em hãy xét mình, tự biết mình và nên nhớ rằng chỉ một câu ban ra là Louis có thể quyết định ngay số phận của em. Em đừng quên điều đó, đừng quên điều đó.”

Antoinette bật khóc đứng lên ôm Joseph nghẹn ngào nói: “Anh tới đây hai lần cũng chỉ vì hạnh phúc của chúng em. Em xin hứa sẽ thực hành những điều anh khuyên bảo.”

Sau khi khuyên bảo cô em xong, Hoàng Đế Joseph bắt đầu tìm cách thuyết phục người em về chữa bệnh phimosis (bao quy đầu). Tuy không thích đi săn bắn mà cũng chẳng thấy thú vị gì làm thủ công cả, Joseph sốt sắng hưởng ứng và chia sẻ thú giải trí đó với Louis. Ngoài ra, vào buổi chiều, hai anh em thường đi tản bộ trong Hoa Viên Đại Lâu Đài Trianon, nơi tiếp các vị quốc khách, thân tình trao đổi ý kiến riêng tư. Louis cảm thấy thoải mái, tự tin và thân mật với người anh vợ rất tử tế lúc nào cũng quan tâm tới hạnh phúc của hai em.

Louis nói thao thao bất tuyệt, khen ngợi Antoinette hết lời rất xứng đáng đóng giữ vai trò Hoàng Hậu mà Louis vô cùng hãnh diện. Antoinette không có con không phải là lỗi của Marie mà là lỗi của Louis. Hoàng Đế Joseph chăm chú nghe Louis thổ lộ tâm tình rồi ân cần khuyên “Cần phải cắt cái bao” là giải quyết mọi chuyện một cách êm đẹp. Nói xong, Hoàng Đế cũng kể cho Louis rõ căn bệnh sinh lý của Hoàng Đế còn khó chữa hơn Louis rất nhiều. Đó là bệnh “fixer” cần phải chữa trị bằng tâm sinh lý học mà cho đến nay vẫn chưa chữa khỏi bệnh.

Louis cảm ơn ông anh vợ về sự khuyến khích đó và đồng ý để cho bác sĩ riêng của Antoinette, Dr. Lassone, giải phẫu trong sự bí mật tại Paris.

THIÊN CHÚC LÀM MẸ

Cuộc giải phẫu tiến hành hai lần, lần đầu có sự trục trặc nhưng lần thứ hai, sau khi trắc nghiệm, thật hoàn hảo. Antoinette vội viết thư riêng cấp tốc trình Mẫu Hậu Thérèse “Sau bảy năm trời, bây giờ con mới thực sự được hưởng hạnh phúc trọn vẹn. Con chưa dám chắc đã có thai nhưng con tin tưởng, ngày một ngày hai, sẽ có tin vui để trọng báo Mẫu Hậu”. Trong khi đó, Louis cũng viết thư cho người cô tả nỗi vui mừng khôn xiết đã làm đầy đủ bổn phận của người chồng đúng vào ngày sinh nhật Louis 23 tuổi.

Lưu lại Paris ba tuần, Hoàng Đế Joseph II trở về thành Vienne ân cần nhắn nhủ hai em “Cứ tiếp tục cuộc sống như vậy.”

Trải qua những ngày lo âu, Vua Louis và Hoàng Hậu cảm thấy lúc hy vọng, khi ngã lòng, nhưng cuối cùng Antoinette hạ sinh vào sáng ngày 19 tháng 12 năm 1778 bé gái với tên Maria Theresa Charlotte danh xưng Madame Royale, người con duy nhất sống sót trong dòng họ Bourbon Louis 16, qua bao nỗi oan khiên. Khi Madame Royale ra đời, Bá Tước Artois, em trai là người sẽ nối ngôi Louis 16, nêu vấn đề tìm phụ hệ vì ghen tị. Cần phải biết cha đứa bé đó là ai? Trong khi đó các sách pamphlet đua nhau đưa tin với ẩn ý bôi nhọ, dám xác nhận cha của đứa bé đó là Bá Tước Thụy Điển Axel Fersen vì ông vua người gố đó làm sao mà có con được.

Hội hè yến tiệc được tổ chức tưng bừng tại kinh thành Ba Lê và thành Vienne làm lu mờ tất cả các tin đồn đại bất lợi nhưng cũng làm cho Hoàng Hậu lo sợ khi nghĩ tới nếu có thai lần nữa. Tuy nhiên, dân tộc Pháp và trên hết Triều Đình Vienne đòi hỏi phải có một “Dauphin” để kế ngai vàng. Vua Louis trấn an và bảo đảm sẽ có Hoàng Thái Tử chào đời trong một tương lai không xa.

Vào năm 1779, nhân danh nước Pháp hỗ trợ cuộc Chiến Tranh Cách Mạng Hoa Kỳ, có lẽ cũng vì một phần tránh xa sự mê say ngày càng mạnh của Hoàng Hậu Antoinette, Axel Fersen ký và tình nguyện, với phương tiện riêng cũng giống như Hầu Tước Lafayette, sang Hoa Kỳ chiến đấu cạnh các chiến sĩ cách mạng cho đến ngày toàn thắng. Sau bốn năm, Fersen trở về Cung Điện Versailles, vào tháng 6 năm 1783, viết thư cho người em gái, thề sẽ không bao giờ lập gia đình nữa bởi lẽ: “Anh đã không thể lấy được người thật lòng yêu anh thì anh không còn thiết gì chung sống với ai khác nữa”. Vào mùa hạ năm đó, Fersen đến thăm Antoinette gần như hàng ngày.

Bấy giờ, Hoàng Hậu vừa tròn 27 tuổi, mẹ của người con gái đầu lòng, 4 tuổi rưỡi Marie Thérèse Charlotte, và người con trai, Dauphin Louis Joseph Xavier François gần 2 tuổi, đang độ tươi đẹp như hoa, với đôi mắt sáng lạng đầy vẻ tự tin, và dáng dấp có người coi là trang nghiêm, kẻ khác nói cao ngạo, đã khóc vì bị Đại Sứ Áo Mercy ép buộc phải tham gia hoạt động chính trị điều khiển đất nước thay nhà Vua. Ông Đại Sứ này có thiên kiến với Louis vì nghĩ rằng nhà Vua bất lực để cho các Tổng Bộ Trưởng quyết định hết công việc triều chính.

Bắt tay vào việc, Antoinette khiển trách Tổng Trưởng Ngoại Giao đã gạt Joseph II ra khỏi cuộc thảo luận hòa bình với Anh Quốc nhưng rồi cũng chẳng đạt được kết quả nào đáng kể cả.

Khoảng hai năm sau, vào thời gian đứa con trai thứ hai Louis Charles ra đời, Antoinette trở thành nạn nhân của vụ lừa đảo lớn nhất trong lịch

sử. Người đi tìm các ông hoàng bà chúa để đào mỏ với tên Jeanne de Lamotte Valois thuyết phục Đức Hồng Y cả tin De Rohan rằng mẹ ta là bạn thân của Hoàng Hậu Antoinette – mặc dầu Hoàng Hậu chưa bao giờ nghe nói đến tên của bà ta cả. Người tình của Lamotte, Rétaux de Villette viết những bức thư giả mạo chữ của Hoàng Hậu Antoinette cầu khẩn Đức Hồng Y mua chiếc vòng hột xoàn đeo cổ với 647 hạt kim cương trị giá 1 triệu rưỡi quan (nay trị giá 4 triệu 7). De Villette “diễn tả” Hoàng Hậu vô cùng bối rối nếu đòi Vua Louis mua món quà quá đắt và hết lòng trông mong vào sự giúp đỡ của Đức Hồng Y lịch lãm mua hộ. Dĩ nhiên, Hoàng Hậu sẽ hoàn trả lại số tiền ứng trước.

Qua cuộc gặp bí mật tại vườn Điện Versailles với người đàn bà do Lamotte thuê đóng vai Hoàng Hậu, Rohan bị mắc bẫy. Khi người chủ kim hoàn Charles Bohmer trao tay chiếc vòng hột xoàn đeo cổ cho Đức Hồng Y, Rohan nhận rồi trao lại cho Rétaux, trá hình y như người hầu của Hoàng Hậu Antoinette. Chồng của Lamotte đem lên vào Luân Đôn chiếc vòng đó rồi gỡ ra từng hột kim cương để bán. Đúng kỳ hạn trả tiền, chủ kim hoàn đến nhận tiền vào tháng 8 năm 1785, bị từ chối vì thư và con dấu đều giả mạo. Hoàng Hậu Antoinette giận điên người và Vua Louis ra lệnh bắt giam Rohan để đưa ra Tòa.

Tiếp đến phiên Tòa gồm các đại biểu thuộc giới quý tộc được tuyển chọn trong Quốc Hội xét xử vụ lừa đảo gây ra một sự xúc động mạnh mẽ tại Paris, Vatican và Vienne. Vua Louis 16 yêu cầu Tòa phải phạt Rohan nhưng thành phần xét xử bất chấp mệnh lệnh của nhà Vua, đã tha bổng Rohan. Riêng bị can Lamotte bị kết án và bị tổng giam.

Mặc dầu Hoàng Hậu Antoinette được đặt ra ngoài vụ án nhưng, theo một số sử gia, dư luận quần chúng đều nghi ngờ Hoàng Hậu đứng sau vụ lừa đảo để lấy tiền gửi về Áo. Các nhà viết sách pamphlet và các nhà báo lại có dịp tận tình khai thác tai tiếng về vụ chiếc vòng đeo cổ hột xoàn đề lên án Hoàng Hậu gian tham và tham nhũng. Và cũng bắt đầu từ vụ đó trở đi, đa số dân chúng đều cho rằng Hoàng Hậu Antoinette không còn có thể làm điều gì cho đúng được nữa.

May mắn thay, biết bao tai tiếng xảy ra xúc phạm tới nhà Vua và Hoàng Hậu dần dần chìm xuống nhường chỗ cho các biến cố trọng đại ảnh hưởng khá tốt đẹp trong Triều đình diễn ra từ khi Madame Royale chào đời vào năm 1778 cho đến đầu năm 1789. Đó là Hoàng Thái Tử Louis Joseph Xavier François ra đời năm 1781 rồi tiếp đến Thái Tử Louis Charles sinh năm 1785. Thời tiết thuận hòa giúp dân quê được mùa liên tiếp nhiều năm lại nhằm vào thời gian xảy ra cuộc Chiến Tranh Độc Lập Hoa Kỳ thu hút mạnh mẽ sự chú ý của nhiều tầng lớp xã hội Pháp. Vì yêu

chuộng tự do và bình đẳng, dân chúng Pháp ủng hộ nhiệt liệt cuộc Chiến Tranh Cách Mạng Hoa Kỳ. Trong khi đó, Vua Louis 16 cũng muốn làm suy yếu hải quân Anh đang ngự trị trên biển cả nên đã dốc toàn lực ra hỗ trợ cuộc Chiến Tranh trên cho đến ngày chiến thắng.



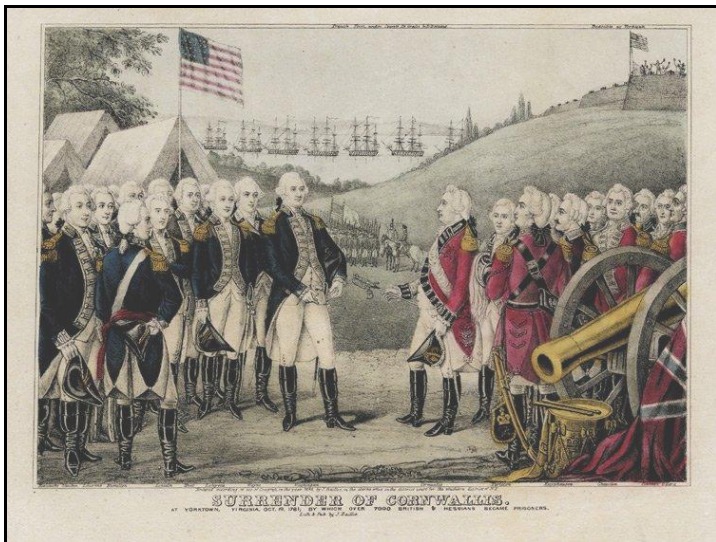
Hầu Tước De Lafayette

Công trạng đáng kể nhất là (tên thật là Marie Joseph Gilbert Motier) đã thuyết phục được chính quyền Louis 16 ký các Thỏa Ước đồng minh với các thuộc địa Bắc Mỹ vào năm 1778 vì nếu không có Thỏa Ước này, xứ Hoa Kỳ chưa chắc đã giành được Độc Lập.

Hầu Tước De Lafayette thuộc một trong các gia đình quý phái cổ kính của nước Pháp, kết hôn với một thiếu nữ thuộc một trong các gia đình danh giá nhất nước Pháp. Năm 1776 khi được 19 tuổi và trở nên Đại Úy trong quân đội Pháp, De Lafayette đã bỏ tiền túi ra mua tàu biển cùng các phương tiện khác qua Bắc Mỹ vào năm 1777 để phục vụ cho xứ sở này không nhận lương bổng. Quốc Hội Bắc Mỹ đã phong cho ông cấp bậc Thiếu Tướng (Major General) và ông George Washington đã trở nên vừa là người bạn, vừa là một người cha đỡ đầu cho Hầu Tước De Lafayette.

Hầu Tước De Lafayette là một sĩ quan tài giỏi, một cố vấn khôn ngoan, một chính khách tài ba suốt đời yêu chuộng Tự Do và đã đóng góp vào 3 cuộc Cách Mạng quan trọng của nhân loại. Ông đã bị thương nhẹ trong trận đánh tại giòng sông Brandywine và dự nhiều trận đánh như tại Saratoga, Mammouth Court House tại Rhode Island vào năm 1777.

Ngày từ đầu cuộc chiến, ông George Washington đã nhận ra sức mạnh của Hải Quân Anh. Các tàu chiến Anh có thể chờ quân lính tới bất cứ nơi nào trên miền duyên hải Bắc Mỹ, trong khi quân đội Anh lại di chuyển rất chậm chạp trên bộ. Từ kinh nghiệm trong cuộc chiến tranh với người Pháp và dân Da Đỏ, ông George Washington cho rằng ông có thể đánh bại quân đội Anh nếu Hạm Đội Pháp tới giúp, ngăn chặn không cho các lực lượng hải quân Anh bỏ chạy. Cách tính toán này đã đến ngày 28 tháng 9 năm 1781, khi Tướng George Washington hạ lệnh tấn công đội quân của Lord Charles Cornwallis và Hạm Đội Pháp đã bao vây ngoài biển. Kết quả là Tướng Cornwallis và 8.000 binh lính đã phải đầu hàng ngày 19 tháng 10 năm đó tại thành phố Yorktown, Virginia.



Tướng Anh Cornwallis đầu hàng Tướng Washington ở Yorktown, Virginia

Theo sử gia Vincent Cronin và Saul K. Padover, Hạm Đội Pháp gồm 24 tàu chiến đã tiến trước tiên vào Vịnh Cheseapeake Bay với 8.000 quân do Tướng François de Grasse chỉ huy ngăn chặn 19 tàu chiến Anh do Tướng Graves điều khiển tới tiếp viện cho 8.000 quân Anh đang bị 16.000 quân nổi dậy bao vây tại Yorktown. Cuối cùng Tướng Hải Quân Pháp de Grasse với hỏa lực rất mạnh đã thành công đẩy lui lực lượng Hải Quân Anh phải rút về New York sửa chữa để lại cho Hải Quân Pháp kiểm soát miền duyên hải. Vào tháng 11 năm 1783, Hiệp Ước Hòa Bình được ký kết tại Paris và các binh lính Anh cuối cùng xuống tàu tại thành phố New York để về xứ vào ngày 25 tháng 11 năm đó.

Hầu Tước De Lafayette trở về Pháp được Vua Louis 16 vinh danh và dân tộc Pháp nhiệt liệt hoan nghênh đón tiếp coi như một vị anh hùng người Pháp trong cuộc Chiến Tranh Cách Mạng Hoa Kỳ. Quả vậy, tên tuổi ông lừng danh vào thời đó chỉ đứng sau người cha Lập Quốc Hoa Kỳ, Tướng George Washington và De Lafayette cũng là một chính khách lỗi lạc người Pháp đọc diễn văn đầu tiên tại Lưỡng Viện Quốc Hội Hoa Kỳ.

TP. Nguyễn Văn Thành (1923)



NHỮNG BÀI THƠ NGẮN CỦA HOA VĂN

MƯA TRONG LÒNG

Lòng ta đầy những giọt mưa,
Giọt chiều quê mẹ, giọt trưa quê người
Riêng em từng giọt ngậm ngùi
Và ta muôn giọt xót đời lưu vong.

CỐI SÁNG

*Tìm trong cội sáng địa đàn,
Mộ xanh cửa trước, mộ vàng cửa sau
Mộ ta muôn sợi cỏ sâu
Mưa phai tình mộng nắng đau lá vàng.*

NHỆ TÊNH

Cõi ta trăm nỗi đoạn trường,
Coi như muôn sự vô thường thế thôi
Đời dù chẳng đẹp cũng vui
Mở lòng từ ái cuộc đời nhẹ tênh.

TÂM TỬ

*Người về lối cỏ tâm duyên,
Mai kia mốt nọ đời nghiêng nắng vàng
Mưa khuya tạnh hạt cuối ngàn
Bình minh phủ kín
mặt hoàng hôn non.*

CUỘC ĐỜI

Mai này về cõi hư vô,
Là xong một kiếp Trời cho làm người
Còn hôm nay cứ vui cười
Bạn chỉ sinh tử cuộc đời mặc nhiên.



NGÔNG NGHÊNH

Trước sau cũng chỉ một lần,
Buồn bao nhiêu cũng chỉ ngàn ấy thôi
Khổ đau vẫn giữ nụ cười
Vẫn làm thơ, vẫn yêu đời, yêu Em.

BAO DUNG

*Giờ trang sử cũ ướt mềm,
Nghe đau mặt biển,
nghe phiền mặt sông
Nghe tình mãi mãi bao dung
Nghe em mãi mãi đời không tỵ hiềm.*

SẮC KHÔNG

Sắc không đến cả cuộc đời,
Hư vô đến cả niềm vui nỗi buồn
Trong chia cách giữa mắt còn
Tạ ơn Em đã vuông tròn thủy chung.

SOI GƯƠNG

*Soi gương tôi ngắm lại đời
Thì ra tôi vẫn là tôi thuở nào
Sáng như trăng sáng như sao
Tâm lòng trung nghĩa
vẫn cao ngút trời.*

DẤU BUỒN

Rồi ra vẫn một lối này,
Dấu chân ai lạ, dấu giày ai quen
Dấu nào nhớ, dấu nào quên
Riêng em từng bước
còn nguyên dấu buồn.

Hoa Văn (Richmond, Virginia)

NGƯỜI VỢ LÍNH

* Tiên Sha- Lê Luyện *

1- Tâm bụi ngùi rời nghĩa trang Memorial Park Gainesville với những hàng mộ bia nằm im lìm, lạnh lẽo dọc hai bên lối đi, muôn đời vẫn hững hờ câm nín như cùng chịu chung số phận đau buồn của những con người đã lìa xa cõi thế, ra đi vĩnh viễn về thế giới hư không mà người ta thường nói ở đó không có tiền tài, danh lợi, quyền lực và hận thù.

Cái chết đột ngột của chiến hữu Nguyễn Mến - một đàn anh trong quân đội - trên mảnh đất tạm dung mà quanh anh không có vợ con, không một người thân thuộc mà chỉ có những bạn đường chiến đấu năm xưa và những đồng hương xa lạ, làm lòng Tâm xót xa không ít. Người chiến hữu đã nằm xuống không có lời trần trối trong một ngày buồn, tại thành phố nhỏ bé nằm xa xôi tận cuối tiểu bang Georgia thuộc miền Đông-Nam Hoa Kỳ. Tâm đã có mặt tại thành phố này trong phái đoàn phúng điếu của Khu hội Cựu tù nhân Chính trị VNCH. Tang lễ diễn ra thật đơn giản và lặng lẽ, không nước mắt, không một vành khăn tang tiễn đưa người quá cố. Sau lời phát biểu và cảm ơn ngắn ngủi của vị đại diện Khu hội, đoàn người điếu tang tuần tự đi đến chào vĩnh biệt người bất hạnh lần cuối. Không khí nhà quàn nặng nề u uất như cô đọng nỗi buồn của một kiếp đời phù du.

2- Tâm buồn bã ra về. Anh lái xe nhập vào con đường chính của thành phố, đại lộ Brown Bridge, có hai hàng trụ điện chạy dài theo con đường và những bóng đèn điện sáng rực. Khu nghĩa trang im lìm nằm lùi phía sau và dần dần khuất dạng.

Tâm bỗng dưng thấy cay cay nơi khóe mắt. Cuộc đời anh đã nhiều lần chứng kiến cái chết, đã bao nhiêu lượt đặt chân đến nghĩa trang và đã nghe không ít những tiếng khóc kể ai oán, thê lương đến nỗi lòng của kẻ mất người thân. Và lần nào cũng vậy, nhìn bề ngoài con người tưởng chừng như lạnh lùng cứng rắn đó, thật ra bên trong là cả một trời bi lụy yếu đuối, khi nhìn những nắm nhang hắt hiu cháy lan tỏa thành những vòng khói định mệnh ngoằn ngoèo mong manh rồi tan dần, lung linh mờ nhạt, hóa thành hư vô như kiếp người ngắn ngủi. Thế nhưng lần này, anh thấy lòng đớn đau dai dẳng đến quặn thắt.

Tâm thở dài. Anh hạ kiếng xe, đốt một điếu thuốc rít từng hơi dài như để đè nén nỗi bi thương đang dâng tràn cõi lòng. Khi xe vào freeway, Tâm tăng tốc độ, chiếc xe lao vun vút, ánh đèn pha quét sáng

lòe trên mặt đường phẳng phiu dài hun hút, chập chùng những đồi núi hai bên, tiếng gió thổi ào ào mát lạnh, Tâm thấy nỗi buồn phiền như lắng xuống, dịu dần. Anh say mê với tốc độ để tìm lại cho tâm hồn mình một thể quân bình, sau cái tang đột ngột của người niên trưởng mới quen biết chưa được bao lâu. Hơn bao giờ hết, Tâm muốn làm cái gì đó để quên đi những nhức nhối, cay đắng của cuộc đời, của thân phận lưu vong để nỗi buồn chìm xuống, tan đi trong lòng những con người tưởng chừng như đã chai lạnh sau niềm đau thất trận và những bàng hoàng dồn dập của uất hận mất nước, tù đày, ly hương và tử biệt.

3- Thời gian rồi tất cả cũng trôi qua mau, mọi người rồi vẫn phải trở về với gia đình, với công việc, tiếp tục kéo lê cuộc sống nhàm chán ở nơi hăng xướng xứ người, hầu có tiền để trang trải đủ thứ nợ nần và hàng tá việc tiêu xài cần thiết khác mà chẳng biết mắc mớ từ lúc nào, nhưng chắc chắn là bắt nguồn từ những ràng buộc tình cảm ở nơi quê nhà.

Tâm cũng không ngoại lệ. Hàng ngày anh bận rộn với công việc sinh kế, khi về đến nhà Tâm lại lao ngay vào công việc chung của hội đoàn. Anh sốt sắng làm tất cả mọi việc được giao phó, bất kể thời gian nắng mưa, khuya sớm. Anh làm với sự tự nguyện, như một ức chế tâm lý cần được giải tỏa. Không ai hiểu thấu tâm tình của anh. Chỉ riêng anh mới hiểu rõ lòng mình và quyết định phải làm gì khi tận mắt chứng kiến, tận tai nghe được những uất hận, tủ nhục, đày đoạ, bất công của những người không trực tiếp chống cộng sản bị bạc đãi, hành hạ và lăng nhục. Họ chính là vợ con, là bạn bè, là đồng bào vô tội miền Nam, bị kẻ thù chụp mũ gán ghép là thân nhân trực hệ với những người đã tích cực tham gia chống phá cách mạng trước đây.

Bạn bè ngoại cuộc mấy ai hiểu được lý do thầm kín trong lòng những người lính bất khuất, mang nỗi đau lạc loài vong quốc. Họ có tư cách, khí độ của một kẻ sĩ, của người yêu nước chân chính. Mất cây súng, họ lập tức cầm cây bút để lập lại một chiến tuyến mới, một cuộc đối đầu mới, với một thế lực bạo tàn, chuyên chế đã tước đoạt lẽ phải và vùi dập thân xác họ, đày ải người thân của họ ngay trên chính mảnh đất tổ quốc thân yêu của mình.

Do vậy những lúc tình cờ bạn hữu thấy Tâm cật lực làm công việc ăn cơm nhà vác gà voi, ai ai cũng ngạc nhiên tự hỏi không hiểu động cơ nào đã thúc đẩy anh nhiệt tình lao mình vào những việc tuế toái của thiên hạ, mà nhiều người thường e ngại tránh xa.

Thời gian gần đây nhiều đoàn thể được ra đời, các tổ chức đấu tranh càng lúc càng phát huy sức mạnh. Thành phần tham dự đại đa số là người chế độ cũ ra đi tự nạn chính trị theo diện HO. Họ trực tiếp chủ động hội họp, điều hướng các phương thức và tổ chức diễn đàn chống Cộng. Một số ít là thế hệ trẻ học sinh sinh viên, sinh ra ở trong nước và trưởng thành ở ngoại quốc. Họ tham gia cộng đồng theo lời bảo ban của gia đình hoặc theo ý thức của con tim, tự nguyện nhận lãnh trách nhiệm đứng vào các tổ chức để “gìn giữ, bảo tồn văn hóa người Việt ở nước ngoài”, chống lại sức thu hút hội nhập kỳ dị của xã hội mới, một nền văn minh hiện đại nước Mỹ, nơi pha trộn nhiều chủng tộc, nhiều màu da và nhiều thứ văn hóa, ngôn ngữ dị biệt. Nước Mỹ là hình ảnh một con bạch tuộc khổng lồ rất thông minh với nghìn cánh tay, nghìn con mắt, có sức mạnh vạn năng, có thể dễ dàng nuốt chửng tất cả mọi thứ nhận được, cả cái tốt lẫn cái xấu. Nó hủy hoại quá khứ con người, cải biến cái lạc hậu thành văn minh, biến con người thành kẻ khác để trở nên một thứ máy móc như rô-bô, chẳng hề có cảm tính. Đó là việc làm đáng phục của lớp trẻ, tuy rằng kết quả thu đạt được không lớn lắm. Những lớp học tiếng Việt ra đời, những ngày giỗ Tổ, ngày Tết, ngày hội lễ truyền thống ... vẫn được duy trì tổ chức hàng năm. Tuy các tổ chức, đoàn thể của người Việt quốc gia chống cộng vẫn chưa đạt được mục đích tối thượng, nhưng đã làm cho kẻ thù ở bên kia bờ đại dương “trầy vi tróc vảy” không ít.

Tuy nhiên bên cạnh những thành quả khích lệ lại nảy sinh nhiều phiền toái khác như nạn bè phái phe đảng, tranh giành chức quyền ... đã dẫn đến những phân hóa, rạn nứt trong cộng đồng người Việt hải ngoại tại nhiều tiểu bang, đã làm thối chí nản lòng không ít những người tài ba có tâm thành nhiệt huyết, muốn đứng ra gánh vác chuyện xã hội. Một số tiêu cực thì tỏ ra thờ ơ lạnh nhạt, sống tách rời tập thể để được nhàn nhã hưởng thụ và vô hình chung họ trở thành là người khán giả vô tình, đứng đưng nhìn những diễn viên đang tận sức trên sân khấu cuộc đời, mà những diễn viên đó không ai xa lạ lại chính là chiến hữu thân thiết đã một thời cùng chung dưới một bóng cờ, sinh tử đồng chia, cam khổ cùng chịu.

Những người nghệ sĩ bất đắc dĩ như Tâm, dấn thân trên sân khấu cuộc đời chỉ bằng vào tấm lòng chân chính và niềm tin tất thắng thì dẫu có cay đắng bao nhiêu cũng vẫn mỉm cười an ủi và quyết tâm phải làm tròn lời thề **Tổ Quốc - Danh dự - Trách nhiệm** của một quân nhân Quân Lực VNCH. Nghĩ vậy nên Tâm dồn mọi nỗ lực vào công việc chung.

Ngoài công việc ở hăng, về nhà là Tâm bắt đầu ngồi vào bàn computer làm việc không mệt mỏi. Bận bè đến chơi lúc nào cũng thấy CỎ THƠM

anh cần cù, chăm chỉ đánh máy, lay-out từng trang báo, sửa bài, viết bài để hàng tháng phát hành tờ báo Nguyệt san của Hội đúng hạn kỳ. Mọi khoản lợi tức đều sung quỹ và công khai hóa minh bạch. Tất cả được dành dụm để lo cho các chiến hữu ốm đau, bị tai nạn, sống đơn chiếc ... hay giúp đỡ anh em thương phế binh, cô nhi quả phụ còn kẹt lại ở quê nhà. Và cứ thế, Tâm miệt mài làm việc hàng tháng, hàng năm, không ngơi nghỉ, không chán nản. Bạn bè đến chơi rất khâm phục trước sự hy sinh của Tâm, và chính từ những việc làm âm thầm này đã tạo ra trong lòng các bạn cực đoan, quá khích, tiêu cực ... le lói lên những ánh sáng lạc quan, tin tưởng vào tấm lòng chân thật, có lý tưởng niềm tin vào tương lai chính nghĩa. Và không biết tự bao giờ, việc làm của Tâm đã nhẹ nhàng len lén đi vào tâm thức của bạn hữu, rồi đến một ngày những người đó đã tự động tháo gỡ mọi nhận thức sai lệch và ấn tượng vị kỷ hẹp hòi không đúng trước đây, họ tự nguyện đứng vào hàng ngũ bên cạnh Tâm, tham gia vào các sinh hoạt tập thể, làm những công việc ý nghĩa như đối với cái chết đột ngột của người huynh trưởng bất hạnh cô đơn Nguyễn Mến.

4- Một buổi chiều từ sở làm về. Nhà vắng vẻ như thường lệ, vợ Tâm còn bận việc ở hăng. Đưa con gái út trước khi đến trường ghi lại cho anh mấy dòng: *“Có một bà từ Florida phone đến xin được gặp đại diện báo Nguyệt san Tự Do của Hội Cựu Tù nhân Chính trị Georgia. Con trả lời hiện không có ai ở đây. Bà ta để lại số phone và nói sẽ gọi lại rất sớm.”*

Tâm sửa soạn đi tắm. Anh không mấy quan tâm về việc có người xin gặp. Đảm nhận tờ báo một năm nay anh không lạ gì chuyện này, thỉnh thoảng vẫn có khách gọi đến nhà anh là nơi mượn tạm địa chỉ, số phone để đặt văn phòng cho tờ báo, họ xin đăng quảng cáo, hoặc tìm người giúp việc, chăm sóc trẻ em, hay mua bán xe, nhà, tiệm .v.v... Bà này chắc cũng vậy. Tâm nghĩ thế rồi anh quên đi. Chuyện quảng cáo là của ông chủ nhiệm đảm trách, anh chỉ lo việc lay-out, đánh máy, đọc bài là đã ngất ngư rồi, còn đâu thời giờ mà lo chuyện khác. Nếu bà ta có gọi lại, Tâm sẽ yêu cầu bà gọi thẳng số phone của ông chủ nhiệm là xong.

Thế nhưng sự việc không như Tâm nghĩ. Khoảng bảy giờ tối hôm đó anh có điện thoại. Đầu dây bên kia là tiếng nói của một phụ nữ miền Nam nghe còn trẻ nhưng chừng chạc, rành mạch và đầy xúc động. Vị khách báo cho tòa soạn biết, tình cờ đọc được bản tin cáo phó của Hội

về cái chết cô đơn của chiến hữu Nguyễn Mến, và họ chính là thân nhân của người bất hạnh đã bị mất liên lạc từ rất lâu, lúc còn ở trong nước sau ngày tang tóc 1975 mãi đến bây giờ. Người phụ nữ kết thúc câu chuyện trong tiếng nghẹn ngào, và ngỏ ý muốn nhờ Hội hướng dẫn đến viếng thăm, cúng bái mộ phần người chiến sĩ Quốc gia quá cố.

Một thoáng buồn, nỗi nhức nhối lại hiện về. Tâm hình dung như thấy rõ gương mặt bình thản, hiền lành của người chiến hữu và buổi chiều ảm đạm, thê lương tiễn đưa lần cuối người chết cô đơn ra huyết mộ. Anh thấy cuộc đời sao có lắm điều phi lý, bất công đến độ tàn nhẫn. Lúc còn tại thế, huynh trưởng Mến trông mong chờ đợi một chút tình thương của mái ấm gia đình thân yêu thì lại không có, đến lúc xuôi tay nhắm mắt lìa đời thì người thân bỗng đâu xuất hiện bất ngờ. Tâm không hiểu được rằng linh hồn người chết có hiển linh nhận biết được điều đó hay không? nhưng chắc chắn người chết phải hiểu lý do tại sao anh bị đẩy vào hoàn cảnh tứ cố vô thân đau thương như vậy. Anh cũng như Tâm hay bất cứ một chiến hữu nào khác đều biết rằng họ phải mang thân lạc loài vong quốc bởi vì họ đã bị tước đoạt quyền sống, quyền làm người và không còn nơi chốn dung thân ngay chính trên quê hương của mình. Đó là nỗi đau, nỗi nhục, là niềm tủi hận mà ai còn chút sĩ khí phải biết đến, phải hiểu ra và phải nhập cuộc để đòi cho bằng được những gì thiêng liêng, cao quý mà con người được quyền thụ hưởng bình đẳng.

5- Cuối tuần sau, một chiếc xe Van mang bảng số FL đỗ xích trước nhà Tâm. Trên xe, một thanh niên khoảng ba mươi đang dìu một bà lão ngoài sáu mươi bước xuống. Tâm và vài người trong Hội bước theo. Đi sau cùng là cặp vợ chồng chừng bốn mươi đang mang đồ đoàn vào nhà. Họ vừa đi cúng mộ chiến hữu Nguyễn Mến trở về. Thêm một lần nữa, những người chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa lưu vong đã tận tụy, chung thủy với nhau đến cuối cuộc đời.

Chờ nhà hàng mang thức ăn order trước, bày biện ra bàn, cô Thủy, cháu gái của chiến hữu Nguyễn Mến mời mọi người có mặt an tọa và xin phép được phát biểu vài lời trước khi vào tiệc. Cô chỉ tay vào người đàn ông trung niên, bà lão và chàng trai ngồi kế bên, rồi thưa chuyện:

- Đây là chồng, mẹ và em trai của cháu. Vợ chồng cháu thay mặt gia đình xin cảm ơn quý vị trong Hội đã hết lòng lo lắng, giúp đỡ cho dương Mến đến phút an nghỉ cuối cùng của cuộc đời. Riêng với chú Tâm đã bỏ công đưa đón và cho phép mượn tạm nhà chú để tổ chức một bữa

cơm đơn sơ, trước là tưởng nhớ hương hồn dưỡng Mến và sau là tỏ chút tình đối với quý vị ân nhân. Gia đình cháu xin trân trọng cúi đầu cảm nhận ơn nghĩa đó.

Vợ chồng cô Thủy kính cẩn vòng tay cúi đầu hướng về mọi người thi lễ. Một lát sau cô tiếp lời:

- Thưa quý bác, quý cô chú! riêng với mẹ cháu, một người sống cùng thời với dì dưỡng Mến, mà cũng là chứng nhân duy nhất trong cuộc bể dâu bi thảm kinh hoàng năm xưa, muốn được trình bày cùng quý vị một câu chuyện uẩn khúc, đau thương có liên quan mật thiết đến số phận cuộc đời của dì dưỡng Mến mà người đã tận mắt chứng kiến. Và đó cũng chính là lý do mà vợ chồng cháu khẩn khoản mời cho được các bác, các chú trong Hội Cựu Tù nhân đến tham dự đông đủ hôm nay.

Cô Thủy chấm dứt lời phát biểu và mời mọi người vào tiệc. Bữa cơm diễn ra trong không khí thân mật nhưng lắng đọng. Qua lời nói úp mở của thiếu phụ, trong lòng mọi người hiện diện như lảng vảng có điều gì gút mắc, chưa được giải tỏa. Như hiểu được sự suy nghĩ băn khoăn trong lòng những người chiến sĩ tóc bạc, do đó khi bữa cơm kết thúc sớm và lúc ngồi uống trà, bà Xuân - em dâu của chiến hữu Mến, xin phép mọi người được bắt đầu một câu chuyện. Giọng nói của bà lão tuổi ngoài sáu mươi bỗng như trẻ ra, nhưng bù ngùi và phảng phất niềm thương đau lẫn cảm hận ...

“Người đàn ông còn trẻ, khá đẹp trai và bảnh bao nhưng đã là một giáo sư chứng chắc, đầy đủ tư cách phong độ của nhà mô phạm. Anh xuất thân từ một gia đình khá giả, có nề nếp truyền thống gia phong nghiêm cẩn. Con người anh hiền lành, điềm đạm nhưng lại toát ra một sức thu hút kỳ lạ. Vào thời điểm khoảng giữa thập niên 60, anh là mẫu người lý tưởng có đầy đủ tiêu chuẩn: địa vị, danh vọng, giàu có và trẻ đẹp để cho những cô gái vừa đến tuổi tình yêu, mơ ước được nâng khăn sửa túi, trong số những cô gái nhiều mộng mơ đó có người là nữ sinh, học trò của anh. Họ thắm tơ tưởng về ông thầy trẻ nhưng chỉ để áp ủ trong lòng, chẳng hề dám hé môi thổ lộ cùng ai. Trong bối cảnh lịch sử mà nền giáo dục vừa mới thoát thai khỏi chế độ phong kiến chưa được bao lâu, của Khổng sân Trình vẫn là một quá khứ nặng nề tư tưởng Quân, Sư, Phụ và thêm vào đó là cái bóng ma của những lễ thói lạc hậu, cổ hủ nham nhảm trong mọi gia đình VN, thì chuyện tình yêu giữa thầy và trò vẫn là điều cấm kỵ của người đời. Vả lại, nhìn mặt ông thầy lúc nào cũng đạo mạo nghiêm khắc, nên đám nữ sinh cảm thấy sợ sệt, khó lòng gần gũi thân mật, thì còn nói chi đến chuyện yêu đương.

Một ngày, trường học được bổ sung thêm một cô giáo mới. Có lẽ sự hiền dịu, trầm lặng và mái tóc thề mượt mà của cô giáo trẻ xinh đẹp vừa mới tốt nghiệp sư phạm, đã làm xao xuyến con tim người đàn ông luôn gò mình trong khuôn phép, vốn cũng ít lời như cô giáo. Và có lẽ đó là sự tương thông đầu tiên giữa hai con người xa lạ, khi được thầy hiệu trưởng giới thiệu với mọi người làm quen cô giáo vừa mới nhậm chức.

Cô giáo tên Hạnh chỉ nhận được cái gật đầu chào xã giao thờ ơ của người thầy trẻ, khác với sự vồn vã sẵn đón của nhiều bạn đồng nghiệp trang lứa. Rồi trong những buổi dạy kế tiếp, cô gái vẫn thấy ông giáo trẻ ngồi trầm tư trong góc phòng giải lao hay bận bịu với quyển sách, bên cạnh tiếng nói cười xôn xao của các thầy cô khác. Chính sự lạnh lẽo của người đàn ông đã thôi thúc cô gái quyết định tìm hiểu làm quen và cô đang chờ đợi một thời cơ thuận tiện.

Niên học qua mau nhưng dịp may vẫn chưa có. Cho đến mùa thi tú tài năm đó, khi tình cờ hai người được Ty Học Vụ phân công làm giám thị trường thi ở cùng một địa điểm, cùng một lớp thi Hạnh mới có dịp hiểu được tâm tình, suy nghĩ của người thầy trẻ này.

Thì ra mái trường chỉ là nơi nương tựa tạm thời của anh, chứ chẳng phải là chốn dung thân đời đời của chàng trai vốn xem trọng núi sông, có hoài bão ấp ủ trong lòng ước muốn cao đẹp của người thanh niên trong thời buổi đất nước loạn ly, chinh chiến. Hạnh thầm cảm phục suy tư của người đàn ông đồng nghiệp. Anh muốn vươn lên để tự mình tìm ra hướng đi đích thực cho cuộc đời hơn là cứ lặng lẽ chấp nhận kiếp sống an phận thủ thường. Anh yêu thích tự do như con người cần thiết dưỡng khí để sống, không muốn ngồi yên một chỗ để hưởng thụ cho hết kiếp người.

*

Cũng vào thời điểm thập niên 60 này, tình hình đất nước rối ren nghiêng ngả trên đầu sóng ngọn gió. Bên trong thì đảo chánh, chính quyền quân đội hỗn loạn. Bên ngoài thì cộng sản gia tăng hoạt động tấn công, phá hoại. Những trận đánh kinh hồn với quân số cấp tiểu đoàn mở màn, tổng số thương vong cả hai bên gia tăng gấp đôi những năm trước cộng lại. Người dân sống thắc thỏm trong âu lo tai họa chiến tranh ập đến. Lệnh gọi nhập ngũ được chính quyền miền Nam triệt để áp dụng, kể cả các thành phần chuyên môn như hành chánh, giáo chức, công sở... cũng phải bắt buộc thụ huấn căn bản quân sự chín tuần.

Đầu niên học kế tiếp, trường của Hạnh thiếu hụt thầy dạy trầm trọng. Một số giáo sư trẻ nhận lệnh lên đường đi tập huấn quân sự, trong

số đó có người thầy mà cô giáo Hạnh đem lòng yêu mến. Thời gian trôi mau, rồi cũng chấm dứt chín tuần nơi “thao trường đồ mồ hôi”. Những chàng lính sửa lại lần lượt quay về trường tiếp tục công việc dạy học ngày xưa. Riêng trên bục giảng chỉ vắng bóng người giáo sư trẻ trầm lặng hiền lành ngày nào. Nghe nói anh tình nguyện ở lại quân trường, tiếp tục hoàn tất nốt giai đoạn huấn luyện chuyên môn để trở thành người chiến binh chuyên nghiệp, tung cánh chim bằng trả nợ núi sông.

Quyết định bất ngờ của thầy giáo trẻ là đề tài châm biếm của những kẻ muốn an nhàn tắm thân hơn là lao mình vào chốn gian khổ, hiểm nghèo, chết chóc. Nhưng điều đó cũng không bất ngờ bằng một ngày họ nhận được lời mời đến dự lễ đính hôn của cô giáo Hạnh và người lính vừa mới ra trường. Họ vượt mất đi một cơ hội tán tỉnh người đẹp. Từ nay hoa đã có chủ và Hạnh đã có nơi chọn mặt gửi lòng.

Hạnh khép kín cuộc đời mình trong tình yêu nồng nàn của những cánh thư đi, về từ phương xa tiền tuyến, nơi mà những địa danh quê hương nghe chừng rất xa lạ và ở đó có bước chân của những con người bất khuất, chưa hề biết cúi đầu trước nghịch cảnh định mệnh. Nơi đó có chàng trai dũng cảm, vì nghĩa lớn dân tộc dám hy sinh cả tình riêng, hy sinh cả hạnh phúc của ngày cưới đời mình để chu toàn nhiệm vụ. Cô giáo Hạnh đơn lẻ trong chiếc áo cô dâu. Người yêu của nàng bận hành quân không kịp về dự lễ cưới. Tuy buồn nhưng nụ cười của người con gái ngày lấy chồng vẫn tươi đẹp như đóa hoa hàm tiếu, niềm nở chào đón khách đến chung vui. Nàng hiểu và thông cảm cho lý do vắng mặt của chồng và nàng âm thầm tự hào về người mình yêu thương. Anh xứng đáng với tình yêu và lòng tin của nàng, của mọi người.

Kể từ sau hôm đó, sân trường vắng bóng cô giáo trẻ xinh đẹp. Nàng đã đi theo chồng.

*

Khoảng thời gian này người dân Sài Gòn - Chợ Lớn vẫn còn quá xa lạ với không khí chiến tranh. Họ mãi lo làm giàu và hưởng thụ hơn là để ý đến chuyện bom đạn đang cận kề. Có chăng, chiến tranh mà họ cảm nhận được chỉ là những âm thanh ầm ầm, thỉnh thoảng vọng về từ rất xa như tiếng sấm đất báo hiệu trước một cơn mưa trái mùa. Và họ vẫn cứ bình thản sống an nhiên tự tại, không việc gì phải lo lắng cả.

Chỉ đến khi khói lửa Mậu Thân 1968 nổ bùng trên toàn cõi miền Nam, nhất là vùng thủ đô Sài Gòn và phụ cận, thì người dân mới bàng hoàng chợt nhận ra hiểm họa chiến tranh thật quá tàn khốc và ghê sợ đã đến rồi. Súng nổ, người chết, nhà cửa cháy rụi, trường học sập đổ, chợ NSCTOL-SỐ 12

búa đóng cửa, đường sá vắng tanh và thành phố như không có người. Việt cộng đơn phương bội ước, công khai vi phạm cam kết ngừng bắn trong 3 ngày Tết, đồng loạt mở các cuộc tấn công bất ngờ vào khắp các tỉnh, thị, thành của miền Nam đúng vào giờ giao thừa. Đặc biệt tại Huế, chúng đã tàn sát dã man hơn năm ngàn đồng bào vô tội trong những hố chôn tập thể. Riêng tại Sài Gòn-Chợ Lớn và các vùng chung quanh, đã có vài trăm năm mồ oan khiên là nạn nhân của bọn đồ tể Bắc phương, chúng không ngần ngại đi xây vinh quang bằng xương máu của dân lành vô tội. Quân đội quốc gia gồm đủ các binh chủng: Dù, Biệt động Quân, Thủy quân lục chiến, Bộ Binh... từ khắp nơi đổ về cứu ứng thủ đô, mau chóng ổn định tình hình. Nhưng, Việt cộng vẫn tiếp tục gieo rắc tang tóc bằng các cuộc tấn công Mậu Thân lần thứ hai, để hỗ trợ cho phái đoàn Hà Nội của chúng trên bàn hội nghị hòa đàm sơ bộ đang diễn ra tại Paris.

Trong đoàn quân về giải vây thủ đô lần này có đơn vị Dù Mũ Xanh. Đến lúc đó người dân Sài Gòn mới biết đến một binh chủng bí mật, vô cùng thiện chiến, đã được người đời thù ghét nhiều huyền thoại hào hùng. Quả vậy, vừa được không vận từ Nha Trang vào chiến trường họ đã lập tức nhập trận. Đơn vị Dù Mũ Xanh tổ chức tấn công cả ngày lẫn đêm, không cho địch quân có thời gian ngơi tay củng cố phòng thủ. Họ đơn phương giải quyết nhanh gọn chiến trường, không có yểm trợ của phi, pháo để tránh thiệt hại đến tính mạng, tài sản đồng bào và đánh động dư luận báo chí quốc tế sẵn tin, đang có mặt nhan nhản tại Sài Gòn.

Một buổi chiều tháng sáu, khi ánh hoàng hôn đã khuất núi, trời sẫm đen một màu ảm đạm. Tại mặt trận hướng Tây-Nam đường Ngô Tùng Châu, lợi dụng đêm tối, sáu toán Delta chia làm nhiều mũi tiến quân được lệnh xuất kích. Cánh quân ở gần xưởng dệt Nam Á do một sĩ quan trẻ tuổi thông thuộc địa hình dẫn đầu, lặng lẽ trườn mình về phía quân VC, bí mật đột nhập vào bên trong ngôi trường học mà chúng đã chiếm giữ và đào hầm hố làm vị trí phòng thủ, rồi thành linh mở cuộc tấn công bằng lựu đạn và xung phong đánh cận chiến tiêu diệt. Sự mạo hiểm, gan dạ và yếu tố bất ngờ đã đem lại chiến thắng vẻ vang. Địch hầu hết bị thương vong, một số ít sống sót phải rút chạy về hướng Ngã tư Xóm Gà khi trời chưa hùng sáng. Toàn thể đồng bào, học sinh và thầy cô giáo bị chúng bắt làm con tin được các anh Dù Mũ Xanh giải cứu. Nước mắt mừng vui chan hòa, họ tìm đến cảm ơn vị sĩ quan chỉ huy và những người chiến binh can trường, đang sửa chữa lại vị trí chiến đấu và săn sóc mấy thanh niên bị giặc hành hạ thành thương tích. Lúc đối diện với người sĩ

quan trẻ, họ bỗng thẳng thốt như không tin vào mắt mình khi nhận ra vị ân nhân kia chính là người thầy giáo hiền lành năm xưa đã tình nguyện dấn thân vào nơi bão táp để muốn người được bình yên, hạnh phúc. Thêm một lần nữa những giọt nước mắt xúc động lại ứa ra, tràn mi. Họ bỗng chợt thấy nhỏ nhoi quá trước hành động dũng cảm và sự hy sinh cao thượng của một con người mà đã hơn một lần trước đây bị các bạn đồng nghiệp chế nhạo, giễu cợt.”

Bà Xuân thở dài ngừng lời, mặt đượm buồn. Mọi người chung quanh im lặng, đợi chờ. Cho đến bây giờ họ vẫn chưa hiểu câu chuyện bà vừa kể có dính dáng gì đến cuộc đời người quân nhân bạc mệnh mang tên Nguyễn Mến. Bà lão nhận ly nước từ tay cô con gái, uống vài hớp thấm giọng rồi tiếp tục câu chuyện với vẻ bùi ngùi luyến tiếc:

“Cô giáo Hạnh và tôi là hai chị em bạn dì ruột. Mẹ chị mất sớm, cha có vợ khác. Ông bà ngoại thương cháu cô út nhận về nuôi, nên chúng tôi có cơ hội sống gần gũi với nhau từ tấm bé. Do cùng trang lứa, cùng môi trường sống, nên hai đứa hiểu rõ những xao động của con tim ngày còn trẻ. Tôi ra trường sư phạm sau chị một năm và ngày chị Hạnh đi theo chồng, tôi được điều về đồn khuyết vào chỗ dạy của chị. Gia đình tôi từ đó cũng dời về đây làm ăn sinh sống.

Tết Mậu Thân kinh hoàng năm xưa, nhà tôi có ba người bị giặc bắt là: bố tôi, đứa em trai và tôi. Người dân bị chúng buộc phải phục vụ chiến trường như đào hầm, đắp công sự chiến đấu, ai có ý cưỡng lại bị chúng đánh đập tàn nhẫn, thậm chí bắn bỏ.

Sau giây phút mừng vui vì cuộc hội ngộ bất ngờ, tôi lại rầu rĩ lo lắng đến số phận của bố và em trai bị giặc bắt đưa đi đâu không rõ, trong khi tiếng súng đôi bên vẫn còn nổ dữ dội. Tôi đem sự việc trình bày với chồng chị Hạnh. Người anh rể suy nghĩ giây lát, rồi vội vàng gọi máy truyền tin liên lạc các nơi. Khoảng một tiếng đồng hồ sau, anh trở lại tìm tôi vui vẻ nói:

- Anh đã liên lạc và biết chính xác tin dương với em Đạt được một đơn vị Dù mũ xanh chịu trách nhiệm tái chiếm các cao ốc, giải thoát bình yên rồi.

Tôi hét lên sung sướng, nước mắt lại ràn rụa. mấy ngày thiếu ăn mất ngủ, tinh thần căng thẳng lo sợ khủng hoảng, thân xác héo hon, nhưng khi nghe được tin mừng, lòng tôi bỗng nhẹ nhõm. Thấy sức khỏe tôi sa sút, anh ái ngại, trao mấy viên thuốc bổ quân đội bảo tôi uống, rồi nói thêm:

- Anh đã thông báo tin tức của em cho dương biết rồi. Vậy em cứ yên tâm ở tạm đây, chờ tình hình yên hẳn rồi anh sẽ cho người đón dương và Đạt cùng nhau về nhà. Trước mắt là em và bà con phải ráng ăn ngủ một chút để mau hồi phục. Trận chiến chưa biết lúc nào kết thúc, nhưng mọi việc đã có chúng tôi lo.

Nói rồi anh đi về phía đám bạn hữu dạy học ngày xưa. Nhìn bước chân vững chãi tự tin, khuôn mặt nhem nhuốc phong trần, bộ quần áo rằn ri bạc màu sương gió, ngày đó lòng tôi bỗng thấy yêu chi lạ những người lính trận và thầm nghĩ chị Hạnh tốt số, có được người chồng lý tưởng, sống hết lòng vì nước vì dân.

Sau lần đó, anh có ơn trọng với gia đình chúng tôi và nhiều người khác. Đám bằng hữu ngưỡng mộ và thân ái với anh hơn, suy nghĩ của họ cũng thay đổi khác xưa. Riêng với anh thì lúc nào cũng hòa ái, khiêm cung và thân thiện. Từ đó về sau tôi có đôi lần gặp lại anh trong những dịp anh đưa vợ con về thăm ngoại và ba má tôi, và một lần về tham dự đám cưới ngày tôi xuất giá. Thời gian ấy anh đang nghỉ dưỡng thương. Vợ chồng anh có một cháu gái sinh vào khoảng năm 69,70. Sau đó tôi nghe Hạnh nói, vào mùa hè đỏ lửa năm 1972 tại mặt trận An Lộc mà người đời sau còn biết đến qua hai câu thơ lưu truyền của cô giáo Pha:

“An Lộc địa sử ghi chiến tích,

Biệt Cách Dù vị quốc vong thân.”

chẳng may anh bị thương nặng, không còn khả năng có con được nữa. Chị Hạnh bùi ngùi tâm sự: “Đời anh hy sinh lớn lao quá. Mình thiệt thời cũng nhiều. Nhưng ý chí anh thì vẫn sáng ngời, tấm lòng anh vẫn sắt son chung thủy với núi sông dân tộc, nên chi mình cũng thấy được an ủi và mãn nguyện đôi phần.”

Giọng người đàn bà bỗng chùng xuống ray rức, nghẹn ngào bi phẫn:

“- Dòng đời với bao biến động lịch sử nối tiếp nhau diễn ra liên tục. Từng ngày cứ nặng nề trôi qua, cuộc chiến chống cộng của quân dân miền Nam vẫn sục sôi oai hùng và chất ngất chính nghĩa, dẫu rằng khó khăn gian khổ trăm bề, dẫu rằng người bạn đồng minh đã bội tín bỏ rơi chiến hữu, nhưng người lính quốc gia vẫn không thoái chí sờn lòng, chùn bước sợ sệt, ngày đêm vẫn chắc tay súng canh giữ biên cương miền Nam, đối mặt với quân thù. Quả thật là:

“Dẫu rằng vật đổi sao dời,

Tử sinh cũng giữ lấy lời tử sinh.” (Kiều)

Thế đó, anh và những người bạn chiến đấu của anh đã sống trọn một đoạn đời xứng đáng như thế. Tấm lòng các anh đã vẹn toàn thủy

chung của đạo làm người. Các anh có thật sự một cuộc đời đáng sống, dẫu rằng cuối cùng thì tang tóc, thảm họa đã đổ ập đến với tổ quốc, dân tộc trong ngày tháng Tư đen 75. Mãi đến giây phút cuối cùng, dù biết rằng đang chiến đấu đơn độc và vô vọng, nhưng những người lính anh hùng của Quân lực VNCH vẫn quyết đánh tới cùng. Các anh từ phi cơ nhảy xuống đầu giặc, đột phá giải tỏa tình lý Phước Long đang bị hai sư đoàn địch tấn công vây khốn nhiều ngày. Trong trận chiến không cân sức này, anh hiên ngang đứng xồng lưng, chỉ huy chiến sĩ quyết đánh cho kẻ thù tan tác, quyết giữ gìn từng tấc đất quê hương thân yêu, dẫu rằng thịt nát xương tan thì cũng xin lấy cái chết báo đền ơn sông núi. Cuối cùng sức cạn lực kiệt, bị địch vây hãm nhiều ngày, đạn dược, lương thực, thuốc men không được tiếp tế, các anh đành phải bó tay bị bắt ngay tại mặt trận khi Phước Long vừa thất thủ. Địch quân đánh đập, hành hạ anh tàn nhẫn vì tội ngoan cố không chịu đầu hàng, ra lệnh cho binh sĩ quyết chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và đã gây tổn thất nặng nề cho quân giặc.

Đến giai đoạn bi thương đó, các anh lại ngao nghể bước vào cùm gông nhà tù, bình tĩnh không hề sợ sệt, không hề nao núng. Các anh đã sống và tính toán sòng phẳng, ngay cả đối với kẻ thù cũng vậy, như những bậc quân tử mã thượng: thua bạc thì chung tiền, thua trận thì chung cả cuộc đời trong tử sinh tù ngục.

Người thầy giáo năm xưa quan niệm cuộc đời nhẹ nhàng như một canh bạc lớn, đầy khí phách đảm lược và sòng phẳng như vậy đó.

Bà Xuân thở dài, lời nói day dứt phiền muộn:

- Con hồng thủy bất ngờ phủ chụp lên đất nước vào Tháng Tư đen, ngày đại tang của đồng bào chiến sĩ miền Nam. Mẹ con chị Hạnh cũng chịu chung số phận, họ trở thành tứ cố vô thân ở xứ lạ. Trại gia binh ngày trước vui vẻ đến thế mà nay sao điều hiu, buồn bã quá. Vợ con binh sĩ bảo nhau về quê lánh nạn, duy chỉ có Hạnh còn nấn ná ở lại hy vọng nhận được tin chồng.

Ngày tháng trôi qua, đất nước cứ sục sôi lên từng ngày trong cuộc đổi đời bi thảm. Hạnh cũng như mọi người dân miền Nam, cảm nhận được những thay đổi trong đời sống qua từng lời nói, y phục, cung cách giao tiếp ... Cái gì cũng khác lạ, vừa ngốc nghếch quê mùa, vừa tự thị xa cách, thiếu thân thiện của những kẻ huênh hoang có chiến thắng, bầu nhàu trong những bộ quần áo lính rộng thùng thình, chiếc nón cối kệch cỡm và những đôi dép râu dị hợm, nhóp nhúa, ngơ ngác giữa một miền Nam chan hòa ánh sáng tự do và ngập tràn sắc màu văn minh. Những người bộ đội miền Bắc giống như hình ảnh đàn độn của thằng Bờm vừa

được nắm xôi của kẻ gặp may trời ban cho. Họ không biết rằng chính họ đang đánh mất dần bản chất quý giá của một con người lương thiện, chân thật. Họ như người Thượng lạc thành, thấy bồn cầu tiêu ngổ là chỗ rửa cá, thấy cần ăng ten TV cứ tưởng là nơi đặt bản doanh của địch, thấy tủ lạnh ngổ là chỗ cất đồ... và còn biết bao điều lạc hậu, ngu ngốc đáng nực cười của kẻ dốt học đòi hiểu biết, đang bị đòi chê cười, khinh bỉ.

Ấy thế mà họ lại có quyền sinh sát trong tay, tha ai giết ai, bỏ tù ai là do họ, kể cả người chết đang nằm yên nghỉ trong các nghĩa trang quân đội VNCH, họ cũng không từ nan cho xe ủi đến san bằng thành bình địa. Từ ngàn xưa, theo truyền thống đạo đức dân tộc, người Việt Nam quan niệm chết là hết, “nghĩa tử là nghĩa tận”. Cái chết là sự kết thúc hận thù, hay nói khác đi, sẽ không có hận thù đối với người đã chết. Ấy thế mà đảng cộng sản miền Bắc đã hành động điên cuồng, bất nhân. Tư tưởng và lương tri của họ đã không còn là của con người. Họ hiện thân là loài dã thú, chỉ biết duy nhất tham tàn, hung bạo chất chứa đầy ắp trong lòng sự hận thù.

Sáu tháng sau ngày miền Nam sụp đổ, chị Hạnh bị đuổi ra khỏi trường học, không được tiếp tục đi dạy. Căn phòng của vợ chồng chị trong trại gia binh cũng bị công an chiếm đoạt, phút chốc mẹ con chị trở thành kẻ xó chợ đầu đường. Chị nhặt nhạnh ít quần áo, đồ dùng của hai mẹ con, ngậm ngùi từ giã mái ấm thân yêu, nơi chốn hương lửa đầu tiên của đời vợ chồng yêu thương, nơi có biết bao kỷ niệm ngọt ngào, nồng ấm với những người bạn lính thủy chung. Mẹ con chị Hạnh thu xếp đến ở nhờ nhà cô giáo Hương cũng vừa bị mất việc vì có chồng là một sĩ quan sư đoàn.

Hai người đàn bà cùng trang lứa, có chung một hoàn cảnh cô đơn và niềm đau mất mát, sống lạc loài trong một xã hội bất công, bị áp bức, phân biệt đối xử nên họ dễ có được niềm thông cảm để tìm lại gần nhau, bảo bọc nương tựa lẫn nhau mà sống nuôi con, nuôi hy vọng chờ chồng. Hàng ngày thức dậy từ lúc mờ sáng, sau khi nấu xong nồi cơm, kho xong mớ cá vụn, dọn dờ dứa lớn lo cho dứa bé, hai người đàn bà chân yếu tay mềm bắt đầu lặn thân vào chốn chợ đời cam go hiểm trá, kiếm sống qua ngày. Đất nước nhiều nhưng, kinh tế rối ren nhiều khó khăn, người dân hầu như phải giành giật đủ thứ mới có thể sinh tồn. Hai người đàn bà xuất thân từ khuôn phép gia giáo lễ nghĩa, vốn xem trọng lời dạy thánh hiền bỗng trở nên quá khờ khạo trước cuộc đời đầy rẫy điều ngoa, xảo trá. Họ mất nhiều hơn là được, nhưng vẫn cố gắng sống cho phải đạo, không làm điều gian dối, trái với lương tâm, dầu phải chịu cảnh miếng đói miếng lưng.

Ấy thế mà nào đã được yên thân. Hàng tháng cứ đến kỳ họp dân phố, khối phố, hai chị luôn luôn được phường xã nêu tên nhiều lần, như là một điển hình có tính răn đe những kẻ ngoan cố không chịu đi vào khuôn phép sản xuất, muốn làm gian thương, ăn bám và nhiễu loạn nền kinh tế Xã hội Chủ nghĩa. Hai chị phải viết tường thuật, kiểm điểm, phải chịu sự quản lý khe khắt của bọn cầm quyền sở tại, đồng thời hai chị cũng là thành phần nhân sự được huy động đầu tiên trong các đợt phát động phong trào lao động xã hội chủ nghĩa. Hai người đàn bà cô đơn rã rời trong cơn lốc xoáy xã hội. Sự sống của họ cũng tả tơi theo với cuộc đời bi thảm. Họ thất thểu, bơ vơ giữa cảnh đời ô trọc với bầy con nhỏ tội nghiệp, đang khát sữa đói cơm từng bữa.

Sau 75, người cộng sản hoặc ngu dốt không hiểu, hoặc phớt lờ không quan tâm gì đến những sinh hoạt cấp thiết của đời sống con người như: ăn, ở, học hành, làm việc, y tế ... đang là mối âu lo hàng đầu của mọi người mà kẻ gánh chịu hậu quả là người dân và kẻ gánh trách nhiệm nầy chính là đảng, là quân đội, là bọn cầm quyền độc tài vừa cưỡng chiếm miền Nam. Thế nhưng, oái oăm hơn nữa là trong những lần phát động phong trào kế hoạch hóa gia đình, hạn chế và phòng ngừa sinh đẻ, tên hai chị lại được gọi ngay trong lượt đầu tiên. Chân bước đến phường mà lòng hai người đàn bà thì đau khổ tràn ngập. Họ như bị lãng nhục, xúc phạm nhân phẩm nặng nề và họ có cảm tưởng như đang bị lừa gạt, chế giễu trước mọi người. Chồng đi tù ở đâu không biết mà hai chị vẫn phải bắt buộc thi hành kế hoạch ngăn ngừa sinh đẻ, vậy nghĩa là gì? Họ làm vậy có ngụ ý gì? Hai chị cố gắng nhẫn nại trình bày rõ ràng hoàn cảnh xa chồng để xin được chước miễn, nhưng những con người mở miệng ra là nhân danh cách mạng, luôn rêu rao hết lòng phục vụ dân, vì hạnh phúc nhân dân, và thường xuyên nói theo một khuôn mẫu định sẵn, mới nghe qua tưởng đâu đầy nhân ái, tình người nhưng thật ra lại quá bất nhân, đều cáng. Có kẻ thô bỉ còn mở lời ong bướm ve vãn, đùa cợt lả lơi. Uất ức hai chị bỏ về không chịu thi hành thì họ hăm dọa tống đi vùng kinh tế mới. Những tên công an rằng vẫu môi thâm, mắt láo liên gian manh, ăn nói vô duyên sống sượng, lại có cớ tìm đến nhà hai chị tán tỉnh, chọc ghẹo, ra điều nhân nghĩa, dang tay cứu giúp kẻ hoạn nạn, nhưng kỳ thật là muốn phá hoại tấm lòng son sắt kiên trinh của hai người đàn bà thủy chung, để họ sớm quên đi hình bóng người xưa.

Trong cơn tuyệt vọng, hai người đàn bà cô đơn tủi thân, chỉ còn biết ôm bầy con vào lòng mà khóc. Đám trẻ sợ hãi cũng òa khóc theo. Họ khóc cho lòng vui bớt đau khổ, cho tâm hồn dịu đi những bầm dập, tan nát cuộc đời, nhưng những giọt nước mắt tủi hờn vẫn không thể nào gọi

sạch hết được bao nỗi oan khiên chồng chết bấy lâu. Họ phải cắn răng nuốt ngược đôi dòng lệ vào lòng, chống tay gượng đứng lên, cố gắng tiếp tục phấn đấu mà sống nuôi con, mà chờ đợi chồng về với nỗi đau ai oán đoạn trường. Cứ thế, họ lần lữa sống tạm bợ cho qua ngày đoạn trường.”

Khuôn mặt người già trở nên tư lự. Đôi mắt hấp háy sau làn kính lão bỗng hoeen ướt. Bà buồn bã nhìn ra vật nằng cuối sân, môi mím chặt như cổ ngăn tiếng khóc. Chờ một lát qua cơn xúc động, bà kể tiếp:

“*Nhưng chừng đó chưa phải là kết thúc, định mệnh vẫn mãi ác nghiệt với chị. Một ngày, con gái chị Hạnh bị mắc bệnh sốt xuất huyết.*

Sau tháng Tư 1975, dịch bệnh bỗng xuất hiện hoành hành dữ dội, trở thành mối nguy cơ của mọi người. Hạnh bán hết tất cả những gì có thể bán được để chạy chữa thuốc thang cho con, nhưng bệnh đứa bé vẫn không thuyên giảm. Đến giai đoạn nguy kịch này rồi, vì sự sống còn của con gái chị đành gạt bỏ lòng tự trọng, điện tín gấp về gia đình bên chồng ở Sài Gòn cầu cứu. Mấy hôm sau hai người em của anh Mến đã có mặt tại Nha Trang. Họ không tiếc tiền để mong cứu được sinh mệnh cháu mình, nhưng thời buổi “bao cấp” ngăn sông cấm chợ, thuốc men chữa bệnh bị quản lý nghiêm ngặt, hàng giả nhiều hơn thật, nên cuối cùng rồi họ cũng không cưỡng được mệnh trời. Cháu gái đã vĩnh viễn ra đi, để lại nỗi đau và sự mất mát to lớn không gì bù đắp nổi trong lòng người mẹ trẻ, đã gánh chịu chung số phận nghiệt ngã của vận nước điêu linh.

Sau khi chôn lễ sống duy nhất của đời mình xuống ba thước đất, thì thần trí Hạnh cũng thác loạn theo với dòng nước mắt tuôn tràn như mưa đổ. Từ đó nàng trở thành kẻ mất trí, nói cười một mình, mê sảng hoang tưởng với ảo ảnh, chẳng màng đoái hoài gì đến bản thân, cuộc đời và mọi người chung quanh.”

Kể đến đây bà lão không dần được bi lụy, sụt sùi khóc. Những người có mặt cũng nước mắt rưng rưng, không khí chìm xuống nặng nề. Một lúc sau bà Xuân nén xúc động, nói tiếp:

- Gia đình chúng tôi may mắn vượt thoát được đến Mỹ, kể từ ngày đó bắt tin anh chị Mến. Mãi đến mười sáu năm sau tôi mới có dịp trở về thăm lại quê hương. Đất nước trải qua một cuộc bể dâu tang thương, cảnh cũ đổi thay, bạn bè xưa cũng thất lạc tứ tán, chẳng biết ai còn ai mất.

Tôi nóng lòng muốn biết tin tức vợ chồng chị Hạnh, nên cố tìm đi tìm. Hỏi người địa phương, họ chỉ biết đại khái là gia đình cha mẹ thầy Mến khánh kiệt vì bị kiểm kê, đánh tư sản. Bổng chốc họ trở thành kẻ trắng tay nên tiếc của buồn rầu mà qua đời. Con cái thì lưu lạc khắp nơi. Cô con dâu bị tâm thần, không tiền thuốc thang, nên cũng đã chết trong nhà thương điên. Riêng thầy Mến không biết tin tức chính xác thế nào. Có người bảo đã chết trong tù; Có tin đồn khác là sau khi ra tù trở về thấy cảnh nhà tan nát đau thương, vợ con cha mẹ chết hết, nên buồn quá anh đã tự kết liễu đời mình; Lại có kẻ đoan chắc thấy thầy xuất gia đi tu. Tôi bối rối quá, chẳng biết tin vào đâu.

*

Một buổi trưa sau thời gian tìm kiếm, khi trở về khách sạn tôi mệt mỏi quá nên cố dễ giấc ngủ, nhưng hình bóng vợ chồng chị Hạnh cứ mãi lờn vờn trong đầu. Nghĩ chuyện đời sao thấy buồn da diết. Tôi trở dậy gọi taxi đưa đến thăm ngôi trường mình dạy năm xưa. Thời gian qua tôi đã trở lại đây nhiều lần, mấy lần trước là để dọ hỏi tung tích chị Hạnh, nhưng lần này thì đến để giã biệt một nơi chốn kỷ niệm trước khi về lại Mỹ. Trời đứng bóng nắng như đổ lửa, tôi không dám bước ra khỏi xe, chỉ bảo tài xế mở lớn máy lạnh và ngồi bên trong nhìn ra ngôi trường cũ, bồi hồi tắc dạ. Đột nhiên anh tài xế trẻ lên tiếng hỏi tôi:

- Thưa, bà muốn tìm ai ở ngôi trường này.

Thấy người lái xe hiền lành lễ phép trạc bằng tuổi con tôi nên tôi không ngần ngại nói sơ qua lý do.

Nghe xong anh ta vui vẻ khoe:

- Má cháu lúc còn trẻ cũng có thời gian dạy học ở trường này.

Vừa nghe qua tôi vội vàng hỏi ngay:

- Vậy má cháu tên gì và dạy ở đây vào năm nào? Cháu có nhớ không?

Anh thanh niên trả lời ngay:

- Cháu học tiểu học ở trường này. Lúc đó má cháu đang dạy môn Văn vật và Địa lý cho các lớp trung học đệ nhất cấp vào thời điểm năm 68, 69.

Tôi im lặng, tập trung suy nghĩ để nhớ lại từng người giáo viên dạy năm đó, rồi dè dặt hỏi nhỏ:

- Có phải má cháu tên là Duyên không?

Người tài xế gật đầu và sau đó theo lời yêu cầu đã đưa tôi về nhà gặp mẹ cháu.

Niềm vui bất ngờ không kể xiết khi gặp lại người bạn cũ ngày xưa lúc tuổi đã về già, nhất là trong hoàn cảnh này. Hai cô giáo trẻ năm nào,

bây giờ tóc đã bạc và con cháu đã đầy đàn. Hai đứa chúng tôi hàn huyên đủ thứ chuyện và thi nhau khóc khi nhắc đến tên vợ chồng chị Hạnh. Bà giáo Duyên vẫn nhớ ơn thầy Mến đã giải cứu vợ chồng bà thoát khỏi tay giặc hồi Tết Mậu Thân. Còn tôi khóc vì thương đời chị Hạnh và nhớ cả câu chuyện kỷ niệm kinh hoàng của ngày xưa.

Bà Duyên cho biết đã bỏ dạy từ lúc Sài Gòn thất thủ, vì bà không lạ gì bộ mặt giả nhân giả nghĩa lưu manh của cộng sản. Lớp thầy cô ngày xưa cũng đã ra đi hết, trôi giạt tứ tán khắp nơi, từ đó đến nay bà chẳng còn gặp lại ai nữa. Khi được tôi tâm sự và biết điều tôi đang quan tâm tìm kiếm Hạnh, bà xin lỗi đi vào phòng trong một lát, rồi trở ra trao cho tôi một quyển sổ tay cũ kỹ. Tôi chưa kịp hiểu là việc gì thì thấy về mặt bà Duyên đầy xúc động, mắt dõi nhìn về hướng trường xưa như hồi tưởng, rồi bà bắt đầu kể lại một câu chuyện vô cùng bi đát, thương tâm:

“Vào một buổi chiều mưa cách đây sáu năm, có một người con gái lạ tìm đến nhà và hỏi đích danh tôi, sau đó trao cho tôi quyển sổ tay này rồi lặng lẽ bỏ đi. Vì bất ngờ quá nên tôi không kịp hỏi han gì cô gái nên chẳng hiểu sự việc là thế nào, tuy nhiên lúc mở quyển sổ ra xem, tôi ngạc nhiên xiết bao khi thấy rõ tên họ và địa chỉ của mình được ghi ngay ở trang đầu.

Những dòng chữ con gái mềm mại rất đẹp, đáng chừng quen thuộc như đã có lần nhìn thấy ở đâu đó, nhưng bất ngờ quá vẫn chưa kịp nhớ ra. Trên trang giấy trắng đã ố màu thời gian năm tháng là những đoạn ghi chép đứt quãng, giống như một quyển nhật ký viết dở dang. Thỉnh thoảng là những lời độc thoại, tựa như dòng văn chương xuất phát từ nội tâm đau khổ của một người đàn bà cô đơn khổn cùng, đang lẻ loi vẫy vùng chống chọi một cách tuyệt vọng trong một xã hội tao loạn, nghiệt ngã, đầy dẫy bất công và cạm bẫy bủa giăng, nhưng vẫn một lòng kiên trì sống nuôi con và thương nhớ người chồng bị tù đầy nơi phương trời xa xăm nào đó. Lời viết làm héo hắt lòng người và quặn đau từng khúc đoạn trường, khiến người đọc không thể nào cầm giữ nổi những giọt nước mắt thương cảm.

Lúc đầu mới đọc chưa hiểu gì, nhưng khi mở dần đến những trang cuối, tôi có cảm giác như gần gũi, đồng cảm hơn với người viết. Mặc dù không giống hoàn cảnh, nhưng cùng là thân phận đàn bà với nhau, do vậy tôi hiểu được những trăn trở trong lòng người viết. Và ... khi đọc đến những dòng chữ cuối cùng thì đột nhiên tôi phát hoảng. Thì ra chủ nhân cuốn sách chẳng phải ai xa lạ, mà chính là người bạn gái thân thiết ngày xưa, cùng học chung một lớp, cùng dạy chung một trường. Hèn

chi khi mới nhìn nét chữ đã ngỡ ngợ thấy quen thuộc lắm. Đến lúc đó thì tôi đã hiểu ra. Một quyển nhật ký với những lời tâm tình như san sẻ, chia sẻ, để vơi bớt đi phần nào nỗi đau khổ thầm kín, và thay cho một lá thư nhờ cậy, hay nói đúng hơn là một sự ủy thác tin cậy của người bạn thân gặp cảnh bất hạnh, nhờ cất giữ hộ.

Sáng sớm hôm sau, lập tức vợ chồng tôi đi đến bệnh viện tâm thần. Nhưng, đau đớn thay đã quá muộn màng. Khi hỏi ra thì Hạnh đã qua đời trước đó hai tuần. Một cái chết âm thầm và cô đơn, không bạn bè và không một người thân bên cạnh khi lìa đời. Cho mãi đến lúc tử liệm, người y công mới phát hiện ra quyển sổ tay được giấu kín trong thi hài. Sau đó một người nữ y tá trong bệnh viện tình cờ đọc được những lời trời truất tuyệt mệnh của một kiếp má hồng bạc phận, nên thương tình tìm đến địa chỉ ghi trong sổ mà trao nó cho tôi, theo lời cầu xin của người đàn bà tội nghiệp là nạn nhân của một chế độ phi nhân, bạo ngược.”

5- Bà Xuân nghẹn ngào ôm mặt khóc không thành tiếng. Đôi vai gầy tuổi hạc run rẩy vì những giọt nước mắt bi ai, khóc thương cho nỗi khổ đau của người thân. Không khí trong nhà như đông cứng lại, ngột ngạt, bức bối và buồn bã. Mọi người ai ai cũng ràn rụa nước mắt. Có người quay mặt cố dấu ánh mắt căm hờn; Có người không kìm chế được phải khóc to thành tiếng, mặc dầu họ biết rằng nước mắt chẳng bao giờ có thể hóa giải được niềm đau của chiến tranh, của ngục tù và tử biệt sinh ly; ngược lại còn làm to lớn thêm nỗi hận thù của một dân tộc bị quốc phá gia vong, mang thân lưu lạc khắp phương trời.

Đau đớn thay, bài học kinh nghiệm lịch sử của dân tộc Việt Nam đối với hiểm họa cộng sản đã phải trả một giá quá đắt, phải máu chảy thành sông, xương cao thành núi của hàng bao lớp lớp con người, tiếp nối qua nhiều thế hệ, trong suốt hơn nửa thế kỷ qua. Quả thật là một cái giá đắt ghê gớm, ngoài sự tưởng tượng và sức chịu đựng của nhân loại đang sống trên địa cầu.

6- Hai tuần lễ sau.

Hội Từ Nhân Chính Trị tiểu bang Georgia vừa nhận được một phong bì của bà Xuân gửi đến, trong đó có một lá thư cảm ơn và một bài viết, kèm lời thỉnh cầu Hội cho đăng tải rộng rãi trên báo chí.

Nội dung bài viết, bà Xuân kể sơ lược sự nghiệp chiến đấu hào hùng và tinh thần bất khuất của người lính Quân Lực VNCH, có những chiến sĩ vô danh, những con người tưởng chừng như bình thường nhưng

thật là vĩ đại, một lòng tận trung với Tổ quốc, sắt son với Dân tộc và thủy chung với đồng đội.

Vào phần chính, bà Xuân viết rõ về thủ đoạn và âm mưu thâm độc của Bắc bộ Phủ sau 1975, khi bí mật ban lệnh cho các địa phương thực hiện kế hoạch “*Hoa hồng đỏ*”, mục đích nhằm cướp bóc tài sản, trả thù, phá hoại gia cang, manh tâm bôi bẩn lòng chung thủy và giết chết cuộc đời của vợ con sĩ quan, viên chức VNCH, hầu hủy diệt tinh thần người dân quốc gia.

Trong phần kết, bà lên án gay gắt chế độ cộng sản dã man bạo ngược, đã không từ nan bắt cứ một thủ đoạn đê tiện, hạ cấp nào miễn hồ là đạt được mục đích thủ lợi và tiêu diệt được kẻ thù và những người có quan hệ thân cận, dầu là đối với trẻ con, đàn bà hay những bậc già cả lớn tuổi. Bà Xuân kêu gọi chị em phái nữ, nhất là những người vợ lính, dù ở trong giai đoạn nào cũng đừng bao giờ quên đi những tủi nhục, bất công, cạm bẫy do đảng cộng sản mang đến. Và phải quyết tâm đấu tranh giành lại quyền phụ nữ với đầy đủ nhân cách, lòng thủy chung và tình yêu quê hương, dân tộc.

Kết thúc bài viết là những vần thơ bi hùng dành cho những người chiến sĩ quốc gia, có cùng một niềm đau bất hạnh như anh Nguyễn Mến - sống lưu vong và chết cô đơn trên xứ người:

*Anh, bây giờ bỏ cuộc chơi,
Bây giờ bỏ cả những lời yêu thương.
Bây giờ đứt gánh nửa đường.
Làm thân vong quốc sầu vương đày mò./-*

TiênSha-LêLuyến

Atlanta, ngày tình nhân



Mùa Thu Richmond, Virginia - Ảnh: PAD

THUY KHÚC MƠ

Tôi thích đọc thơ thuở thiếu thời
Yêu thơ nên tập tễnh làm thơ
Những kỷ niệm xưa, khung trời cũ
Trong giấc chiêm bao, dật thành thơ

Tôi mơ thấy lại ngôi nhà xưa
Mái ngói rêu phong cạnh hàng dừa
Hoa bưởi trắng tinh thơm ngan ngát
Chùm mận sau vườn khê đung đưa

Tôi mơ gặp lại những người thân
Cha mẹ, anh em đón ân cần
Gia đình vui vẻ mừng sum họp
Tình cảm thương yêu, nhớ vô ngần

Tôi mơ thấy lại dòng sông cũ
Cầu sắt bắc ngang, dáng cong cong
Hoa tím lục bình trôi lơ lững
Con đò lặng lẽ tách sang sông

Tôi mơ gặp lại thầy thân mến
Trên bục giảng bài
giọng vang vang
Những ngày thực tập làm cô giáo
Đầy thầy, đầy bạn, nhớ vô vàn

Tôi mơ thấy lại con đường quê
Khúc khuỷu quanh co lối đi về
Hàng ngày đi học tung tăng bước
Cùng bạn nói cười, vui thỏa thuê

Tôi mơ gặp lại dăm bạn cũ
Nhắc nhớ thuở xưa tóc còn xanh
Trong tim tràn ngập niềm tin tưởng
Tuổi trẻ, ước mơ, giấc mộng lành

Tôi mơ thấy lại ngôi trường làng
Mùa hè phượng nở,
nắng hanh vàng
Tiếng ve rả rích trong cành lá
Sân trường vắng vẻ,
nhớ mênh mang

Tôi mơ gặp lại những học sinh
Bé bỏng, thơ ngây, dáng xinh xinh
Ngồi trong lớp học nghe cô giảng
Ôi đáng yêu thay những ân tình!

Bao giấc mơ hoa đến rồi đi
Giật mình tỉnh giấc chẳng thấy gì
Có phải những ngày xưa thân ái
Lưu lại trong tim buổi phân kỳ?

Hát Bình Phương



THEO DẤU CHÂN ẤN TƯỢNG



Bút Ký
Nguyễn Thị Ngọc Dung

Một ngày mùa xuân năm 2004, vợ chồng tôi may mắn được xem cuộc triển lãm Beyond The Frame của họa sĩ điêu khắc gia người Mỹ J. Seward Johnson, Jr. tại Bảo Tàng Viện Corcoran [1]. Vì thế, chúng tôi được biết điêu khắc gia này có một khu vườn trưng bày ngoài trời những tác phẩm của ông và của nhiều điêu khắc gia khác. Tôi quyết định ngay với Robert, chúng tôi phải đi xem Grounds For Sculpture của Ông Johnson, Jr. tại Tiểu Bang New Jersey.

Lúc đó tiết xuân Virginia còn lạnh và tôi đang bận tổ chức buổi kỷ niệm chín năm sinh hoạt văn học Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm vào tháng tư. Tôi nghĩ, tháng năm vào giữa mùa xuân, trời ấm áp hơn, hoa *fortysia*, *daffodils*, *tulips*, *azealias* sẽ từng bừng nở khắp nơi, đi xem Vườn Tượng của Ông Johnson, Jr. thì thật đúng thời điểm. Nhưng chúng tôi chưa kịp đi thì một tin thật buồn xảy đến, Nhạc sĩ Nhật Bằng [2] đột ngột từ trần vào ngày 7 tháng 5, sau cơn đứt gân máu đầu.

Ngoài tình thân gia đình, anh còn là thầy dạy hát của tôi từ khi anh định cư tại Virginia cho đến khi anh mất. Tường Huệ, phu nhân của Nhạc sĩ Nhật Bằng là bạn đồng môn của tôi. Chúng tôi gặp gỡ nhau hoài trong các sinh hoạt văn nghệ và Trưng Vương vùng Hoa Thịnh Đốn, cùng nhiều tiểu bang trên đất Mỹ. Nhà anh Nhật Bằng rất gần nhà tôi. Tường Huệ lại là tay nấu ăn ngon nhất vùng, nhất là món bánh cuốn Thanh Trì thì thực sự là Thanh Trì, nên tôi và các bạn Trưng Vương thường tụ tập ăn uống bên nhà Nhật Bằng hoài.

Mỗi khi được mời tham dự một buổi ca nhạc tại gia nào, tôi đều đến anh nhờ lấy *ton* và tập cho một bài hát để bỏ túi đem đi “thi thố tài năng”. Có vụ sinh hoạt văn nghệ nào tại nhà tôi, anh cũng sang ngồi bên cây dương cầm cũ để đệm đàn không biết mỗi mẹt cho các vị ca hát, ngâm nga tài tử. Chúng tôi vừa gặp Nhạc sĩ Nhật Bằng trong buổi hội ngộ cặp vợ chồng bạn học cũ Phước Liên- Võ

Trung, và trong buổi kỷ niệm chín năm sinh hoạt văn học của Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm. Vậy mà chỉ một tháng sau, anh đã ra người thiên cổ. Hai buổi đó đã trở thành hai kỷ niệm cuối cùng của anh với chúng tôi. Sự ra đi của Nhạc sĩ Nhật Bằng là niềm đau đớn lớn lao cho gia đình anh. Sự thân tình của anh với bạn bè cũng làm chúng tôi ngẩn ngơ, vô cùng thương tiếc.

Tôi để mùa xuân, mùa hè qua đi lúc nào không hay. Mãi đến khi rừng lá bắt đầu đổi màu, tôi mới chợt nhớ mùa đông lạnh sắp tới và rủ chồng đi viếng Vườn Tượng của điêu khắc gia J. Seward Johnson, Jr. Robert gọi điện thoại cho Grounds For Sculpture, (609) 586-0616, và vào website: www.groundsforsculpture.org, thì được biết những ấn tượng điêu khắc của Johnson, Jr. đã được dinh về trưng bày trong vườn tượng của ông. Tôi quyết định phải đi xem ngay, nếu không tượng của Johnson, Jr. sẽ lại được viện bảo tàng nào khác khiêng đi.

Chồng tôi là hội viên của Hãng AAA (American Automobile Association) nên đã có *tour book* để chọn khách sạn giá phải chăng và gần nhất với Grounds For Sculpture, Clarion Hotel Palmer Inn, 3499 Route 1 South, Princeton, NJ. 08540. Robert đặt một phòng cho đêm thứ tư ngày 6 tháng 10, 2004.

Tôi vào Mapquest in ra đường đi nước bước cho ngắn gọn. Nhưng Robert vẫn thích xem sách chỉ dẫn du lịch của AAA. Vào khoảng 9 giờ hôm đó, sau khi ăn sáng, chúng tôi rời nhà. Mỗi người mang theo một cái *suitcase* nhỏ với quần áo và đồ dùng qua đêm. Nếu ra đi 8 giờ thì cũng bị kẹt xe giờ đi làm. Đi sớm hơn thì không muốn vất vả cho cuộc đi chơi hưởng thú nhàn.

Không khí mùa thu dịu dịu mát. Vườn cỏ còn ướt sương đêm. Hàng cây phong ngoài ngõ mới ửng màu vàng nhạt trong nắng ban mai rực rỡ. Xăng đã được đổ đầy bình xe từ hôm trước. Tôi ngồi vào tay lái để Robert có thể đọc báo Washington Post và New York Times, một thói quen thành nghiện không thể bỏ được của chàng.

Sau 9 giờ, đa số người đi làm đã vào đến sở, nhưng Beltway 495 North đầy xe vận tải hạng nặng. Từ Virginia, xe chúng tôi ngược dòng xe cộ của Maryland nên không bị kẹt đường. Qua cầu Sông Potomac, qua ngã rẽ vào con đường 270 coi như chúng tôi thoát nạn kẹt xe. Tôi thuộc đường lên xa lộ Bắc 95 nên chưa cần Robert hướng dẫn. Nhưng chàng dù cúi xuống tờ báo vẫn luôn ngẩng lên nhìn đường và coi chừng tay lái của vợ. Thỉnh thoảng chàng đặt tay trái lên tay phải của nàng và khen:

- Em là tài xế giỏi.

- Yên trí, anh cứ xem báo đi. Có tin tức gì lạ thì nói cho em biết.

Tôi lười xem cả tờ báo. Khi nào xem TV hay nghe Robert nói có tin tức hấp dẫn mới tìm đọc báo, xem kỹ chi tiết hơn.

Cây cối bên Maryland chỉ còn lác đác những chùm lá chết, di tích của loài ve sầu 17 năm sống ẩn dưới đất mới tới tuổi trưởng thành, rồi chui lên khỏi mặt đất. Chúng đi tìm tình nhân đứng tần số, ân ái được ba bảy 21 ngày thì cùng ngã ra chết. Ve sầu cái để lại trứng. Trứng nở ra sâu. Sâu chui vào lòng đất, lại sống một chu kỳ 17 năm nữa mới trưởng thành. Trong khi đó, ở Tiểu Bang Virginia đầy cành lá đổi màu nâu, khô héo, vì là đêm êm, nệm ấm làm tình của hàng triệu cặp ve sầu trong mùa hè vừa qua. *Virginia is for lovers* mà!

Chúng tôi đổi tay lái tại hai trạm nghỉ chân và ăn trưa, khoảng 3 giờ chiều thì đến Clarion Hotel Palmer Inn, trên Quốc Lộ Số 1 ở Princeton, nơi có Trường Đại Học nổi tiếng. Người ta lái xe nhanh chỉ mất chừng 3 giờ rưỡi, chúng tôi lái vừa tốc độ, và ngừng lại hai lần nên mất thêm một giờ nữa.

Khách sạn tình nhỏ, chỉ có hai tầng, vừa đủ tiện nghi. Tôi nóng lòng muốn đến mục tiêu của mình nên thấy cần phải tranh thủ thời gian. Tẩy trần xong, chúng tôi nhanh chóng mang theo cái áo khoác để mặc khi chiều tối về trời lạnh và lại cầm bản đồ, giấy hướng dẫn đường đi tới Vườn Tượng, Grounds For Sculpture, 18 Fairgrounds Road, Hamilton, New Jersey 08619.

Tôi lái xe. Robert ngồi bên xem giấy chỉ đường. Trời hãy còn nắng. Xe cộ không nhiều và cũng không có gì lạ hơn mấy con đường thương mại như trong tỉnh nhỏ Reston của chúng tôi, cũng có Department Store bình dân như Target, cũng có Home Depot bán vật liệu làm nhà cửa, điện, nước... cũng Lions Super Market bán thực phẩm, McDonald's bán *hamburgers*, gà chiên, khoai chiên...

Xe vừa vào tới Sculptor's Way đã thấy lác đác hai bên đường những bức tượng điêu khắc tân hiện đại. Bỗng tôi nhìn nhanh kính chiếu hậu, không thấy xe nào đằng sau, tôi thẳng gấp xe, miệng ú ớ:

“Kìa, kìa! Anh xem kìa. Tượng của Johnson kìa!”

Tôi chỉ bức tượng một người đàn ông như đang chạy theo sau và đỡ yên xe đạp cho một cậu bé trên hè đường.

“Đúng là tượng của Johnson chứ không sai. ‘Cha tập xe đạp cho con’[3]. Trông vui ghê hả anh?”

“Em vui là anh vui rồi! Nhưng phải cho xe chạy chứ, không thể ngừng xe ngay giữa đường thế này được. Có xe tới kìa.” Robert vừa nhìn kính chiếu hậu vừa nhắc nhở vợ.

Tôi cho xe chuyển bánh nhưng chạy chậm và nhìn hai bên đường để tìm tượng:

“Anh nhìn bên mặt, em nhìn bên trái nhé, xem có tượng nào nữa không?”

Robert có vẻ chăm chú nhìn cảnh đường phố, vỉa hè, các tiệm buôn bán và nhà ở san sát của thị xã nhỏ. Nhưng chính tôi lại phát hiện trên hè đường bên tay mặt của Robert, một cậu bé của J. Seward Johnson, Jr. đang cầm que gỗ lăn cái bánh xe đạp.

“Anh thấy không, điêu khắc gia này cũng yêu thời dĩ vãng thơ ấu của ông ta đấy chứ?”

“Thì em có khác gì đâu!” Robert quay sang tôi mỉm cười.

Ừ nhỉ, tôi chẳng viết cả một quyển hồi ký về thời thơ ấu của tôi hay sao? Cái tên *Phượng Vãn Nở Bên Trời Hà Nội* nào có xa lạ đâu?

Từ đó, vào đến cổng Grounds For Sculpture, chúng tôi không nhìn thấy một bức tượng nào khác. Tất cả các nhân tượng đang chờ tôi trong kia.

Chúng tôi phải trả 10 Mỹ kim cho hai vé vào cổng và hai cái bản đồ của Vườn Tượng. Vì là ngày thường và gần cuối ngày, bãi đậu không nhiều xe lắm. Theo tài liệu chúng tôi được đọc, Grounds For Sculpture là một công viên rộng 35 acres, triển lãm tượng điêu khắc và mở cửa tiếp đón khách thăm viếng từ năm 1992. Vườn Tượng đầy hoa lá, cây cảnh, có suối, ao, hồ, Arts Building, phòng triển lãm mấy tầng, rạp hát ngoài trời, nhà hàng, *cafe*, *museum shop*, có xưởng vẽ, đúc tượng. Hiện tại Vườn Tượng trưng bày 230 *contemporary sculptures*.

Đi theo bản đồ cả nửa giờ đồng hồ, qua nhiều tượng điêu khắc hiện đại mới, hình dạng khó hiểu, hình thù khó trông, chúng tôi vẫn không thấy bóng dáng ấn tượng, *Impressionist* của Monet, Manet, Renoir... và của J. Seward Johnson, Jr. ở đâu. Trên bản đồ không ghi tên vị trí của tượng ở chỗ nào. Người ta cố tình làm du khách phải tìm kiếm để tất cả các bức tượng đều được chiêm ngưỡng. Khách lãng du phải tự dò dẫm mà thôi. Tôi lo lắng “hay là cái *collection* của nhà điêu khắc đã được đem đi triển lãm ở đâu rồi?”. Nhưng Robert đã gọi hỏi, người ta đã nói, điêu khắc tranh ba chiều của ông ta còn đang ở đây mà! Mặt trời đã khuất sau những ngọn cây cao. Chiều trời bảng lảng bóng hoàng hôn vẫn suốt đời làm lòng tôi xốn xang, hồi hộp thế nào! May mà tôi có Robert bên cạnh.

“A, em thấy cây dù trên kia. Nó phải là cái dù của bà vợ Monet!” Tôi reo lên, rảo bước dưới tàn cây quanh một gò đất cao và tới một khoảng trống.

“Đây rồi. *On the Poppied Hill* của Johnson đây rồi!”

Trên gò đất, bà vợ của Monet đang cầm dù đứng bên cạnh cậu con trai. Robert đưa máy ảnh lên chụp. Nhưng mặt trời đã xuống sau lưng nàng. Tôi thất vọng kêu lên:

“Ồi thôi, mặt nàng bị che tối rồi!”

Robert vòng ra phía sau tượng và chụp được mấy cái phía sau lưng vợ con Monet vẫn còn sáng nắng chiều. Chàng an ủi tôi:

“Chúng mình còn cả ngày mai nữa cơ mà. Sáng mai mình sẽ đến đây thật sớm.”

“Sao mặt trời ở đây xuống nhanh thế. Mới có năm giờ.” Tôi buồn bã than.

Robert ôm vai tôi:

“Em không biết bây giờ đã vào thu và vùng này là miền bắc, cách Virginia mấy giờ đồng hồ hay sao?”

Chúng tôi tiếp tục đi loanh quanh tìm kiếm. Dưới lùm cây, thấp thoáng vài bức tượng màu sắc nhạt nhòa trong bóng tối chập choạng, có chụp ảnh cũng chẳng rõ, chẳng đẹp. Tôi đành bỏ cuộc đi tìm dấu chân tượng trong chiều hôm tối rồi. Chúng tôi khoác áo dạ mỏng lên vai, đi ra *parking lot* lấy xe, và vòng tới cửa trước của Rat's Restaurant trong Grounds For Sculpture.

Một cảnh tượng lạc lõng nhưng trông quen quen hiện ra trên lối vào nhà hàng. Hai cỗ xe không ngựa, có vẻ cổ xưa đậu bên ngoài một mảnh tường thật cao và dài cả mấy chục thước, vẽ cảnh nhà cửa nông trại vùng quê Âu châu nào đó tôi đã đi qua, hay bức tranh nào đây tôi đã được xem. Lại một tượng cảnh của J. Seward Johnson, Jr. chứ không sai!

Thực vậy, sau này tôi được biết đó là tượng cảnh *Designated Coachman* (2001) của nhà điêu khắc, được đúc bằng nhôm, dựa theo tranh *The Tarascon Stagecoach* của Vincent Van Gogh. Hai cỗ xe công kênh như vậy, thảo nào tôi không thấy trong triển lãm *Beyond The Frame* tại Corcoran Gallery mùa xuân vừa qua.

Nhà hàng có tên Rat's nhưng lẽ dĩ nhiên không có nghĩa là chuột trù, chuột cống bò dưới chân. Đó chỉ là một trong những ý nghĩ dí dỏm của điêu khắc gia J. Seward Johnson, Jr. Rat's Restaurant được trang hoàng ấm cúng và lịch sự. Tiếng nói cười ồn ào của cái tiệc nào đó trong phòng khánh tiết tầng dưới. Chúng tôi được đưa lên lầu trên, tới một bàn cho hai người bên cửa sổ. Trên tường được trang hoàng với nhiều bức tranh lớn vẽ

thân hình những người đàn bà không quần áo, nhưng không có vẻ tục. Nét vẽ thô sơ, màu sắc mạnh mẽ. Khăn bàn đỏ chói, ghế gỗ đen mun. đĩa sứ đủ màu sặc sỡ. Ly pha lê. Muỗng nĩa bóng loáng như bạc. Lát dứa vài cặp khách y phục thời trang lịch sự, rủ rỉ đối diện nhau. Bên lò sưởi không lửa, một cặp vai kề vai thân mật trên cái ghế đệm dài rộng, bọc vải hoa nhiều màu. Cách trang trí phòng ăn có vẻ miền Nam Nước Pháp và Tây Ban Nha. Robert gọi *soup*, *salad* và *salmon*. Tôi gọi *beefsteak* và *vegetables* để chia nhau ăn cho đỡ ngán, đỡ bỏ phí. Một nhà hàng kiểu cách như thế nên chúng tôi phải đợi cả giờ mới được tiếp món ăn cũng không có gì lạ. Khi chúng tôi ra khỏi Rat's Restaurant thì trời cũng đã tối mịt.

Sáng hôm sau, chẳng nhờ nhân viên khách sạn đánh thức, chúng tôi cũng dậy rất sớm. Tôi trang điểm sơ sài, thay bộ đồ khác hôm trước, nhưng vẫn tươi tắn và hợp với màu sắc chớm thu miền bắc.

Sau khi thu xếp mọi thứ bỏ vào 2 cái *suitcases* nhỏ, chúng tôi xuống phòng ăn sáng và *checkout* luôn. Vì phải trả phòng vào 11 giờ sáng, nên chúng tôi định đi thăm Grounds For Sculptures rồi về thẳng Virginia từ đó.

Sớm mai mùa thu mát mẻ, nắng hanh vàng trong sáng. Nhiều hàng quán chưa mở cửa. Sự sinh hoạt chậm chạp. Chúng tôi vẫn thấy tượng cảnh người cha tập xe đạp cho cậu con trai và một cậu bé khác đang dùng cây gậy đẩy cái bánh xe đạp chạy trên hè phố vắng. Có lẽ ai nhìn thấy cảnh này cũng phải để lại nơi đây một nụ cười yêu đời, nhớ thương thời trẻ thơ quý báu của mình.

Chúng tôi lại trả tiền vào cổng, lại đậu xe. Nhưng có xá gì chuyện trả thêm 10 đồng bạc nữa cho một ngày nhàn du thưởng thức nghệ thuật. Chúng tôi vừa đi vừa nhìn ngắm những bức *Contemporary Sculptures* vĩ đại trên thảm cỏ xanh rì, chan hòa ánh nắng ban mai. Đầu óc nông cạn của tôi không đủ tưởng tượng sâu xa nên chẳng dừng lại để tìm hiểu những hình thể kỳ lạ hay kỳ dị. Tuy nhiên, tôi cũng thích và có cảm xúc với vài bức tượng được cấu tạo bằng nhôm, bằng cẩm thạch trắng, bằng đá hoa cương... Tôi nhận ra một tượng cảnh quen quen bằng đồng đen với năm người đàn ông đội mũ sùm sụp, mặc áo khoác dài, rộng thùng thình. Họ đứng xếp hàng người này sau người kia, cúi mặt buồn rầu bên ngoài bức tường đen, trước một cánh cửa đen đóng kín. Lại gần thì ra đó là tượng phẩm *Depression Bread Line* (1999), 108" x 148" x 36", của George Segal (1926-2000). Đây là tượng cảnh *Depression Bread Line* thứ hai được làm tại xưởng đúc của J. Seward Johnson, Jr. Tượng phẩm *Depression Bread Line* thứ nhất

được đặt tại The Franklin Delano Roosevelt Memorial, tại Washington, D.C. Mall mà tôi đã thăm viếng vài lần. Ông Roosevelt là vị Tổng Thống đã khôn khéo, hướng dẫn dân chúng Hoa Kỳ qua khỏi thời kỳ khủng hoảng kinh tế trầm trọng nhất lịch sử Hoa Kỳ, từ năm 1939 đến năm 1945.



On Poppied Hill, 1999: J. Seward Johnson

Vì nhớ đường, nên qua vùng *Contemporary Sculptures*, chúng tôi đến thẳng ngọn đồi hoa đỏ, *On Poppied Hill* (1999) của J. Seward Johnson, Jr. trước hết. Tôi vui mừng vì nắng ban mai xuyên qua mảnh khăn voan mỏng che mặt bà Monet và cũng là người đẹp của ông chủ Grounds For Sculptures này. Robert ngắm nghía chụp ba bốn phía tượng cảnh. Chỉ tiếc một điều hoa đỏ cũng là hoa *poppies* điêu khắc và cỏ thiệt thì đã úa vàng. Vào mùa xuân, ngọn đồi này chắc xanh rờn cỏ, và hoa *poppies* thiệt nở rực rỡ chẳng? Johnson, Jr. dựng tượng cảnh này theo bức tranh *Femme à l'ombrelle – Mme. Monet et son fils* [5] (1875) của Claude Monet.

Chúng tôi lần theo đường mòn đi tới. Ô kìa, hai ông em trai của Manet và người mẫu mặc y phục Eva đang ngồi *picnic* trên thảm lá vàng mùa thu của miền Đông Bắc Hoa Kỳ! Một thiếu phụ đang rửa chân bên dòng suối. Gần đó là chiếc thuyền nhỏ neo bờ. Thưa rằng, bờ suối thiệt sự đó, quý vị ạ! Cái đam mê của một điêu khắc gia triệu, triệu phú là vậy đó. Tượng cảnh này, *Déjeuner Déjà Vu* (1994) của J. Seward Johnson, Jr. dựa theo bức tranh *Le Déjeuner sur l'herbe* [5] (1863) của Edouard Manet. Trong triển lãm bức tranh

có một người nữ tắm suối với chiếc thuyền bên giòng nước, dựng phía sau ba bức tượng kia như tranh Manet.



Déjeuner Déjà Vu, 1994: J. Seward Johnson, Jr.



Thiếu phụ đang rửa chân bên dòng suối (chụp gần)

Rời chân đi còn ngỡ ngàng với cảnh tượng như thiết vừa qua, chúng tôi lại ngần ngại bước vào một vùng khói sương mờ ảo. Một thiếu phụ khỏa thân da dẻ hồng hào, cặp nhũ hoa căng cứng, cặp bông đảo căng tròn, thân hình nây nở, đầy đặn. Nàng ngồi trên một phiến đá bên bờ lau sậy, đang lau mình sau buổi tắm suối bốc hơi nước nóng. Đó là tượng phẩm *Part of the Nature* của J. Seward

Johnson, Jr. đúc vẽ theo bức tranh *After Bath* của Pierre-August Renoir.



Part of the Nature, 2000: J. Seward Johnson, Jr.

Tôi muốn đặt bàn tay lên đôi vai tròn trĩnh của nàng như chào đón một người từ hai thế kỷ trước đã được nhà điêu khắc làm sống lại trong khu vườn tiên cảnh của ông. Nhưng tôi bỏ ý định đó vì nước suối chảy tràn lan dưới chân nàng, tôi sợ ướt giày, vớ.

Cũng nên nói, những bức tượng của J. Seward Johnson, Jr. đều được đúc bằng đồng, sơn vẽ bằng chất không phai màu. Người ta được phép chụp hình, sờ mó, miễn là nhẹ nhàng và lịch sự. Đừng lợi dụng đèn tối làm mất mỹ thuật. Đừng nghĩ bậy, phản bội nghệ thuật!

Tôi muốn đứng lại lâu ở mỗi tượng cảnh, nhưng cũng háo hức muốn gặp gỡ các tượng nhân khác đang đợi chờ. Vừa đi trên đường mòn chúng tôi vừa nhìn hai bên vườn cây, nhìn vào các bụi rậm hóc hiểm, sợ bỏ sót một tượng cảnh nào.

Bước chân chúng tôi đặt lên lối đi trên ván gỗ, như *woodden walk way* cho du khách bãi biển. Tôi nhận ngay ra cặp tình nhân *Argenteuil* [6] (1874) của Edward Manet. Chàng và nàng âu yếm ngồi bên nhau trên cái ghế dài bên bờ Sông Seine. Nhưng ở đây, sau lưng họ là con lạch nhỏ có ghe thuyền buông buồm dừng bến. J. Seward Johnson, Jr. đặt tên tượng cảnh là

Sailing the Seine (1999). Ở tượng cảnh này trong viện bảo tàng, nhà điêu khắc đã vẽ một bức tranh bằng cả mảng tường cao rộng cho khung cảnh sông nước và bến thuyền, được dựng phía sau cặp tình nhân.



Robert và Ngọc Dung trong *Sailing The Seine* (1999) của J. Seward Johnson, Jr.



Đi bộ cũng đã nhiều, chúng tôi ngồi xuống nghỉ chân bên chàng thủy thủ của J. Seward Johnson, Jr. và thay phiên nhau chụp hình với “cặp tình nhân” ấy. Nhưng ngồi không yên, chỉ độ vài phút sau, chúng tôi lại đứng dậy đi tìm dấu chân những nhân vật ẩn tượng mà tôi khao khát muốn gặp.

Dọc theo bờ sông, tôi bỗng trông thấy một tấm bảng ghi mấy dòng chữ và vui mừng reo lên:

“We are invited”!

“Chúng ta được mời cái gì?” Robert ngờ ngác hỏi:

“Chán anh quá! Một tượng cảnh của nhà điêu khắc có tên là *Were You Invited?*”

Thực vậy, Robert đi theo vợ cho vui, chứ chàng có để ý gì đến tranh ảnh, tượng cảnh nào của ai đâu. Tên các danh nhân lịch sử, hay các chính trị gia thì chàng nhớ lắm. Tôi xăm xăm bước xuống mấy bậc gỗ, vào ngay khung cảnh của J. Seward Johnson, Jr. dàn dựng theo bức tranh *Le déjeuner des canotiers*[7] (1881) của Pierre-Auguste Renoir. 21 bức tượng có kích thước người thật đứng, ngồi, ngả nghiêng tựa thành tàu, ăn uống cười nói quanh một cái bàn trên con tàu nhỏ. Qua mạn thuyền, giòng sông nơi đây rộng hơn. Bên kia sông là một khu nhà cửa khàng trang của Thị Xã Hamilton, New Jersey. Robert chụp cho tôi mấy tấm hình đứng lẫn vào đám người “đang ăn uống” của nhà điêu khắc, xem như mình cũng được ông ta mời ăn trưa trên một giòng sông thực sự của New Jersey, chứ không phải trong tranh Ấn Tượng.





Ngọc Dung trong tượng cảnh
"Were You Invited" của J. Seward Johnson, Jr.

Trở lên bờ, chúng tôi tha thẩn dưới bóng cây bên sông, rồi ngồi nghỉ bên cái bàn tròn trải khăn trắng với bốn ghế tựa rộng rãi. Trên bàn bày một chai, bốn ly rượu đỏ, bốn cái đĩa, khăn ăn trắng còn nguyên nếp gấp, muỗng, dao, đĩa đủ cả. Cũng không thiếu giỏ bánh mì, đĩa bơ và lọ hoa tím đỏ vàng. Chúng tôi biết ngay đây cũng là một trò đùa cợt dí dỏm của chủ nhân vườn tượng nhưng vẫn giả bộ nâng ly mời nhau. Nhưng ly không nhúc nhích. Tất cả đều được gắn chặt xuống bàn. Thưa rằng, cái bàn và các vật trên bàn, kể cả khăn trải bàn và khăn ăn đều được đúc vẽ như các tượng cảnh nghệ thuật cao cường của J. Seward Johnson, Jr.



J. Seward Johnson, Jr. mời Robert ngồi *Lake Side Table*.

Tiếp tục trò chơi ú tim với những tượng nhân của J. Seward Jonhson, Jr., tôi, vâng chỉ là tôi chứ không là Robert, lại chú ý tới cái bảng *Lakeside Table #1(1999)* ở trước một cái cổng cửa đóng then cài. Hai bên cửa không có tường hay hàng rào chỉ có bụi cây rậm rạp. Vịn cửa, kiễng chân, nghển cổ ngó vào bên trong, tôi nhìn thấy một cái đầu... đen. Tôi lấy máy ảnh Robert đang cầm và đi ngược lại hàng rào, tìm chỗ giậu thừa len vào. Robert kêu ầm lên:

“Đừng, đừng, em ngã xuống sông bây giờ!”

Bởi vì chỗ tôi len rào xuống, mấp mé nước sông, nhưng tôi túm chặt mấy bụi cây, lần từng bước lại phía cổng. Trong bóng râm của tàn cây rậm rạp, hai người đàn ông và một người đàn bà y phục thời French Impressionism, ngồi bên bàn với mấy cái ly và chai rượu. Hai người đàn ông đều có râu rậm như Monet, Manet. Tay họ cầm điệu thuốc lá. Tôi không nhận ra tượng cảnh này được dựng theo tranh nào. Và tại sao ông Johnson, Jr. lại nhốt nhân tượng trong một chỗ kín đáo này? Hay là ông chưa dàn cảnh xong, hoặc định cửa đóng then cài để gọi tò mò người xem như nàng Ngọc Dung?

Robert lắc đầu, cười:

“Em thật là con nít? Cho anh xem cái ảnh em vừa chụp nào?”

Tôi hí hửng mở máy ảnh. Nhưng cái hình tối om vì trong bóng râm rịt. Tôi lại quên không bấm *flash*, khi in ảnh ra phải đổi độ sáng thật cao vẫn không được rõ.

Vẫn với đôi mắt láo liên, tôi vừa đi vừa nhìn quanh không bỏ sót một xó xỉnh nghi ngờ. Một cái ao sen hiện ra trước mặt. Lá sen to như cái met, vẫn còn xanh, nhưng không có cái hoa nào. Một cái hương sen già nhô trên cái cuống cao ngồng giữa hồ. Tôi mon men đi xung quanh xem còn cái nào gần tầm tay không. Tôi không gặp may mắn, không được nhâm nhi hạt sen tươi, nhưng tôi được gặp *Two Sisters on the Terrace [8]* (1881), của Pierre-Auguste Renoir mà J. Seward Johnson, Jr. đã lấy cảm hứng dựng thành tượng phẩm *Family Secret* (1998). Hai Chị Em của Renoir ngày xưa ngồi bên bờ Sông Seine, giờ đây họ đang thủ thủ bên nhau dưới tàn cỏ thụ bên hồ sen Grounds for Sculpture, New Jersey.

Trong triển lãm *Beyond the Frame*, đằng sau *Hai Chị Em* là một bức tranh với hàng cây ngả ánh nắng thu vàng bên bờ Sông Seine phản chiếu cả một khung trời xanh lơ thơ mộng. Bây giờ, trong khu vườn tượng New Jersey, đằng sau *Hai Chị Em* là một nhà thủy tạ hai tầng, có chỗ ngồi ăn uống nhẹ cho du khách dừng chân ngắm cảnh, ngắm người tranh của Renoir, người tượng của

Johnson, Jr. và những bức *Contemporary Sculptures* rải rác quanh đó.



Ngọc Dung với "*Family Secret*" (2000) của J. Seward Johnson, Jr.

Tôi chụp cho Robert đứng trên lầu thủy tạ nhìn xuống *Hai Chị Em* của Renoir. Người đẹp trong tranh được họa sĩ đương thời chiêm ngưỡng, hơn một thế kỷ sau lại được điêu khắc gia tôn làm thần tượng và tha nhân ngưỡng mộ. Ôi, "*Mỹ nhân tự cổ như danh tướng...*"

Để lại *Hai Chị Em* với *Bí Mật Gia Đình* họ, chúng tôi tiếp tục đi trong vườn cây cho khỏi nắng. Con đường mòn dẫn chúng tôi tới cái hồ rộng, có vẻ thiên nhiên chứ không nhân tạo. Tôi bỗng nhìn thấy một con thuyền nhỏ, rất "khả nghi" trên mặt hồ.

"Anh có nhìn thấy cánh buồm đen kia không? Nó phải liên hệ tới một cái gì đó."

Nói rồi, tôi rào chân đi trước Robert và mắt vẫn không rời mặt hồ. Một cây cờ tam tài, xanh trắng đỏ nhô trên những ngọn cây. Tôi reo lên trong lòng: "Nhất định phải là tượng cánh *If It were Time* của Johnson, Jr. Tôi đi theo hướng cây cờ và rẽ xuống mấy bậc thềm. Tôi đứng ngay Claude Monet đang đứng trước giá vẽ, tay cầm bút lông to, bút lông nhỏ và *palette* màu. Họa sĩ đang hướng mắt vào khung cảnh *La Terrasse à Sainte-Adresse*[9]. Một cặp đứng tuổi ngồi ghế mây dưới sân. Một cặp uyên ương trẻ đứng bên lan-can trông ra Biển Normandy, mà ở đây là hồ lớn của New Jersey. Với đam mê các danh họa ẩn tượng, với nghệ thuật cao thủ, J. Seward Johnson, Jr. đã công phu tìm đúng địa điểm



Ngọc Dung với tượng Claude Monet và trước cảnh



It were Time (1999) của J. Seward Johnson, Jr.

dựng nên cảnh *If It Were Time* này. Cái lan-can và hai cây cột cờ được đúc bằng đồng, cũng không thiếu trong cảnh. Ngón nghề cao quý của nhà điêu khắc đã được người đời ca tụng từ thuở sinh thời, không cần đợi đến “*tam bách dư niên hậu*”...

Tôi đòi Robert chụp cho mấy kiểu đứng với Claude Monet. Nếu là họa sĩ bằng xương bằng thịt, tôi đâu dám khơi khơi hỏi Robert như vậy, và nhất định chàng sẽ không vui vẻ chút nào.

Vì ở ngoài trời, nên từ khởi đầu cuộc *Theo Dấu Chân Ấn Tượng* của J. Seward Johnson, Jr., chúng tôi không gặp cô nàng Olympia[10] trong *Confrontational Vulnerability*, cậu bé thối sáo CỎ THƠM

Follow Me[11], bà *Landlady*[12]. Chúng tôi cũng không nhìn thấy cặp trai tài gái sắc *Whispering Close* [13], cặp tình nhân say sưa khiêu vũ *A Turn of the Century* [14], người đàn bà với *Oriental Fan*[15], con chó bông trên *Lap of Choice*[16]. Chúng tôi không nghĩ tới *A Thought to Consider*[17] của một cặp tình nhân trong nhà kiếng. Chúng tôi cũng chưa đến căn phòng *Welcome Home* [18], vì bối cảnh của những tượng phẩm đó không ở ngoài trời, mà ở trong nhà như chúng tôi đã được thưởng ngoạn tại Corcoran Gallery of Art, Washington, D.C. hồi đầu năm.

Mặt trời đã đứng trưa, chúng tôi cảm thấy cần ăn uống và nghỉ chân để đi trở lại vài địa điểm còn lưu luyến. Bản đồ *Grounds For Sculpture* đưa chúng tôi trở lại và đi dưới dàn cây leo *wisteria* mà trong mùa xuân, hoa tím rủ từng chùm chắc phải làm ngơ ngẩn lòng người. Nhưng, chẳng cần đợi tới mùa xuân, một cảnh hiện ra trước mắt làm tôi ngẩn ngơ như đang đi trong mơ. *The Bridge* của Claude Monet ở bên kia suối. Trong một giây, tôi không tin hình ảnh này có thật. Cây cầu cong cong cũng được sơn màu xanh lá cây. Hai bên cầu liễu rủ la đà chạm giòng suối xanh ngắt một màu. Nhất cái nhà ông J. Seward Johnson, Jr. này rồi! Ông có cả 35 acres vườn tượng, xưởng vẽ, xưởng đúc tượng ngay bên cạnh vườn hoa, cây cỏ, suối, sông, hồ. Ông ta có thể làm được tất cả, có thể còn hơn những gì Claude Monet có trong *Giverny Garden*.



The Monet Bridge, Grounds For Sculpture, New Jersey.



**Tranh *The Waterlily Pond with the Japanese Bridge* (1899):
Claude Monet.**

Cảm ơn Ông J. Seward Johnson, Jr., từ khi còn ở Bỉ, ở Đức và đến bây giờ tôi vẫn ao ước có ngày viếng thăm Cây Cầu của Monet [19] trong vườn nhà họa sĩ ở Giverny, miền Bắc Nước Pháp, nhưng vẫn chưa thực hiện được. Tôi chụp một tấm hình cây cầu của J. Seward Johnson, Jr. mà ông đặt tên là Monet Bridge, ở góc cạnh như bức trong tranh của Claude Monet, và nói với Robert:

“Anh đứng đây chụp cho em một cái đứng trên cầu nhé.”

“Chụp xa như vậy thì đâu có nhìn thấy người.” Robert nói.

“Em không muốn làm xấu cây cầu.”

Thực vậy, tôi cảm thấy quần áo của mình không tha thướt, không thích hợp với bóng liễu mềm rũ bên cây cầu duyên dáng. Đã xem nhiều sách tranh của Claude Monet, tôi không nhìn thấy nhân dáng nào được nhà danh họa vẽ trên cây cầu của ông. Hình như những người mẫu phụ nữ của Monet đều to lớn, nặng nề, đều tương phản, đối nghịch với cây cầu tơ liễu mong manh bắc qua ao hoa súng xinh tươi mộng của người họa sĩ.

Tôi chỉ muốn hình bóng tôi nhỏ li ti, lẫn vào bóng liễu hai bên cầu, phải nhìn qua kính hiển vi mới thấy. Chỉ gọi là một chút kỷ niệm đã dừng chân nơi đây.

Tôi từ từ, chậm chậm, nhẹ nhàng từng bước đi lên cây cầu J. Seward Johnson, Jr. để thấm nhập cái cảm tưởng phỉ nguyên đang đi trên cầu Claude Monet bên trời Tây. Robert chụp cho tôi vài bức

hình trên Monet Bridge trong Grounds for Sculpture, nhưng tôi vẫn chọn bức hình không có tôi trong đó, dù rất nhỏ, để bên cạnh tranh Monet trong bài viết này.

Và, hình như từ phút đó tôi đã mãn nguyện, không còn ao ước đến tận Giverny để nhìn tận mắt cây cầu của Monet nữa. Bởi vì hai cây cầu giống hệt nhau và cây cầu J. Seward Johnson, Jr. cũng ở trong một bối cảnh thơ mộng tuyệt vời. Thật là một ngày du lịch lý tưởng cho một nhóm bạn, cho những kẻ yêu nhau, cho những cặp tình nhân, cho những người có tâm hồn lãng mạn, yêu chuộng nghệ thuật.

Tôi bày tỏ ý nghĩ với Robert. Chàng nói:

“Còn anh, anh rất vui mừng thấy em tung tăng như con nít được đi chơi vườn trẻ. Cảm ơn em đã cho anh một buổi hẹn hò (a date) với em. Chúng mình phải làm những chuyến đi chơi như thế này thường xuyên hơn.”

“Em muốn trở lại đây vào mùa hoa *poppies* và *wisterias* nở.”

“Mình sẽ trở lại bất cứ khi nào em muốn.”

Rời cây cầu danh tiếng đó với bao lưu luyến, chúng tôi đi qua một thác nước ào ào chảy mạnh, bốc hơi như sương mù. Hai bên lối vào Rat's Restaurant là vườn hoa, cây cảnh được chăm chút từng bậc trên đồi, từng bước bên chân. Chúng tôi chọn ngồi ngoài sân nhà hàng dưới dàn hoa gỗ sơn màu đỏ tươi vui như mới. Bàn ghế sắt cũng sơn đỏ, phủ khăn bàn đỏ. Tôi nói với Robert:

“Em gọi một cái *salad* gà thôi. Để dành bụng ăn bánh ngọt và uống cà phê ngoài vườn *Museum Shop*. Buổi sáng lúc mới đi vào, em thấy thấp thoáng có tượng cảnh nào đó.”

Robert cũng đồng ý, ăn một cái *hamburger* và gọi thêm hai ly nước lạnh. Tôi lấy miếng chanh của Robert và của tôi vắt vào ly nước lạnh, thêm hai gói đường hóa học. Tôi hý hửng vì sự láu cá có ly nước chanh không phải trả tiền. Khách ngồi ăn trưa ngoài sân nhà hàng khá đông, nhưng không ồn ào, náo nhiệt. Ai nấy hình như rất thư thái, quên thời gian đang trôi. Họ không nóng nảy đợi lâu mới có một cái *hamburger*, hay *sandwich*. Những giây phút thanh thản, quý giá này thật hiếm có trong đời sống hằng ngày. Không cần thiên tịnh cũng quên được hết những phiền lụy, nhiễu nhương trên thế gian.

Từ chỗ này, chúng tôi vẫn nhìn được cây Cầu Monet mờ màng bên hàng tơ liễu mềm rủ. Đàn vịt ung dung bơi lội trên mặt hồ lác đác vài bông hoa súng cuối mùa. Vào mùa xuân, mùa hè cảnh này sẽ không khác những bức tranh *Waterlilies* của Claude Monet.



Leucantha (1993): Philip Grausman.

Du khách lại thêm một ngạc nhiên nữa. Giữa vùng hơi nước tỏa bốc như khói sương ấy, nhô lên một khuôn mặt phụ nữ mỹ miều trên cần cổ thanh cao, tóc chụm mũ bơi lội. Người ta có cảm tưởng “nàng” đang ngâm mình trong hồ nước nóng. Đó là bức tượng bán thân, *Leucantha* (1993), 108” x 118” x 118”, bằng nhôm, sáng loáng dưới ánh mặt trời ban trưa, của Điêu Khắc Gia Philip Grausman, giáo sư Yale University.

Một bức tượng toàn thân phụ nữ trong xiêm y đồ chới, thướt tha, mềm mại, với mái tóc ngắn, đen bóng ôm khuôn mặt nhỏ nhắn được đặt đứng trên một bệ đá nhẵn bên bờ hồ của nhà hàng. Đó là bức tượng *Summertime Lady* (1999), 116” X 32” X 24” bằng đồng của Điêu Khắc Gia David Hostetler, tốt nghiệp Indiana University và Ohio University.

Ăn xong, chúng tôi đi xuyên qua nhà hàng vào Toad Hall Gallery bên cạnh. Tiệm bán các phẩm vật nghệ thuật, nữ trang bằng bạc, pha lê, đồ gốm, lụa, những bức tranh nhỏ, nhưng sờ vào là cháy tay đấy quý vị ạ! May quá, tôi chỉ thích ngắm, không muốn mua một thứ gì.

Từ cửa kính của Toad Hall Gallery, tôi “đánh hơi” thấy có một cái gì đó trong *Court Yard*, sân bên ngoài. Tôi hỏi người bán hàng: “Có tượng nào ở ngoài kia không, bà?”

“Có, mời ông bà ra xem.”



La Promenade: J. Seward Johnson, Jr.

Vừa mở cửa bước ra ngoài cái sân rộng hình tròn, tôi thú vị nhìn ngay thấy cặp uyên ương che ô cho nhau trên “hè phố” *Paris Street: A Rainy Day* của Gustave Caillebotte, danh họa Ấn Tượng Pháp. Trong triển lãm *Beyond The Frame*, J. Seward Johnson, Jr. phải vẽ một bức tranh vĩ đại với cảnh Paris dưới trời mưa rét mướt và dựng đằng sau cặp uyên ương che chung cây ô. Nhà điêu khắc đặt tên *La Promenade* cho tượng cảnh này và dàn dựng trước lối vào Rat’s Restaurant. Robert lại chụp vài hình cho cặp tượng. “Họ” như có vẻ là thực khách đang đi đến nhà hàng. Nếu người ta chỉ muốn đến ăn ở nhà hàng, không thăm viếng *Grounds For Sculpture*, thì đi vào lối sân trước của Rat’s Restaurant. Hôm trước, trời đã nhá nhem tối, có thể từ xa, tôi đã tưởng cặp tượng này là thực khách nào đó đi tới nhà hàng. Vì thế tôi đã không nhận ra “họ” trong *La Promenade* của Johnson, Jr.

Chúng tôi hỏi người bán hàng của Gallery thì được biết, những bức tượng *indoor* được trưng bày trong *Private Gallery*, phòng tranh tư của J. Seward Johnson, Jr. Và, hôm nay, ông không có mặt tại đây.

Trên đường tản bộ trở ra Museum Shop chúng tôi ngồi nghỉ chân trên ghế đá được đặt thành nhiều hàng nửa vòng cung trên cỏ của Amphitheater. Tại rạp hát ngoài trời này và tại nhiều vị trí

khác trong Grounds For Sculpture, như Court Yard, Outdoor Cafe, Domestic Art Building, người ta có thể vừa thưởng thức những chương trình ca, vũ, nhạc, kịch, đọc thơ, kể truyện, *puppet show* vừa *picnic*. Du khách có thể tham dự nhiều sinh hoạt địa phương nếu theo dõi lịch trình hằng tuần của Vườn Tượng.

Chúng tôi vào Museum Shop, mua kỷ niệm vài quyển sách tranh ảnh màu về Grounds For Sculpture, mấy tấm *cards* có hình tượng, thêm một bức tượng nhỏ, rất tinh vi và xinh đẹp, *A Turn of the Century* của J. Seward Johnson, Jr. dựa theo tranh *Dance at Bougival* (1883) của Pierre-Auguste Renoir.

Còn một cảnh tượng cuối cùng đang chờ tôi, nhưng tôi muốn kéo dài thời gian còn lại và nhả nhả đi vào Domestic Art Building xem những Modern Art Works của các điêu khắc gia địa phương, chế tạo ngay trong xưởng điêu khắc của Grounds For Sculpture. Water Garden bên ngoài Domestic Art Building là những Contemporary Sculptures được đặt trong nước chảy, hay nước chảy qua những hình thể, hình khối điêu khắc này.

Sau cùng, chúng tôi vào Garden Cafe ẩn dưới bóng râm cây cối rậm rạp và chọn bàn gần tượng cảnh *The eye of the Beholder* (1997) của J. Seward Johnson, Jr., dựa theo tranh *Chez le Père Lathuile* (1879) của Edouard Manet. Không khí thật êm đềm, ngưng đọng như muốn du khách ngưng chân nơi đây thật lâu dài. Vài bàn chung quanh có khách ngồi ăn uống chậm rãi, nhàn hạ.

Tượng cảnh là cặp nam nữ ngồi bên nhau trong một tiệm ăn. Nàng trong xiêm y đen dài, tóc bới cao. Chàng trong bộ quần áo màu hạnh nhân, thắt cái nơ lớn trịnh trọng trước cổ. Tay chàng quàng qua lưng ghế của nàng, mắt đắm đuối nhìn nàng như sẵn sốc thăm hỏi: “Em đã bóp mỗi chân chưa? Chúng mình đi bộ hơi nhiều nhỉ. Em muốn anh bóp chân cho em không? Em muốn dùng *coffee*, *ice cream* hay bánh ngọt?”

Nhưng chính là chàng Robert đã hỏi nàng Ngọc Dung như vậy. Tôi trả lời:

“Cho anh nợ đến tối về nhà. Bây giờ em muốn uống cà phê, ăn kem và cả bánh ngọt nữa.”

Robert tròn tròn mắt. Tôi nói tiếp:

“Anh và em mỗi đứa ăn một nửa kem và một nửa bánh. Nhưng em cần cả ly cà phê để lái xe về khỏi buồn ngủ.”

Tôi nghe nói cái bí quyết của người Pháp giữ thân hình không mập, là chỉ ăn mỗi món một chút, thì món gì cũng được thưởng thức mà không sợ ăn quá độ và lên kí.

Nhìn quanh tìm tiếp viên nhà hàng, tôi giật mình suýt vấy một người bồi bàn của Điêu Khắc Gia J. Seward Johnson, Jr., đứng cách đây vài thước, tay cầm bình cà phê, nhìn về phía chúng tôi. Tượng nhân bồi bàn khoác cái *tablier* dài, trắng ra ngoài bộ quần áo đen với cái nơ trên cổ cùng màu.

Trong triển lãm Beyond The Frame, nhà điêu khắc phải vẽ một bức tranh với khuôn viên cây cối um tùm và chung cư thành phố như trong tranh của *Chez le Père Lathuile* của Edouard Manet, để làm nền cảnh cho *The Eye of the Beholder*. Nhưng ở đây, chính khung cảnh Garden Cafe, thực khách và chúng tôi đã làm nên bối cảnh phẩm.

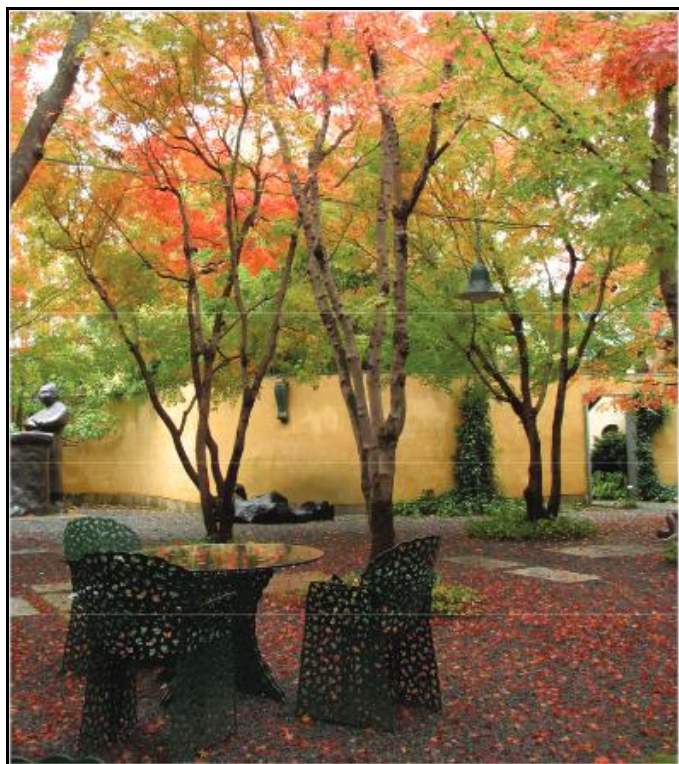
Vừa ăn vừa mở xem những quyển sách tranh ảnh mới mua, chúng tôi nhìn lại những nhân tượng điêu khắc đã được gặp trong Grounds For Sculpture hôm nay. Chúng tôi rất hài lòng, mãn nguyện chuyến đi thăm Vườn Tượng này. Công trình xây dựng nghệ thuật của J. Seward Johnson, Jr. thật đáng nể, độc nhất vô nhị. Nếu có dịp, chúng tôi sẽ không từ chối trở lại và sẽ trở lại vào cuối xuân, đầu hè thì tốt nhất. Nghe nói, ông chủ vườn tượng và xưởng điêu khắc của ông sẽ không ngừng tiếp tục đúc vẽ tượng cảnh ba chiều dựa theo những bức tranh danh tiếng nghệ thuật thế giới, những thần tượng Hollywood và danh nhân lịch sử Hoa Kỳ...

Tôi mong rằng những người yêu chuộng nghệ thuật tranh vẽ, điêu khắc sẽ có dịp như tôi, viếng thăm Grounds For Sculpture ít nhất là một lần trong đời. ♥

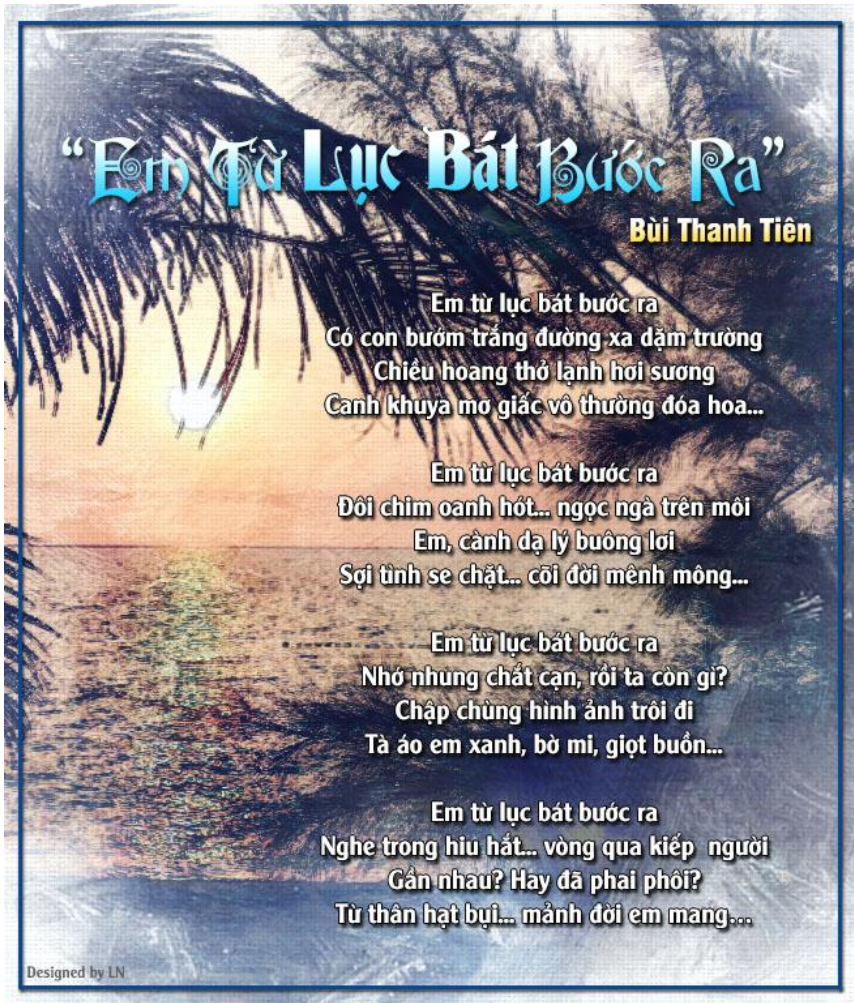
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG
Virginia ngày 7/10/2004

- [1] Xin xem đoạn văn “Lạc Vào Khung Tranh” trang 165.
- [2] Nhạc Sĩ Nhật Bằng sinh ngày 2 tháng 7 năm 1930 tại Hà Nội, tên thật là Trần Nhật Bằng, trưởng Ban Nhạc Hạc Thành tại Sài Gòn trước năm 1975. Từ trần tại Virginia, Hoa Kỳ ngày 7 tháng 5, năm 2004.
- [3] Tượng cảnh First Ride của J. Seward Johnson, Jr.
- [4] Hình trong bút ký *Lạc Vào Khung Tranh*.
- [5] Hình trong bút ký *Lạc Vào Khung Tranh*.
- [6] Hình trong bút ký *Lạc Vào Khung Tranh*.
- [7] Hình trong bút ký *Lạc Vào Khung Tranh*.
- [8] Hình trong *Lạc Vào Khung Tranh*.

- [9] Hình trong bút ký Lạc Vào Khung Tranh, trang 187.
- [10] Dựa theo tranh *Olympia* (1863) của Edouard Manet
- [11] Dựa theo tranh *The Fifer* (1866) của Edouard Manet
- [12] Dựa theo tranh *L'Arlésienne*, *Madame Josheph-Michel Ginoux* (1888) của Vincent Van Gogh.
- [13] Dựa theo tranh *Dance in the City* (1883) của Pierre Auguste Renoir
- [14] Dựa theo *Dance at Bougival* (1883) của Pierre-Auguste Renoir
- [15] Dựa theo tranh *La Japonnaise*, *Camille Monet in Japanese Costume* (1876) của Claude Monet.
- [16] Dựa theo tranh *Young Girl at a Window* (1883) của Mary Cassatt (1844-1926)
- [17] Dựa theo tranh *In the Conservatory* (1879) của Edouard Manet
- [18] Dựa theo *The Bed Room* (1889) của Vincent Van Gogh
- [19] Claude Monet vẽ bức tranh *The Waterlily Pond with the Japanese Bridge* (1899) trong vườn nhà ông tại Giverny, Pháp.



Mùa Thu ở Grounds for Sculpture - Ảnh: Minh Châu Virginia



“Em Từ Lục Bát Bước Ra”

Bùi Thanh Tiên

Em từ lục bát bước ra
Có con bướm trắng đường xa dặm trường
Chiều hoang thổ lạnh hơi sương
Cánh khuya mơ giấc vô thường hóa hoa...

Em từ lục bát bước ra
Đôi chim oanh hót... ngọc ngà trên môi
Em, cảnh dạ lý buông lơi
Sợi tình se chặt... cõi đời mệnh mỏng...

Em từ lục bát bước ra
Nhớ nhung chất cạn, rồi ta còn gì?
Chập chùng hình ảnh trôi đi
Tà áo em xanh, bờ mi, giọt buồn...

Em từ lục bát bước ra
Nghe trong hiu hắt... vòng qua kiếp người
Gắn nhau? Hay đã phai phôi?
Từ thân hạt bụi... mảnh đời em mang...

Designed by LN

CÁI CHẾT CỦA MỘT CON CHÓ

*** Tôn Nữ Mặc Giao ***

Để tưởng niệm Lupin yêu quý

Hai mươi năm trước các con của Xí Muội (XM) còn nhỏ, lại rất thích chó nên cứ theo năn nỉ mẹ xin nuôi một con chó, XM sợ cực nên từ chối. Vì nuôi chó bên này đâu phải như Việt Nam (VN) vậy. VN thì cứ bỏ thí cho nó chạy rong ngoài đường chẳng take care tắm rửa gì cả, hoặc năm thì mười họa mới lòi vào tắm một lần, ve chó đầy trong người nó. Chó bên Mỹ quả là sướng hơn chó VN thật, nuôi một con chó cứ y như là nuôi một đứa con vậy, phải mua bảo hiểm sức khỏe cho nó, phải chích ngừa y như trẻ con vậy. Hằng tháng phải đi check up một lần, nếu phát hiện bệnh thì điều trị kịp thời. Ôi thôi! XM nuôi ba đứa con đã cực khổ muốn chết, bây giờ thêm một con chó nữa ai mà lo. Ông xã XM thương con nên nói thêm vào:

- Con nó thích thì chiều con một tí. Coi ai có chó con mới đẻ thì xin một con "chi-oa-oa" về nuôi cho con nó chơi cũng vui nhà vui cửa.

XM từ chối:

- Thôi đi bố ơi! Xin về rồi ai take care nó đây! Em không có thì giờ đâu đó! Lo ăn lo uống cho bố mẹ (cha mẹ XM sang Mỹ là ở chung với XM cho đến khi qua đời) và mấy cha con anh là cũng đủ mệt rồi, bây giờ thêm tắm chó lo ăn uống cho nó nữa, thôi thôi cực lắm! Em không lo nổi đâu.

Bố nó vẫn nài nỉ:

- Thì để anh tắm nó cho, đơn giản mà! Cho nó một cái chuồng với đầy đủ đèn ấm, ổ nằm êm ả. Đặt nó ở trong garage, cho ăn "dog food" là xong thôi! Em không phải lo gì cả.

Các con XM xúm vào nói thêm, thằng lớn hăng hái:

- Con sẽ phụ bố tắm cho chó.

Hai cô con gái nhỏ hăm hở:

- Tụi con sẽ dắt chó đi ị, không cho nó ị trong nhà, nhe mẹ! Please!

Thế đấy! Thương con XM đã mềm yếu xiêu lòng vì lời ngon tiếng ngọt của mấy bố con nó, đã dại dột để bố nó xin về một con chó đực tên "Chance" mà quý vị đã đọc trong bài "Năm Tuất Nói Chuyện Chó" đăng trên VNNB hôm Tết 2018 vừa qua. Mấy bố con chỉ hứa cho qua chuyện thôi! Khi xin về rồi thì hò lơ hó lơ huyền lơ tất cả, để mặc một mình XM take care muốn chết. XM cứ nuôi theo VN thôi, chẳng bảo hiểm bảo hiếc gì cả mất công tốn tiền, mà nó vẫn mạnh cuối cuối cao lớn như con nai

có chết thẳng tây nào đâu? Sau này nó lớn lên (có lẽ đến tuổi đòi vợ) nên phá quá trời! tan tành đồ đạc trong garage của XM hết trơn, XM giận quá cho nó ra ở mái hiên phía sau "backyard" vườn nhà cho nó khỏi phá. Được cái này thì mất cái kia, ngày nào cũng phải tắm chó để con đi học về giỡn với chó cho khỏi dơ một quá trời luôn. Một thời gian sau khi con gái út XM bắt đầu vào mẫu giáo, XM tiếc cái sức lao động của mình (ở không ai cho tiền? Mặc dù ông xã không để XM thiếu một cái gì cả, nhưng thương chồng thì phải phụ với chồng chứ!). Thế là XM xin đi làm bán thời gian cho có đồng ra đồng vô nên không còn nhiều thời gian nữa, lâu lâu mới tắm chó được một lần thì hơi ời! Con chó của XM nó bị ve chó tấn công hồi nào không hay, XM tưởng bên Mỹ sạch sẽ làm gì có ve chó (ngây thơ đến thế thì thôi!). Thì ra ở đâu thì cũng vậy, trừ khi mình nuôi trong nhà và thỉnh thoảng cũng phải tắm chúng sạch sẽ mới không bị hôi và sinh rận, còn nếu lười thì đem đến tiệm làm đẹp chải chuốt, cắt móng chân móng tay cho nó, chi ra ít tiền thì mình khoẻ re. Thấy nó bị ve chó tấn công và phá quá nên XM phải khổ sở kiếm người đem cho chứ không dám đưa vào "Human Society" vì sợ người ta giết nó. May quá! Có một người bạn của ông xã đứng ra giải quyết dùm nên XM nhẹ hẫng gánh lo từ hồi nuôi nó đến bây giờ, hy vọng người chủ mới sẽ chăm lo cho nó hết rận và cưng chiều đối đãi tốt với nó như gia đình XM vậy.

Từ đó cho đến cỡ chục năm sau, XM nhất quyết dặn lòng không được yếu mềm, đừng bao giờ nghe lời năn nỉ ời của bố con nó nữa! Vậy mà có được đâu, là đàn bà nhất là lòng mẹ thương con, XM lại một lần nữa xiêu lòng vì con. Năm 2003, vợ chồng XM chuyển sang một ngôi nhà hai tầng khang trang hơn, vườn tược cũng rộng rãi thoải mái hơn (1/4 mẫu đất). Sống được sáu năm ở ngôi nhà mới, XM và con gái út bị dị ứng với lông thảm nên hách xì quá trời luôn, XM quyết định lột thảm lột sàn gỗ, con gái út XM thấy vậy mới năn nỉ một lần nữa:

- Mẹ! Nhà mình thay gỗ sạch sẽ rồi, mẹ cho con nuôi một con chó khác nhe mẹ!

XM la lên:

- Trời ời thôi con ời! Mới làm nhà sạch sẽ con lại nuôi chó cho nó hôi rình cả nhà lên ai mà chịu được!

Con gái út XM lúc đó đã 18 tuổi, bắt đầu vào đại học, đã lớn nên giải thích:

- Mẹ ời! Chó mới đẻ bên Mỹ người ta có giấy "rest room" để huấn luyện đàn hoàng, cho nên lớn lên nó không có đi tằm bậy trong nhà đâu

mẹ! Con sẽ take care nó, cho nó ngủ chung phòng với con, canh cho nó đi vệ sinh bên ngoài, mẹ chịu chưa?

XM im lặng suy nghĩ, nửa muốn chiều con, nửa muốn từ chối thì cháu đánh đòn tâm lý, khơi dậy lòng từ bi của XM:

- Con sẽ đi vào "Human Society" để chọn, mình không nuôi nó người ta sẽ chích cho nó chết đó mẹ! Con nuôi chó là con cứu được một con đó mẹ!

Thế là bố nó (lại cũng bố nó) xen vào:

- Con nó nói đúng rồi! chịu khó đi, (bố nó đùa): cứu được một con chó còn hơn xây bảy cấp phủ đồ.

Thế là một lần nữa XM phải chào thua. Lần này con gái XM bê về một chú chó đực bốn tuổi, đã được thăng chức "công công", có nghĩa là đã bị thiến từ đời tám hoánh nào rồi (có lẽ là người chủ trước đã làm). Chú chó này cũng nhỏ thó độ hai gang tay, nhưng bốn chân thì lùn xùn, không biết lai giống gì đây. lông vàng nâu cũng mượt mà óng ả, hai con mắt hơi lồi, hiền khô, (thành "công công" rồi thì còn enjoy gì nữa mà không hiền khô?) Người chủ trước phải dọn sang tiểu bang khác nên không thể đem nó theo được, đành phải tống nó vào "Human Society". May nếu không được con gái XM nhận nuôi thì nó sẽ bị hoá kiếp sau đó một tháng. Nuôi nó được một năm, XM bị "bể bụng", tự nhiên máu tràn đầy bụng phải vào nhà thương mổ hút máu ra, nằm hết hai tuần lễ mới được về nhà, hai ngày sau lại phải trở vô nằm thêm một tuần nữa vì chứng sưng lá lách. Con gái XM kể lại: "Mẹ không có ở nhà, Lupin (tên con chó) buồn lắm! Nó cứ nằm trước cửa phòng của mẹ để chờ mẹ về." Đến khi XM xuất viện về nhà, Lupin mừng lắm! Cứ vầy đuôi quanh quẩn dưới chân XM rít lên ư ử thấy thương gì đâu.

Con gái XM nhận nuôi nên phải có trách nhiệm hoàn toàn với con Lupin (vì cháu đã lớn rồi, XM muốn tập cho cháu phải biết chu toàn trách nhiệm cho quen), từ đi bác sĩ đến tắm rửa XM chỉ lo ăn thôi vì ban ngày con gái XM phải đi học (có lẽ vì lo cho Lupin ăn nên nó theo XM nhiều cũng nên). Tối đến, Lupin ngủ dưới sàn cạnh chân giường của con gái XM trong một cái ổ nằm bằng nhung có lông mềm êm ả. Vì sợ hôi mùi chó cho nên cứ vài ngày hay một tuần là XM phải gom hết đồ của chó, từ cái ổ nằm, mền đắp, đồ chơi thú bông của chó cho đến khăn lông tắm chó đem giặt hết cho nó vệ sinh. XM dặn con gái không được cho chó ngủ chung giường vì chó có sạch cách mấy cũng có mùi chó, ôm giỡn nựng chơi chút xíu thì mẹ ok! Đó là vệ sinh tối thiểu, nhất là con hay bị dị CỎ THƠM

ứng với bụi bặm, lông thắm. Phải tự biết giữ gìn cho mình, you have to take care of your self, ok? Con gái XM gạt đầu.

Con chó này cái gì cũng được hết, chỉ tội cái lông nó rụng nhiều quá! Đó là lý do XM không muốn con gái XM cho chó ngủ chung giường như bao nhiêu người khác. May mà con gái XM biết nghe lời cho nên chú chó cũng biết thân biết phận, tối đến là phóc ngay vào cái ổ nằm im ru thấy thương gì đâu. Chó nuôi trong nhà nên rất sạch, một tuần tắm một lần. Nó rất ngoan ngoãn, không bao giờ pee pee (tiểu) hay poo poo (tiêu) trong nhà trừ khi ban đêm bị chột bụng, bình thường ban ngày hề muốn đại tiện là chạy ra cửa sau đứng sủa, nó ít khi đi đại tiện ban đêm. Cũng có đôi khi ban đêm đột xuất ăn uống sao đó nên mắc tiêu tiểu bất ngờ thì nó đi lên đi xuống cầu thang mấy lần, XM hoặc con gái nghe tiếng chân nó lọc cọc trên sàn gỗ là biết nó muốn đi rest room nên thức dậy mở cửa cho nó đi ra ngoài thế là xong. Tội nghiệp! Có một đêm Lupin bị đau bụng, nó khôn lắm! Không làm ồn ào đánh thức mọi người, không "đi" trong sàn rest room trên lầu mà đi xuống rest room dưới nhà "làm" tùm lum dưới sàn rồi nằm ngay cửa để chặn lại sợ mọi người đạp phải, (có lẽ nó biết mình bị bệnh không đủ sức lên xuống cầu thang nhiều lần nên đã chọn rest room dưới nhà rồi nằm luôn ở đó).

Con gái XM là người dậy sớm nhất để cho Lupin ra ngoài đi vệ sinh, không thấy Lupin trong cái ổ nằm dưới chân giường của cháu, cháu đi xuống nhà tìm Lupin và kể lại rằng: "Mẹ! Lupin khôn lắm mẹ! Lupin bị đau bụng tiêu chảy nhưng không dám đánh thức con dậy, Lupin ị tùm lum trong rest room dưới nhà, nó nằm chặn ngay cửa rest room không cho con vào mà có vẻ mệt mỏi lắm! Thấy con đến gần Lupin chỉ đứng dậy chứ không di chuyển đi chỗ khác, cái đuôi cụp xuống, cử chỉ có vẻ sợ sệt như đã phạm lỗi gì vậy! (Đây là lời viết suông sê của XM chứ thực ra con gái của XM nói vừa tiếng Anh vừa tiếng Việt xen kẽ). Con nhìn vô thấy dưới sàn rest room hình như có những đốm đen đen loang lổ, con vói tay bật đèn lên mới biết là Lupin bị bệnh, bữa nay con sẽ đưa Lupin đi bác sĩ". XM nghe vậy lật đật dậy để chính tay dọn dẹp vì sợ cho con gái làm không sạch, nhìn thấy XM hình như Lupin biết được mọi người đã nhìn thấy "xú ối" của mình nên nó nằm tránh qua một bên, cặp mắt vẫn còn mệt mỏi nhưng ánh lên vẻ e dè như biết lỗi của mình. Thấy đáng nằm cụp đuôi sợ sệt của Lupin, XM thương quá đưa tay vuốt đầu Lupin an ủi cho nó đỡ sợ: "Tội nghiệp Lupin quá! Đây là việc ngoài ý muốn ai ngờ la mắng Lupin, Lupin ngoan nhe! Một lát tắm rửa cho Lupin sạch sẽ rồi Mimi (tên con gái XM) cho Lupin đi bác sĩ lấy thuốc uống cho hết bệnh nhe!".

Nó vẫn nằm bẹp nhưng cái đuôi hơi vẩy nhẹ chứng tỏ nó nghe hiểu, và nhìn XM với cặp mắt như thăm cảm ơn XM đã thông cảm và dọn dẹp dùm cho nó những đồng "ngoài ý muốn" kia. May mà bên Mỹ có đủ thứ nước thơm, nước khử trùng để mình lau rửa, dọn dẹp sàn nhà cho sạch sẽ chứ không thật XM không biết phải làm sao. Tánh XM kỹ, sợ dơ lắm! XM phải đeo bao tay, tốn gần hết cuộn giấy paper towel, xịt lung tung nước gì có thể dùng được là dùng, sau cùng mới xịt đến nước thơm sàn nhà và nước thơm không khí. XM phải tự tay mình làm mới chắc ăn, và phải làm đi làm lại nhiều lần không còn nghe mùi hôi nữa mới yên tâm.

Nuôi Lupin chỉ bị một lần đó là cực nhất thôi, còn ngoài ra nó rất ngoan đem lại niềm vui cho mọi người trong gia đình, nhất là con gái vui là XM vui rồi. Lupin rất thích chơi đá banh, cứ hay ngậm trái banh đồ chơi hay con thú nhồi bông của nó đem lại thả trước mặt mình bắt chơi với nó, mình phải thấy trái banh ra xa rồi phải chạy theo giành giật với nó, hào hứng như một trận so tài thật thụ nó mới chịu. Con gái XM còn dạy nó biết "bonjour", con gái XM hay ra lệnh:

- Lupin come here!

Nghe tiếng chủ con Lupin phóng lại ngay, con gái XM ra lệnh:

- Sit! Sit here.

Lupin ngồi ngay xuống trước mặt con gái XM, chống thẳng hai chân trước, mắt ngó lên chờ đợi. Con gái XM chìa tay ra lệnh tiếp:

- Shake hand! Bonjour! Bắt tay!

Con gái XM nói luôn ba thứ tiếng, vậy mà Lupin hiểu, nó dơ một chân trước ra cho mình nắm. Mỗi lần như vậy, Lupin được thưởng một miếng đồ ăn mà nó thích. Sau này chỉ cần nói một tiếng "Shake hand hoặc bắt tay hay bonjour" thôi chứ không cần phải nói cả ba ngôn ngữ, là Lupin tự động đưa tay cho mình bắt. Lupin còn có tài chụp bắt đồ ăn thả lên cao rơi xuống rất chính xác, XM hay nhéo một miếng cheese (phô mai) thả lên cao, Lupin há miệng nhảy lên đón ngon lành, Lupin rất thích chơi trò này (được ăn ai mà không thích). Có một lần, bạn XM đem con chó của bạn đến nhà chơi với con chó của XM, con chó của bạn XM thuộc loại "thứ dữ" con nhà giàu, được huấn luyện qua trường lớp đẳng hoàng (dĩ nhiên là phải tốn nhiều tiền rồi). Bạn XM dơ hai ngón tay lên giả làm cây súng chĩa ngay con chó của bạn miệng hô: "chéo!..." một tiếng, con chó của bạn giả bộ chết ngã lăn quay trên sàn nhà nhắm mắt lại, nằm ngửa đưa bốn vó lên trời ai cũng cười ngất. XM cũng bắt chước chỉ cho con Lupin như vậy, nhưng con chó của XM chỉ lom lom nhìn vào ngón tay của

XM chờ thức ăn thôi chứ không biết giả chết, XM không muốn tốn tiền cho chó học những cái mà XM nghĩ là không cần thiết cho nên... xù.

Con gái XM vì phải đi học sớm nên dậy trước nhất, còn XM thì ngủ trưa trờ trưa trật mới chịu dậy, con Lupin cứ quanh quẩn đi qua đi lại trước cửa phòng của XM chờ XM ngủ dậy chứ không dám cào cửa đánh thức, trừ khi có người nhấn chuông cửa thì nó mới chỏ mõm vào khe cửa phòng ngủ của XM mà sủa ồm ồm ra cái điều cho biết có khách tới nhà đấy! Nó rất ham chơi, hờ ra một cái là chạy mất tiêu, mà hể mình đuổi theo nó thì nó lại càng chạy mau hơn. Chạy được một quãng xa nó đứng lại quay nhìn xem mình có đuổi theo không, nếu mình đứng yên thì nó chơi quanh quẩn gần đó, nhưng hể mình vừa bước tới là nó cắm đầu cắm cổ chạy một mạch. XM giận quá bỏ về không thèm đuổi theo nữa! Một lát sau nó chơi chán rồi thì tự động đi về nhà nằm trước thềm cửa chờ chứ không dám sủa, độ một tiếng đồng hồ sau XM ra mở cửa đã thấy "công công" nằm chờ sẵn rồi. XM giận quá lấy cái roi mây đập xuống đất miệng hét ồm ồm:

- Lupin! Tại sao mày hư vậy! Ngày nào cũng cho đi bộ ra công viên chơi, mà hể xềnh ra một cái là mày chạy mất tiêu, phải phạt mày mới được, không cho ăn nữa nghe chưa!

Chẳng biết nó có hiểu được hay không nhưng lần nào cũng vậy, hể trốn đi chơi về là riu riu cụp đuôi lại, mắt lăm lăm lét lét nhìn XM cầm roi dọa nạt, biết thân biết phận khúm núm đi vào nhà chứ không dám thẳng đuôi mừng rỡ. Mà lạ một điều là tại sao nó biết đường về nhà XM phục thật đó! Vì nó đi chơi xa lắm chứ không phải đầu đường hoặc cuối đường rồi thẳng một đường về nhà đâu. Có một lần con gái XM khám phá Lupin không có nhà, XM mới chợt nhớ ra hồi nãy có mở cửa ra lấy thư, con Lupin lại lén đi chơi nữa rồi! XM với con gái lái xe đi tìm hết xóm này qua xóm khác, ngõ nào cũng lái vào mà chẳng thấy nó đâu cả. Vậy đó mà về nhà chờ là một lát thấy nó lót tót từ đằng xa chạy về, không hiểu sao mà nó nhớ đường được hay thiệt!

Năm 2017 Lupin được 12 tuổi, nếu tính theo tuổi người thì nó đã 84 tuổi. Lupin bắt đầu làm biếng, không còn trốn đi chơi như mọi lần nữa, cho đi bộ thì chỉ đi được một quãng ngắn thôi, rồi thì nín giây lại nằm vật ra đó. Có bị la mắng thì cũng đứng dậy đi thêm được dăm ba bước rồi cũng đứng ì ra đó, con gái hay XM phải bế nó về nhà. Sau đó Lupin đổ bệnh tùm lum, đầu tiên là bị sạn thận phải mổ, nằm nhà thương tốn hết 1200 đô la. Cái ý y của XM là không mua bảo hiểm cho Lupin (cứ tưởng nó giống như con chó trước, mạnh cuồi cuội mua làm gì cho tốn tiền).

Bây giờ đừng chuyện mới thấy tai hại, con gái giữa của XM lúc đó đang là cô giáo dạy lớp 7, cháu đã có việc làm ổn định nên lãnh phần chi trả cho Lupin vì con gái út chưa đi làm (tự cháu offer cho mẹ đỡ tốn kém chứ không phải XM không cho tiền trả). Sau khi mổ thận xong Lupin còn bình lai rai mà mỗi lần đi bác sĩ là không dưới hai trăm vì không có bảo hiểm, lúc đó XM mới nói với con gái:

- Con thấy không? Nuôi một con chó là phải tốn tiền y như nuôi một đứa con vậy, chưa kể là mình phải hao tổn tinh thần. Nó bình mình tội nghiệp, nó chết mình thương mình nhớ chứ có phải yên đâu. Bây giờ Lupin bình như vậy, chẳng lẽ mình bỏ thí không chữa chạy? Mà chữa chạy thì tốn tiền y như con thấy đó! Cái dở của mình là không chịu mua bảo hiểm cho chó, cứ tưởng nó mạnh cuối cuội rồi chết già, đâu có ngờ nó đổ bệnh như vậy. Mẹ không có tiếc tiền, nhưng mẹ muốn show cho con thấy cái bổn phận, cái trách nhiệm và sự tốn kém trước khi mình quyết định làm một việc gì. Mai mốt Lupin mất rồi mẹ không muốn nuôi một con vật nào nữa hết, vì nuôi bất cứ con vật nào cũng vậy, vừa tốn tiền, vừa mất thì giờ mà lại phải có trách nhiệm đàng hoàng. Chưa kể nó chết mình đau, mình buồn, mình thương mình nhớ con thấy không?

Con gái XM gạt đầu không nói gì, một thời gian sau sức khỏe Lupin dần dần kém hẳn, mắt mờ chân yếu không còn nhanh nhẹn như xưa nữa, thấy phôi mai cho Lupin nó cứ bị chụp huyệt hoài. Nó không còn lên lầu nằm vào trong cái ổ dưới chân giường con gái XM nữa! Mà nằm luôn trên salong ở trong phòng family room dưới nhà, may mà salong da nên cũng dễ lau chùi, XM thấy vậy mới đem cái ổ nằm của nó xuống đặt ngay trên thảm lò sưởi để nó khỏi phải dùng sức nhảy lên nhảy xuống trên ghế salong. Thương một cái là già yếu bệnh hoạn như vậy mà không bao giờ phóng uế bậy bạ trong nhà, muốn đại tiện thì từ từ chậm chạp đi ra cửa kiếng phía sau nhà chờ cho người mở cửa, rồi ráng lết ra vườn sau xa tít tận bãi cỏ đằng xa mới đại tiện, xong nó từ từ đặt đít xuống sát cái sàn deck lết đi một quãng để chùi cho sạch mới đi vào nhà, thấy thương gì đâu.

Có một lần đưa chó đi check up về, con gái XM khóc quá trời. Cháu nói với XM là bác sĩ đề nghị nên cho Lupin "chết nhân đạo" vì Lupin bị bệnh tim nặng lắm không còn sống được bao lâu nữa, nếu cố chữa chỉ tốn tiền và biến chứng ra nhiều bệnh khác làm Lupin mệt thêm mà thôi! (Hèn gì sau này cho Lupin đi bộ nó cứ thè lưỡi ra thở hổn hển, tưởng nó làm biếng ai dè nó bị bệnh). Con gái XM chờ thêm một thời gian nữa xem sao rồi mới quyết định, vài tháng sau Lupin bị biến chứng tim phù, phổi có nước, ban đêm cứ ho hành hạch và thở rất nặng nhọc. Con gái XM

cầm lòng không đậu mới quyết định cho Lupin "ngủ giấc ngàn thu". Nhưng XM không chịu vì thấy ban ngày Lupin đỡ hơn, ít ho và thở không khó khăn như ban đêm, XM nói con gái khoang vội để XM đổi thức ăn xem sao, dù biết càng cố giữ mạng sống Lupin lại bao nhiêu thì càng tốn thêm tiền bấy nhiêu, nhưng XM thương nên tốn tiền cũng mặc. Bình thường Lupin hay ăn cà rốt sống với broccoli (bông cải xanh) trộn chung với thịt gà, thịt bò trong hộp làm sẵn bán ngoài tiệm, bây giờ XM đổi lại làm chín cà rốt với bông cải xanh cho Lupin ăn vì sợ để sống có thể nó bị dị ứng nên ho nhiều. Nhưng kết quả cũng chẳng thấy khác gì, càng ngày Lupin càng ăn ít đi và không còn giống với trái banh hay con thú bông mà nó thích nữa! Đêm đến thì thở hổn hển hển, ho nhiều khiến XM sốt cả ruột. Đi check up thêm mấy lần nữa (mỗi lần đi là mỗi lần móc tiền túi trả mệt nghỉ vì không có bảo hiểm), thấy Lupin không bớt mà càng ngày càng nặng thêm XM mới đồng ý với con gái và bác sĩ cho Lupin "chết nhân đạo".

Bốn giờ chiều thứ bảy, ngày 4 tháng 3 năm 2017, cả nhà XM đưa Lupin đến nhà thương thú y để bác sĩ thực hiện cái chết nhân đạo cho Lupin. Tội nghiệp vừa bước xuống xe, Lupin nhìn thấy ngôi nhà thương là rì lại không chịu đi nữa, nó biết mỗi lần vô đây là bị chích đau, cho nên cứ mỗi lần đi bác sĩ là nó không chịu vô. Con gái XM nói mẹ đi trước đi để Lupin chạy theo, Lupin rất thích XM, bất kỳ ở đâu, cứ nhìn thấy XM là nó phóng chạy theo ngay, cho nên con gái mới nói XM đi trước để dụ nó. Vào đến một căn phòng trống, trước khi gặp bác sĩ, XM xé một bao "Dog treat" (thịt khô) mà Lupin thích ăn nhất, nhưng vì bị bệnh nên phải kiêng không được ăn. XM cho nó ăn bằng thích hết thì thôi! Người y tá bê ra một cái tô nhỏ cho nó uống nước, cả nhà xúm lại nói chuyện đùa giỡn và đọc kinh cho nó nghe. Con gái XM còn lấy đất sét trắng in bốn cái dấu chân của Lupin để làm kỷ niệm, sau đó người y tá bế Lupin vào phòng để bác sĩ gắn một cái ống màu xanh nhỏ xíu vào chân trước của nó. Ít phút sau bác sĩ đi ra cùng với người y tá khi nãy và con Lupin trên tay. Lupin nhìn thấy "người nhà" thì cứ nhảy chơi chơi, ngoáy tít cái đuôi đứng ngồi không yên trong tay người y tá. Sau khi giải thích cặn kẽ, bác sĩ hỏi gia đình XM có ready chưa? Nếu đã sẵn sàng rồi thì bác sĩ sẽ chích cho Lupin ngủ trước chứ chưa phải chết ngay đâu. Cả nhà XM đồng trả lời oke và vuốt ve Lupin một hồi nữa mới chịu thôi, trong khi bác sĩ quay vào phòng lấy thuốc, người y tá ôm Lupin vuốt ve nói lời an ủi với nó. Tội nghiệp Lupin nó vô tư mừng rỡ đâu biết gì, cứ ngoáy tít cái đuôi ngó qua ngó lại tìm kiếm, tưởng như mình sắp được ăn món ăn mà nó ưa thích hồi nãy vậy.

Bác sĩ đi ra cầm theo một ống thuốc an thần, người y tá bế chó lên vừa vỗ về nó vừa giữ cái chân có gắn cái ống nhỏ màu xanh để bác sĩ chích thuốc an thần cho Lupin. Tội nghiệp Lupin đang ngó ngoáy tìm kiếm bổng từ từ nghèo dần sang một bên, mắt lơ lơ khép lại. Người y tá đặt cho Lupin nằm ngay ngắn lại trên cái bàn nhỏ trước mặt gia đình XM, đầu gát lên hai chân trước thờ đều. XM và hai con gái khóc quá trời, vừa khóc vừa đọc kinh cho Lupin chóng được siêu thoát, ông xã XM có lẽ là đàn ông nên cứng cỏi không khóc nhưng cũng nhắm mắt lại, ngồi lúi vào một góc đọc kinh cho Lupin. XM đến gần bên Lupin, vén lỗ tai Lupin lên, ghé miệng đọc vào trong lỗ tai của Lupin danh hiệu: "Nam Mô A Di Đà Phật" thật nhiều lần cho Lupin nghe. Một lát sau thấy Lupin thờ nặng nhọc quá, tuy là đang ngủ nhưng cái lưỡi thè ra ngoài như không còn hơi sức nữa. Con gái XM thấy tội quá, vừa khóc vừa chạy vào gọi bác sĩ cho Lupin đi nhanh một chút cho đỡ tội. Bác sĩ và y tá đi ra, người y tá vịn vào người Lupin đưa cái chân có gắn ống của Lupin ra để bác sĩ chích thêm một mũi nữa (XM không có hỏi đó là thuốc gì). Chỉ trong tích tắc, Lupin không còn khó thở nữa, lưỡi Lupin thụt vô và nhẹ nhàng từ từ chìm vào "giấc ngủ ngàn thu". Bác sĩ đặt ống nghe lên tim của Lupin và xác định với gia đình XM là Lupin đã "tiêu diêu miền Cực Lạc". Người y tá vuốt ve sửa cho Lupin nằm ngay ngắn trở lại và chia buồn với gia đình, bác sĩ ôm con gái XM an ủi vì cháu khóc nhiều quá! Trước khi ra về, quay nhìn Lupin nằm như ngủ trên bàn, mồm gát lên hai chân trước thấy thương gì đâu, chỉ có hai con mắt còn hơi hé mở, XM thương quá chạy lại vuốt mắt cho Lupin nhắm lại, đặt một nụ hôn lên trán nó thì thấm trong nước mắt: "Vĩnh biệt! Lupin ngủ ngoan về với cõi Phật nhe! We love you, we will miss you all our life. R.I.P"

Từ đó con gái XM không bao giờ mở miệng xin nuôi một con chó nào nữa hết! Nhưng đầu tháng 3 vừa qua là giỗ đầu một năm của Lupin, con gái XM nhắc lại: "Mẹ có nhớ Lupin không?" (chứng tỏ là cháu vẫn chưa quên). XM thấy tội nghiệp nhưng quyết dần lòng không được yếu mềm nên chỉ an ủi cháu: "Mẹ nhớ! Nhưng mà thôi con ơi! Mẹ sợ nuôi chó lắm rồi, nó chết mình buồn mình thương con không nhớ sao? Mai mốt con lập gia đình ở riêng rồi nếu con không sợ khổ thì con cứ nuôi. Chứ bây giờ mẹ già rồi cực lắm con ơi!". Con gái XM không nói gì nhưng XM biết trong lòng nó rất muốn nuôi một con chó khác. Thôi thì để tùy duyên vậy....

THU MUỘN

Thu qua, không gợn hơi may,
Mưa rơi không lạnh,
rừng cây xanh đều
Lá vàng chưa hiện bao nhiêu
Nắng tơ còn đọng dáng chiều lửng lơ.

Năm nay thu lại hững hờ
Dòng sông chảy nhẹ, đôi bờ cỏ xanh
Chim muông chao lượn tung hoành
Mùa thu chậm chạp, vô tình, lạ thay!

HÀ BÌNH TRUNG

(Trích từ “Thuở Ấy Yêu Nhau”, 2005)



TIẾC THU

Cúc vàng quuyến rũ thu đi
Để ta thơ thần ướm mi đợi chờ
Để ta thương tiếc giấc mơ
Để ta dệt mãi vần thơ ngậm ngùi.

QUỲNH ANH PHẠM ÁNH BÍCH

(Trích từ “Tình Trong Cõi Mộng”, 1998)

THU

Thu sang trong nắng hanh vàng
Gió lay mơn trớn nhẹ nhàng lá rơi.
Mây thu ửng sắc lưng trời
Hồ thu soi nắng sáng ngời thủy tinh.
Vài con chim lượn chao mình
Rừng thu vàng đỏ đượm tình nước mây.
Hoàng hôn nhuộm thắm phương tây
Chim bay về tổ từng bầy kêu sương.
Thu về bao nỗi nhớ thương...

HOÀNG TRÙNG DƯƠNG



THU SANG ĐẤT KHÁCH

Chợt nghe tiếng ngỗng quê nào
Gió se se lạnh, trời cao mây vờn
Quanh co mấy nẻo đường trần
Mù xa biển Bắc, trắng ngần mây Nam
Chiều không nắng muộn ngày tàn
Cây khô lá rụng nghe vàng vổ Thu
Trời âm u, đất âm u
Chân quen nẻo thuộc,
tiễn đưa mộng hồn
Mai này hoa tuyết vào Đông
Một thời gian đợi,
một không gian chờ.

VƯƠNG ĐỨC LỆ

(Trích từ “Thơ Giữa Đời Thường”, 2005)

TỪ KYOTO ĐẾN OSAKA

* Nguyễn Quý Đại *

Từ Tokyo 東京 đi Kyoto 京都市 513.6 km, giá ticket là 13.600 yen (ca.100 €) tàu nhanh Shinkansen (Superexpresszüge) tốc độ 400 km/h nhưng chỉ chạy khoảng 280 - 320 km/h. Du khách xuống trạm cuối, mỗi toa có hai nhân viên mặc đồng phục đứng cúi đầu chào và sau đó xách dụng cụ lên tàu làm vệ sinh, lau chùi, hút bụi sạch sẽ. Khoảng 10 phút thì cho du khách tiếp tục hành trình, tàu đầy đủ



tiện nghi có WiFi, mỗi toa tàu ghé ngồi theo hàng ngang là 3-2 (5 chỗ ngồi rộng rãi, khoảng 15 hàng dọc) chạy rất êm, khởi hành đúng giờ, thời gian đến Kyoto hơn 2 tiếng, chạy qua những đồng quê xanh tươi

ruộng lúa, nông trại trồng rau trong nhà kính... nhà lợp ngói màu nâu khang trang, xa xa là đồi núi với sương mù. (Ở Âu Châu đi tàu lửa qua các làng quê phần lớn nhà lợp ngói đỏ, không có ruộng nước, nhưng có nhiều cánh đồng rộng trồng bắp, lúa mì, củ cải, vườn nho, táo. Vùng Bavaria trồng nhiều dây hopfen, lấy hoa để nấu bier... Các rừng thông xanh dù mùa đông băng giá)

Kyoto nằm trên đảo Honshu có diện tích 827,90 km² dân số 1.472.027 và mật độ khoảng 1778 người / km². Kyoto chữ Hán nghĩa là (Kinh Đô) có lịch sử hơn 1000 năm từ năm 794 đến năm 1869 thì Kinh đô cổ này dời về Tokyo (Đông Kinh), nhưng Kyoto vẫn được xem là vùng trung tâm chính trị, văn hóa, tôn giáo, là một trong những thành phố đẹp được bảo tồn lâu đời.

Kyoto nổi tiếng với nhiều ngôi chùa Phật giáo cổ kính, khu vườn thượng uyển, cung điện Hoàng gia, có 3 địa điểm đặc biệt liên quan đến Hoàng gia ở Kyoto, đó là cung điện Hoàng gia nơi ở của các vị Thiên hoàng trong nhiều thế kỷ, biệt thự Hoàng gia Katsura, một trong những công trình kiến trúc cầu kỳ nhất nước Nhật, và biệt thự Hoàng gia Shugaku-in, một trong những khu vườn rất đẹp.

Đền Shinto và những ngôi nhà gỗ truyền thống, ngoài ra còn lưu giữ nếp sinh hoạt văn hóa lâu đời. Trong chiến tranh thế giới thứ hai, Kyoto cũng bị các cuộc không kích hư hại nặng nề, Kyoto có 11 quận là: Higashiyama-ku; Kamigyō-ku; Kita-ku; Minami-ku; Nakagyō-ku; Nishikyō-ku; Sakyō-ku; Shimogyō-ku; Ukyō-ku; Yamashina-ku. Có 14 ngôi đền và đền thờ Thần đạo. Năm 1994 được UNESCO công nhận là những Di sản thế giới, gồm các ngôi đền Kamo (Kami và Shimo), Kinkakuji, Kyō-ō-Gokokuji (Tō-ji), Kiyomizu-dera, Daigo-ji, Ninna-ji, Saihō-ji (Kokedera), Tenryū-ji, Rokuon-ji (Kinkaku-ji), Jishō-ji (Ginkaku-ji), Ryōan-ji, Hongan-ji, Kōzan-ji và lâu đài Nijo.

Kyoto kiến trúc xây dựng theo lối cổ điển, đường phố giống hình bàn cờ. Kyoto cao hơn mực nước biển 1000 m nên không bị ngập lụt, là trung tâm sản xuất áo kimono. Công nghiệp nặng sản xuất hàng điện tử, đây là nơi có trụ sở của các hãng: Nintendo, OMRON, Kyocera, và Murata Machinery. Hãng Wacoal lớn cũng hoạt động ở đây. Gồm 40 trường Đại học và Cao đẳng là một trong những trung tâm học thuật: 3 trường Đại học nổi tiếng lớn nhất là Đại học Doshisha, Đại học Kyoto và Đại học Ritsumeikan. Trong số đó, Đại học Kyoto được xem là một trong những đại học danh tiếng, nhiều người xuất thân trường này được giải Nobel và huy chương trong các lĩnh vực. (1)

Ga Kyoto lớn thứ nhì sau Tokyo, cao 15 tầng, bao gồm một trung tâm mua sắm lớn, khách sạn, rạp chiếu phim và siêu thị Isetan. Tuyến đường tàu nhanh Tōkaidō Shinkansen cũng như tất cả các tuyến đường tàu địa phương đều được kết nối tại đây.



Buổi tối đi dọc theo dòng sông Kamo-Shirakawa rất thơ mộng, đến khu phố Gion với nét đẹp của một Kyoto cổ kính, các restaurant sang trọng, lồng đèn treo trước cửa ánh sáng mờ ảo, những hàng cây xanh gió mát, con đường của giới ăn, uống trà

thường thức trình diễn văn hóa Maiko, nơi này những phụ nữ Nhật mặc kimono, các kiểu tóc được trang điểm cầu kỳ với lược và trâm, trang điểm khuôn mặt trắng bệch mắt tô đậm cùng đôi môi đỏ rực, đi giày gỗ cao. Họ là Geisha và Maiko sống theo nét văn hóa độc đáo truyền thống Nhật. "Kỹ nữ Nhật" đem niềm vui đến cho mọi người phục vụ nghệ thuật văn hóa lành mạnh có nhân phẩm như: thi ca, nhã nhạc, thư pháp, trà đạo, vũ múa có duyên dáng yêu kiều, chơi nhạc cụ như: đàn Shamisen, đàn Koto. (Geisha không phải gái điếm mà chỉ là những người rót rượu và đàn hát trong các bữa tiệc được đào tạo có trường lớp, không được phép có mối quan hệ với bất kỳ người đàn ông nào khi họ đang hành nghề, khi kết hôn thì phải kết thúc sự nghiệp).

Khu phố cổ yên lặng không có một tiếng còi xe, thực khách ngồi quanh bàn, lò nướng với ánh lửa bập bùng. Món thịt bò Kobe hấp dẫn, đến Nhật không thưởng thức món này thì thiếu sót, vì tò mò hương vị của nó như thế nào mà nhiều người đều muốn ăn, chúng tôi cũng thử một lần cho biết, Kobe Beef Steak 130 gram giá 21600 Yen # 169.96 €! Đi qua con đường này nhớ về phố Hội An trước 1975 vào ngày rằm trung thu đường phố cũng treo nhiều lồng đèn lung linh dưới ánh trăng vàng mát dịu. Hơn 300 trăm năm trước người Nhật đã mang văn hóa của họ đến Hội An. Ngày nay phố Hội An đời sống không còn yên tĩnh như xưa, vì nhiều du khách đến thăm, các tour không đồng từ Tàu sang rất ồn ào, thiếu văn hoá làm mất vẻ đẹp thanh lịch cổ kính xưa nay!

Khu chợ Nishiki Market ở Tokyo mở cửa đến 20 giờ. Vì thời tiết ở Nhật hay mưa nên tất cả các khu chợ bên trên đều có mái hình vòm cung, nếu du khách mua các mặt hàng như mỹ phẩm, thuốc bổ... trên 5000 Yen sẽ được miễn 8% hay 5% tiền thuế tiêu dùng (Tax free). Đối với các mặt hàng điện máy, điện tử, điện gia dụng... cần phải mua ít nhất trên 10.000 Yen để được giảm thuế. Áo quần phần lớn được sản xuất từ Việt Nam và Tàu. Hàng Outlet hạ giá một cái áo sơ mi đẹp của VN chỉ có 10\$, trong khi mua ở Sài Gòn trong tiệm sang phải trả 25€. Đời sống ở Nhật tuy đắt đỏ hơn nhưng không có gì là tuyệt đối. (ở Đức tiền thuế tiêu dùng thực phẩm 7% các món hàng khác 19%). Đến Kyoto phải đi đến các Đền, Chùa biết thêm về văn hóa và đời sống tâm linh của người Nhật. Đến các Đền, Chùa những con đường phía trước nhiều cửa hàng bán hàng lưu niệm, trà, cho thuê áo Kimono. Họ mời ăn thử

các loại bánh kẹo, các món cải chua ăn thử một vòng. Ai thích thì mua người bán rất lịch sự trên môi luôn nở nụ cười.

Đền Fushimi Inari Taisha (伏見稲荷大社).

Khu thánh địa Fushimi Inari-taisha có diện tích khoảng 870.000m², phần lớn trồng cây tùng là nơi có một không gian thờ tự uy nghiêm, thành kính. Cũng như tất cả đền thờ Thần Inari khác, kiến trúc của đền Fushimi Inari-taisha bao gồm cổng đền chính (楼門/torii), cổng vào lầu các, chính điện (御本殿? go-honden). tham đạo (sando), bồn nước thanh tẩy (temizuya), nhà diễn kịch, Thần lạc (kagura), nhà dâng lễ vật (haiden), mỗi kiến trúc mang một nét đặc trưng riêng.



Mái lợp của đền là màu nâu sậm, màu rêu, rải rác trong sân là vô số các pho tượng con cáo bằng đá được tạc tỉ mỉ, nhiều hình dạng và kích cỡ khác nhau. Tượng con cáo ngậm chìa khoá

trong miệng tại cổng chính của đền Fushimi Inari-taisha. Theo quan niệm của người Việt chúng ta con cáo bị đánh giá là con vật có tính gian trá và xảo quyệt nên thường gọi "con cáo già", qua các truyền cổ tích cũng như phim hoạt hoạ đều châm biếm con cáo. Nhưng đối với người Nhật hình tượng con cáo biểu tượng cho sự linh hoạt, cần mẫn và thông minh... đó là lý do mà linh vật tượng con cáo trắng được chọn làm hóa thân của nữ thần Inari huyền thoại. Mỗi quốc gia có một thần tượng thờ cúng theo tín ngưỡng của họ. Người Chiêm Thành ở miền Trung VN thờ thần Shiva còn được tạc dưới nhiều biểu tượng khác nữa, như: dưới hình thức cái phù linh Linga, một trụ đá tròn trên một cái đế dùng hứng nước phép khi hành lễ, là biểu tượng cho sức mạnh và sự sinh tồn của loài người, sự phối hợp giữa người đàn ông (Linga) với người phụ nữ (Yoni) –

biểu tượng về sự thống nhất giữa Âm và Dương, tức là giữa Linga và Yoni nguyên lý của sự sinh tồn và phát triển.

Đường dẫn lên Đền là một con đường mòn, đi dưới cổng Torii (cổng là 2 cột gỗ lớn đỡ 2 thanh xà bên trên) khoảng 10.000 cổng sơn màu đỏ rực rỡ trải dọc con đường dài 4 km quanh co và dốc, đi tới đỉnh núi có hàng chục ngàn gò (塚? tsuka) để thờ phụng riêng... Số người lên trên đồi cao 233m rất ít, tùy theo sức khỏe của mỗi người, đi lên mất khoảng 2 giờ chúng tôi cố gắng đi lên cho đến đỉnh có bảng "Top of the Mountain" trước đền Ichinomine (Kamisha Shinseki) trên bàn thờ cũng hai con cáo ngồi đối diện đeo khăn đỏ ở cổ, không nhang khói hoa lá, những vật phẩm cúng thần là những chiếc cổng torii nhỏ. Dọc theo các đường mòn là những ngôi đền nhỏ và nhiều cánh cổng torii màu đỏ sơn nằm rải rác, đi xuống lưng chừng đồi có nội điện (奥宮? okumiya). Có vài quán nước bán hàng lưu niệm cho du khách dừng chân.

Trong tín ngưỡng của Thần Đạo, chiếc cổng torii mang ý nghĩa tượng trưng cho mốc không gian chuyển tiếp giữa thế giới trần tục và cõi linh thiêng, là cửa ngõ để đi vào thế giới của thần linh. Theo tục truyền người theo tín ngưỡng Inari và có ước nguyện mong thành sự thật thì phải đi qua hết những cánh cổng này. Cũng có thuyết giải thích rằng những cánh cổng lớn này là do những người theo tín ngưỡng Inari từ thời Edo cúng dường. Những chiếc cổng với màu đỏ đặc trưng cứ thế tăng lên, trở thành một nét đặc trưng của ngôi đền Fushimi Inari huyền thoại, về sự giao hòa giữa Thần đạo và Phật giáo tồn tại và phát triển theo thời gian.

Vị thần được thờ ở đền Fushimi-Inari-taisha là thần Inari-Daimyōjin được tôn thờ là vị thần của Gạo và rượu Sake, nổi tiếng linh ứng đối với những lời cầu nguyện về kinh doanh thịnh vượng, mùa màng thu hoạch tốt. Cầu xin thần Inari-Daimyōjin phù hộ gia đạo bình an, giao thông an toàn, thăng hoa trong nghệ thuật... Hàng năm có 2,7 triệu người đến cầu nguyện, họ mang nhiều cổng Torii nhỏ đặt ở đền để tạ ơn vì ước nguyện của họ thành sự thật.

Kinkaku-ji (kanji: 金閣寺, The Golden Pavilion)

Kim Các Tự, chùa Gác Vàng tên phổ thông của chùa Rokuon-ji (kanji: 鹿苑寺: Lộc Uyển Tự, chùa Vườn Nai) ở Kyoto. Năm 1393 thì ngôi chùa này được xây dựng để dùng làm nơi nghỉ cho tướng quân Yoshimitsu Ashikaga (1358- 1408). Nơi này không gian rất thanh tịnh, hòa hợp với thiên nhiên. Bao quanh Chùa là hồ nước

lớn, xanh ngát và những hàng cây tùng được cắt tỉa đẹp đẽ. Xa xa nhìn từ chùa là những dãy núi chập chùng của chốn bồng lai tiên cảnh, sơn thủy hữu tình. Chúng ta viếng cảnh chùa này, tâm hồn mình cũng trở nên trầm mặc. Đời sống kỹ nghệ, điện tử hiện đại của người Nhật luôn vội vã vì công việc, nhưng nơi này lại có một không gian tĩnh lặng hài hòa không vội vã, chùa Kinkakuji nổi bật với màu vàng lóng lánh, chùa mái cong và 3 tầng. Trên đỉnh chùa gắn con phượng hoàng đúc bằng vàng. Đây cũng là biểu tượng của tướng quân Yoshimitsu Ashikaga. Chùa không mở cửa nhưng du khách, cũng như học sinh tới viếng cảnh rất đông, du khách phải xếp hàng mua vé và chỉ có một lối vào và hướng ra một chiều.



Chùa kiến trúc 3 tầng, tầng 1 làm bằng thạch cao trắng, tầng 2 và 3 dát vàng, theo tài liệu trong chùa có tượng Bồ tát, tượng Phật và các vị quan trên thiên đình. Trong khuôn viên chùa hướng đi ra có khu vực ném tiền xu cầu may, gần cổng ra có nhà The Sekka-tei

Tea House và Fudo-do thờ Phật có từ thế kỷ thứ 9 trước chánh điện có lư đồng lớn, khói nhang bay tỏa thơm ngát. Người Nhật dâng hương cầu mong cuộc sống thành công, hạnh phúc, phần đông du khách ăn mặc lịch sự phù hợp với nơi tôn kính thờ phượng.

ARASHIYAMA BAMBOO GROVE 嵐山竹林.

Đến rừng tre chúng ta phải đi qua cầu Togetsukyo còn được gọi là “Cầu vượt Mặt trăng”, cây cầu bằng gỗ này dài 155 mét để qua sông Katsura (桂川). Hai bên dòng sông là những vườn hoa đào xanh, mùa xuân thì hoa nở đẹp muôn màu, trên sông có nhiều thuyền nhỏ cho du khách đi dọc theo sông để nhìn mây trời đồi núi...

Rừng tre với con đường mòn kéo dài khoảng 400m ở khu vực gần đền Nonomiya-jinja băng qua phía bắc của chùa Tenryu-ji rất nổi tiếng, là một trong những địa danh hấp dẫn Kyoto. Rừng tre Sagano thuộc quận Arashiyama, nên gọi là rừng tre Arashiyama. Theo tài liệu rừng tre Sagano có từ thời Heian (794-1185), giới quý

tộc chọn đây là nơi nghỉ dưỡng yên tĩnh. Trên khoảng diện tích rộng lớn, hàng triệu cây tre mọc thẳng tắp ánh sáng và bóng tối hai bên con đường nhỏ thanh bình. Đi qua hết rừng tre lên đồi là rừng tùng xanh tươi, đứng trên đồi có thể nhìn xuống thung lũng của dòng sông Katsura cũng như một phần của Kyoto.

Kumamoto Castle (熊本城 Kumamoto-jō)



Lâu đài Kumamoto 熊本 xây dựng 1469-1487 bởi dòng họ Kikuchi dưới sự chỉ đạo của Katō Kiyomasa. Năm 1661-1667 được phát triển được đổi cách viết Kumamoto từ 隈本 thành 熊本. Khi mới xây

dựng, 2 gia tộc Kato và gia tộc Hosokawa chia nhau phân quyền cai quản lâu đài. Vòng quanh lâu đài có nhiều cây anh đào đủ loại. Khu vực công viên mở cửa cho du khách vào ban đêm khi mùa hoa anh đào đang nở rộ từ cuối tháng Ba đến đầu tháng tư. Điểm đặc biệt vào mùa này là các tòa nhà và cây sẽ được thắp sáng với đèn xung quanh trông rất lung linh.

Lâu đài có chiều dài từ đông sang tây là 1,6 km, từ bắc tới nam là 1,2 km. Diện tích khoảng 980.000 m² (9 km chu vi tại thời điểm xây dựng) với 1 tháp chính, 49 tháp pháo, 18 Yagura và 29 cổng vào. Kumamoto còn gắn liền với những chiến tích lịch sử. Tiêu biểu vào năm 1868, lâu đài này trở thành đơn vị đồn trú chính của quân đội chính phủ ở Kyushu. Năm 1877, lâu đài bị Saigo tấn công, các khu căn cứ bị đốt cháy. Đến năm 1960, lâu đài được xây lại theo kiến trúc cũ bằng bê tông cốt thép. Bên trong có một bảo tàng tái hiện về quá trình xây dựng của lâu đài, nội thất được giữ lại nguyên vẹn như thuở ban đầu. Pháo đài bao gồm hai tòa tháp, một tháp chính sáu tầng cao 30,29 m và một tháp nhỏ hơn. Các vọng lâu được xây dựng rất phức tạp và vững chắc, tường đá cao 13,5 m chung quanh lâu đài là hồ nước rêu xanh.

Yasaka Shrine (八坂神社 Yasaka-jinja)

Đền Yasaka (八坂神社, Yasaka Jinja) tên gọi thời trước là Gion Shrine (祇園神社) là ngôi đền Shinto ở quận Gion, khu phố Higashiyama-ku. Đền Yasaka là một điểm đến nổi bật, cột kèo bằng gỗ sơn đỏ theo kỹ thuật 'mộng nệm đỉnh gỗ', nghệ thuật điêu khắc kiến trúc rất cầu kỳ thẩm mỹ. Đền Gion hay Yasaka Jinja, Đền Yasaka đã có 1.350 năm tuổi và là nơi tôn vinh Lễ hội Gion hàng



năm, theo phong tục truyền thống hấp dẫn và cầu may mắn cho mọi người. Viếng đền Yasaka, du khách qua cổng ra vào 2 tầng, tên Ro-mon. Hai bên cổng có Thần Thiện và Ác

trấn giữ. Qua khỏi cổng thấy con sư tử-chó bằng đá hewn bảo vệ cầu thang dẫn tới đền thờ, qua cổng chính vào khuôn viên Đền Yasaka là một sân khấu múa được trang trí lộng lẫy và thắp sáng với những ngọn đèn lồng đẹp tựa tranh vẽ. Có một máng rửa tay đặt bên cạnh sân khấu, muốn rửa tay ở máng này, hãy múc đầy một gáo nước và đổ một ít ra cả hai tay, sau đó lật gáo lên phía trước để phần nước còn lại chảy xuống rửa sạch tay cầm. Có những sợi dây rơm được bện với những dải giấy trắng ngoằn ngoèo, thể hiện ranh giới ngăn cách với chốn linh thiêng. Đến chính điện có thùng phước sừng. Nếu du khách muốn được phước lành thì ném các đồng xu vào thùng có tiếng kêu leng keng phải lạy hai lạy, vỗ tay hai tiếng, lạy một lạy nữa và cầu nguyện... Đền thần Yasaka cũng là địa điểm quyền năng về tình duyên lớn nhất ở Kyoto. Vị thần được thờ tại đền là thần vợ chồng "Susano no Mikoto" và "Kushinadahime no Mikoto". Họ là những vị thần rất hòa thuận, vì vậy mà ngôi đền này cũng trở thành địa điểm quyền năng về tình duyên nơi này có treo rất nhiều thẻ gỗ (Ema) hình trái tim thể hiện tình yêu. Nơi này còn bức tượng đá nổi tiếng trong

thần thoại là Okuninushi no Mikoto đã cứu con thỏ bị thương, trong khuôn viên đền Yasaka còn có Đền Utsukushigozensha có “dòng nước làm đẹp” phun lên, người ta cho rằng “dòng nước này không chỉ mang lại sự khỏe khoắn cho làn da mà còn giúp làm đẹp từ bên trong tâm hồn. Đây là ngôi đền thờ 3 nữ thần “Munakatasan Joshin”. Trong số 3 nữ thần này, “Ichikishimahime no Mikoto” được cho là đặc biệt xinh đẹp là vị thần của sắc đẹp, nghệ thuật, tiền tài. Vào mùa xuân khi hoa anh đào nở rộ, công viên Maruyama gần ngôi đền, là một trong những địa điểm lý tưởng nhất trong thành phố để ngắm nhìn những cánh hoa màu hồng pha trắng tuyệt đẹp. Gần nơi này cũng có các ngôi Đền, Chùa Chion - In, Kenninji, Kiyomizu-dera Temple 清水寺, Shōren-in Monzeki Temple 青蓮院門跡, Kodaiji Temple 高台寺, Bishamon-do Temple 毘沙門堂門跡(紅葉) ... Đi qua các con phố nhỏ cũng thấy nhiều Đền thờ nhỏ màu nâu sậm hay đen, sân đền rất yên tĩnh.

Tokyo (Đông Kinh) cả ngày đêm hoạt động, người sống động; ngược lại Kyoto (Kinh đô) thì yên tĩnh về đêm. Thành phố cổ trầm mặc với nét thanh lịch theo bản sắc riêng của nó, chúng tôi ở đây 6 ngày trời nắng đẹp chỉ có một chiều mưa, Hotel đều có dù cho khách sử dụng, vào các shopping có túi nylon cho khách bỏ dù vào, đi tự túc không vội vã có thì giờ đi thăm các danh lam thắng cảnh, nhưng rất tiếc các nơi thờ phụng trên bia đá, trên cột, cửa đều viết chữ Nhật mà mình không hiểu là một thiếu sót lớn trong vấn đề nghiên cứu về văn hóa, theo truyền thống thờ Thần của người Nhật. Nhưng đến tận nơi chúng ta cảm nhận được cái đẹp cái văn minh của dân tộc Nhật.

Từ già Kyoto, đi tàu nhanh Shinkansen đến Shin-Osaka Station khoảng 12 phút tiền vé là 1420 yen, (100Yen = 0,79 €) còn các loại tàu khác giá rẻ nhưng thời gian đi lâu từ 30-50 phút. Từ ga Osaka kết nối với các tuyến tàu điện ngầm (OsakaSubway Midosuji Line) xe buýt thành phố các tuyến Hankyu, Hanshin, Keihan, Nankai, Kintetsu đi đến các khu vực trong thành phố. “Enjoy Eco Card” là loại vé có thể lên xuống thoải mái trong ngày các tuyến tàu điện ngầm, New Tram (Nanko Port Town), tất cả các tuyến xe buýt. Giá vé cho người lớn 800 Yen ngày thường, ngày cuối tuần có giá 600 Yen. Vé tàu 1 ngày trên “du thuyền Cruise” 3.300 Yen đi các chuyến thuyền trên sông chạy quanh thành phố.

Osaka là một đô thị sầm uất đứng thứ hai sau Tokyo. Osaka ảnh hưởng những nét sinh hoạt truyền thống của cố đô Kyoto và nét hiện đại của Tokyo. Những khu phố sầm uất trải rộng từ ga Namba

(Minami). Đây là phố rất thu hút với khu Dotonbori nhiều cửa hàng ăn uống, khu vui chơi... khu Shinsaibashi là trung tâm văn hóa của giới trẻ, nơi đây có rất nhiều cửa hàng ăn uống như Okonomiyaki hay Takoyaki. Shinsaibashi là địa điểm mua sắm tiêu biểu ở Osaka. Các tòa nhà thời trang như Etoile Shinsaibashi, hay Shinsaibashi Parco, ngoài ra còn có rất nhiều cửa hàng thời trang khác từ Uniqlo, GAP... các thương hiệu nổi tiếng thế giới. Đặc biệt là các quán bar, club giải trí về đêm rất nhộn nhịp, du khách trẻ có thể thoải mái vui chơi thâu đêm.



Từ xa thấy tháp Tsutenkaku - là đài quan sát cao 103m. Tiền vé lên tháp 500 Yen có thể quan sát toàn thành phố. Đặc sản “Tsutenkaku Parfait” các món bánh ngọt và các tiệm cafe thơm ngon. Shinsekai được gọi là biểu tượng của

Osaka là địa điểm tập trung các quán ăn bình dân, các biển hiệu rực rỡ, du khách đến đây để ăn thử món Kushikatsu nổi tiếng. Taiyaki là chiếc bánh hình cá với nhiều hoa văn, bên trong là lớp nhân đa dạng với hương vị truyền thống đặc trưng chính là đậu đỏ rất nhiều du khách ưa thích. Món bánh cá này còn được sáng tạo bởi nhiều hương vị khác nhau, có cả nhân ngọt, nhân mặn hoặc cả kem lạnh. Chợ Kuromo chuyên về hải sản tươi và các cửa hàng rau quả, đồ khô... các món ăn hấp dẫn Assorted Sashimi, Wagyu beef steak, Akamaru Shinaji, Kaiseki cuisine.

Lâu đài Osaka nằm trên khu đất rộng một km². Nó được xây trên hai bệ đá cao tựa vào hai vách tường đá dựng đứng, bao quanh bởi hai con hào. Kiến trúc lâu đài trung tâm có 5 tầng ở phía ngoài và 8 tầng ở phía trong, và được xây trên một tầng đá cao để bảo vệ người trong thành chống lại những kẻ tấn công dùng kiếm. Nền thành có diện tích 60.000 m². Năm 1583 được Toyotomi Hideyoshi xây dựng làm đại bản doanh và căn cứ chính của mình để kiểm soát vùng Tây Nhật Bản... Qua nhiều triều đại người đã ra đi, tường thành vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt.

Cuộc hành trình dài từ Seoul-Tokyo-Kyoto-Osaka. Hằng ngày từ 9 giờ sáng đến 21 tối chúng tôi cố gắng đi xem danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, viếng các Đền Chùa, những ngày cuối ở Osaka thấm mệt, các ngón chân bị bong dù mang giày, vớ đi bộ loại tốt. Chúng tôi đi dạo phố uống cafe, mua quà cho ngày về. Vào tiệm mỹ phẩm Shiseido hỏi mua dầu thơm, được nhân viên giải thích có nhiều loại dầu nhãn hiệu là Shiseido nhưng không sản xuất tại Nhật, nên phẩm chất kém, đúng vậy phải chọn mua mỹ phẩm "made in Japan" chính hiệu có uy tín đúng tiêu chuẩn mùi thơm. Các loại: Furoidan, rong biển và trà xanh không sợ hàng giả có hóa chất độc hại như ở Việt Nam. Những ngày ở Kyoto và Osaka chúng tôi không gặp người Việt Nam. Ở Tokyo rất nhiều người Việt Nam là sinh viên, lao động, thỉnh thoảng gặp các đoàn du lịch từ VN với hành trình 6 đêm 5 ngày mà đi đến 3 thành phố lớn (họ vừa đi vừa chạy cho hết ngày)! chứ "cưỡi ngựa xem hoa" cũng hơi khó!



Dân số Nhật trên 127.078.401 triệu người, theo thống kê năm 2018. Nhật Bản từ xưa đến nay luôn được xem là một quốc gia sạch sẽ nhất trên thế giới. Sự sạch sẽ của Nhật Bản xuất phát từ yếu tố văn hóa. Nếu không tìm được thùng rác

ngoài đường, người dân mang rác về nhà, không vứt xuống đường. Mỗi khu vực có một hệ thống riêng, rác được phân thành loại đốt được bỏ vào các loại túi hay thùng (màu đỏ), không đốt được (màu xanh), giấy, nhựa, đồ hộp, các tông, xốp, chai nhựa, pin, kính vỡ, v.v (màu trắng). Toilette công cộng sạch sẽ không phải trả tiền, nhìn lại các thành phố ở Việt Nam trên mọi nẻo đường đều là rác! Các gốc cây, bờ tường là nơi đi tiểu bốc mùi hôi thối.

Các phương tiện giao thông công cộng sạch an toàn, không sợ cướp giật, móc túi, thoải mái không chen lấn khi lên tàu mọi người phải xếp hai hàng. Môi trường ít bị ô nhiễm. Đời sống giáo dục của người Nhật rất văn minh lịch sự, từ trẻ cho đến người lớn tuổi, họ luôn yêu bảo vệ thiên nhiên và tôn trọng sinh hoạt về cộng đồng.

Người Nhật thường cúi chào trước người khác thể hiện tinh thần biết trọng thị khiêm nhường. Xứ Nhật động đất nhưng kỹ thuật xây nhà cao tầng, cầu đường hết sức tuyệt vời, bảo đảm không sợ công trình bị rút ruột ăn bớt vật liệu, bởi vậy những trận động đất thường xảy ra không làm cho nước Nhật sụp đổ. Chúng ta không mơ ước gì hơn là mong trong tương lai dân tộc Việt Nam dân trí được phát triển để có thể đưa đất nước văn minh và tiến bộ. Việt Nam có tài nguyên phong phú hơn Nhật, Nước Nhật bị bại trận đầu hàng trong thế chiến thứ II và bị ảnh hưởng thiên tai như: động đất sóng thần tàn phá làm nhiều nơi hoang tàn, đồ nát đói khổ nhưng họ không cướp giết, hôi của. Họ kiên nhẫn xếp hàng nhận hàng cứu trợ và cúi đầu từ tốn cảm ơn. Với sức người và tinh thần lý tưởng quốc gia sự sống người Nhật đã hồi sinh. Sau thế chiến II dân tộc Nhật đã đứng dậy khôi phục quê hương của họ từ đồ nát hoang tàn để trở thành một cường quốc cũng giống như nước Đức. Sau Thế chiến II cũng bị chia đôi hai miền Đông-Tây. Phía Tây Đức theo chủ nghĩa tự do kinh tế phục hồi, công kỹ nghệ phát triển, từ năm 1972 Tây Đức tổ chức Thế vận Hội Munich đã trở thành cường quốc. Ngày 3 tháng 10 năm 1990 thống nhất Đông Tây trở thành một quốc gia giàu có nhất Âu Châu.

Nhìn lại dân tộc Việt Nam chiến tranh chấm dứt gần 43 năm, đời sống vẫn cứ chậm tiến và nghèo đói, lạc hậu, đạo đức, văn hóa suy đồi... Xã hội bị nát như vậy mong người Việt trong nước suy ngẫm. Tôi xa Việt Nam gần 40 năm lúc nào cũng tưởng nhớ về quê Mẹ... Ngậm ngùi đọc lại bài vịnh Bức Dư Đồ trong thi tập "Khởi tình con" của Tản Đà.

*Nọ bức dư đồ thử đứng coi
Sông sông núi núi khéo bìa cười!
Biết bao lúc mới công vờn vẽ
Sao đến bây giờ rách tả tơi?
Ấy trước ông cha mua để lại
Mà sau con cháu lấy làm chơi
Thôi thôi có trách chi đàn trẻ
Thôi để rồi ta sẽ liệu bồi.*

Nguyễn Quý Đại (Germany)

Tài liệu tham khảo

Explorer Kyoto. Tokyo...Guide

Wikipidia

NSCTOL-SỐ 12

1/ Những người nhận giải Nobel và các giải thưởng khác xuất thân từ Universität Kyōto

Hideki Yukawa (1907–1981), Nobelpreis für Physik (1949)
Shinichirō Tomonaga (1906–1979), Nobelpreis für Physik (1965)
Kenichi Fukui (1918–1998), Nobelpreis für Chemie (1981)
Susumu Tonegawa (* 1939), Nobelpreis für Physiologie oder Medizin (1987)
Ryoji Noyori (* 1938), Nobelpreis für Chemie [3] (2001)
Heisuke Hironaka (* 1931), Mathematiker, Fields-Medaille (1970)
Shigefumi Mori (* 1951), Mathematiker, Fields-Medaille (1990)
Tetsunari Iida (* 1959), Nuklearingenieur und Politikberater
Otake Fumio (1900–1962), Sinologe und Übersetzer

2/ Độc giả có thể tham khảo xem hình ảnh phong cảnh ở Nhật

<https://www.youtube.com/watch?v=n6CwzULoJdc>

Nishiki Market <https://bit.ly/2JgzcrC>

<https://www.alamy.com/stock-photo/shirakawa-minami-dori.html>

Fudodo temple <https://bit.ly/2z0PS1m>

Đền Fushimi Inari-Taisha <https://bit.ly/2OTIAIU>

Rừng tre <https://bit.ly/2O6aDyt>

Lâu đài Kumamoto Castle <https://bit.ly/2D712WX>

Yasaka Shrine <https://bit.ly/2D3u2ix>

Lâu đài Osaka <https://bit.ly/2ENoave>

Osaka Food <https://matcha-jp.com/en/1852>



HAI PHƯƠNG



Từ thuở xa người cách cố hương
Môi quen rượu đắng
mưa đêm trường
Ta một phương và em một phương!

Ở đây thu đã vàng cây lá
Chờ gió đông về đợi tuyết bay
Tóc đã phai xanh đầu điểm bạc
Mộng hồ cũng trắng cả đôi tay.

Bao giờ trở lại quê nhà nhỉ?
Đất khách chân quen, lạ dấu giày
Phòng lạnh ta nghiêng đầu
hỏi bóng
Quê người tâm sự với ai đây?

Hai đứa, hai phương trời cách biệt
Bên này, bên ấy nhớ thương nhau
Vàng trắng xưa vẫn lưng chừng núi
Hiu hắt trời sương, cánh nhận gầy!

Đêm qua trầm lắng năm canh mộng
Rượu nhạt mềm môi
uống chẳng say.

Hoàng Song Liêm

TRANH THU

lá vàng rơi đẹp sân vườn
đẹp đường đẹp phố
đẹp từng ngõ thu
lá rơi chạm bước chân người
lòng thơ xao xuyến
ngàn ngừ lãng du

dừng chân nhặt lá vàng tươi
sợ mai đổi gió phai trôi sắc màu
gom về xanh đỏ vàng nâu
ghép thành tranh ngắm
gợi câu thơ tình

gửi người chung chuyến phiêu linh
bốn mùa trần trở
hành trình viễn phương
từ xưa phượng đỏ sân trường
đến nay vàng lá khơi nguồn tâm tư

tranh thu treo vách ngẫm đời
vàng xanh chung cội
còn khơi chi buồn
vậy mà giao động từ chương
thong dong điểm bút
lời tương tư mùa!



Cao Nguyên

Hà Thanh hát “Hai Phương Trời Cách Biệt” (Hoàng Trọng):

<https://www.youtube.com/watch?v=ghv1Dxtte2E>

SÀI GÒN TRĂM NHỚ NGHÌN THƯƠNG

* Hồng Thủy *

Tôi là con gái Bắc kỳ chính cống, nhưng lại lớn lên ở Sài Gòn, nên Sài Gòn đối với tôi là một ‘quê nhà’ thấm thiết vô cùng. Tôi đến với Sài Gòn, thuở Sài Gòn còn là một thành phố với những hình ảnh mộc mạc thanh khiết. Gái Sài Gòn đơn giản hiền hòa với áo bà ba trắng, với quần đen ống thật rộng, với đôi guốc mộc nhẹ tênh hình cái thuyền, với mái tóc dài ôm trọn khuôn mặt không chút phấn son.

Hồi mới tới Sài Gòn, gia đình tôi tạm trú tại nhà bà dì ở đường Quai de Belgique, sau này đổi thành bến Chương Dương. Đứng ở trên lầu, tôi có thể nhìn thấy quang cảnh thuyền bè đi lại tấp nập. Những chiếc thuyền chở đầy những buồng chuối vàng au, những lồng gà, lồng vịt, những chùm dừa xiêm còn nguyên cả cành nằm chen chúc nhau, khoe cái vỏ xanh láng mượt. Tất cả tượng trưng cho sự trù phú của miền Nam.

Nhà dì tôi ở gần chợ Cầu Kho nên ngày đầu tiên chúng tôi đã được một ông chú họ dẫn đi chợ. Tôi mê nhất là gian hàng trái cây bởi vì có nhiều thứ ngoài Bắc không có. Tôi còn đang trố mắt ngó những trái to tròn như trái banh có hai màu khác nhau, trái xanh mượt như ngọc, trái tím thẫm như màu trái bồ quân thì cô bán hàng đã đơn đã nhìn ông chú tôi:

- Mua ‘dú sữa’ đi thầy hai. ‘Dú sữa’ của em đặc biệt ‘giường nhà’ ngọt lắm đó.

Thì ra mấy trái mà tôi đang ngó là mấy trái vú sữa ở vườn nhà cô ta. Hồi đó tôi mới có 12 tuổi, còn ngây ngô chưa biết nói tiếu lâm nên hơi ngạc nhiên khi thấy ông chú tôi nhìn cô ta cười tủm tỉm với đôi mắt tinh nghịch:

- Vú sữa của cô ngon thiệt hả?

Cô ta gật đầu lia lịa:

- Ngon thiệt mà thầy hai.

Chú tôi chọn mua một chục trái, cô ta đưa thêm 4 trái và nói:

- Thường một chục có 12 trái thôi nhưng là của ‘giường nhà’ nên một chục em tính 14 trái lận.

Chú tôi đưa tiền trả, thay vì phải thối lại 50 xu, cô ta cầm tờ 1\$ xé toạc ra làm đôi, đưa chú tôi một nửa. Chúng tôi đi từ ngạc nhiên này sang ngạc nhiên khác. Ngày đầu tiên đã học được hai cái đặc biệt của Sài Gòn. Một chục là 12 hoặc 14, nửa tờ giấy 1\$ là 50 xu.

Phải công nhận người miền Nam rộng rãi và đơn giản. Một chục mà cho thêm thành 12 tới 14 và thay vì mất công đi tìm tiền xu thì cứ việc cầm tờ giấy 1\$ xé bét ra làm 2 là xong ngay. Giản dị và tiện lợi biết bao.

Sài Gòn đã thu phục tình cảm của tôi một cách nhanh chóng. Hai mươi mốt năm sau, khi rời bỏ Sài Gòn tôi đã khóc như phải rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn. Sài Gòn đã trở thành một nơi chốn thân thiết vô cùng. Không yêu Sài Gòn sao được khi Sài Gòn là nơi chứng kiến tất cả kỷ niệm vàng son của thời con gái. Sài Gòn với ngôi trường Trưng Vương yêu dấu, nơi đã cho tôi biết bao nhiêu người thầy đáng kính, bao nhiêu người bạn dễ thương, bao nhiêu tình cảm quý mến chân thành. Làm sao quên được con đường Nguyễn Bình Khiêm rợp lá me bay, những chiều tan học, tràn ngập những tà áo trắng quần quít gót chân son. Thảo cầm viên đã được nghe không biết bao nhiêu lời thì thầm tâm sự của các nàng Trưng Vương, những giờ nghỉ học, vừa chuyện trò, vừa lang thang hái trộm những cánh hoa màu tím, ép vào những trang sách học trò. Con đường Thống Nhất rộng thênh thang đưa tới rạp Norodom tưng bừng rộn rã của những ngày Đại hội Văn nghệ học sinh. Tôi như vẫn còn mừng rỡ thấy khung cảnh rộn ràng trong hậu trường sân khấu. Tuy bận rộn sửa soạn cho những màn trình diễn, nhưng các chàng Chu Văn An vẫn không bao giờ quên gửi đến các nàng Trưng Vương những ánh nhìn say đắm. Chỉ một cái nhìn thật nhanh, thật nhẹ mà sao cũng đủ làm cho ai kia má phải ửng hồng.

Vòng ra bờ sông là bến tàu lộng gió của những sáng đón đưa, những chiều hò hẹn. Con đường Lê Lợi với những chiều thứ bảy đẹp trời cùng bạn bè dạo phố. Mỗi lần đi qua tiệm Kim Sơn ở góc đường, chúng tôi luôn luôn phải vờ chăm chú ngó mấy món hàng linh tinh bày bán lề đường, để tránh những cặp mắt nhìn hau háu của mấy 'ông nội' ngồi 'pec mơ năng' ở ngoài hiên giống như mấy 'Side-walk café'. Tiệm sách Khai Trí là nơi hấp dẫn nhất. Luôn luôn làm chúng tôi mê mẩn trước những cuốn tiểu thuyết còn thơm mùi mực mới.

Màn cuối cùng của buổi dạo phố thường thường là góp tiền lại, rủ nhau vào một tiệm kem. Vừa nhấm nháp những thìa kem dâu, kem dừa mát rượi, vừa nghe những bản nhạc ngoại quốc nổi tiếng thịnh hành mà chúng tôi thay phiên nhau yêu cầu nhà hàng để đĩa hát, như A Certain Smile, You're My Destiny, I Went to Your Wedding, Diana v.v...

Hôm nào có phim hay cả bọn lại rủ nhau chui vào một trong hai rạp ciné permanent Lê Lợi hay Vĩnh Lợi. Mỗi lần vào đây là chúng tôi phải đề cao cảnh giác. Vì luôn luôn có một số các chàng thanh niên hay lợi dụng sự đông đúc chen lấn để dở trò ba mươi lăm. Một hôm có một chàng làm bộ đứng sát sau lưng, tôi bèn làm như vô tình quay ngang người lại hích cho chàng một cái cùi chỏ nên thân. Tan ciné, tôi kể chuyện cho lũ bạn nghe, chúng cười hi hí có vẻ khoái chí lắm. Từ đó các bạn tôi học được màn hích cùi chỏ để trừng trị các chàng gian manh. Sau khi xem ciné, nếu còn đủ tiền rủng rỉnh trong túi, chúng tôi rủ nhau vào hẻm Casino làm một châu bánh tôm, bún chả. Nếu chỉ còn ít tiền, thì ra góc Viễn Đông. Đứng ở lề đường ăn phá lẩu với thịt bò khô. Ăn xong, ớt còn cay xè trong miệng mà vẫn đủ tiền uống một ly nước mía cốt vắt thêm miếng chanh nhỏ xíu, hoặc sang hơn, vắt nguyên nửa quả quít thì còn gì sướng hơn nữa. Có hôm thay vì ăn ở góc Viễn Đông, chúng tôi lại đi ngược chiều ra góc chợ Bến Thành. Nơi có hàng bò viên nóng hổi, thơm phức mùi tiêu với hành ngò. Sau đó, tráng miệng bằng một ly đậu đỏ bánh lọt. Hoặc rủ nhau vào quán Bà Ba Búng ở đường Thủ Khoa Huân, sau chợ Bến Thành, ăn bún riêu, bánh cuốn. Sài Gòn có không biết bao nhiêu món ngon, hấp dẫn những cái miệng thích ăn quà vặt của các nàng Trưng Vương thuở đó.

Mùa Giáng Sinh tới. Sài Gòn tưng bừng như mở hội. Người ta không phải bận tâm lo mua quà tặng nhau như ở xứ Mỹ. Đêm Noel, có dạo hay không, mọi người cũng thích rủ nhau đi dạo trên đường Tự Do. Trai thanh, gái lịch, quần áo lượt là, chen vai, thích cánh, suốt dọc hè phố từ nhà Quốc Hội đến nhà thờ Đức Bà. Người trẻ đi để ngắm nhau. Người lớn tuổi đi tìm không khí Noel, cái không khí mà suốt 26 năm sống trên đất Mỹ tôi không làm sao tìm lại được. Hầu như tất cả dân 'chịu ăn chịu chơi' của Sài Gòn đều có mặt trên đường Tự Do. Đi dạo mỗi chân, mọi người lại rủ nhau vào ngồi trong Givral, La Pagode, Continental hay ngồi ở công viên rộng lớn trước nhà Quốc Hội hoặc trước tòa Đô chánh

để chờ nghe tiếng chuông đồ hồi rền rã của nhà thờ Đức Bà báo hiệu lễ nửa đêm mừng Chúa ra đời.

Sau lễ, mọi người về nhà ăn Réveillon. Nồi cháo gà nóng hổi, khói lên nghi ngút, là món không thể thiếu trong bữa tiệc mừng Giáng Sinh đặc biệt này. Noel của Sài Gòn thật vui, thật đầm ấm, thật nhẹ nhàng, thoải mái. Không có quá nhiều lo nghĩ về vấn đề tài chánh phải chi tiêu cho quà cáp. Không khí Noel ở đất Mỹ mang tính cách thương mại nhiều hơn là không khí thiêng liêng đặc biệt của ngày lễ mừng Chúa Giáng Sinh. Trước Noel cả mấy tháng người ta đã trưng bày cây Noel để bán. Bắt mọi người phải nhìn ngắm mãi đêm nhàm chán. Gần sát ngày lễ Noel ai cũng tất bật lo chuyện mua quà, gói ghém cho kịp giờ mở quà đêm mừng Chúa ra đời. Tất cả chỉ có vậy. Đêm Noel người ta chỉ thấy quá mệt mỏi. Rộn rảng được một chút lúc mở quà. Sau đó là hết. Trống vắng buồn tênh. Thời tiết lạnh lẽo. Nhà thờ Việt Nam thì ở xa. Kiếm được chỗ đậu xe không phải là dễ. Mùa đông buốt giá, chưa kể nếu có tuyết, đường trơn trượt nguy hiểm. Do đó ít ai nghĩ đến chuyện đi lễ nửa đêm. Bởi vậy cứ mỗi lần mùa Giáng Sinh tới là tôi lại nhớ Sài Gòn da diết. Nhớ thánh lễ nửa đêm thật tượng trưng ở nhà thờ Đức Bà. Nhớ con đường Tự Do tràn ngập người đi của những đêm Noel đầm ấm năm xưa.

Tết đến còn vui hơn nữa. Xung quanh chợ Bến Thành những gian hàng bán bánh mứt được dựng lên san sát với nhau. Tiếng rao hàng của những lao phóng thanh vang lên rộn rã. Người đi mua sắm tấp nập. Ai cũng tay sách sách mang. Ngày Tết không nhà nào là không có đủ thứ mứt, hạt dưa, bánh chưng, giò chả.

Nhắc đến Tết ở Sài Gòn là ai cũng phải nhớ ngay đến chợ hoa ở đường Nguyễn Huệ với những cành đào, cành mai tươi thắm. Những chậu cúc, chậu thược được đủ màu đua nhau khoe sắc. Những chậu quất trĩu quả vàng tươi. Những bát thủy tiên tỏa hương thơm thật dịu dàng, thanh khiết. Nhưng có một thứ hoa đẹp nhất làm chợ rực rỡ hẳn lên đó là hoa biết nói. Các nàng thiếu nữ yếu điệu trong những tà áo dài đủ màu tha thướt đi dạo trong chợ hoa là hình ảnh đẹp nhất của ngày Tết ở Sài Gòn.

Tôi còn nhớ thời con gái, cứ 23, 24 Tết là chúng tôi đã nôn nao sửa soạn quần áo để rủ nhau đi chợ hoa. Dạo chợ hoa là một nét nức không thể thiếu của các nàng thiếu nữ mỗi lần Tết đến. Cũng

như đi chợ hoa để ngắm người đẹp là một điều bắt buộc, không thể nào quên của các chàng trai.

Chợ hoa ở đây sao tẻ nhạt quá. Có lẽ vì hoa không đủ thắm, lại chỉ có lúa thừa, bầy bán rải rác nên không hấp dẫn được người đi. Và lại các chàng nếu có muốn đi chợ hoa để ngắm người đẹp, thì cũng chỉ tìm thấy những áo 'cốt' dây cò cộm, to xù xù di động. Chứ làm sao có thể tìm lại được những bóng dáng yêu kiều trong tà áo dài lả lướt của chợ hoa Nguyễn Huệ năm xưa. Thời tiết lạnh lẽo quá, ít ai ở đây còn nghĩ đến chuyện mặc áo dài đi chợ Tết, nên hình ảnh chiếc áo dài trở nên hiếm quý vô cùng. Thật tội nghiệp cho những người Việt Nam xa xứ. Phải cố gắng tưởng tượng mùa xuân trong cái giá buốt của mùa đông. Hoa tuyết rơi mà phải tưởng tượng là hoa đào nở, gió đông lạnh lẽo mà cứ cố nhắm mắt lại để mơ tưởng đến ánh xuân nồng. Tết năm nào tôi cũng cố gắng tìm cho được một cành hoa forsythia để trang hoàng nhà cửa. Để tự đánh lừa mình là nhà ta cũng có mai vàng.

Tết nhất đến nơi mà sao giọng Don Hồ cứ buồn não nuột, anh chàng đang hát một bài mà tôi rất thích của nhạc sĩ Đức Huy:
... 'Tôi hay nhớ về quê nhà vào buổi chiều. Nhất là những buổi chiều hay mưa. Cũng may Cali trời mưa ít không như Sài Gòn. Nếu không, tôi đã khóc một giòng sông...'

Ngoài cửa sổ, chiều nay trời thật đẹp. Những dải nắng vàng còn vương vẩn trên mấy ngọn cây cao. Mấy hôm nay trời tạnh ráo, không có lấy một giọt mưa nhỏ. Vậy mà không hiểu sao bỗng nhiên lòng tôi chùng hẫ xuống và hình như hồn tôi đang 'Khóc một giòng sông..'

Hồng Thủy, WDC



LÁ RƠI CUỐI CHIỀU Nhạc : **Trần Quang Lộc**

Recitative (Chậm)

Sống như là bụi mờ. Chết như là tình cờ. Nào ai
 Bước chân vào cuộc đời. Tiếc chỉ một lời mời. Nào ai
 biết mong chờ hay hẹn giờ. Nào ai
 đón đưa về cõi với. Bụi trần
 biết chiếc lá rơi cuối chiều tới. Nào ai biết có bóng
 gian lắm hương hoa phủ đầy gai nhọn. Nợ tình tôi có lắm
 tôi mãi vật vờ cuối phố. Với lặng thinh mỗi cuối
 khi rã một đời không hối. Mãi chìm trong một phần
 Chút ni non đáng đời. Hồn chơi với chơi với... bật Tiếng
 đàn đêm run...
 lòng ta thương vầy. Ta vầy rồi ta trả. Như
 lá rơi cuối chiều. Lá xanh rồi lá úa. Tóc xanh rồi tóc
 trắng. Lặng lẽ giòng đời trôi. Sống khô lẹ nhiều rồi
 Chết xin lại nu cười. Dù nước mắt theo nhau đến một
 đời. Bởi hoàng hôn cứ mãi trôi cuối chiều xa thẳm. Bởi tình
 tôi cứ vấn vương mãi kỷ niệm xa vắng. Hay vì nhau cho
 dù. Cuối đời kia mấy mùa. Nuôi dài cõi thiên thu.



Mỹ Lệ trình bày **LÁ RƠI CUỐI CHIỀU** của nhạc sĩ **Trần Quang Lộc**:

<https://www.youtube.com/watch?v=0ail8bu0XPE>



Buồn Thu – Tranh: Thanh Trí Sacramento



Nắng Thu - Tranh: Thanh Trí Sacramento

SUỐI QUÁI

*** Diễm Trân ***

Tháng chín 2018

Cảm hứng từ chuyến đi thăm Devil's Creek, Ross Lake, Washington

Thuyền vào Suối Quái trong veo
Hai bên vách đá
gập ghềnh rong rêu
Đường suối hẹp
tưởng chừng vào động
Động Quỷ Thần
hay động Tiên Nga?
Nơi lặng yên hoang vắng mơ mà
Động khác thường thu hút lòng ta
Tim hồi hộp sợ thuyền đụng đá
Mắt mở chừng ngắm cảnh bỗng lại
Tay cầm chắc,
máy thuyền giữ thẳng
Suối không nơi
quay ngược quay xuôi
Nhìn không ngờ đá nào là bóng

Bóng với hình thật thật hư hư
Ta thách đồ quỷ thần lộ mặt
Nhưng quỷ thần nấp ẩn nơi nao?
Thuyền đi sâu dọc suối thần sâu
Cho đến lúc tận cùng nan tiến
Thuyền phải rời, ta phải rút lui
Thuyền chạy lùi ra nơi bề lớn
Một phần hồn nương lại nơi đây
Ta ước đâu cùng thuyền trở lại
Khi sương rơi mặt trời lộ rạng
Khi thu về cây chuyển lá vàng
Khi tuyết phủ suối đông thành đá
Suối Quái muôn màu ta đắm say
Trong giấc mơ quỷ thần
múa cùng tiên nữ!



TÌNH THỜ ... TÀN PHAI

** đoàn xuân thu **

Thưa chẳng qua Tía Má tui vốn đã nhỏ con nên sanh tui ra đẹt ngất hèn. Con gà nòi nó đẻ ra con gà nòi. Con gà tre nó đẻ ra con gà tre. Đành chịu vậy!

Trong khi thiên hạ nhỏ giò, cao như cây tre miếu (Ai biểu cây tre tàng. Bao nhiêu lá rụng thương chàng bấy nhiêu!), chàng cao có thước một thôi.



Hồi xưa đi lính, sắp trong hàng quân, tui chuyên đứng bét. Mỗi lần điểm danh, Thiếu úy 'Tân chà và' cán bộ quân trường, cứ gãi đầu, gãi tai: "Sao tiểu đội này lại thiếu một thằng. Hồng biết nó có nhân cơ hội đi tiên đồn Mã Đá, từ Chợ Nhỏ Thủ Đức nó dám vù về Sài Gòn thăm con ghê nó lắm đạ?!"

Từ cuối hàng quân, tui lên tiếng: "Trình Thiếu Úy: Tiểu đội đủ mà! Mười hai đứa cả thầy. Tại tui hơi thiếu thước tắc, đứng cuối hàng quân. Thiếu úy đứng đầu hàng đếm... nên không thấy tui đó thôi!" Thưa, thiếu thước tắc, nhỏ con cũng có cái lợi là: Đụng trận, xác suất trúng đạn của quân thù cũng ít hơn mấy đứa bự con nhe! Rồi sau này lưu lạc tới đây, thấy mấy thằng Úc bạo hành gia đình do ghen tuông, 'quánh' con vợ nó bầm dập hết trơn... toàn là mấy đứa bự con, vai u, thịt bắp, mồ hôi dầu.

Còn nhỏ nhỏ như tui (cũng đâm trái bầu thui như thường)... là không bao giờ bị nghi khi nhậu xỉn thường hay quánh vợ lắm. Sao dám! Ngược lại là có!

Nên mới có chuyện như vậy: Hồi mới qua, tui xin được cái ‘job’ bán quần áo đàn ông. Có một bà đầm, bự như cái hột mít biết lẫn, đến mua cho ông chồng Úc của mình một cái áo sơ mi trắng để làm quà sinh nhật.

“Thưa bà! Ông nhà mặc áo ‘size’ số mấy?” Thì em ỏn ẻn trả lời rằng: “Dà! Em không biết!”

Sau đó, em ra đấu: đầu đầu hai ngón trở với nhau, đầu hai ngón tay cái đầu với nhau thành một cái vòng tròn! “Cần cổ của ông vừa khít với cái vòng tròn này nè!”

Chu choa nghe em Úc này ra đấu trả lời làm tui run đổ mồ hôi hột hết trơn!

Lấy hết can đảm, tui hỏi: “Cái cần cổ của ông có bằng cái cần cổ của tui không?”

“Ờ cỡ đó đa!”

Tui vội lấy cái áo sơ mi cỡ tui mặc đưa cho em, còn thông thêm một câu:

“Về nhà... Rộng chật gì xin bà cứ tự nhiên đem ra đây tui đổi cho nhe... Đừng có ngại! Tui bớt thêm 10% nữa đó, thay vì 33 đô tui tính 30 đô thôi!”

Trong bụng, mong em đi đâu đi khuất mắt cho rồi. Lặng quạng, nó giận ‘sảng’; nó bóp cổ tui chắc chết!

Rồi cũng có thằng bạn Úc làm chung, nó chỉ cho tui cái bí quyết sống một cuộc đời hôn nhân hạnh phúc, mà không bị con vợ ỷ lớn con, lúc giận là đề ra bóp cổ cho thè cái lưỡi dài ngoằng thì phải: “Luôn luôn khen là em yêu rất đẹp! Cho dù em xồ xề như một chiếc xe tải! Nhớ nhe!”

Lời dạy đó tui khắc cốt ghi tâm tới giờ. Vì nó đã giúp tui vượt qua biết bao nỗi hiểm nguy khi tranh luận với vợ về bất cứ vấn đề gì !

Thưa, người viết có anh bạn văn rất đáng nể. Nể là vì cuộc đời tình ái của anh là một trường thiên tiểu thuyết “Chiến tranh và Hòa Bình”. Chiến tranh không phải đánh với ai... và hòa bình cũng không phải với ai xa lạ... mà với người ảnh ‘dấu’ yêu và thường hay đem ‘dấu’...vì sợ bị mất!

Muốn ảnh tiết lộ câu chuyện tình của ảnh cho tôi nghe chơi... là phải chịu khó tốn một thùng beer tới 40 đô Úc. Thôi tốn thì tốn... Minh gỡ vốn bằng nhuận bút mỗi bài một trăm đô thì mình vừa có beer uống; vừa bỏ túi được 60 đồng.

Chuyện vậy, theo lời anh kể: “Cách đây 50 năm, lần đầu tiên hẹn hò với em yêu! Thôi nó gian nan, trần ai khoai củ... lắm ông ời!

Ba em (tức ông già vợ tương lai sau này) thuở ấy còn thủ cựu lắm. Có búi tóc như cái củ hành, lủng lẳng trên đầu; chớ chưa chịu nghe lời ông Phan Chu Trinh khuyên cắt tóc ngắn để giữ cái vệ sinh!

Lần đầu tiên đến nhà em xin phép chớ em đi ăn đậu đỏ bánh lọt ở đường Ngô Quyền, gần trường nữ Trung học Đoàn Thị Điểm, Cần Thơ.

Trước khi đi, ba em dặn dò em rất kỹ lưỡng là: “Đừng để thằng đó làm ‘nhục’ gia đình mình nhé!”

“Tía nói sao... con không hiểu?”

“À! Nghĩa là đừng để nó hun hít, rờ rẫm, sờ sẫm gì hết ráo trội nhé con!”

Đi chơi về, trời cũng khá khuya, trăng thượng tuần đã lên khỏi ngọn dừa mà Tía em còn chưa chịu đi ngủ. Thấy còn gái mình về còn nguyên vẹn hình hài, Tía mừng hết lớn, hỏi: “Đi chơi với nó vui hông con?”

Thì em trả lời liền: “Vui lắm Tía ơi! Con nghe lời Tía, nhứt định không cho nó làm ‘nhục’ gia đình mình... Con đã làm ‘nhục’ gia đình nó trước!”

Thưa, sau khi bị em làm ‘nhục’ gia đình tui, tui cưới em. Rồi con đàn, cháu đống giờ cũng 50 năm rồi đó, em cứ tiếp tục làm ‘nhục’ tui, tui không cho... em không chịu... Thế nên mà nỗi ‘nhục’ gia đình tui cứ bị hoài hè không hề gột rửa được mới chết chớ!

“Nói thiệt với anh! Ai mà làm ‘nhục’ tui như kiểu của anh bị làm ‘nhục’ là tui cũng chịu ‘nhục’ luôn... Chớ ngu sao mà lắc đầu để thiên hạ chê mặt mày sáng láng vậy mà khờ thôi hết biết. Mỡ trước miệng mèo mà không tấp! Bộ sợ ‘cholesterol’ hay sao?”

Thưa! Cái tình thuở... tàn phai của tui thì đơn giản hơn nhiều. Chuyện tình của tui nói thiệt cũng xuôi chèo mát mái lắm; hông thác cùng gềnh gì đâu. Nhưng cũng có chút chút rắc rối.

Chẳng qua em yêu của tui người Bắc, bây giờ gọi là người dân tộc; mà hồi xưa bà con mình kêu là người thiểu số, Thái trắng, tuốt trên núi Đồng Đăng, tỉnh Lạng Sơn đó.

Thái trắng nên em trắng như bột năng! Trắng dĩ nhiên là đẹp rồi! Đỡ tốn tiền mua son phấn. Nghèo mà mua son phấn hoài chắc tui mặt quá!

Dầu vậy mỗi lần đi đám tiệc tùng gì là em kẻ mắt, thoa son môi, tỉa churen mày, sơn móng tay, đánh cái đầu tóc xum lên như lông nhím... mất cả buổi Trời. Xong, quay lại hỏi tui rằng: “Anh xem: Em trang điểm như vậy có ‘tự nhiên’ không?”

Tui bèn trả lời là: “Em trùng tu ‘di tích’ như vậy coi bộ hơi lâu đó nha!”

Sau đó, em giận tui ba tháng Trời không nói tiếng nào. Tui tính ra Tòa thôi cho rồi... thì mấy chiến hữu, bạn tui, nhào vô can gián: “Ê! Người vợ như vậy khó kiếm lắm nhe! Bỏ ưởng.”

Anh bạn mở miệng ra can gián còn nói: “Coi hoàn cảnh của tui nè! Hơn một năm nay, tui không nói với con vợ tui được một tiếng nào; vì tui có cái thói quen là không bao giờ ngắt lời người khác!”

Thưa! Ba tháng em yêu không hề mở miệng ra một tiếng! Cần gì là em viết chớ nhứt định không hội nghị Paris, đánh đánh đàm đàm gì ráo trọi.

Em viết qua thì tui cũng viết lại thôi... Chớ không hề mở miệng ra trước. Làm vậy thua ‘nhục’ lắm! Mình xuống nước nhỏ, con vợ nó sẽ lừng. Một chiến hữu của tui đã từng khuyên bảo rằng: “Con chí ở trên đầu mình còn bắt xuống được. Còn con vợ ở trên đầu là vô phương... Nhớ nhe bạn hiền!”

Chính vì vậy tuần rồi, công ty kêu đi Sydney công tác. Tui bèn viết thư cho em yêu rằng: “5 giờ sáng đánh thức anh dậy; để anh bay đi Sydney!”

Tối đó, ngủ nằm mơ toàn là ác mộng, thấy quỷ không hề; nên khi bừng tỉnh giấc đã trưa trời trưa trệt, tui tìm thấy trên chiếc gối của em yêu một tờ giấy: “5 giờ rồi... Dậy đi cha nội!”

Đi công tác gần cả tháng về, anh bạn văn ghé tề xá thăm hiền hữu! Xa vắng bấy lâu cũng nhớ. Nhậu cừng cừng, rượu vô lời ra, có gì khai hết ráo, ảnh tâm sự là chắc vợ ảnh không còn yêu ảnh như xưa nữa... Vì ảnh lỡ miệng, bắt chước tui, gọi em yêu của ảnh là “cổ vật”.

Từ hôm được gọi là ‘phế tích, cổ vật’ tới nay, em yêu của ảnh không thềm hé miệng nói tiếng nào mà chỉ hát “*Mùa thu lá bay*” để tưởng nhớ tới ‘tây’ nào đó!



*“Một ngày sống bên anh sẽ muôn đời
Dẫu cho mưa rơi đá mòn tháng năm
Lạy trời được yêu mãi nhau người ơi
Đừng mang trái ngang chia lìa lú� đôi
Thế gian ơi sao nhiều cay đắng
Tình vẫn đắm say, người đã xa ta rồi
Ngồi ôm vết thương lòng đón đau
Nghe tình rên xiết trong tim sầu
Mùa thu lá bay anh đã đi rồi!
Vỡ tan ôi bao giấc mộng lú� đôi
Giờ đành lìa xa thế nhân sầu đau!
Hẹn anh kiếp sau ta nhìn thấy nhau!”*

Thấy bạn hiền đau khổ quá... làm tui cũng đau khổ lây. Vì chữ có câu rằng: *“Niềm vui đem ra chia sẻ thì nó lại lớn gấp đôi. Còn nỗi buồn đem ra sẻ chia thì nó còn một nửa!”* Nửa kia tui gánh bớt cho anh... nên rầu muốn chết theo anh luôn đó bà con ơi!

Nên tui an ủi anh rằng: “Ồi! Cái chuyện đó là thường. Ai hồng vậy?! Nè hồi xưa, trước khi anh lấy chị nhà, anh có người yêu không?”

Anh phải thành thật thú nhận là: “Có, mà không phải một, thôi vô thiên lủng đi! Vì vốn tui đẹp trai, cao ráo, dài đòn... chớ đâu có lùn tịt như anh! Rồi người yêu tui cũng lần lượt đi lấy chồng. Thằng có gặp lại, tôi âu yếm gọi em là ‘ex’, tức người yêu cũ!”

Tui nói: “Đó ă! Cũng có thể con vợ mình xưa cũng có một người yêu... mà thằng mắc dịch đó gọi con vợ mình là người yêu cũ!”

“Mà anh ơi đời mà! Ai không có lúc yếu lòng?! Nhứt là lúc chồng giận vợ thì hay nhớ tới người yêu cũ!”

(Cái này là mình phải ngoặc một chút để cảnh cáo mấy bà! Muốn chồng mình không nhớ con bồ cũ thì làm vợ, mình đừng làm cho chồng nổi giận nhe không?).

Còn vợ mình cũng vậy thôi, lúc nó thấy mình nghèo, mình mệt, mình không thể nào cho nó quần là áo lụa, hột xoàn đeo xệ hai cái dái tai, nhẫn kim cương làm trặc luôn ngón tay đeo nhẫn cưới! Ra đường không lo cho em được lên Mercedes xuống Ferrari... thì em so sánh mình với người yêu cũ, người từng đeo đuổi em thời con gái, giờ đi bán Phở tái nạm gầu thêm chút hành trần và nước béo... giàu hết biết luôn... thì cũng có cái lý của nó. Buồn chi cho nó mệt!

Con cá sống là con cá lớn! Bao giờ cũng vậy! Nhưng cứ bắt đi, bắt đi... nhứt là gặp nhảm con cá ngát; nó đâm cho sừng tay! Nhức! Khóc méo máo thì lúc đó tui chắc em lại nhớ cá lòng tong!

Thưa! Tình yêu là một sinh vật. Đã là sinh vật thì lúc mạnh, lúc yếu, nó sống hoặc nó chết cũng là chuyện rất bình thường. Nói thiệt với anh nhe! Nếu em yêu của tui có bỏ tui mà ra đi với ai kia... Thiệt tui cũng buồn, cũng thờ... nhưng thờ ra những tàn phai. Nhưng chỉ vài bữa thôi! Tui đi kiếm em khác. *"Life's short!"* Đòi nó ngắn như cái quần 'short' vậy!

Ngu sao mà cứ tình thờ tàn phai ('thờ' chứ không phải 'thuở' nhe bạn hiền! Thờ tàn phai... là thờ dài đó ạ!) hoài cho nó phí của Trời chứ?!

đoàn xuân thu *melbourne*



Mùa Thu ở Melbourne, Úc Châu (Ảnh: internet)

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

**Nhà thơ Phương Du
Bác sĩ NGUYỄN BÁ HẬU**

đã mệnh chung tại Pháp vào ngày 14 tháng 9, 2018

Hưởng Thưởng Thọ 95 tuổi

Tang lễ sẽ được cử hành vào lúc 9 giờ sáng ngày 21 tháng 9, 2018 tại:
l'Eglise Saint-Jacques le Majeur, 39 Rue Gabriel Péri, 92120 Montrouge
và sau đó tại:

Cimetière de Montrouge, 18 Avenue de la Porte de Montrouge, 75014 Paris

Xin thành kính chia buồn cùng Bà quả phụ Nguyễn Bá Hậu và toàn thể tang quyến

Cầu mong hương hồn Người Quá Cố sớm về Cõi Vĩnh Hằng

Cơ Sở Cỏ Thơm, Câu Lạc Bộ Văn Hóa Paris và thân hữu:

Phan Anh Dũng, Phan Khâm, Trần Bích San, Đỗ Trùng Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Tiểu Thu & Nguyễn Văn Thành, Đỗ Bình, Phạm Thị Nhung, Nguyễn Thùy, Trần Văn Cảnh, Lê Mộng Nguyên, Mây Thu, Mỹ Phước Nguyễn Thanh, Nguyễn Ba Linh, Nguyễn Đức Tăng, Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Bảo Hưng, Hoàng Đức Phương, Kim Lan, Phạm Tu Chính, Võ Hùng Anh, Từ Tri & Lê Thị Thu Hương, Phạm Văn Đức, Quách Vĩnh Thiện, Song Nhị, Lê Trọng Nguyễn Thị Nga ...



TƯỢNG NIỆM NHÀ THƠ PHƯƠNG DU NGUYỄN BÁ HẬU



Nhà thơ **Phương Du** tên thật là **Nguyễn Bá Hậu**, sinh năm Giáp Tý, người làng Phương Canh, tỉnh Hà Đông. Tốt nghiệp Y khoa bác sĩ năm 1952, sau đó phục vụ trong QLVNCH, là một trong 10 vị bác sĩ đầu tiên trong ngành Quân y. Sau khi giải ngũ, ông cùng gia đình sang Pháp định cư năm 1971. Nhà thơ Phương Du theo khuynh hướng Thơ Mới nhưng có nhiều bài Đường Thi, nhất là Thơ Xương Họa. Ông là tác giả của 3 tập Thơ: Tha Hương 1, 2, thi tập Tình Thương, tập biên khảo: Hoa Tâm và nhiều bài biên khảo giá trị. Ngoài ra ông còn viết nhạc, thực hiện 3 CD Thánh Ca. Nhà thơ Phương Du là **một trong những cột trụ** của Ba Lê Thi Xã và Câu Lạc Bộ Văn Hóa Việt Nam tại Paris (CLBVHVN-Paris) nơi quy tụ những tâm hồn thiết tha với lý tưởng tự do, yêu Chân Thiện Mỹ và luôn hướng về quê hương. Ông và CLB VHVN-Paris đã thường hay tổ chức những sinh hoạt Văn học Nghệ thuật về Hội Luận Tư Tưởng, Tác phẩm và Tác giả...

Ông từng làm giám khảo trong cuộc thi Hoa Hậu Áo Dài năm 2000 tổ chức ở Pavillon Baltard một trong những hí viện hàng đầu của Paris. Dù xa quê hương đã lâu nhưng lòng ông vẫn trĩu nặng những thế sự thăng trầm của đất nước. Tình yêu quê hương của ông đã thể hiện trong suốt mấy chục năm cống hiến trong việc bảo tồn và phát huy văn hóa Việt Nam ở hải ngoại. Qua sự miệt mài và tận tụy đó, nhà thơ Phương Du được đưa vào tập tuyển Những Khuôn Mặt Văn Hóa Việt Nam Paris.

Sự ra đi của BS Nguyễn Bá Hậu, nhà thơ Phương Du là một mất mát vô cùng lớn lao riêng cho CLB VHVN-Paris, và cũng là sự mất mát chung cho những công trình bảo tồn và phát huy văn hóa Việt Nam hải ngoại.

Đỗ Bình Paris

VÀI CẢM NHẬN VỀ THƠ PHƯƠNG DU

* Gs Trần Văn Cảnh *

... Đọc hết 138 bài thơ trong thi tập «Tha Hương», một sự kiện khách quan ai cũng nhận thấy là, về thể thơ, Phương Du là một nhà thơ đa dạng, làm đủ mọi thể thơ, từ đường thi, thất ngôn, ngũ ngôn, tứ tuyệt, qua lục bát, song thất lục bát, ca trù, hát xẩm, đến thơ mới, thơ tự do.

Hầu như hết mọi thể thơ đều đã được xử dụng trong tập thơ Tha Hương. Trên tổng số 138 bài thơ, thơ Đường, với thất ngôn bát cú, ngũ ngôn và tứ tuyệt, gồm 86 bài, chiếm tỷ số 62%. Thơ Việt Nam, gồm 52 bài, chiếm tỷ số 38%, trong đó có 35 bài thơ lục bát, chiếm 25%; 10 bài song thất lục bát, chiếm 8% và 7 bài hát nói, chiếm 5%.

Trong bài viết này, theo nội dung cảm xúc, nhận định và tư tưởng của Phương Du, dấu không chủ ý, cùng với những câu trích rải rác, chúng tôi cũng đã trích hầu như trọn vẹn 13 bài thơ, trong đó nhiều thể thơ đã được nhận ra: 7 bài là đường thi thất ngôn hay ngũ ngôn, 3 bài lục bát, 1 bài song thất lục bát, 1 bài hát nói, và 1 bài hát xẩm.

Cái đa dạng về hình thức thể loại thơ dẫn theo cái phong phú về ý tưởng. Qua một chủ đề nội dung là Tha Hương, Phương Du đã đề cập đến rất nhiều khía cạnh của nó : từ những cái chân của cảm tình chủ quan với quê hương, quốc gia, đất nước, đến những cái thật của cảnh sống khách quan, từ những sinh hoạt thực tại cá nhân gia đình, nghề nghiệp, qua những sinh hoạt thực tế xã hội, bạn bè, du lịch thế giới, đến hành hương tâm linh, cầu nguyện. Từ những nhận định về nếp sống, về tình đời, đến những suy tư về tình thương, về cái hay, cái tốt của tình thương, của tình người. Từ những khám phá về đẹp thiên nhiên, qua những chiêm ngưỡng và tuân giữ nếp sống nhân nghĩa truyền thống đến những học hiểu, thán phục và ca ngợi những cái đẹp của các giáo lý Khổng, Lão, Phật, Chúa, Mẹ.

Cái đẹp đầu tiên và chính yếu, căn bản của thơ Phương Du là cái đẹp nội tại, đẹp từ trong cái nội dung, cái tâm tình hoài hương, thương dân, thương nước, ước vọng thanh bình, phú cường cho

quốc gia, dân tộc. Cái đẹp này là một sự cảm xúc, rung động chân thực, bột phát và tức khắc của một tâm hồn Việt Nam chân nhất, đơn sơ, trào ra mỗi khi «chiều đến, ra đứng ngõ sau, trông về quê mẹ» ! Cái đẹp này là sự thương mến cảm thông «Dân ta đói khổ ngập trời, Thiếu ăn thiếu mặc cuộc đời làm than» ! Cái đẹp này là lòng ước vọng, mong sao «Ngày nào nước Việt phú cường, Đề huề mạnh tiến trên đường thịnh hưng».

Sống «Tha Hương», chẳng những không bị tha hóa, mà vẫn giữ được bản tính của mình, nếp sống gia đình truyền thống của mình, chung thủy, thuận hoà, từ hiếu. Chẳng những không bị thất truyền, mà còn phát triển và thành đạt được trong nghề của mình. Duy trì và thăng tiến được liên lạc bạn bè của mình, trung tín, lễ nghĩa. «Không quên hồn nước», không quên tiếng việt của mình, mà còn làm cho trong sáng hơn, phong phú hơn, vui tươi hơn trong giao thiệp hằng ngày và trong thi ca xướng họa. Không bị cô đơn, mà hoà đồng, khiêm ái, tứ hải giai huynh đệ ; mà giữ gìn truyền thống nhân ái «thương người như thể thương thân». Không bị tha hóa, vong thân, cũng chẳng bị đồng hóa, mà vẫn giữ được căn tính của mình, chủ thể tính của mình.

Cái đẹp này là cái đẹp được thấy «Cháu nội, dâu hiền ăm cúng thêm». Được chứng kiến «Nhiều bệnh cứu châm khởi rất nhanh». Được tham dự «Hai chục năm qua mỗi dịp xuân, Ba lê mặc khách họp quây quần, Chung lưng vun bón vườn thơ Việt, Gọt rũa từng câu, xướng họa vần». Được «Bao năm vất vả đấu tranh, Hè này ta rảnh du hành Mỹ chơi». Được «Ơn trời rộng lượng bao la, Ở cho có đức là ta toại nguyện. Và được «Sửa soạn ngày mai về nước Chúa, Những điều Mẹ dạy gắng làm theo».

Đây là cái đẹp chủ thể làm chủ động, vừa biết vượt trên thực tại vật chất để rung cảm với những tâm tình bột phát, những cảm xúc thiên nhiên, thoát tục, tâm linh, vừa biết đi vào thực tại, để ghi nhận những dữ liệu thực tế, thẩm lượng, định giá, hầu thực hiện sáng tạo. Cái đẹp này bao hàm một cái gì là chân, là thật, gói ghém một cái gì vừa tốt, vừa thiện và đưa tới một cái gì vừa cao, vừa siêu, vừa cao cả, vừa tâm linh. Đẹp, Tốt, Thật ; Mỹ, Thiện, Chân là ba cực ôm quần vào nhau của một vòng tròn Thái Cực đồ «Thơ Phương Du».

Về nội dung mới này, ta có thể bảo rằng Phương Du là một trong những người đã khai phá ra một thể hệ mới trên thi đàn văn học Việt Nam cho thời hậu chiến. Khác với thơ thời tiền chiến 1930-1945 và thơ thời chiến 1945-1975, thơ thời hậu chiến 1975-2015 nở rộ ra ở hải ngoại với dòng thơ THA HƯƠNG. Chính Phương Du đã là người đầu tiên ấn hành 4 thi phẩm: «**Tha Hương**» vào năm 1986, «**Tình Thương**» vào năm 1991, «**Tình thương II**» vào năm 1993 và «**Hoa Tâm**» vào năm 2002 và tái bản năm 2008. Trong tất cả bốn thi phẩm này, ngay cả trong ba tập thơ về chủ đề Tình Thương và Hoa Tâm, đều tràn trề những bài thơ, những lời thơ Tha Hương.

Sau đó, dần dà, những đề tài về «lưu vong», «lưu dân xa xứ» đã được một số tuyển tập thơ hải ngoại giới thiệu và phổ biến. Năm 2003 tuyển tập “Một phần tư (1975-2000) thế kỷ Thi Ca Việt Nam Hải Ngoại” đã được Võ Đức Trung xuất bản ở Pháp. Cùng năm 2003 một tuyển tập thơ hải ngoại khác, tên là Lưu Dân Thi Thoại, đã được Diên Nghị & Song Nhị cho xuất bản ở Mỹ. Tuyển tập thứ ba đã được Nguyễn Thùy biên soạn dưới tựa đề Khung Trời Hướng Vọng và xuất bản ở Pháp năm 2005. Tuyển tập thứ tư dưới tựa đề Kỷ yếu 20 năm văn học Cội Nguồn 1993-2013 đã được cơ sở Thi Văn Cội Nguồn xuất bản ở Mỹ vào năm 2013.

Nhiều ý ắt phải nhiều lời. Lời của Phương Du rất bình dân, giản dị, nhưng cũng rất phong phú, rất tự nhiên và chân thật, và cũng rất dồi dào âm sắc và nhạc tính; chân thật và truyền cảm về ghi nhận, sắc sảo phân biệt tốt xấu về phê phán, súc tích phong phú về sáng tạo đẹp tươi ; trong sáng và dễ hiểu về tâm linh. Ngoài cái đẹp về ý, thơ của Phương Du còn có cái đẹp về lời thơ. Nét đặc sắc và độc đáo về lời đẹp của thơ Phương Du là lời của ông có nhiều chất dân gian, bình dân. Những đề tài của 138 bài thơ trong «Tha Hương» đều có chất dân gian. Vì hầu hết các đề tài này đều là những đề tài gắn liền đến cuộc sống và lời nói hằng ngày của người bình dân. Đời tôi, Nhà tôi, Nghề tôi, Làng tôi, Đất Nước Tôi. Vườn Xuân, Vui Xuân, Chèo Hè, Bãi biển Hè, Thu Về, Thu Xa Quê, Thu Xưa Thu Nay, Đông Về, Đông xưa Đông nay. Nhớ Quê, Hận Ly hương, Nhớ Bạn, Buồn Thế Sự, Sầu Chia Ly,... Đề tài gắn liền đến cuộc sống dân gian, bình dân đã vậy, mà ngôn ngữ, ngôn từ xử dụng, đều rất gần với tục ngữ, ca dao, là thứ ngôn ngữ thường ngày của dân gian, quần chúng, bình dân.

Để chứng tỏ và thường thức nét đẹp của lời thơ có nhiều chất dân gian, bình dân và phong phú này của lời thơ Phương Du, và đồng thời để chấm dứt bài «Độc Thơ Tha Hương của Phương Du» này, xin mời độc giả đọc bài «Làng tôi», mà tôi nghĩ rằng Phương Du rất ưa thích. Lý do vì trong lá thư Phương Du vừa gửi cho tôi ngày 14.01.2016, ông đề nghị với tôi rằng : «Bài lục bát nhan đề «Làng Tôi» ở trong Tha Hương, trang 35, tôi muốn đổi vài chữ và thêm hai câu ở cuối bài, để đưa vào hình ảnh rất đẹp của làng Việt Nam ta». Xin mời độc giả đọc bài thơ đã phổ biến từ năm 1986, mà nay, 2016, đúng 30 năm sau, đã được tác giả đọc lại và thêm vào đó hai chữ ở câu thứ tám «Ưa nuôi gà vịt, thích trồng bưởi cam» và hai câu mới cuối cùng ở cuối bài «Là nơi hè sáng tinh sương, Trông như xanh tổ ánh dương chan hòa».

LÀNG TÔI

*Làng tôi ở tỉnh Hà Đông,
Thôn trên xóm dưới,
ruộng đồng bao quanh.
Làng tôi có lũy tre xanh,
Con ngòi nước chảy
lòng lanh dưới cầu.
Làng tôi dân chúng không giàu,
Cây cây mùa hạ, làm mầu mùa đông.
Làng tôi đa số tiểu nông,
Ưa nuôi gà vịt, thích trồng bưởi cam.
Làng tôi có gió nồm nam,
Chiều hè đàn trẻ mê ham thả diều.
Làng tôi có tiếng chuông chiều,
Ngân dài một điệu làm xiêu tâm hồn.
Làng tôi có tiếng ốc dồn,
Giục dân về xóm,
hoàng hôn xuống dần.*

*Làng tôi chùa đẹp bội phần,
Hồ sen bán nguyệt,
nằm gần tháp chuông.
Làng tôi có lùm chim muông,
Sáng kêu riu rít như tuồng gọi nhau.
Làng tôi san sát vườn cau,
Ông già bà lão ăn trâu nhuộm răng.
Làng tôi có hội hoa đăng,
Trai thanh gái lịch tung tăng sân đình.
Bao nhiêu cảnh vật hữu tình,
In sâu vào óc những hình ảnh quê.
Nay tuy bận rộn trăm bề,
Nhưng luôn tưởng nhớ
hương về cố hương.
Là nơi hè sáng tinh sương,
Trông như xanh tổ
ánh dương chan hòa.*

*(Làng tôi, thi tập Tha Hương, tr. 35,
cập nhật theo thư ngày 14.01.2016*

Paris, tháng 02 năm 2016

Gs Trần Văn Cảnh

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Bà **TRẦN TRINH THUẬN**

(tức bà quả phụ **CHỮ BÁ ANH**)

pháp danh: HẠNH THIÊN

bút hiệu : **Vi Khuê**

Chánh quán Thừa Thiên

Từ trần: 25 tháng 9 năm 2018 tại Virginia USA

Hưởng thọ 88 tuổi âm lịch

**Thành thật chia buồn cùng Ông Trần Đại Bản, gia đình Chữ Nhất Anh,
Chữ Nhị Anh, Chữ Tử Anh và toàn thể tang quyến.**

**Nguyện cầu hương linh Bà Vi Khuê Trần Trinh Thuận
sớm được tiêu điều nơi miền cực lạc**

Ban Điều Hành Cơ Sở Có Thơm, một số văn thi hữu và thân hữu:

Phan Anh Dũng, Phan Khâm, Trần Bích San, Đỗ Tràng Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Trương Anh Thụy, Nguyễn Văn Thành 1923, Ngô Tăng Giao, Phạm Văn Tuấn, Vũ Hối, Nguyễn Lâm, Diễm Hoa, Nguyễn Phú Long, Trần Quốc Bảo, Hoa Văn Ngô Văn Hòa, Tuệ Nga, Hoàng Song Liêm, Thanh Thanh Lê Xuân Nhuận, Uyên Thao, Hoàng Thị Bạch Mai, Bùi Thanh Tiên, Phạm Trọng Lệ, Phong Thu, Diễm Trân, Lý Hiếu, Đỗ Ngọc Phú, Hồng Thủy, Ý Nguyên, Phạm Bá, Huy Lâm, Hoàng Dân Bình, Tiểu Thu, Cát Đơn Sa Diễm Châu, Hồ Trường An, Phạm Thị Nhung, Đỗ Bình, Tâm Hào, ÔB Đàm Xuân Linh, ÔB Phạm Xuân Thái, ÔB Dương Ngọc Hoán, ÔB Vũ An Thanh, ÔB Hoàng Cung Fa-Hoàng Dung, ÔB Đinh Hùng Cường, Thúy Diễm, Nguyễn Thị Thanh Bình ...



TƯỢNG NIỆM NỮ SĨ VI KHUÊ TRẦN TRINH THUẬN (1931-2018)



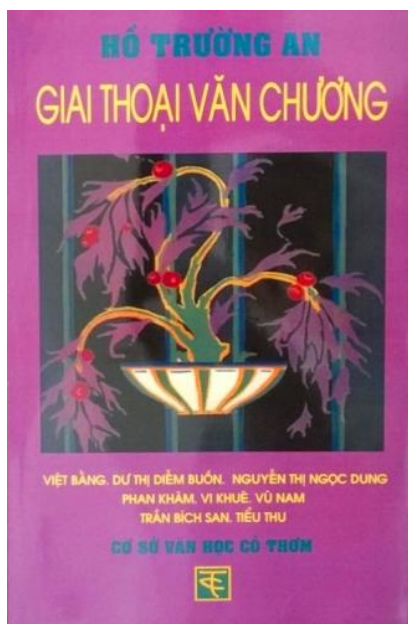
HỌP MẶT CỎ THOM 2009 – Falls Church, Virginia USA

Hàng ngồi: Bùi Thanh Tiên, Hoàng Dung DC, Hà Bình Trung, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Trương Anh Thủy, VI KHUÊ (X), Hồng Thủy, Nguyễn Lâm, Ngô Tăng Giao, Tạ Quang Trung

Hàng đứng: Phan Khâm, Đặng Nguyên, Vũ Hối, Phan Anh Dũng, Thủy Sensor, Nguyễn Văn Bá, Huy Lâm, Lê Thương, Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Phú Long, Trần Bích San

THEO CHÂN NỮ SĨ VI KHUÊ ĐI TRÊN LỚP SÓNG PHÉ HUNG CỦA VĂN CHƯƠNG HẢI NGOẠI

* Hồ Trường An *



Bắt đầu từ năm 1985, văn đàn Việt Nam ở hải ngoại mới được phái đẹp tham gia tích cực và đóng góp nhiều văn phẩm thi phẩm có giá trị. Nhưng trước đó, từ năm 1975 cho tới 1981, văn đàn vốn quanh quẽ tiêu điều, trần cằn vắng bóng, thuy điếu biệt tăm, bướm đẹp chưa chui ra khỏi ổ kén. Các cây bút phái mạnh đã từng vang danh nổi tiếng trong nước một khi ra hải ngoại ở bước đầu định cư vì phải lo vấn đề cơm áo nên họ ngại cầm bút, huống hồ là bậc nữ lưu phải vừa kiếm sống vừa lo việc nội trợ tề gia? Tuy nhiên, hai Nhà Văn Nữ Túy Hồng và Trùng Dương khi ra hải ngoại (từ năm 1975) vẫn viết lách cầm chừng. Nhưng

văn phẩm của họ thiếu chất men nồng ngát say sưa để khơi dậy nguồn cảm hứng, thiếu ngọn lửa đỏ để đun sôi nhiệt huyết can trường, thiếu luôn ánh mặt trời nên khó thể làm nở hoa thần trí sáng tạo. Cho nên tác phẩm của họ chỉ ở mức độ vô thưởng vô phạt mà thôi, không còn phong độ sắc sảo như hồi còn ở trong nước. Cái căn phần bất hạnh của lịch sử hãy còn khơi vết thương rỉ máu trên trái tim và trong tâm hồn họ. Vết thương ấy trong một sớm một chiều dễ nào khép miệng chứ nói gì đến trạng thái lành lặn. Và rồi theo vận hành tiêu cực, ngòi bút của họ sa sút dần cho đến nỗi họ phải gác bút. Trùng Dương rút lui trước, Túy Hồng nổi gót theo sau, chìm dần vào vùng bóng tối và sương mù của lãng quên.

Tạp san Văn Học Nghệ Thuật do Võ Phiến và Lê Tất Điều chủ trương trước 1980 đã khám phá được hai cây bút nữ lưu mới toanh và sáng giá. Đó là Hoàng Dung và Nguyễn thị Ngọc Liên. Tạp san Đất Mới do Thanh Nam và Mai Thảo chủ trương cũng khám phá được một tay cự phách văn chương phái nữ để về sau này hợp cùng Trần Diệu Hằng, Phan thị Trọng Tuyển, Nguyễn thị Ngọc Nhung, Nguyễn thị Hoàng Bắc tạo thành một lực lượng mới. Đó là Nhà Văn Nữ Lê thị Huệ. Nhưng Hoàng Dung và Nguyễn

thị Ngọc Liên không thừa hơi sức, chỉ thổi một cơn gió nhẹ quá và mỏng quá, chỉ làm lay động khóm cỏ bông rồi im bất. Lê thị Huệ thì bền bỉ hơn, lâu lâu thổi một cơn heo may vi vút lay động khóm thùy dương hay chòm lệ liễu lao xao cho tới hiện giờ.

Vào tháng 7 năm 1982, tạp san Văn do Mai Thảo chủ trương đã thấp thêm hào quang cho hai chị Tuệ Nga và Vi Khuê. Đó là hai nhà thơ nữ mà trước năm 1975 đã từng đóng góp cho thi đàn miền Nam mỗi người một pho phương thảo sáng giá qua hình thức tập thơ: “Suối” của Tuệ Nga và “Giọt Lệ” của Vi Khuê. Trên đất nước quê hương, mạch sáng tác của họ hãy còn thừa thớt rỉ rả. Riêng về chị Vi Khuê, theo tôi được biết, vào thời điểm trước 1975, chị quá bận rộn chức vụ hiệu trưởng trường Trung Học Tư Thực Đệ Nhị Cấp Văn Khoa tại Đà Lạt, sau khi đã từ dịch khỏi ngành Thông Tin Văn Hóa của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa với 20 năm công vụ thâm niên. Đó có nghĩa là, trong chặng đường thanh xuân của Vi Khuê, chị đã luôn luôn bận rộn với công việc mưu sinh xây dựng trên hai ngành văn hóa và giáo dục. Cho nên dù muốn dù không, chị không thể đem hết tâm cơ để dẫn thân vào cuộc bút trình và vào công việc tạo dựng sự nghiệp văn chương cho mình. Chính văn chương mới là địa hạt thích hợp với khả năng, sở trường và hoài bão của chị. Như từ 1980 đến nay, độc giả kiều bào chúng ta há không chứng kiến cái lâu đài văn chương của chị nếu không nguy nga thì cũng tráng lệ hay sao? Nhắc lại thời điểm trước cái mốc lịch sử, lúc ấy cơn bão thời cuộc đang lộng hành, đất nước đang oằn oại trong khói lửa đạn bom. Nhưng khi Chị Vi Khuê từ thành phố Đà Lạt ra đi giữa lúc Miền Nam Việt đang hấp hối thì cùng một lúc đó chị Tuệ Nga theo làn sóng di tản qua đảo Guam. Sau khi tìm đất nước Hợp Chúng Quốc để định cư, cả hai cầm bút trở lại. Mạch sáng tác của họ trở thành phồn thịnh, kho tàng cảm hứng của họ trở nên phong phú và khởi sắc tuyệt vời. Từ đó cho tới nay, Tuệ Nga vẫn miệt mài làm thơ, cho xuất bản khá nhiều thi tập. Còn Vi Khuê, thi sĩ, vẫn không bỏ thơ một khi đã khám phá ở chính mình cái khả năng sáng tác văn xuôi dồi dào chẳng kém. Hai thể loại văn chương của chị song hành với nhau, cùng đưa tên tuổi chị lên đỉnh cao sơn Olympia huy hoàng ánh sáng. Thơ Tuệ Nga theo đường lối bán cổ điển đẹp như gấm thêu hoa, nối gót Vũ Hoàng Chương, Đông Hồ, Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội. Thơ Vi Khuê vượt thời gian, gợi nên hình ảnh rực rỡ trong lăng kính vạn hoa, được hình thành qua nhiều thể loại, thích ứng với sự biến hóa không ngừng nghỉ của bộ môn nghệ thuật sáng tác cao quý nhất này.

Khi định cư ở Virginia, từ năm 1975 Chị Vi Khuê cùng phu quân bắt tay vào công cuộc làm văn hóa: cả hai làm báo, tổ chức trường dạy tiếng Việt cho trẻ em Việt Nam, đặt ra giải thưởng Nguyễn Du dành cho cuộc thi thơ độc đáo... Còn riêng chị Vi Khuê vẫn tiếp tục làm thơ, viết truyện ngắn, viết khảo luận, bắt lấy làn sóng điện của Đài Phát Thanh Mỹ tại Hoa-thịnh-đốn để nói lên Tiếng Nói của Cộng Đồng Việt Nam đầu tiên vừa hội nhập quê hương mới này... Chính giải thưởng thơ Nguyễn Du này đã lôi ra ánh sáng rực rỡ của Tiểu Bang California một ngôi sao thi ca nữ giới mà trước đó tên tuổi hầy còn chìm trong bóng tối mệnh mông các cộng đồng kiều bào ở nơi này. Đó là nhà thơ nữ Trần Mộng Tú.

Tôi được quen biết Chị Vi Khuê vào năm 1984 thì phải. Thư từ và điện thoại viễn liên trao đổi cho tới năm 1987, tôi mới được diện kiến chị trong dịp chị cùng Nhà Báo Chủ Bá Anh sang viếng Kinh Đô Ánh Sáng Paris. Trong bữa tiệc do Nhà Văn Nữ Thụy Khuê khoản đãi, chị mặc y phục bằng lụa mỏng nhẹ màu đen rất hợp với mái tóc uốn khá cao phô chiếc gáy trắng ngần, hợp với đôi bàn tay thấp bút mềm mại và nõn nà. Nhưng màu đen không làm cho chị có vẻ buồn bã đâu. Nữ trang nạm kim cương thanh nhã, phấn xoa mặt màu hồng đào phơn phớt, son tô môi màu hồng ngọc sáng bóng làm chị có vẻ mệnh phụ đài trang.

Vào năm 1989, tôi qua viếng tiểu bang Virginia, lúc ấy Anh Chủ Bá Anh và Chị Vi Khuê rời bỏ thành phố Arlington, thiên cư về thành phố Burke cũng thuộc lãnh thổ Virginia. Căn nhà của họ thật tráng lệ, nhưng sao mà mệnh mông và lạnh lẽo vì chỉ có hai vợ chồng sống bên nhau. Trong thời gian đó, bốn người con của họ đã thành đạt và còn muốn trau giồi học vấn ở trình độ cao hơn nữa nên không có mặt ở nhà. Nếu cả hai anh chị không xông pha vào làng văn chợ báo thì họ sẽ bị cái buồn tịch liêu đè nặng trên tâm hồn theo ngày qua tháng lại. Chính tại nơi đây, Anh Chủ với tài năng làm báo uyển chuyển và tinh tế đã nâng tờ Phụ Nữ Diễn Đàn lên cương vị bán chạy hàng đầu. Và cũng chính nơi đây, Chị Vi Khuê viết báo phong phú và sáng tác thật ngoạn mục. Ngòi viết của chị một khi đặt trên trang bản thảo là tung hoành như sư tử hí cầu và chạy thoăn thoắt như thuyền buồm rẽ sóng lướt ra khơi. Một bước khởi hành đầy hứng thú!

Lúc đó, tuy vào tiết cuối xuân, thế mà khóm cây liên kiều trong vạt đất trước nhà vẫn thịnh phóng hoa vàng rực nắng. Hôm thăm viếng đó, tôi được Anh Chủ và chị Vi Khuê đưa đi ăn trưa ở một tiệm sang trọng trong

khu Phố Tàu và ăn tối trong tiệm bán đồ hải sản. Đó là hai nơi mà nhà báo siêu sao "CBA" rất xứng ý dùng để chiêu đãi bạn bè.

Rồi sau đó vài hôm, trong buổi dạ yến Do Nhà Văn Nữ Trương Anh Thụy thiết đãi viễn khách từ nước Pháp xa xôi đến thăm chính là tôi đây, vợ chồng Chị Vi Khuê cũng được mời tham dự. Cũng vẫn dung quang tươi sáng, cũng vẫn cách trang điểm lộng lẫy như vào hai lần gặp gỡ trước, nhưng chị diện chiếc áo cổ tròn tay ngắn tới khuỷu. Chiếc áo ấy bằng chỉ tơ trắng dệt lẫn với chỉ tơ màu thúy lục rất đẹp. Chị đeo hoa tai, nhẫn nam bích ngọc; hai cườm tay lồng vào hai chiếc vòng ngọc thạch xanh thắm. Màu sắc phục sức hài hòa với màu trang điểm, lại hợp với ánh sáng rực rỡ của buổi xế mùa xuân êm đềm. Hôm đó, Chị Thụy, nữ chủ nhân có bảo tôi: Hai cô con gái của Chị Vi Khuê, ngoan ơ là ngoan!

Nguyệt San Phụ Nữ Diễn Đàn đã ân cần giới thiệu hai Nhà Thơ Nữ là Trần Sa và Hàn Song Tường cùng Nhà Văn Nữ Trần thị Diệu Tâm. Về sau, Hàn Song Tường và Trần Mộng Tú nối gót Chị Vi Khuê: vừa viết văn vừa làm thơ, ở lãnh vực nào họ cũng oanh liệt như các dũng tướng xung trận. Còn Trần Sa miệt mài với thơ, viết truyện ngắn cầm chừng rồi bỏ cuộc môn sáng tác tay trái của mình (tức là môn văn xuôi). Riêng Trần thị Diệu Tâm chỉ chuyên viết văn rắc ròn. Cả bốn trở thành bốn ngôi sao rực sáng trong dải quần tinh Ngân Hà từ lúc khởi nghiệp văn chương cho tới bây giờ.

Về văn xuôi, Chị Vi Khuê viết truyện ngắn và biên khảo và thoại kịch, bi lẫn hài. Đã vậy, chị sắm vai bà Táo mỗi năm một lần đọc sớ dài đến mấy trăm câu do chính tay chị soạn để trình lên Thượng Đế thật vui nhộn. Tuy nhiên chị chưa viết truyện dài. Đề tài trong các truyện ngắn của chị gồm cuộc sống nhọc nhằn của đồng bào ở quê nhà đang bị bao vây bởi bức màn tre và cuộc sống lạc phượng hướng của kiều bào khắp bốn phương trời hải ngoại. Bằng lối văn trong sáng như dòng suối chảy thánh thót trên lớp cát vàng óng mịn, chị vẽ ra nhiều thảm trạng thương tâm. Chị viết văn không bằng ngọn lửa hận thù theo làn sóng thời thượng. Chị biết tự chủ lấy ngòi bút của mình, viết văn bằng một thái độ ung dung điềm đạm, bằng ánh sáng thiên lương soi rọi tỏ rạng cảnh thiên bạch nhật. Cho nên văn chương của chị có nồng độ truyền cảm không gay gắt nhưng rất thấm thía. Chị đi theo bước chân của Nữ Sĩ Pearl S. Buck (Hoa Kỳ) và Eileen Chang (Trương Ái Linh, Trung Hoa), không bù lu bù loa khi diễn tả cảnh thương tâm, không hằn học chì chiết khi nói đến cảnh trái tai gai mắt. Chị viết viết văn bằng sự thẳng băng và hòa điệu giữa lý trí và tình cảm; đôi

mắt dò xét rất thông minh của chị nhìn sâu vào từng lớp sóng phé hưng của lịch sử, vào từng thời cuộc tráo trở, vào từng tấn bi kịch của đời sống, vào từng cái tế nhị phức tạp của nội giới con người.

Trong truyện ngắn, Vi Khuê biến kiến thức về chính trị thành hình sương bóng khói giăng bâng bạc khắp tác phẩm. Chị không tưng vào đó một cách cầu thả vụng về dăm ba tài liệu chính trị khô cứng vô hồn.

Thi ca của Vi Khuê đủ thể loại: thơ lục bát, thơ thất ngôn bát cú, thơ tứ tuyệt, thơ tám chữ, thơ tự do, thơ gồm nhiều đoạn (strophes) mà mỗi đoạn gồm 4 câu bảy chữ, thơ lục bát mà từng cặp được xấn từng mảnh rời và khi đọc qua chúng ta tưởng đâu đó là thơ tự do. Đề tài trong thi ca của chị rất phong phú: tâm linh, tôn giáo, tâm tình đượm nhuần Thiền phong Thiền vị, hiện tình đất nước, nỗi buồn lưu vong, những thảm trạng của nhân loại, tình yêu pha trộn nhiều nhân sinh quan rất mới và rất cập nhật. Còn trường phái thi ca của chị thì sao? Hình như chị làm thơ tùy hứng: khi thì trường phái cổ điển, khi thì trường phái lãng mạn, khi thì trường phái hiện thực, hoặc trường phái ấn tượng, hay trường phái siêu thực... Nhưng nhờ thần trí sáng tạo dồi dào và nhờ trái tim mẫn cảm, chị làm loại thơ nào cũng chói chan thần trí sáng tạo. Đến đổi hai loại thơ lỗi thời là thơ cổ điển và thơ lãng mạn (qua đề tài tình yêu), chị vẫn áp dụng triệt để sự canh tân. Cho nên thơ theo hai trường phái ấy dưới ngòi bút của chị có nhiều ngữ pháp mới, nhiều ngôn từ sáng tạo rất kỳ thú, nhiều cánh cửa đẩy thơ lọt ra khỏi sào huyệt quen thuộc bé nhỏ, đưa thơ vượt qua khuôn khổ nhàm chán để bay vào khung trời mênh mông tình ý viễn thâm.

Về thi ca, Vi Khuê biến những tư tưởng tâm linh, kiến thức về tôn giáo, nhân sinh quan thành những chất liệu rất thơ. Chị không nhồi nhét vào đó những câu kinh bài kệ, những đoạn trong loại sách Học Làm Người của Nguyễn Hiến Lê một cách bừa bãi và lộ liễu, chẳng những để tránh cho thơ khỏi méo mó tật nguyền mà còn làm thơ thêm sâu sắc về triết lý sống.

Chị Vi Khuê sáng tác thơ và truyện ngắn dồi dào như rải mưa hoặc ướp sương cho khu vườn cây cỏ xanh tươi, cho chồi non lộc biếc nhú mầm, cho nhánh non cành già tươi ngăn ngắt.

Từ năm 1987 cho tới trở về sau, văn chương nữ lưu như trăm hoa thịnh phóng với nghìn tía muôn hồng chen chúc; nhưng trong vàng vẫn có chen

lộn chì thau, hay trong ngọc vẫn có trà trộn sỏi đá. Rồi văn chương đương đại và văn chương hậu hiện đại lần lượt xuất hiện, được quý bà quý cô tung bừng chào đón và phấn khởi tham gia. Nhưng chị Vi Khuê vẫn không thay đổi đường lối sáng tác mà chị đã từng vạch nên một chân trời in 7 sắc cầu vồng lộng lẫy. Chị không chấp nhận thời trang, không quen các cuộc phiêu lưu liều lĩnh trong văn chương một khi chị đã có một cương vị sáng chói trên văn thi đàn.

Năm 1996, Anh Chủ Bá Anh đột ngột từ trần. Tin bay nhanh làm sững sốt cả cộng đồng, nhất là giới truyền thông, báo chí. Còn lại chị Vi Khuê ở một mình trong ngôi nhà vắng lạnh. Các con chị đều ở xung quanh ngôi nhà chị, nhưng mỗi người có một gia đình riêng.

Sau biến cố 9.11.2001, Chị Vi Khuê bán nhà để lãng khuây kỷ niệm và dọn về nơi biệt thất của cô trưởng nữ Chủ Nhất Anh. Nhưng chị vẫn có ngôi nhà riêng của chị xây liền với nhà con gái. Nếp nhà đầy đủ tiện nghi. Đúng là một thư trang, hay như một viện sách với rất nhiều cửa sổ, nền bằng gỗ liếp bóng loáng như gương soi và nổi vân ngoạn mục. Mọi nơi đều sạch sẽ thơm tho như trong trí tưởng của “nhà thơ”. Sống chung mà riêng, riêng mà chung. Thường thường, các con của chị cùng dâu rể về họp mặt xung quanh chị vào những ngày cuối tuần. Cuộc sống của chị vẫn nhàn lạc, vẫn ấm cúng như tự xưa giờ. Chị tiếp tục viết lách, dự các buổi ra mắt sách, dự các cuộc tiếp tân văn nghệ, cố giữ nếp sống bận bịu bạn keo sơn với văn chương như khi Anh Chủ còn sinh tiền. Ai biết được ở con người có vẻ kiêu nhược như chị mà vẫn có tinh thần vững mạnh như cây thanh tùng trên đỉnh cô sơn? Chị không hề bỏ cuộc sáng tác, vẫn luôn luôn hăm hở với văn chương, ung dung thực hiện những dự định mà chị đã từng vạch ra.

Chị Vi Khuê viết thư thăm hỏi tôi thỉnh thoảng. Chị trình bày lá thư thật sạch sẽ và đẹp đẽ. Phong bì thư đều dán tem quý. Nét chữ của chị không gò gẫm, rất mềm mại và uyển chuyển: nét buông xuống, nét đá lên, nét khoanh tròn đều minh bạch. Bạn hữu của chị đều cho rằng chị thích nét đẹp trong mọi sự biểu hiện sinh hoạt hằng ngày, và giấc mơ sẽ thực hiện được trong tương lai gần là nét chữ đẹp của chị sẽ được giữ lại nơi Tuyển Tập Thơ Thủ Bút, phát hành trong năm 2006.

Cuộc bút trình của Chị Vi Khuê làm tôi liên tưởng đến “Bài Thơ Xanh” mà từ thuở ra mắt thi tập “Cát Vàng” vào năm 1995, chính chị viết lời trần tình:

Bài Thơ Xanh là bài thơ của nguồn hy vọng, sáng ngời hình ảnh, rộn rã âm thanh, bài thơ của ví von tràn đầy nhựa sống:

*“Như tuôn lá đổ về rừng
Như bàn tay mẹ đón mừng con thơ
Như hồng nỡn má mắng tở
Thơm thơm cháu ngoại hôn bà sớm mai
Như non cao tiếp biển dài...
Bờ xa bãi rộng, trắng còi núi xanh...*

*Như muôn thác lũ về nguồn
Như tim giếng nhỏ còn tuôn mạch đời
Như buồm căng gió ra khơi
Như cây trái mới đâm chồi lộc non...”*

Đó cũng chính là hình ảnh chị Vi Khuê, người cầm bút nữ đã liên tiếp hoạt động 30 năm qua trên nhiều lãnh vực, tại Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, miền Đông Bắc Hoa Kỳ.

Chú thích: Ở đây, chữ Chị Vi Khuê và Anh Chữ Bá Anh đều được viết chữ hoa, do sự kính trọng của bút giả đối với cả hai vị.

HỒ TRƯỜNG AN: Thưa Chị Vi Khuê, mở đầu cuộc phỏng vấn hôm nay, một lần nữa xin chị lại cho vài nét tiểu sử chính.

VI KHUÊ: Vâng, tôi xin lập lại một lần nữa nếu nhà phỏng vấn thấy cần thiết.

I - Lý lịch cá nhân: Bút hiệu chính là Vi Khuê. Tên họ là Trần Trinh Thuận. Chánh Quán Huế (Thừa Thiên) Miền Trung Việt Nam. Quê nội: Làng Thạch Bình, Huyện Quảng Điền (Thừa Thiên). Quê ngoại Làng Ưu Diễm, Huyện Phong Điền. Học lực Cử Nhân Văn Chương Việt Hán (Viện Đại Học Đà Lạt). Trước năm 1975, tại Việt Nam là công chức, xướng ngôn viên, biên tập viên, diễn viên thoại kịch Đài Phát Thanh Huế, Đà Lạt (Bộ Thông Tin Văn Hóa Việt Nam Cộng Hòa). Sau đó là giáo chức, Hiệu Trưởng Trường Trung Học Tư Thục Đệ Nhị Cấp Văn Khoa tại Đà Lạt.

II. Sinh Hoạt Văn Hóa:

A- Các tác phẩm cá nhân đã xuất bản (thơ và truyện ngắn):

1. Giọt Lệ, thơ 1971 (Việt Nam)
2. Cát Vàng, thơ 1985 (Hoa Kỳ)
3. Ngựa Hồng Trên Đồi Cỏ, văn 1986
4. Tặng Phẩm Tình Yêu, thơ 1991
5. Những Ngày ở Virginia, văn 1991
6. Vãn Chờ Xe Thổ Mộ, văn 1993
7. Hoa Bướm Vườn Thơ Tôi, thơ 1994
8. Thơ Vi Khuê, băng và CD 1985-1997
9. Thơ Trong Mưa Và Hoa, 2001 (Poems in Rain & Flowers) tam ngữ đối chiếu, Việt, Anh, Pháp.
10. Sách dạy tiếng Việt:
 - Căn Bản Tiếng Việt (1978), Tập nói và viết tiếng Việt (1979).
 - Teach Me Vietnamese, Băng học tiếng Việt (2000)
 - 6 bộ sách hướng dẫn dạy học (Teacher's Guide) soạn cùng Tiến Sĩ Chủ Nhị Anh (trong Ban Tu Thư) được in bằng roneo, phát không cho học sinh, và được phổ biến trên trang "Web" www.vyea.com.

B. Tác phẩm Trong Các Hợp Tuyển Văn Chương (nhiều tác giả): 20 tập.

- * Sách báo có bài viết về tác phẩm của Vi Khuê: 17 cuốn.
- * Có tên trong Tự Điển Các Nhân Vật Quốc Tế ấn hành tại Anh Quốc (Dictionary of International Biography).
- * Có tên trong Tự Điển Tiểu Sử Văn Học về các tác giả, ấn hành tại Hoa Kỳ (American Biographical Institute).
- * Có 30 bài thơ phổ nhạc bởi 19 nhạc sĩ tên tuổi như Hoàng Nguyên, Phạm Duy, Lê Hữu Mục, Song Ngọc, Phan Ni Tấn, Trọng Nghĩa, Nguyễn Tuấn, Châu Đình An, Võ Tá Hân, Vũ Đức Nghiêm v.v.
- * Được vinh danh trong số 2000 Notable American Women (1994).
- * Đã là giám khảo 3 cuộc thi văn chương tầm vóc tại Hoa Thịnh Đốn, Gia Nã Đại và San Jose.

C- Cộng tác với các báo, tạp chí:

- * Với hầu hết các tạp chí văn học nghệ thuật Việt Nam tại nước ngoài, từ 1982. Từng là chủ bút Tạp Chí Tin Điện tại Tây Đức.
- * Một cây bút chủ lực của Nguyệt San Diễn Đàn Phụ Nữ từ 1982 đến 1996 (14 năm), phụ trách các mục về Văn Học Nghệ Thuật: Tin Tức Người Việt

Khắp Nơi (Đào Thị Khánh), Đọc Và Giới Thiệu Tác Phẩm Bạn (Đoản Văn), Phóng sự từ các Thời Sự Nóng, Sớ Táo Quân (Nguyễn Thị Bình Thường), Thơ và Truyện Ngắn (Vi Khuê). Do đó, phải có nhiều bút hiệu.

* Cũng cộng tác với nhiều Đặc San Huế từ ngày xuất hiện đến nay, cho đến số mới nhất, năm 2005, tại Hoa Thịnh Đốn...

* Cộng tác với các đoàn thể văn hóa tại địa phương Hoa Thịnh Đốn: Hội Giáo Dục Trẻ Em Việt Nam, Hội Văn Bút Việt Miền Đông Hoa Kỳ và Hải Ngoại, Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm, Nguyệt San Kỷ Nguyên Mới, Câu Lạc Bộ Văn Học Nghệ Thuật (từ ngày mới thành lập đến nay) và Hội Người Việt Cao Niên Hoa Thịnh Đốn.

* Tác phẩm sẽ xuất bản trong năm 2006:

A- Vi Khuê, Văn Nhiều Thể Loại:

Truyện ngắn, Truyện ngắn nhất

Truyện Ngắn Chuyển Ngữ

Truyện Dã Sử

Thoại Kịch Thời Đại: bi, hài

Đọc và Cảm Nghiĩ Tác Phẩm Bạn

Văn Tiễn Đưa Người (Điếu Văn)

Biên Khảo, Sưu Tầm

Khảo Luận Văn Học dưới hình thức văn chương

B- Vi Khuê, Thơ, thủ bút



Hồ Trường An

(Trích “Giai Thoại Văn Chương” – NXB Cỏ Thơm 2006)



HOA - Vi Khuê

Sớm mai dậy với sao mai
mới hay trái đất đã quay nửa vòng
đất còn chẳng chịu nằm không
máu tim ta vẫn vun trồng nên hoa.

FLOWERS

Translation by Vi Khuê

*Woke up in the morning
with the morning star
Saw that the earth had completed
another half turn
Even earth wouldn't cease its
revolution
Why should I stop bleeding
for my flower garden?*

THU Ở VIRGINIA - Vi Khuê

Đã nắng đào tuôn khắp nẻo đường
Mùa thu! và đất rất thơm hương
Nồn nà mây trắng giăng trời biếc
Phơ phất sương lam ướt nụ hương
Nhớ một con thuyền xưa lạc bến
Đau nghìn trang giấy mới nên chương
Chút ray rút nọ từ thiên cổ
Lẽo đẽo theo mình quá đại dương.

AUTUMN IN VIRGINIA

Translation by Nguyễn Huỳnh Điệp

*Over everywhere the sunshine
is spreading
In the autumn the soil seems
sweet smelling
Across the blue sky
hang some clouds in white
Flower buds bathe in the thin flying
fog
Recalled an ancient strayed boat
Bled over thousands of pages
to make a good verse
Since time immemorial
came some anxiety
followed right behind overseas
to make me worry.*





**** Tranh Thu – Ảnh: Việt Bằng Maryland ****



**** Cuối Thu - Ảnh: Việt Bằng Maryland ****

Sáng Thu

Thơ : Vương Đức Lệ

Nhạc : Văn Duy Tùng

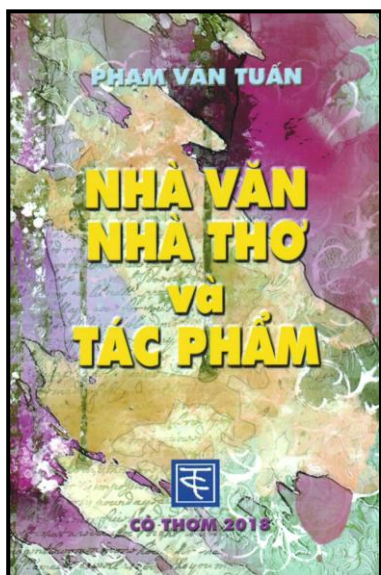
Vừa, trong sáng...

Sáng nay lạnh trời se thu Hà Nội Nỗi nhớ thăm lên tiếng gọi tên
em. Mây đừng đục mây che màu của khói Em đáp lời giọng nói bỗng gần
thêm. Kéo cổ áo qua Hàng Đào buổi ấy Gió bờ hồ mưa bụi ướt đôi
vai Trời chớm thu chia tay buồn biết mấy Áo vàng phai màu cúc sắc tàn
phai. Xa cách đôi bờ nghe xạc xạc lá. Mây hoàng hôn gom đủ gió heo
may. Đường chông gai gặm mòn hương tuổi đại. Hồn lênh
đênh nghe biển nhớ với đây. Năm Cửa Ô một mình không thấy
nửa Căn nhà xưa ngoài ngõ đã phong rêu Tết tha
hương xuân buồn chân viễn xứ Tuổi học trò thương nhớ biết bao nhiêu. Sáng nay
lạnh trời se thu Hà Nội Bao năm qua còn đây vết thương đau Em tóc
trắng có nghe thăm tiếng gọi Mộng xưa nào thấp thoáng đợi chiêm bao.

Ca sĩ Ngọc Quỳnh hát SÁNG THU - Thơ: Vương Đức Lệ; Nhạc: Văn Duy Tùng

<https://www.youtube.com/watch?v=ACslPqg0crA>





Cỏ Thơm hân hạnh giới thiệu với độc giả và văn thi hữu gần xa tập sách biên khảo: **“Nhà Văn, Nhà Thơ và Tác Phẩm”** của tác giả **Phạm Văn Tuấn**.

Sách dày 360 trang gồm nhiều bài biên khảo có giá trị về các văn thi hào nổi tiếng thế giới.

Địa chỉ liên lạc: **MR. TUAN VAN PHAM**
13870 REMBRANDT WAY
CHANTILLY, VA 20151

Email: tuanshipam1387@hotmail.com

Giá sách kể cả cước phí bưu điện:

\$10 USD (trong Hoa Kỳ)

Viết check, xin đề tên người nhận tiền:

Hiep Pham



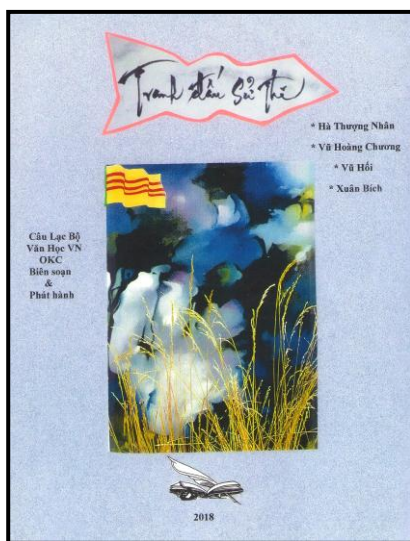
Cỏ Thơm hân hạnh giới thiệu với độc giả và văn thi hữu gần xa tập **“Tranh Đấu Sử Thi”**, do Câu Lạc Bộ Văn Học Việt Nam OKC biên soạn và phát hành năm 2018. Tuyển tập hơn 100 trang, khổ giấy lớn 8.5” x 11”, nhiều hình màu, gồm những bài thơ đầy tinh thần đấu tranh, bất khuất trước bạo quyền của: **Vũ Hoàng Chương, Hà Thượng Nhân, Vũ Hối và Xuân Bích**. Các bài thơ được Thư họa gia Vũ Hối phóng bút tuyệt đẹp.

Quý vị muốn có tuyển tập **“Tranh Đấu Sử Thi”**, vui lòng liên lạc:

MR. VŨ HỐI

14311 WICKLOW LANE, MD 20707

Phone: (301) - 377- 4979



PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO
(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)

Họ và tên (Reader's Name):

Địa chỉ (Address):

Phone, Fax, Email:

Ngày đặt mua (Order date): Từ số (From issue #):..... tới số (To issue #):.....

Kèm theo chi, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #)

Số tiền (US dollar amount) \$

GIÁ MỘT NĂM 4 SỐ BÁO CỎ THƠM, kể luôn cước phí media mail
PRICE OF 4 ISSUES, including media mail cost
Nội địa Hoa Kỳ (In USA): US \$40.00 - Gia Nã Đại (In Canada): US\$50.00

GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ

Trên Tạp Chí Cỏ Thơm (7 x 8.5")

1/2 trang trong: US \$30.00

1 trang trong: US \$60.00

Trang trong bìa trước: US \$100.00

Trang trong bìa sau: US \$100.00

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về:
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):

COTHOM FOUNDATION
9020 CARDIFF RD
RICHMOND, VIRGINIA 23236
USA

**QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÝ THÂN CHỦ CHO QUẢNG CÁO
LÀ ẮN NHÂN YẾM TRỢ TAM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỎ THƠM.**



CỎ THƠM



TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO
NĂM THỨ 23 – SỐ 82

Tạp chí Cỏ Thơm số 82 – Mùa Thu 2018:
đã phát hành ngày 28 tháng 10, 2018

MUA ỦNG HỘ TẠP CHÍ CỎ THƠM (BÁO IN)
Một năm 4 số, 40 USD, gửi tận nhà - xin liên lạc: dathphan1@gmail.com /
Phan Anh Dũng, 9020 Cardiff Rd, Richmond VA 23236

Tạp Chí Cỏ Thơm có bán tại tiệm Washington Music trong Eden Center
6795 Wilson Blvd. #26 - Falls Church, VA 22044 / Tel. (703) 538-4979

TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO CỎ THƠM:

CHỦ NHIỆM: PHAN ANH DŨNG <dathphan1@gmail.com>
PHÓ CHỦ NHIỆM: PHAN KHÂM <phanvyle@yahoo.com>
CHỦ BÚT: TRẦN BÍCH SAN <littleusaigonnews@aol.com>
TỔNG THỦ KÝ: ĐỖ TRĂNG MỸ HẠNH <hanhbang@hotmail.com>
CỐ VẤN DANH DỰ: NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG <dsenser@yahoo.com>

TÒA SOẠN: 9020 CARDIFF RD
RICHMOND, VA 23236 USA
TEL. (804) -387- 8773

CHỦ BIÊN WEBSITE CỎ THƠM & CHỦ BÚT NGUYỆT SAN CỎ THƠM ONLINE:
PHAN ANH DŨNG <dathphan1@gmail.com>

